

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM  
NI GIỚI HỆ PHÁI KHẮT SĨ  
PL.2554 – DL.2010



*Thơ*  
Ni Trưởng  
Thích Nữ Huỳnh Liên

NHÀ XUẤT BẢN...



## LỜI NÓI ĐẦU

*Kính chư độc giả,*

*Hôm nay, sau chín năm từ khi Ni Trưởng Huỳnh Liên viên tịch (1987-1995), chúng tôi mới tập hợp và đưa xuất bản một số bài thơ của Người. Đây thì thật là một sự thiếu sót đối với việc phổ biến cung cấp sự nghiệp văn thơ của Tổ Thầy, nhưng biết làm sao hơn khi mọi việc trên đời đều không thoát khỏi lý duyên sinh. Thật ra thơ văn của Cố Ni Trưởng đã được in nhiều trên báo chí, cống hiến cho độc giả và giáo dục động viên nội bộ Ni giới lúc Người còn sinh tiền, nhưng chưa tập hợp có hệ thống thành sách để phổ biến đến công chúng và Phật tử.*

*Trong đó có bài thơ “Ba mươi năm diễn tiến”, khi đọc, độc giả sẽ hiểu và quý mến, tiếc thương tác giả biết chừng nào! Chỉ trong vòng ba mươi năm Ni Trưởng đã phải làm bao nhiêu công việc Đạo – Đời, khai mở đạo tràng, giáo dưỡng môn sinh, cứu trợ nạn nhân chiến tranh, nuôi dưỡng quả phụ cô nhi và cùng nhân dân đấu tranh đòi hoà bình thống nhất đất nước, đòi quyền sống cho phụ nữ. Khi nước nhà hoàn toàn thống nhất, những yêu cầu mới của cuộc sống lại đặt ra, đó là cải sửa sự hành đạo, thực hiện kinh tế tự túc của nhà chùa, đào tạo tài năng trẻ kế thừa, những Ni chúng có tài đức thích hợp với công cuộc đổi mới của đất nước.*

Vào những năm 1980, hàng Học Ni Ngọc Phương có xin phép Ni Trưởng để sưu tầm tập hợp xuất bản tập văn thơ của Người, nhưng Ni Trưởng nói chưa cần và dạy: “Việc cần làm của các con hiện nay là phải học và tu đạt được kết quả cao, vì Hệ phái Ni giới Khất Sĩ có trường tồn là nhờ ở các con, còn việc xuất bản văn thơ của Thầy thì chưa cần lắm”. Nhưng tiếc thương thay, đến khi cần, thì Ni Trưởng không còn nữa! Phải chăng hàng đệ tử hấp thụ sâu nặng tinh thần “vị tha” của Thầy Tổ mà chậm trễ trong việc truyền đạt thơ văn của Thầy mình?

Đức hạnh của Ni Trưởng là thế, quyết tâm lo cho Đạo, dồn sức lo cho Đời, ít nghĩ đến việc riêng tư của cá nhân mình. Ni Trưởng làm thơ không phải để mưu cầu danh lợi; Người làm thơ là để giáo hoá môn sinh, mong cho Đời hiểu Đạo, muốn cụ thể hoá giáo lý uyên thâm của đức Phật cho người đời mới nghe qua dễ dàng chấp nhận. Hơn nữa, Ni Trưởng làm thơ vì tâm hồn của người rất yêu thơ. Ai đã có dịp tiếp xúc với Ni Trưởng đều cảm nhận được điều đó. Ni Trưởng tức cảnh làm thơ, phần nhiều do ngẫu hứng, thơ trong những cuộc đấu tranh, thơ trên đường hành đạo, thơ giáo hoá môn sinh. Khi Người viết xong phổ biến ngay cho môn đệ chuyển tay nhau đọc, không lưu giữ. Vì thế thơ

*văn phần nhiều bị thất lạc, lại không có mốc thời gian xuất xứ...*

*Bây giờ cần xuất bản nhằm phục vụ nhu cầu trên, ban biên soạn phải sưu tầm tập hợp từ các Tỉnh xá khắp hai miền Trung Nam, mặc dù vậy nhưng cũng khó có thể đầy đủ được.*

*Hôm nay, nhân duyên đã hội đủ, chúng tôi được phép xuất bản một số các bài thơ Đạo và các bài thơ yêu nước của Ni Trưởng. Đây là lần đầu tiên chúng tôi làm công tác sưu tập, do vậy không sao tránh khỏi điều thiếu sót, rất mong được đón nhận nhiều ý kiến đóng góp của chư độc giả cao minh để chúng tôi rút kinh nghiệm trong lần tái bản khác.*

*Nhân đây Ban biên soạn có xin phép Chư Tăng trích những bài thơ tuyệt tác, tuyệt diệu từ Chơn Lý của Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang ra để quý độc giả tiện dịp điều nghiên.*

*Xin chân thành cảm ơn quý độc giả.*

*Ban biên soạn*

## THAY LỜI TẶNG BIỆT

Vân: Ni cô Khất sĩ  
Giáo sư Thuần Phong

Học tu toàn hảo,  
Đời đạo bất ly.  
Đức tài không hạn,  
Tụ tán không kỳ.  
Duyên **hàn mặc** chung quy số định,  
Bóng quang âm nhứt đán ngựa phi.  
Bước vân du giới thọ bình trì,  
thế sự há dừng chơn Khất Sĩ;  
Thân Y Bát hạnh cao đức quý,  
văn chương đánh lưu gót chư Ni.  
Cõi liên hoa luyện vận rèn thi,  
nghề văn quyết đạt,  
Lễ tự tứ cầu an nguyện cát,  
luật đạo phải tùy.  
Cảnh nước bèo ly hiệp hiệp ly,  
lưu luyến hồn văn riêng bạch diện;  
Nghề nghiên bút dị nan nan dị,  
lững lờ nét mực chúng huỳnh y.  
Ao sen hoa lệ,  
Cõi thế tần ô.  
Thi thơ gốc tục,  
Đàm huệ cội Bồ.



Văn mà không luyện cho tinh cho sắc,  
văn ấy thật là văn chướng,  
há phải văn chương;  
Văn mà có luyện cho thấu cho tường,  
văn ấy chính là văn chương?  
chính là văn vật.  
Văn đem hoằng khai đạo đức,  
văn khai hoá mới phải văn minh;  
Đạo không tiếp xúc chúng sanh,  
đạo ám muội làm sao đạo đạt?  
Có công có đức có chất có văn,  
Phải giới phải răn phải tăng phải nấc.

Tu một mình đâu thông ba bậc,  
chưa biết tu xuống tu lên!  
Học một kiếp đâu suốt năm kinh,  
vẫn còn học quanh học quất.  
Tu chốn đầu non chất ngất, quả phúc cũng mòn;  
Học trong lá mít cởn con, điểm sơn hoá hoắc.  
Chữ “Ngọc bất trác” lòng nọ còn ghi;  
Câu “Chúc cầu minh” sách kia còn nhắc.  
Học sao kịp Thân Siêu Thánh Quát,  
học không tự giác,  
học vô căn học ắt ra ma;  
Tu sao thành Bồ Tát Di Đà?  
tu chẳng giác tha,  
tu ố đạo tu là phi Phật.



*Nộ Tứ Diệu Đế,  
Kìa Ba La Mật.  
Công đức chưa tuyên,  
Căn duyên còn mất.  
Trí dậy lục tam,  
Tâm mang lục thất.  
Tu đâu thành đạt, tu đường chánh giác,  
mưa đừng tu vất vưởng vất vơ;  
Học tốt văn thơ, học pháp huyền cơ,  
không phải học tầm phơ tầm phát.  
Cần tu cần học, tu cho tánh thiện, lòng chai,  
Có học có hay, học để tâm khai, huệ phát.  
Biển giác mênh mông,  
Rừng tòng bát ngát.  
Hoa bác ái diệu màu nhan sắc,  
học ắt thêm hương;  
Bút từ bi điêu luyện tinh tường,  
tu càng chóng chắc.  
Đời phải lắm biến thường,  
Đạo dầu nhiều giới luật.  
Đạo từ Tây Trúc,  
bước du hành trải mấy độ tang thương!  
Kinh gốc Tây Phương,  
lời phiên dịch qua mấy lần sơ thất!  
Không cho đời đạt,  
luận là giáo lý chơn thường.  
Có thể sửa đương,  
luật là phương châm bất thất.*

Đã có chữ: “Nhập giang tùy khúc”  
luật phải tùy duyên;  
Há không nghe: “Ngộ cảnh tùng quyền”  
giới cần từng bậc.  
Rằng tu cho giáo pháp minh tương,  
Thì học phải văn chương thông đạt.  
Phương chi học độ sanh hộ pháp,  
học có sao làm ố làm tì?  
Nỡ nào gieo tiếng bắc giọng chì,  
gieo chuyện khó làm cay làm ngặt.  
Nẻo chánh cứ đi,  
Lời tà phó mặc.  
Sư trưởng cô nhi,  
Đồng bằng đồng bậc.  
Cội Bồ Đề nương bóng từ bi,  
Gốc Tịnh xá tập nghề **hàn mặc**.  
Cảm vì đức, trọng vì tài,  
Quản chi giờ, kể chi giắc.  
Bài diễn giải tận tâm tận lực,  
suốt tháng cuối tuần;  
Thi tập tành phân nhíp gieo vên,  
thâu canh mãn nhật.  
Lời đảo ngữ thuận trang chỉ tất,  
luật chuyển ngược xuôi;  
Giọng bổng trầm khứ nhập hiểu trôi,  
tứ thanh bình trắc.  
Tứ ngữ cùng lục thất,  
mọi thể văn cân nhắc thuyết trình;

Văn đối với nhịp thanh,  
    các yếu tố thông minh thủ đắc.  
Tuần hai buổi kéo phăng gút mắc,  
    tầm trả ơn dâu;  
Đêm thâu canh thức cạn đèn dầu,  
    sen gầy chất mật.  
Tiếng trâm bồng cốc khuya xếp đặt,  
    thương những ai nát óc đuối hơi;  
Bài dở hay giường vắng giữa mài,  
    xót một kẻ mỏi tay loà mắt.  
Chỗ bí yếu tâm truyền tâm đắc,  
    trau tấc pháp tung hoành;  
Đức kiên trì chí quyết, chí thành,  
    thân trọn nghề bút mực.

    Một hạ tu văn,  
    Ba trăng xuất sĩ.  
    Văn chương tế nhị,  
    Giáo lý tinh tường.  
Đạo minh quang bút thép tuyên truyền,  
Đường phổ độ gót sen trực chỉ.  
Tu sao cho lợi tha xả kỷ,  
    tu cho giáo pháp đại đồng;  
Hành sao cho kết trái thành công,  
    hành cho văn chương chánh khí.  
Hưng võ lộ rửa thanh bụi thế,  
    bút hoa sen mài thép cho ngời;

*Lướt phong ba chèo vượt biển đời,  
con thuyền giác cứu người khỏi luy.  
Cây bút mực đề cao diệu lý,  
lý thêm mâu, thêm tinh túy kinh văn;  
Nhờ đức tài điêu luyện chánh văn,  
văn càng tuyệt, càng khai hoằng chơn lý.  
Thôi!*

*Một nén hương nguyên  
Mấy hàng bút ký,  
Cõi đạo tràng trở lại chơn không,  
Miền văn uyển còn nồng hương vị.  
Chuông Bát Nhã sớm giục người Khất sĩ,  
ai nghe thổ thở can trường?  
Hoa Ưu Đàm chưa lộ vẻ thiên hương,  
ai thấy phô trương tâm chí?  
Đường phổ độ vân du thiên lý,  
mịt mù thôi gió quyện huỳnh y!  
Nẻo từ tâm duyên hiệp nhứt thì,  
lạnh lạc bấy thi đề bạch chỉ!*

*Sài Gòn ngày 17.08.1956  
12.7 năm Bính Thân*

ĐỌC THƠ CỦA NI TRƯỞNG  
THÍCH NỮ HUỲNH LIÊN

*Giáo sư Hoàng Như Mai*

*Những năm chống Mỹ, tôi ở Hà Nội, qua các báo đài, đã được biết và rất ngưỡng mộ Ni Trưỡng Huỳnh Liên, tấm gương sáng của sự hài hoà giữa Đạo và Đời, theo tinh thần truyền thống thương người, yêu nước của Phật Giáo Việt Nam.*

*Sau khi đất nước thống nhất, tôi mới được đến Tịnh xá Ngọc Phương gặp Ni Trưỡng. Ni Trưỡng trò chuyện cởi mở, đọc vài bài thơ Ni Trưỡng mới làm cho nghe. Tôi thấy thơ Ni Trưỡng giản dị tự nhiên mà thâm trầm hàm súc.*

*Sau đó, ni sinh Thích Nữ Huệ Tâm, sinh viên Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, chọn làm đề tài luận văn thi tốt nghiệp: “Thơ của Ni Trưỡng Huỳnh Liên”. Tôi là Giáo sư hướng dẫn được đọc kỹ thơ của Ni Trưỡng, thấy Ni Trưỡng làm thơ với một phong cách thật đặc sắc.*

*Lần này, các đệ tử sư tu tâm một số lớn văn thơ của Ni Trưỡng để xuất bản (Ni Trưỡng bình sinh làm rất nhiều thơ, các đệ tử được Ni Trưỡng đọc cho nghe, nhớ lại, chưa đầy đủ).*

Từ buổi đầu, được nghe thơ Ni Trưởng, đến khi hướng dẫn luận văn tốt nghiệp và đến lần này xuất bản thơ Ni Trưởng, qua nhiều thời gian suy ngẫm tôi nhận thấy ở Ni Trưởng Huỳnh Liên một tâm hồn thi sĩ đích thực.

Tôi viết câu trên với tất cả sự thận trọng mặc dầu ý nghĩ này tôi đã có ngay từ lần đầu nghe thơ Ni Trưởng. Sở dĩ, tôi phải thận trọng vì thông thường khi nói tâm hồn thi sĩ, người ta nghĩ ngay là đa cảm, phóng khoáng, sẵn sàng xúc động về những nỗi buồn vui trần thế.

Là thi sĩ nghĩa là ru với gió,  
Mơ theo trăng, và vợ vẫn cùng mây.  
Để linh hồn ràng buộc bởi muôn dây,  
Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến.

**Xuân Diệu - Cảm Xúc**

Nếu là như vậy, liệu nói về một bậc tu đạo: Có tâm hồn thi sĩ có thích hợp chăng?

Tuy nhiên, tôi suy ngẫm về thơ của các vị Thiền Sư thời Lý Trần như bài **Cáo Tật Thị Chúng** của **Mãn Giác Thiền Sư**:

Xuân khứ bách hoa lạc,  
Xuân đáo bách hoa khai,  
Sự trục nhãn tiền quá,  
Lão tòng đầu thượng lai,

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Dịch nghĩa:

*Cáo bình báo mọi người  
Xuân qua trăm hoa rụng,  
Xuân tới trăm hoa cười,  
Việc đời ruổi qua trước mắt,  
Cảnh già hiện ra trên đầu,  
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết,  
Đêm qua một cành mai nở trước sân.*

Đọc bài thơ, mặc dầu sự hiểu biết có hạn, tôi cũng thấy được ý đạo thật cao xa mà tình đời rất đậm thắm. Hoặc như bài thơ **Ngư Nhân** của **Thiên Sư Không Lộ**:

*Vạn lý thanh giang vạn lý thiên,  
Nhất thôn tang giá nhất thôn yên.  
Ngư ông thuy trước vô nhân hoán,  
Quá ngọ tỉnh lai tuyết mãn thuyền.*

Dịch nghĩa:

*Cảnh thanh nhàn của ngư ông  
Muôn dặm sáng trong muôn dặm trời xanh,  
Một làng tang giá một làng khói toả.  
Ngư ông mê ngủ không ai gọi cả,  
Quá trưa tỉnh dậy tuyết phủ đầy thuyền.*

*Tôi thấy chẳng gì xa cách đời thường, những nhân tâm, thế sự cả.*

*Lại như **Phóng Cuồng Ca** của **Tuệ Trung Thượng Sĩ** thì hết sức phóng khoáng, hồn nhiên.*

*Về Đạo Phật là một tín ngưỡng vô cùng sâu rộng, tôi không hiểu biết được trong muôn một, tôi chỉ xin nói những cảm khái thô thiển của tôi về những bài thơ tạm gọi là thơ đạo của Ni Trưởng Huỳnh Liên. (Tôi nói tạm gọi vì thực ra ý thiền toả khắp trong mọi bài thơ của Ni Trưởng: Sự phân biệt phần thơ đạo và những phần thơ khác chỉ là một cách khu biệt ít nhiều ước lệ, để tiện bề nghiên cứu cho tập trung mà thôi).*

*Thơ đạo của Ni Trưởng, theo cảm niệm của tôi, phát xuất từ những cảm hứng đề tài rất bình thường. Đó là những cụm hoa không phải kén chọn, ương trồng, chăm sóc với những công phu dành riêng cho các loài hoa quý hiếm trong các nơi thượng uyển, mà là hoa đồng, hương quê rất mộc mạc, thân mật với chúng sanh; Ai cũng có thể và nếu ưa thích thì dễ dàng hái lấy để cài lên mái tóc hay đem về cắm ở nhà, không bị ngăn cấm gì hết vì là của chung, của mọi người, mang trong người, để trong nhà, hương thơm lan toả khắp nơi, ai đến gần cũng được thơm lây. Đó là cái cách Ni Trưởng đem Đạo pháp đến cho mọi người. Mấy lần tôi được ngồi cùng Ni Trưởng, rõ ràng là Ni Trưởng thản*



*nhiên trò chuyện bình thường, thế mà sau đó tôi nghĩ ra là đã được truyền pháp nhẹ nhàng mà thấm thía.*

*Ruột rà ai cắt chẳng đau,  
Tình thương ai dứt chẳng xao gan vàng.  
Nếu ta suy nghĩ kỹ càng,  
Tình này cảnh ấy rõ ràng tương thân.*

*Làm người là có lòng nhân,  
Hãy khơi tánh Phật lần lần sáng ra.  
Người cùng muôn vật một nhà,  
Ta là anh chị, chúng là đàn em.*

(Giới Sát)

*Tuồng đời ai biết cho chẳng,  
Như mây tan hiệp, như trăng khuyết tròn.  
Đêm tàn tim lụn dầu mòn,  
Cái đi mờ mịt, cái còn mỏng manh.  
Chắc chi bọt nước đầu gành,  
Chắc chi sương đọng trên cành ban mai.  
Bọt kia làn gió nhẹ lay,  
Sương kia ánh nắng chiếu ngay tan rồi.  
Mênh mông trong khoảng đất trời,  
Thân ta biết gửi về nơi chốn nào.*

(Thân)

*Phật xưa có dạy mấy lời,  
Thừa rừnng công đức một đời trồng gieo.*

*Lửa sân nổi dậy đốt thiêu,  
Như chim mất cánh, như điều đứt dây.*

*(Nhẫn)*

*Nghệ thuật thuyết pháp - nếu có thể nói như vậy  
được - của Ni Trưởng rất linh hoạt, đa dạng, phong  
phú. Ni Trưởng không dụng ý làm nghệ thuật, nghệ  
thuật là từ cái tâm muốn cứu độ chúng sanh, như  
trong truyện Phật Bà Quan Âm đã nói:*

*Thần thông nghìn mắt, nghìn tay,  
Cũng trong một điểm linh đài mà ra.*

*Những triết luận rất cao xa được Ni Trưởng  
trình bày rất giản dị:*

*Khuyên được vài người tu,  
Tâm mình liền dứt ác.  
Khuyên được mười người tu,  
Đạo đức mình thêm phát.  
Khuyên được trăm ngàn người,  
Đó là hạnh Bồ Tát.  
Khuyên được vô lượng người,  
Tức là Phật không khác.*

*(Công Đức)*

*Ni Trưởng dùng những hình ảnh cụ thể, gợi cảm  
để diễn đạt những tư tưởng uyên áo.*

*••Sung sướng lúc vượt lên,  
Vẻ vang khi hành động.  
Rực rỡ của thành công,*

*Sự sống trong đời sống.  
Hôm qua một giấc mơ,  
Ngày mai là ảo vọng.  
Nếu hôm nay sống vui,  
Thấy hôm qua đẹp mộng.  
Thấy ngày mai xinh tươi,  
Vậy hôm nay vui sống.*

*(Chào Bình Minh)*

*Rợp bóng từ bi cây rậm lục,  
Phơi màu bác ái áo tươi vàng.*

*(Cảnh Nhàn)*

*Mượn cách ngụ ngôn, ví von, Ni Trưỡng giải  
thích những vấn đề phức tạp:*

*Sức chịu đựng ai bằng quả đất,  
Để trần gian chứa chất nặng nề,  
Hối rùng, hối suốt, hối khe,  
Hối cây, hối đá, hối xe, hối thuyền.  
Cam chịu đựng muôn vàn sức nặng,  
Chất bao nhiêu quyết chẳng nản lòng,  
Vì đời âu phải ra công,  
Vì đời âu phải gánh gồng bọc bao.  
Người dân chúng khác nào quả đất,  
Để chúng sanh chứa chất nặng nề,  
Hối ganh, hối ghét, hối bì,  
Hối phiền, hối giận, hối si, hối lầm...*

*(Sức Chịu Đựng)*

*Ni Trưởng có khi dùng văn hài hước:*

*Lão Tôn nghĩ:*

*Như lão Tôn đây,  
Đã từng ngang dọc.  
Khi náo Địa phủ,  
Lúc loạn Thiên cung.  
Dưới đất trên trời,  
Chẳng một ai đối thủ.  
Dè đâu Pháp Phật linh,  
Lão Tôn đành hết kế...*

*(Tề Thiên, Bị Chụp Ngũ Hành Sơn)*

*Đọc thơ Ni Trưởng Huỳnh Liên, ta thấy đạo pháp và thơ không cản trở nhau, trái lại hài hoà, hỗ trợ nhau rất đẹp. Chính Ni Trưởng cũng ý thức được điều đó.*

*Văn có đạo cội bèn cây tốt,  
Đạo nương văn ý tốt lý mâu.  
Lá cành sâu uất bèn lâu,  
Văn chương đạo đức cùng nhau độ đời.*

.....  
*Pháp thâm diệu văn từ thâm diệu,  
Văn phi thường pháp hiểu phi thường.  
Văn truyền pháp hiển hoằng dương,  
Văn phò lấy đạo một đường dung thông.*

*(Văn Với Đạo)*

*Như tôi đã thú nhận bên trên, về Đạo Phật tôi hiểu biết rất ít, cho nên chắc chắn tôi chưa thấy hết được những nét tinh anh trong phần thơ đạo của Ni Trưởng Huỳnh Liên. Về phần thơ đời cũng xin tạm đặt tên là như thế theo cách ước lệ, tôi nghĩ rằng tôi có thể lãnh hội nhiều hơn.*

*Tôi mạnh dạn khẳng định: Đây là những áng thơ trữ tình đặc sắc: Tình với người, với cảnh, với thầy, với đệ tử, với đất nước quê hương, với bạn bè, người thân... Nếu tôi không nhầm, các bài thơ này thường là ngẫu cảm, ứng tác và điều này chứng tỏ Ni Trưởng rất nhạy cảm đối với những cái đẹp, cái đau, cái vui, cái đáng thương trong thế gian. Ấy là những quả chuông nơi Phật điện, chỉ cần gõ nhẹ có khi chỉ làn gió thoảng cũng ngân vang mãi không thôi.*

*Trên hai trăm bài thơ trữ tình in trong tập thơ - sưu tầm cũng chưa đầy đủ - nếu thâu tóm lại, thì chỉ bốn chữ TỪ - BI - HỖ - XẢ, nhưng nếu phân tích thì phong phú lạ thường, giống như một giọt sương trên chiếc lá chỉ một giọt sương thôi, nhưng khi ánh dương quang chiếu vào thì lung linh muôn vàn màu sắc.*

*Trong bài thơ Nguyệt Cầm của Xuân Diệu có câu:*

*Mây trắng, trời trong đêm thủy tinh,  
Lung linh bóng sáng bỗng rùng mình.*

*Thơ miêu tả sự trong sáng tuyệt vời của trời đất.  
Phải, trong sự trong sáng tuyệt vời ấy, tiếng đàn  
không bị vẩn đục bởi một chút vật chất nào mới  
thật đẹp. Tôi thường từ lời thơ này mà suy nghĩ về  
thơ các vị Thiên Sư: Bởi vì trong cái tâm của các vị  
trong sáng tuyệt vời nên mọi cảnh, mọi tình phản  
chiếu vào đều đẹp, thật đẹp, đẹp toàn mỹ.*

*Bút pháp vì sự khoáng đạt thanh thoát tả cảnh  
của Ni Trưởng Huỳnh Liên khiến tôi kinh ngạc:*

*Sương chiều xuống cỏ hung xanh ngậm ngọc,  
Trăng vàng lên lấp ló ngọn tre cao.  
Ngọc kim cương phản chiếu ánh vàng sao,  
Ôi mặt đất dồi dào châu báu lạ.*

*(Đêm Trăng ở Ca Nả)*

*Hồ rộng vươn mình ngắm núi cao,  
Lá xanh sen đỏ điểm tô màu.  
Ban ngày thấp thoáng chòm mây đạo,  
Đêm tối lung linh bóng nguyệt chào.*

*(Tịnh xá Ngọc Quang – Sa Đéc)*

*Lá rụng ven hồ nhìn mặt nước,  
Ác trầm gốc núi ử gương trời.*

*(Lối Bước)*

*Cây xanh lá biếc đẹp màu,  
Phải cây trăm thước tàng cao chẳng là?*

*Bốn mùa ai bảo không hoa,  
Thạch hoa thơn thớt nở ra không tàn.*

.....

*Nền trời cao rộng xanh xanh,  
Mây hồng mây trắng bay quanh đỉnh đầu.  
Gió lồng lộng thổi nồm nao,  
Cành cây ngọn cỏ thi nhau reo cười.*

*(Viếng Núi Bửu Long Cảm Tác)*

*Về bút pháp tả tình của Ni Trưởng, tôi chỉ muốn nói một điểm: Tình chân thật, và tôi nghĩ rằng sức cảm hoá mẫu nhiệm là ở đó. Tôi nghĩ đến chuyện Quan Âm Thị Kính: Khi Thị Kính bị Thị Mầu vu oan mà lại nhận đũa hài nhi về nuôi, làm sao mình oan được? Đến cả Sư phụ cũng nghi ngờ:*

*Bữa sau Sư phụ mới hay,  
Dạy rằng: Như thế thì thầy cũng nghi!*

*Thị Kính không dùng lý lẽ, chứng cứ mà lý lẽ, chứng cứ nào? Chỉ mình oan bằng sự chân thật:*

*Bạch rằng: “Muôn đời Thầy thương,  
Xưa nay Thầy dạy mọi đường nhỏ to.  
Dầu xây chín đợt phù đồ,  
Sao bằng làm phúc cứu cho một người.  
Vậy nên con phải vâng lời,  
Mệnh người dám lấy mà chơi làm liều”.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên nói về mình (Tự Thuật); ăn năn, hay khuyên người, diễn tả tâm trạng hay*

*giải* bày cảm tưởng đều bằng lời lẽ chân thật, sự chân thật ấy là chân tình. Tôi hiểu đó là Phật tính, mà ai ai cũng có Phật tính, nên được cảm thông, cảm hoá.

Con chìm đắm biển trần thọ khổ,  
Thầy từ bi tế độ vớt lên.  
Mặc thì áo giới ấm êm,  
Ăn thì sữa pháp, cơm thiền nuôi thân.  
Ghi nhớ mãi công ân Thầy Tổ,  
Xót thương hằng dạy dỗ lắm phen.  
Như đem ánh sáng ngọn đèn,  
Rọi vào tâm trí tối đen mịt mờ.  
Ngày qua ngày nương nhờ ánh sáng,  
Lần nhiều lần tỏ rạng tâm mê.  
Vun phân tưới nước Bồ đề,  
Nảy cành vô ngã trở huê chơn thường.  
(Nhớ Ông Thầy)

Cảm động xiết bao về tấm lòng của Ni Trưởng đối với Thầy, người đọc thơ Ni Trưởng càng cảm động vô vàn vì tấm lòng của Ni Trưởng đối với đệ tử: ấy là tấm lòng mẹ hiền:

Ruột mẹ đoạn lìa con có biết,  
Nhìn con xuống núi dạ như bào.  
Tiên phạm hai ngã rày ngăn cách,  
Hoạ thấy nhau chẳng ở kiếp nào.



*Đông độ con về quên cảnh mẹ,  
Tây phương mẹ ở nhớ tình con.  
Vẹn trời thăm thăm lòng xa xót,  
Gót núi đăm đăm mắt mỗi mòn.*

*(Lối Bước)*

*Thầy đã quyết khép mình bên khổ hạnh,  
Con sao còn lung ý sánh xa hoa.  
Thầy trưởng thành trong nếp áo vị tha,  
Con tù hãm giữa ngôi nhà ích kỷ.*

*Kể từ buổi theo thầy tầm chơn lý,  
Tỏ ra người hữu chí lắm công phu.  
Thầy quý con như quý ngọc minh châu,  
Trau giồi kỹ được lâu lâu toàn bích.*

*Đâu ngờ mới một thời gian phân tách,  
Con chẳng còn phong cách bậc tu chân!  
Nhớ nghe con rồi trở lại nghe con,  
Thầy thao thức mỗi mòn trông đợi trẻ.*

*(Lối Đi)*

*Chẳng những đối với các đệ tử mà đối với các  
trẻ mồ côi, tình thương của Ni Trưởng cũng thật  
thấm thiết:*

*Con chứng thầy phạt tù,  
Bò theo con khóc mướt.  
Nú áo quỳ ngẩng đầu,*

*Ba lần ôi đứt ruột.  
Thầy kỳ vọng nơi con,  
Sau học thành bác sĩ.  
Phục vụ khắp thế nhân,  
Đền công ơn tín thí.  
Dè đâu con vẫn số,  
Tuổi vừa đúng thôi nôi.  
Đã ra người thiên cổ,  
Lúc thầy đi xa xôi.  
Thầy đi con mới bệnh,  
Thầy về thấy nấm mồ.  
Người lớn trông ấm kín,  
Con bé lại đơn cô?  
Con ơi con bé bỏng  
Có ai ấm bông chăng?  
Con ơi con lạc lõng,  
Có ai hiếp đáp chăng?*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên thực sự là hiện thân của  
sự hoà bình nhuần nhuyễn tinh thần Phật giáo và  
tinh thần dân tộc.*

*Dầu tu sĩ cũng công dân đất nước,  
Vì tình thương, vì đạo đức đấu tranh.  
Cho tự do trong độc lập hoà bình,  
Cho hạnh phúc trong phần vinh vĩnh cửu.*

*(Khúc Thanh Bình)*

*Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,  
Là vì Phật giáo không làm hại ai.  
Trên đường du nhập xa dài,  
Không khai đường máu, mà khai tâm lành.  
Hai mươi thế kỷ chơn thành,  
Đã cùng dân tộc, nhục vinh thăng trầm.  
(Tôi Yêu Phật Giáo Việt Nam)*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên xứng đáng là bông sen  
vàng trước Phật đài. Ni Trưởng đã viên tịch, nhưng  
tư tưởng, tình cảm, hành động, tất cả con người của  
Ni Trưởng vẫn còn lại trong những vần thơ cao  
đẹp.*

*Chính vì lẽ đó, tôi xem tập thơ này là cuốn sách  
quý. Tôi còn có mong ước là toàn tập thi văn của  
Ni Trưởng được xuất bản để góp phần hoằng dương  
đạo pháp, xây dựng, phát triển văn hoá, đạo đức  
của dân tộc.*

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11.1993*

KÍNH GỎI NI SƯ HUỲNH LIÊN  
TỊNH XÁ NGỌC PHƯƠNG

*Giáo Sư Hoàng Như Mai*

*Đến thăm Tịnh xá Ngọc Phương,  
Ra về lòng xiết vấn vương cảm tình.  
Trong xã hội linh tinh phức tạp,  
Ở nơi đây thanh thoát nhẹ nhàng.  
Cây xanh pháp phới áo vàng,  
Nhác trông cứ tưởng “Nghê thường vũ y”.  
Khúc Nghê thường đẹp vì điệu múa,  
Đẹp nơi đây đẹp của tâm thành.  
Từ bi phổ độ chúng sanh,  
Hào quang trí huệ, tinh anh tâm thần.*

*Tôi từng nghe những năm kháng chiến,  
Mỹ nguy ã ngán tiếng Huỳnh Liên.  
Xuống đường như thể ngời thiền,  
Đứng đầu tranh đấu thường xuyên mỗi ngày...  
Thiên huyền thoại đến nay mới rõ,  
Một Ni Sư đức độ hiền từ.  
Ung dung nói chuyện ngâm thơ,  
Lo làm mít kẹo đón chờ sang xuân.  
Còn dự ãnh một lần ra Bắc,  
Mang gạo theo ãi khắp các miền.  
Xem phong cảnh viếng chùa chiền,  
Trúc Lâm Yên Tử phải lên xem tường...*

*Tôi được đến ngọc Phương Tịnh xá,  
Mới một lần như đã quen lâu.  
Mới hay Phật tánh nhiệm mầu,  
Trong người ta đó phải đâu xa vời?  
Con người với con người thương mến,  
Mở lòng thương ra đến muôn loài.  
Tâm hồn thư thái thanh thoi,  
Bao nhiêu phiền não trên đời tiêu tan.  
Tôi chưa biết Niết Bàn có thật,  
Nhưng đã xem tận mắt Ngọc Phương.  
Cảnh thanh u giữa phố phường,  
Cây xanh mát mặt tình thương ấm lòng.*

## TỰ THUẬT

(Tặng các Cô xuất gia độc thân)

### **ĐỘC THÂN**

*Hăm bốn xuân thu tuổi lỡ làng,  
Tóc tơ chẳng tính việc mơ màng.  
Độc thân lập chí giàu cương quyết,  
Gọi bạn quần thoa nhủ ý vàng.*

### **GỌI BẠN**

*Nếu bạn đồng tâm hiệp sức đông,  
Cùng nhau ta sẽ thoát cùm gông.  
Nắm tay nhảy khỏi nguồn ân ái,  
Chẳng để ô danh mảnh má hồng.*

### **TỰ SỐNG**

*Giải quyết vấn đề sống khó khăn,  
Mỗi người phải tự biết làm ăn.  
Nuôi thân vừa đủ lo trau đức,  
Chẳng mộng giàu sang chẳng nhọc nhàn.*

### **LẬP XỨ THIÊN ĐÀNG**

*Nơi đây thành lập xứ thiên đường,  
Chẳng lụy hồng trần nợ vấn vương.  
Cảnh tịnh người thanh thi vị lắm,  
Trời xuân riêng một nhóm tiên nương.*

## **ĐỢI THỜI**

*Nhưng tìm chưa gặp khách tri âm,  
Tạm lánh phần hoa tập dưỡng tâm.  
Đạo đức mở lần then chốt khoá,  
Tuy nhiên áo chữa nhuộm mùi thâm.*

## **XÉT NÉT:**

*Ý hẳn đường tu hẹp lối đi,  
Giám mình trơ sượng để mà chi?  
Tiếng kinh câu kệ qua ngày tháng,  
Đời sống sao như kẻ lối thì.*

## **GẶP ĐẠO:**

*Một hôm bỗng gặp bậc siêu phàm,  
Giải thoát cuộc đời dứt muốn ham.  
Quả bát lá y chân đạo khắp,  
Đạo vàng xuất hiện chốn trời nam.*

## **SUY TÍNH:**

*Bàng hoàng chợt tỉnh giấc mơ tiên,  
Pháp Phật có khi lắm diệu huyền,  
Giữ sạch bụi hồng tâm gọi mới,  
Sông mê thoát kiếp bước lên thuyền.*

## **CÁCH HÀNH ĐẠO:**

*Đoạn dứt cái ta dứt tội tình,  
Mượn thân hành đạo độ nhân sanh.*

*Suốt đời tận tụy thi ân đức,  
Giác ngộ thế gian giác ngộ mình.*

**XUẤT GIA:**

*Quyết định xong rồi vội xuất gia,  
Cõi phăng thế phục mặc Cà Sa.  
Bước đi vào cõi huyền vi lạ.  
Muôn dặm hồng trần khuất nẻo xa.*



## BƯỚC TRƯỞNG THÀNH

Giáo hội Khất Sĩ chúng ta đã hành đạo trên bốn mươi năm, một bước trưởng thành, có thể tạm đủ kinh nghiệm về ưu khuyết, để ghi chép tài liệu cho mai sau.

Tại sao một vị Thượng tọa vừa công bố trước toàn thể học viên Trường Cao Cấp Phật học (nay là Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP. HCM) khoá I năm II (1986), rằng Khất Sĩ đã thành công mọi mặt, từ giai đoạn trước đến giai đoạn sau ? Có một sự mâu nhiệm nào duy trì và phát triển tổ chức này ?

Xin đáp : Đó là do những việc làm lợi ích chúng sanh, tức vị tha vô ngã của chúng ta đó.

Căn cứ theo bài “Ba mươi năm diễn tiến”, thì Giáo hội ta trong mười năm đầu chuyên tu giải thoát, khất thực trì bình, giảng kinh du hoá. Mười năm kế, vì chiến tranh leo thang nên ta thiên về Từ thiện Xã hội nhiều hơn như : Ủy lạo nạn nhân chiến cuộc, lửa cháy nước trôi, nuôi trẻ mồ côi, tặng quà bệnh viện, giúp kẻ tản cư v.v... Mười năm kế nữa, vào lúc Phật pháp mắc nạn, gọi là “Pháp nạn”, thì ta tham gia Thống Nhất Phật giáo, tiếp tục đấu tranh vào cuối năm 1963 trở đi. Đến cuối năm 1969 các phong trào đấu tranh lắng dịu vì chánh quyền đàn áp thẳng tay, chỉ còn giới phụ nữ hăng say đòi chồng, đòi con, chống bắt lính, đòi thả tù học sinh, sinh viên v.v...

Lúc này bà Ngô Bá Thành kết hợp giới Phụ nữ Phật tử, mà bấy lâu nay theo Chùa Ấn Quang tranh đấu cùng Giáo hội, cùng chúng ta thành lập phong trào “Phụ nữ đòi quyền sống”, phối hợp các đoàn thể xúc tiến đấu tranh liên miên cho đất nước hoà bình.

Đến ngày 30.04.1975 Giải phóng, thì Tịnh xá chúng ta mới được chấm dứt bao vây, vào ngày 29.04.1975.

*(Lời Ni trưởng nói trong một buổi lễ - 1975)*



# **THỂ LỤC BÁT**



## PHẬT ĐẢN

*Ngày xưa vào giữa tháng Tư,  
Chúng sanh mừng đức Đại Từ cung nghinh.  
Ngày nay kỷ niệm Đản Sanh,  
Thiện nam, tín nữ lòng thành dâng hương.  
Thông hoà thế giới mười phương,  
Một lòng hướng thiện, một đường cần tu.  
Giải oan, quên hận, dứt thù,  
Thương yêu, cứu trợ, hoà nhu, tươi cười.  
Vì đời, Đức Phật ra đời,  
Vớt người mê đắm, cứu người khổ đau.  
Hy sinh danh lợi sang giàu,  
Vẹn nguyên tu niệm, quản bao phong trần.  
Sáu năm ép xác, gây thân,  
Năm năm tầm đạo, bước chân mỗi mòn.  
Độ sanh bốn chín năm tròn,  
Thân vàng dầu mỡ, lòng son chẳng dờn.  
Treo gương giải thoát soi đời,  
Treo gương từ ái, dạy người từ bi.  
Lợi sanh xả kỷ trường kỳ,  
Siêu sanh độ thế huyền vi đạo tràng.  
Tịch nhiên cứu cánh Niết bàn,  
Đưa người giác ngộ lên đàng tiêu diêu.  
Đạo Từ quý báu cao siêu,  
Giúp đời kẻ biết bao nhiêu cho cùng.*

*Nhân ngày Khánh Đản lễ chung,  
Cùng trong Phật tử, cùng đồng pháp môn.  
Hiệp vầy dưới bóng Từ Tôn,  
Một lòng thành kính ghi ơn cao dày.*

THÂN

*Thân này chưa biết ra chi,  
Của kia lại có chắc gì mà ham?  
Bao nhiêu cho thoả lòng tham,  
Càng thâu càng đấm, càng làm càng say.  
Tiếc cho thánng rộng năm dài,  
Chung quy hoang phí về tay đồng tiền.  
Được thua, thua được chuyền chuyền,  
Hả hê mới đó, ưu phiền đâu đây.  
Đem thân làm kẻ tội đày,  
Cho bao vật chất nó cai trị mình.  
Để tâm làm vật hy sinh,  
Suốt đời theo lệnh dục tình dất lôi.  
Cái tham bao thuở cho rồi,  
Cái không một phút tỉnh hồi là xong.  
Dã Trànng xe cát biển Đông,  
Vô tình lượn sóng cướp công nhọc nhằn,  
Tuông đời ai biết cho chẵng?  
Như mây tan hiệp, như trăng khuyết tròn.  
Đêm tàn, tim lụn, dầu mòn,  
Cái đi mờ mịt, cái còn mỏng manh.  
Chắc chi bọt nước đầu gành,  
Chắc chi sương đọng trên cành ban mai.  
Bọt kia làn gió nhẹ lay,  
Sương kia ánh nắng chiếu ngay tan rồi.*

Mênh mông trong khoảng đất trời,  
Thân ta biết gửi về nơi chốn nào?  
Tử thân tay dắt làm sao,  
Gần xa mấy nẻo, thấp cao mấy từng.  
Đòn cân phước thưởng, tội trừng,  
Biết công hay nợ, biết mừng hay lo?  
Thử theo công quá mà so,  
Tội dồn muôn kiếp biết to thế nào?  
Phước gom nghĩ được là bao,  
Nếu đem trừ cấn biết sao thiếu thừa.  
Dặc dài kiếp cũ căn xưa,  
Biết bao oan nợ mà chưa trả đền.  
Tiền cừu, hậu hận há quên,  
Một bên đi trả, một bên đến đòi.  
Lung tung trong cạm luân hồi,  
Day qua, trở lại, biết đời nào ra.  
Mấy ai suy kỹ nghĩ xa,  
Rảo chân sấn bước cho qua khoảng này,  
Chán chê mộng cảnh đoạ đày,  
Đưa tay trí tuệ, tháo dây dục tình.  
Đoạn trừ hoặc chướng vô minh,  
Tâm chơn trở lại, tánh linh đem về.  
Gieo lan hột giống Bồ đề,  
Xanh tươi nhành lá, sum suê cội tàn.  
Nước dương rưới khắp trần hoàn,  
Diệt trừ phiền não tiêu tan tội tình.  
Gay chèo thuyền giác độ sinh,  
Bến mê phút chốc biến thành ao sen.



KHẨU

*Trăm năm vật đổi người dời,  
Một câu quý giá, muôn đời còn ghi.  
Mở lời trước cạn xét suy,  
Rằng ta cất tiếng ích chi chẳng là?  
Bằng như lời ấy thốt ra,  
Làm buồn kẻ khác thì ta xin đừng.  
Nói chi mắng nhiếc tưng bừng,  
Miệng xây núi nghiệp biết chừng nào tan?  
Nói chi chửi rửa kêu vang,  
Lưỡi đào hố nghiệp biết đàng nào lên?  
Hoạ tai vì miệng mà nên,  
Bệnh căn vì miệng mà truyền vào thân.  
Ai ôi nghĩ lại kẻ lầm,  
Đóng bưng cửa miệng, chớ tầm quý ma.  
Cũng thời tiếng nói thốt ra,  
Cửa chư Phật Thánh diệu hoà biết bao.  
Là câu nói pháp thanh tao,  
Đưa người giữa biển sóng xao lên bờ.  
Pháp ngôn thật quý không ngờ,  
Đương phàm hoá Thánh một giờ đổi thay!  
Học đòi theo đạo Như Lai,  
Mượn lời chánh lý trình bày Pháp môn.  
Ta nên cất tiếng ôn tồn,  
Phá tan những giấc mộng hồn tối đen!*

*Miệng ta là cánh hoa sen,  
Một khi hé nở, một phen thơm lừng!  
Tiếng ta là gió mùa xuân,  
Một cơn thổi nhẹ, muôn dân mát lòng!*

Ý

*Con người ý vọng gồm hai,  
Khi mừng, khi giận, đổi thay không lường.  
Vội vàng, khi ghét, khi thương,  
Khi vui, vui ngất, khi buồn, buồn hiu.  
Muốn ưa tạo sấm đủ điều,  
Rồi khi chê chán bỏ liêu như chơi.  
Pháp nương tương đối không rời,  
Pháp nương tương đối ý đời phát sanh.  
Ngũ trần ngoại cảnh chung quanh,  
Dưỡng nuôi vọng ý, trưởng thành tội duyên.  
Thói đời càng nhiễm, càng quen,  
Bụi đời càng đóng, càng đen tinh thần.  
Nhiều năm chung lộn phong trần,  
Chơn tâm còn giữ nguyên phần được đâu.  
Chịu mang ảnh hưởng từ lâu,  
Vọng căn thôi đã ăn sâu lắm rồi.  
Mới là phóng ý buông khơi,  
Mới là bị ý cuốn lôi luân trầm.  
Dắt đi theo nẻo lạc lầm,  
Đọa chìm vào cõi tối tăm mịt mờ!  
Nghiệp nhân, tội quả bao ngờ,  
Biết đâu phương hướng bến bờ là đâu.  
Lướt theo vọng ý mong cầu,  
Đèo cao băng gót, biển sâu lao mình.*

*Ra vào ngưỡng cửa tử, sinh,  
Sáu đường lui tới, muôn hình đổi thay.  
Chết đi, sống lại, chuyển hoai,  
Cũng vì vọng ý đổi thay không ngừng,  
Lên cao, xuống thấp vô chừng,  
Cũng vì vọng ý xoay vần không thôi.  
Ý năng chế ngự không rời,  
Phục tùng rắm rấp, người người vâng theo.  
Nguồn đời nước chảy thuận chiều,  
Cám thương bọt nổi riu riu xuôi dòng!  
Mấy ai cưỡng ý nén lòng,  
Vượt nguồn quyến rũ, thoát vòng muốn ham.  
Tịnh tâm, bớt nói, ngưng làm,  
Tịnh tâm, nhập Thánh siêu phàm từ đây.  
Đừng lòng cố chấp riêng tây,  
Đừng lòng dung dưỡng ý này ý kia.  
Ta, người, đừng tính phân chia,  
Có, không, đừng tính đoan lìa hai bên.  
Như thường, như vậy, như nhiên,  
Như như, chẳng động, không thiên, không đời.  
Sự duyên thì đạo khác đời,  
Lý chơn đời đạo không rời không xa.  
Chấp không, chấp có bất hoà,  
Đến khi vô chấp, mới là thuận nhau.  
Sao sao thôi cũng là sao,  
Sự chi cũng vậy, bề nào cũng xong.  
Tâm không, vạn sự đều không,  
Tâm chơn vạn pháp thấy đồng quy chơn.*

Học đòi theo bậc triết nhơn,  
Phải trừ tâm vọng, mới huờn bốn nguyên.  
Vọng tâm là ý tư riêng,  
Thất tình lục dục một tên khác gì.  
Thường nên kiểm soát hành vi,  
Khi ăn, khi nói, lúc đi, lúc nằm.  
Đừng cho vọng ý phóng tâm,  
Phải nhờ giới luật buộc cầm khít khao.  
Tuy không thấy ý chỗ nào,  
Nhưng khi động tác ý xao ra ngoài.  
Nếu ai thiên định thường hoài,  
Ấy là ý mã được tay vững cầm.  
Bằng ai phóng túng vọng tâm,  
Ấy là ý mã sa chân lạc đường.  
Ngày ngày ra sức kềm cương,  
Giờ giờ, phút phút, tâm thường soi tâm.  
Ôn hoà, điềm đạm, trầm ngâm,  
Vẻ đoan trang chỉnh, nét dằm thắm nghiêm.  
Mắt thường thanh tịnh quan chiêm,  
Đừng hay nhìn liếc, kiếm tìm chi chi.  
Ngó đường chánh, ngó nẻo đi,  
Ngó vào tâm trí, kiên trì không lơ.  
Tai thường thanh tịnh thảnh thơi,  
Đừng hay nghe lóng những lời đơn sai.  
Nghe thuyết pháp, nghe giảng bài,  
Nghe vào tâm trí, hôm mai sửa mình.  
Mũi thường thanh tịnh trong lành,  
Đừng hay ngửi hít thơm tanh thế thường.

*Ngửi Giới hương, ngửi Định hương,  
Ngửi vào tâm trí, hơi thường tinh anh.  
Lưỡi thường thanh tịnh sạch lành,  
Đừng hay nói dối, đừng tranh mỗi lần.  
Nói Pháp lý, giảng Kinh văn,  
Nắm vào tâm trí thức ăn tinh thần.  
Thân thường thanh tịnh xúc trần,  
Đừng hay ô nhiễm xúc căn đặng sờ.  
Sờ diệu lý, nắm huyền cơ,  
Sờ vào tâm trí, xem hờ kẻ quên.  
Ý thường thanh tịnh tự nhiên,  
Đừng hay vọng tưởng, rồi ren mơ màng.  
Tưởng Bát chánh, tưởng Tam không,  
Tưởng vào tâm trí, tập trung điển lành.  
Phàm trong sự thể tu hành,  
Đừng buông cái ý tung hoành tự do.  
Bước đầu học tập lần dò,  
Ý xao, ý vọng, phải lo phục hàng.  
Trước nhờ quy giới buộc ràng,  
Sau nhờ thiền quán diệt tan ý xằng.  
Sống chung Giáo hội hoà Tăng,  
Không còn tư ý, mới năng thuận hoà.  
Đừng làm trái ý người ta,  
Đừng hay tự ý kiêu xa của mình.  
Mới mong vui vẻ an lành,  
Mới mong Đông độ biến thành Tây Phương.*

NHÃN

*Tục rằng no quá mất ngon,  
Và khi giận quá mất khôn thành khờ.  
Lửa xông đôi mắt đã mờ,  
Trắng đen phải quấy, bây giờ thấy đau.  
Khôn phân nghĩa nặng tình sâu,  
Khôn rành sự lý, đuôi đầu làm sao.  
Con tâm đã lánh đường nào,  
Mà con ma giận nhập vào đó thôi.  
Đánh Nam, dẹp Bắc một hồi,  
Múa men nào kẻ đất trời là chi.  
Người sâu, vật khóc lâm ly,  
Rõ ràng một cảnh A Tỳ gớm ghê.  
Đau lòng, xót mắt mọi bề,  
Mà người gây thảm chớ hề có hay.  
Đứng xa trông thấy thương thay,  
Lửa lòng bốc ngọn, ai tay chữa chuyên!  
Một cơn nóng giận, cơn điên,  
Rượu sên đốt ruột, lửa phiền cháy gan.  
Hại lây lắm kẻ vô can,  
Hoả tai một trận, khổ nần biết bao.  
Gió lên ngọn lửa càng cao,  
Bao nhiêu sự nghiệp đổ nhào như chơi.  
Phật xưa có dạy mấy lời:  
“Thừa rường công đức một đời trồng gieo.*

*Lửa sân nổi dậy đốt thiêu,  
Như chim mất cánh, như diều đứt dây”.  
Hỡi ai nghe mấy lời này,  
Có nên tiếc đám rừng cây chẳng là?  
Có nên dẹp lửa cho xa?  
Có nên nhẫn nhục cho qua tháng ngày?  
Có nên lấp mắt ngơ tai?  
Có nên niệm Phật hoài hoài hay chẳng?*



## GIỚI

*Nhịn nhường là giới đầu tiên,  
Kìa chư Phật vẫn nhắc khuyên ta hoài.  
Kẻ mong lìa bỏ trần ai,  
Mà còn phiền giận thật ngoài chữ tu.  
Người lanh mắt khác phàm phu,  
Vượt qua vực thẳm hố sâu dễ dàng.  
Kìa Phật thánh thoát trần gian,  
Cũng nhờ qua khỏi con đường chông gai.  
Giữ giới hạnh chớ lầm sai,  
Nói hành tậ đố tránh hai tánh này.  
Hằng gìn bốn nguyện đủ đầy,  
Thích nơi thanh vắng am mây tu trì.  
Xét dò kẻ khác làm chi,  
Hạnh ta, ta giữ cho y mới là.  
Cũng như lấy mật trong hoa,  
Con ong có phá màu hoa bao giờ.  
Cái tâm chớ để bơ phờ,  
Phải dùng giới buộc, phải nhờ luật vây.  
Kết gom hạnh đức đủ đầy,  
Nhiều nhưng phiền não từ đây xa lìa.  
Điều lành hãy gắng làm bia,  
Lánh xa điều ác phân chia hai đường.  
Để tâm trong sáng như gương,  
Chẳng màng sự thế, chẳng vướng bụi trần.*

*Hãy gìn lời nói là cần,  
Giữ cho tâm ý lần lần thanh bai.  
Chớ làm một việc đơn sai,  
Là theo chánh đạo Như Lai lưu truyền.*

HUỆ

*Trí thân sáng chiếu thế gian,  
Trừ tiêu tiếng khổ phá tan bóng mờ.  
Sông mê đã vượt khỏi bờ,  
Soi ra ngũ uẩn một giờ thành không.  
Tai ương nạn khổ thoát vòng,  
Này đây cái sắc, cái không khác gì.  
Sắc không, không sắc đó chi,  
Chịu ưa, tưởng nhớ, hành vi, thất tình.  
Thấy đều một thứ như in,  
“Uẩn” từ “không” đến, “không” sanh “uẩn”  
về.*

*Này là các pháp chấp nê,  
Vốn không có tướng nào hề diệt sanh.  
Chẳng dơ, chẳng sạch khó rành,  
Chẳng thêm, chẳng bớt, thôi thành hư không.  
Vậy nên cái sắc bông lông,  
Thọ, tưởng, hành, thức cũng đồng thế ni.  
Mắt, tai, mũi, lưỡi có chi,  
Tính chung thân, ý cũng y một chiều.  
Sắc, thanh, hương, vị mỹ kiêu,  
Kể luôn xúc pháp cũng đều không ngơ.  
Sự nhìn của mắt chết trơ,  
Sự nghe, sự nghĩ, lặng lẽ giác quan.  
Lưỡi này sự nếm khô khan,  
Thân này xúc động sá màng chi chi.  
Ý kia đã dứt nghĩ suy,*

Bao nhiêu cái thức chung qui chẳng còn.  
Vô minh đâu có sinh tồn,  
Vô minh cũng chẳng hao mòn mất đi.  
Cái già cái chết thấy chi,  
Pháp nào tận diệt ai bi chết già.  
Bốn đề thanh diệu bao la,  
Khổ, tập, diệt, đạo cũng xa mấy vòng.  
Đến đây cái trí không không,  
Có chi là đặc, mà trông cho thành.  
Bởi không có đặc riêng mình,  
Thế nên, Bồ Tát tâm tình không ngăn.  
Nương theo trí tuệ vô ngân,  
Không còn sợ hãi băn khoăn cảnh đời.  
Đảo điên mộng tưởng xa vời,  
Không còn ưa thích nghỉ ngơi Niết Bàn.  
Ba đời chư Phật khắp tàng,  
Nương thuyền trí tuệ mà sang bến bờ.  
Quả linh hiển đặc kịp giờ,  
Chánh đẳng, chánh giác tôn thờ không trên.  
Cho hay trí tuệ tảng nền,  
Ai mà thấu nhập trở nên phép thân.  
Oai to lực rộng vô ngân,  
Phép nào cao cả, dám cân phép này.  
Năng trừ các thứ nạn tai,  
Rõ ràng chơn thật chẳng sai ngoa lời.  
Bến bờ trí huệ lộng khơi,  
Buông ra muôn trượng, gom thời một câu.  
Độ đi, độ khắp đâu đâu,

*Độ cho giác ngộ chóng mau viên thành.  
Vật chi nếu có tướng hình,  
Thấy đều hư mộng vọng hình bông lông.  
Bằng xem tướng có là không,  
Nhận ra đức Phật khắp trong cảnh tình.*

\*\*\*

*Nếu ai chấp có biết mình,  
Biết người cùng biết chúng sanh kia là.  
Lại thêm mạng số biết tà,  
Phải đâu Bồ Tát vượt qua lưới màn.*

\*\*\*

*Nếu xem Phật ở tướng xinh,  
Lại nghe Phật ở âm thanh dịu dàng.  
Thì ra kẻ ấy lạc đàng,  
Như Lai chơn tánh có tàng chi chi.*

\*\*\*

*Những là các pháp hữu vi,  
Giống như mộng ảo khác gì huyễn thôi.  
Tựa hồ bọt nước giòng khơi,  
Mảnh hình ảnh giả chút hơi sương tàn.  
Thoáng qua chớp nhoáng lệ làng,  
Phải nên soi sáng hiệp tan đó là.*

\*\*\*

*Cái tâm đã biết vừa qua,  
Vốn thành quá khứ chạy xa lạc loài.  
Cái tâm vừa biết đương nay,  
Thì tên hiện tại nào ai thấy nào.  
Cái tâm chưa biết về sau,*

*Ni Truong Thích Nữ Huỳnh Liên*

*Vị lai chẳng có ước ao chi mà.*

## BỐN NGHIỆP MIỆNG

Mở lời dọn ý xét suy,  
Bốn điều răn cấm, lòng ghi tạc lòng.  
Một là chuyện có nói không,  
Chuyện không nói có, tình trong gạt người.  
Hoặc khi giấu lối, tráo lời,  
Hoặc vì tức giận, tiếng vơi, tiếng đầy.  
Hai là dệt gió, thêu mây,  
Rót lời đường mật vào tai ngọt lòng.  
Vẽ duyên, chuyện lạt ra nồng,  
Xui người lâm lỡ, xui lòng đảo điên.  
Ba là đâm thọc hai bên,  
Vui đâu chúc đó, khiến nên rầy rà.  
Vắng người, chuyện xấu đem ra,  
Có người, kể nỗi tình xa nghĩa gần.  
Bốn là buông tiếng ác nhân,  
Mở lời nguyên rửa Thánh thân chẳng kiêng.  
Trong tâm chứa nghiệp chẳng hiền,  
Hở môi tung nã, rải phiền chung quanh.

## GIỚI SÁT

*Muôn loài nào khác chi ta,  
Cũng cần sanh sống, lánh xa tai nạn.  
Có cha mẹ, có họ hàng,  
Kết bè sinh hoạt, hiệp đoàn tương thân.  
Ta đừng giết nó mà ăn,  
Cũng đừng bắt nó trói trãng giam cầm.  
Bấy câu chước độc mutu ngầm,  
Làm cho chúng nó âm thầm đởn đau.  
Lạc bầy đởn dác xôn xao,  
Lại e cái nạn thớt dao hầu gần.  
Mình có thân, nó cũng thân,  
Nuôi mình giết nó, nào cân công bằng.  
Lâm mình cảnh ấy khổ chằng,  
Giả như có kẻ bắt phăng chúng mình?  
Mẹ cha cô bác thăm tình,  
Xót xa đã lắm, bất bình xiết bao.  
Ruột rà ai cắt chằng đau,  
Tình thương ai dứt chằng xao gan vàng.  
Nếu ta suy nghĩ kỹ càng,  
Tình này, cảnh ấy, rõ ràng tương thân.  
Làm người là có lòng nhân,  
Hãy khơi tánh Phật lần lần sáng ra.  
Người cùng muôn vật một nhà,  
Ta là anh chị, chúng là đàn em.*



*Khôn hơn, ta phải xét xem,  
Trông nom giúp đỡ bầy em đại khờ.  
Lâm nàn khi chúng bơ vơ,  
Mau tay tiếp cứu, chớ ngơ mắt nhìn.  
Thấy ai giết thác sanh linh,  
Lấy lời khuyên giải, dụng tình cản ngăn.*

\* \* \*

*Thú kia nó cũng là thân,  
Cũng xương, cũng thịt, có phần như ta.  
Đánh đau chúng nó kêu ca,  
Tiếng rên đứt ruột, tiếng la xé lòng.  
Tánh linh người vật cũng đồng,  
Xuống tay bao nữ, cầm lòng sao đang.  
Thân ta thì muốn cho an,  
Mà thân của chúng lại toan xéo giày.  
Lòng ta muốn tránh nạn tai,  
Sao cùng kẻ yếu ra oai dữ dằn.  
Nếu ta biết lẽ công bằng,  
Biết cân tội phước, biết căn luân hồi.  
Chớ nên giết nó đành rồi,  
Cũng đừng hành hạ tỏ lời dễ khinh.  
Chớ cho chúng khổ vì mình,  
Mở lòng thương xót tấm hình hài kia.  
Đừng làm chúng nó chia lìa,  
Con này xa mẹ, vợ kia cách chồng.  
Đừng bày cắt cổ nhổ lông,  
Việc làm cũng phải dự phòng về sau.*

*Dây oan ai lại buộc vào,  
Kiếp này gây nợ, kiếp nào trả xong?  
Muốn cho mình được thông dong,  
Đừng làm kẻ khác khổ lòng mà chi.  
Chớ vì một chút mê si,  
Mà bao oan trái kéo trì cuốn lôi.  
Muốn ra khỏi biển luân hồi,  
Quả kia phải hái cho rồi đừng gieo.  
Đừng chân là bóng chẳng theo,  
Nhơn tay thì nghiệp chẳng đeo bên mình.  
Ai ơi, hãy khá giữ gìn!*

## CÔNG ĐỨC SƯ TRƯỞNG

*Cúi đầu lay trước tháp vàng,  
Chúc cầu Giáo hội đạo tràng vĩnh miên.  
Ngôi xuê Sư Trưởng ngự yên,  
Đức Ngài tốt bực ở trên cõi trần.  
Quang minh tướng tốt vô ngần,  
Nhân lành nhiều kiếp góp phần tạo nên.  
Công trình quá khứ nào quên,  
Đường trần ngàn lối bước lên nẻo lành.  
Xuất thân khổ hạnh tu hành,  
Lập nên giáo lý tự mình tìm ra.  
Nối truyền chánh pháp Thích Ca,  
Hăm lăm thế kỷ nay đà mờ phai.  
Người tu hiện tại mấy ai,  
Hành theo đúng pháp Như Lai giáo truyền.  
Đâu còn thấy rõ chơn nguyên,  
Xuất gia nhập đạo trần duyên dứt lìa.  
Kẻ Tăng người tục phân chia,  
“Tăng vô nhất vật” xưa kia thanh bần.  
Ba y, một bát, một thân,  
Ngoài ra chẳng bận mấy trần trong tâm.  
Nhưng nay Ngài lại giáng lâm,  
Dem đèn trí tuệ soi nhằm nước Nam.  
Mở ra một cõi Già lam,  
Những người nhập Thánh siêu phàm ít đâu.*

Đạo tràng thành lập bấy lâu,  
Luật nghiêm chọn lọc gồm thâm sĩ hiền.  
Nơi đây thế giới vô phiền,  
Không còn tham đắm chức quyền lợi danh.  
Mỗi người áo vá ba manh,  
Một bình bát đất du hành khắp nơi.  
Sáng ra khuyên giáo, độ đời,  
Trưa thời thọ thực, xế thời thuyết kinh.  
Chiều khuya quán tưởng lặng thinh,  
Nửa đêm nhập định điển linh ngưng thần.  
Người người tự giác độ thân,  
Giác tha độ thế dạy dân tu trì.  
Nào đâu có tiếng thị phi,  
Nào đâu có cảnh lâm ly đau sầu.  
Chúng con khổ sở hèn lâu,  
Rủ nhau tìm đến, mong cầu dựa nương.  
Đạo tràng như ánh triều dương,  
Thế trần như giữa đêm trường tối tăm.  
Ghe phen sụp hố sa hãm,  
Ngày nay tỉnh minh biết tâm nẻo ra.  
Về đây gặp cửa gặp nhà,  
Gặp cha mẹ cũ, gặp bà con xưa.  
Ân lành nhuần hạt móc mưa,  
Đức Ngài ban rưới phước thừa chúng con.

NGUYỄN VÊ CỐI PHẬT

*Con xin lạy đấng Đại Hùng,  
Đức Ngài giải thoát khỏi vòng trần duyên.  
Cảnh đời con sống đảo điên,  
Đau thương lắm nỗi, ưu phiền xiết bao.  
Áo trần con lỡ mặc vào,  
Nợ trần con biết ngày nào cởi ra!  
Cũng như đứa trẻ lìa nhà,  
Lạc loài càng bước, càng xa, xa vơi.  
Bơ vơ trên quãng đường đời,  
Kìa là hang vắng, nợ thời rừng hoang.  
Thập thò mãnh hổ ác lang,  
Trí con khủng khiếp, kinh hoàng khóc la!  
Chập chờn bóng quỷ hình ma,  
Tâm con hồi hộp thiết tha nguyện cầu!  
Rừng đời càng bước vào sâu,  
Là càng rừng rợn lo âu phập phồng!  
Yếu thơ trước cảnh hãi hùng,  
Nhỏ nhen con thấy lạnh lòng thân côi!  
Đường về nhà đạo xa xôi,  
Đường theo cuộc thế, ối thôi đoạn trường!  
Sấn vào trong cõi bi thương,  
Trăm ngàn nỗi thảm vấn vương bên mình.  
Chung quanh đầy những khổ hình,  
Chẳng hay con mắc tội tình chi đây!*

Ngán cho số kiếp đoạ đây,  
Tủi cho thân phận lạc loài éo le.  
Bàng hoàng giữa chốn rừng mê,  
Không ai giùm chỉ đường về cho con!  
Ngây thơ trí nhớ đâu còn,  
Lại thêm nạn chướng giết mòn tánh linh.  
Đồng thời nhiều kẻ chung quanh,  
Rủ con vào nghiệp chúng sanh luân hồi.  
Dây oan khi đã cột rồi,  
Tên ghi, hồn gọi thì thôi còn gì!  
Giấc mơ nhiều kiếp li bì,  
Càng quanh lộn mãi, càng si mê hoài.  
Mảng lo xây đắp mộng dài,  
Ở nơi huyễn cảnh đặc dài thời gian.  
Niên hoa mấy độ nở tàn,  
Chủ nhân khuất bóng trong màn vô minh.  
Cõi trần kiếp kiếp lụy mình,  
Dây thương vấn vít, lưới tình bủa giăng.  
Áo quần vật chất trời trăng,  
Cửa nhà nhất phật miếng ăn hành hà.  
Cơn đau hấp hối rên la,  
Hung thân ác quỷ cõi ma hoành hành.  
Mảnh thân khổ sống cam đành,  
Lại thêm khổ chết giạt mình chia phui.  
Lòng con luống những ngậm ngùi,  
Trót đem linh tánh nhuộm mùi trần gian.  
Thân này đã lỡ vương mang,  
Khổ này mới phải trăm ngàn tai ương.

*Não nề với cảnh đau thương,  
Lắm khi con muốn tìm đường thoát thân.  
Than ôi! Dính chặt lưới trần,  
Để gì tháo gỡ một lần cho ra!  
Nghịch duyên chẳng chịu buông tha,  
Sức con yếu kém khó qua phép đời.  
Kiếp trần biển khổ chơi vơi,  
Con đang trôi hụp đuối hơi vầy vùng.  
Cúi xin lạy đấng Đại Hùng,  
Đức Ngài giải thoát khỏi vòng trần duyên.  
Từ bi vô lượng, vô biên,  
Cứu con thoát chốn oan khiên đoạ đây.  
Cúi xin đánh lễ đức Ngài!*

## OAI ĐỨC CA SA

*Ca sa oai đức chi bằng,  
Sắc vàng thanh bạch của hàng Sa Môn.  
Nơi gương từ phụ Thế Tôn,  
Hoằng khai giáo pháp tám muôn bốn ngàn.  
Ngày nay thiện tín các hàng,  
Ca sa đại lễ nghiêm trang cử hành.  
Dâng y với tấm lòng thành,  
Ba vòng nhiễu Phật đồng thanh nguyện cầu.  
Chư Tăng hoan hỷ lãnh châu,  
Căn lành gieo giống để hậu mai sau.  
Nguyện mau dứt khỏi trần lao,  
Thấm nhuần trăm họ năm châu thanh hành.  
Chúc cho cả thầy chúng sanh,  
Hồi đầu hướng thiện tâm thành quy y.  
Lên theo gương đáng Từ Bi,  
Xuất gia hành đạo mang y ngời kê.  
Tu tâm dưỡng tánh mọi bề,  
Tham sân đoạn tuyệt, Bồ đề đến nơi.*



## CẦU NGUYỆN VU LAN

Đây mùa đại lễ Vu Lan,  
Là mùa báo hiếu ngục đàng mở ra.  
Xót vì thất thế mẹ cha,  
Chúng sanh hiện tại Ta bà lâm than.  
Mưa tên lửa đạn kinh hoàng,  
Muôn ngàn tang tóc muôn ngàn thê lương.  
Lòng từ khơi rộng nguồn thương,  
Tay cầm gậy tích chân nương sức thần.  
Miệng trì câu chú lâm râm,  
Gậy thần động xuống cửa hãm mở ra.  
Ôi thôi kìa mẹ, kìa cha,  
Máu me xối xả xương da khô gầy.  
Vì đâu nên nổi nước này,  
Vì đâu cha mẹ đoạ đầy tẩm thân.  
Hãy theo con thoát ngục trần,  
Đuốc le lói trước, chân lằn dò sau.  
Câu kinh bài kệ nguyện cầu,  
Hồi chuông giống giả thành sâu phá tan.  
Nào ai vì đạo mắc nàn,  
Và vì đại nghĩa mắc đàng lao lung.  
Nào ai trò hiếu, thầy trung,  
Pháp mầu Phật độ nghiệp hung quỷ từ.  
Âm nơn giải phóng hội Vu,  
Giáo đồ giải phóng ngục tù trần gian.  
Nam mô Phật độ Vu Lan!  
Nam mô Phật độ các hàng nạn nhân!

## TÔI YÊU PHẬT GIÁO VIỆT NAM

*Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,  
Là vì Phật giáo không làm hại ai.  
Trên đường du nhập xa dài,  
Không khai đường máu mà khai tâm lành.  
Hai mươi thế kỷ chân thành,  
Đã cùng dân tộc nhục, vinh, thăng trầm.*

\*\*\*

*Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,  
Là vì Phật giáo nghèo nàn đáng yêu.  
Bắt nguồn thanh khiết cao siêu,  
Chảy ra dòng nước trong veo tuyệt kỳ.  
Cuộc đời không thiếu thứ chi,  
Thiếu nghèo Thái Tử ra đi tầm nghèo.  
Nói dòng Thích tử Tỳ kheo,  
Đạo truyền giác ngộ hạnh theo thanh bản.*

\*\*\*

*Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,  
Là vì Phật giáo tai nạn liên miên.  
Chủ nhân một thừa lương điền,  
Đất nhà bị cướp, lộc quyền bị thâm.  
Cháu con nô lệ hèn lâu,  
Bị người đày đoạ cất đầu chẳng lên.  
Từ bi khí cụ yếu mềm,  
Đối đầu độc thủ bạo quyền võ trang.*

\*\*\*

*Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,  
Là vì Phật giáo nhiều hàng Cao Tăng.  
Nguy thời dựng nước cứu dân,  
An thời giữ áo am vân tu trì.  
Tuỳ duyên bất biến quyền nghi,  
Lực hùng giải ách, từ bi cứu nàn.*

\*\*\*

*Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,  
Là vì Phật giáo nhiều hàng Hiền Tăng.  
Trước Ngài Quảng Đức thiêu thân,  
Quảng Hương, Thiện Mỹ vân vân nối nguyên.  
Kế chư Thượng Toạ hiện tiền,  
Năm xe chuyển pháp cầm quyền hoá dân.  
Hy sinh vì chúng trồng “nhân”,  
“Quả” thành Bồ Tát xuất thân cõi phàm.*

\*\*\*

*Tôi yêu Phật giáo Việt Nam,  
Là vì thống nhất một nguồn hai Tông.  
Sáu ba pháp nạn gánh gồng,  
Cảm thông hoàn cảnh đồng lòng đấu tranh.  
Nâu, vàng, Nam - Bắc màu xinh,  
Hoa đơm đoàn kết trắng in thế nguyên.  
Hoàn cầu mở một kỷ nguyên,  
“Hai Tông” thống nhất tại miền Việt Nam.*

## CHÚC MỪNG ĐẠI ĐỨC NARADA

*Chúc mừng Đại Đức cao minh,  
Tích Lan diệu viễn đấng trình Việt Nam.  
Tuyên dương giáo lý siêu phàm,  
Vàng ô rạng ánh, hoa đàm ngát hương.  
Tịnh bình tay nhúng nhành dương,  
Lửa hiềm tắt ngấm mưa thương xối tràn.  
Bao năm nghiệm cổ Tam tàng,  
Nghiệm kinh thế giới tuần hoàn năm châu.  
Trí xa, lý rộng, pháp mầu,  
Đức cao, hạnh lớn, nguyên sâu, công dày.  
Thuyết minh hành đạo miệt mài,  
Chẳng nề tuổi tác, chẳng ngại nắng mưa.  
Nhọc nhằn đi sớm về trưa,  
Không chê lối hiểm, không từ đường xa.  
Từ bi yêu trẻ mến già,  
Hèn sang bình đẳng dung hoà thấp cao.  
Gặp người đốn phá không nao,  
Gặp người ngược đãi rộng bao dung người.  
Từ bi thương khắp cõi đời,  
Từ bi rải khắp bầu trời chứa chan.  
Từ bi thị hiện trần hoàn,  
Chúng sanh gặp Phật trung gian nhờ Ngài.  
Phụng hành sứ mạng Như Lai,  
Trồng cây trở quả cho ai hưởng nhờ.*

*Đáp ân Ngài chẳng mong chờ,  
Thi ân Ngài vẫn ứng cơ phụng hành.  
Ngài như hoa toả hương thanh,  
Chẳng riêng bảo giữ hương lành cho hoa.  
Ngài như đèn chiếu ánh loà,  
Chẳng riêng bảo giữ ánh pha cho đèn.  
Sáng thơm chẳng vị chê khen,  
Sáng thơm chỉ vị hoa đèn tự nhiên.  
Lòng Ngài trong sạch vẹn tuyền,  
Lòng Ngài đẹp đẽ như miền Tây phương.  
Lòng Ngài phải chổ dựa nương,  
Chúng con nối chí theo gương hạnh Ngài.  
Nam Mô Phật - Tổ Như - Lai.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## NGỒI DƯỚI CỘI CÂY

*Phật xưa dưới cội Bồ Đề,  
Cảm thương nhân loại ê chề khổ đau.  
Hai ngàn năm lẻ về sau,  
Bồ Đề dưới cội ai trao Đạo Mâu.*

## VỊNH ẢNH ĐỨC TỔ SƯ

*Vun trồng một cội bồ đề,  
Để cho trăm họ trở về nương thân.  
Mà người hoá kiếp cố nhân,  
Tìm đâu cho thấy vết chân phi phàm!*

## ĐỨNG GIỮA CÒN ĐẤT TRÊN MẶT BIỂN

*Biển trần sóng bủa liên miên,  
Mình tìm dựng chỗ đứng yên thanh nhàn.  
Phải chi tất cả thế gian,  
Đồng lên giác nạn Niết Bàn thanh thoi.*

## DI THUYỀN

*Thuyền ai nhả sóng dòng khơi,  
Phải thuyền Bát Nhã của người Tây phương.  
Dám xin đọi tở liệu lương,  
Việc trần thu xếp đi bươn kịp thì.*

(1)

*Xin nhiều người ghét người hiền,  
Xin mà chẳng được ta liền buồn ngay.  
Vậy nên ta chớ xin ai,  
Để cho an lạc khoan thai một mình.*

*Trích Chơn lý Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang*

(2)

*Hay xin sao khỏi người hiền,  
Chi bằng chịu túng khổ riêng một mình.  
Luật này nghiêm cấm hỏi xin,  
Sợ e tín chủ ghét khinh chẳng là!*

*Trích Chơn lý Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang*

*Xưa Ni Truởng dạy :*

*Thời Phật sanh tiền có Thầy Tỳ kheo vào rừng vắng tìm hang động ngồi tham Thiền rất thanh tịnh. Nhưng rủi, trong động có con rắn lớn, khi Thầy ngồi yên thì rắn ấy bò ra nằm khoanh kế bên Thầy, Thầy sợ thất thanh, lâu ngày khiến người xanh xao vàng vốt.*

*Đức Phật biết được liền hiện đến, Thầy mừng quá, đem chuyện con rắn trình Phật. Đức Phật dạy : Con rắn đó nó tu đã lâu, miệng có ngậm ngọc. Vậy khi Thầy ngồi Thiền rắn đến thì Thầy hỏi xin nó viên ngọc.*

*Bữa sau đến giờ Thiền con rắn ấy bò tới, Thầy bảo :*

*Này thiện xà, ta biết miệng ngươi có ngậm ngọc, vậy ngươi hãy cho ta xin :*

*Thầy liền đọc :*

*Có việc nên cần anh lạc châu,  
Thứ ngươi đeo đó thiệt ta cầu.  
Như ngươi có tưởng ta nhà đạo,  
Xin hãy cúng dường anh lạc châu.*

*Rắn trả lời:*

*Của cải nơi ta một chút này,  
Thế mà chẳng nghĩ cứ xin ngay.*



*Như vậy còn tới làm chi nữa,  
Ta quyết từ rày chẳng đến đây.*

*Vậy, chúng ta nên thủ phận và biết đủ là tốt hơn  
hết.*

SEN GƯƠNG

*Thiên trà vị đắng mùi thơm,  
Thân tuy khổ hạnh tâm hồn thanh thoi  
Nghiêng vai gánh Đạo vào đời,  
Cho đời tỏ Đạo ta người đồng tu.*

*Buôn vui hai mối buộc ràng,  
Bằng sắt một sợi, bằng vàng một dây.  
Thấy đều ràng buộc cả hai,  
Không chãm tháo mở không tà thoát ly*

*Ma vương tung bạc rải vàng,  
Lung lòng con Phật lạc đànng chân tu.  
Tiếng khen đừng thấy mừng vui,  
Tiếng chê đừng thấy bùi ngùi khổ đau.*

\*\*\*

*Hột cát nhỏ bỏ chìm đáy nước,  
Đống đá to chở đợc qua sông.  
Từ bi lái chiếc thuyền không,  
Đưa người khổ hải lướt dòng mê tân.*

## CHÚC XUÂN

*Thời gian xoay mãi không ngừng,  
Ai bày Tết nhất cho Xuân la cà.  
Cho đời đằm nhiễm phù hoa,  
Cho gần vật chất cho xa tinh thần.*

*Thời gian xoay mãi không ngừng,  
Bánh xe nghiệp quả chuyển vẫn không thôi.  
Kíp lo thoát cuộc luân hồi,  
Nắm dây hồng nguyện lên ngôi chuyển luân.*

*Thời gian xoay mãi không ngừng,  
Bất lai, bất khứ là Xuân Niết Bàn.  
Vô sanh, vô diệt miên tràng,  
Nguyện cầu pháp hữu Xuân sang phước về.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
Ngọc Phương, Xuân Canh Tý – 1960*

### LÁ BỒ ĐỀ

*Dáng lịch hình thanh dạng trái tim,  
Cuống dài, đuôi nhọn, gấn cành mềm.  
Gió lùa muôn cánh lùa theo gió,  
Sập sập, là sà, vạn cánh chim.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
Cần Thơ, ngày 08.01 Canh Tý (1960)*

### TỨ HOẰNG NGUYỄN

*Tánh mình sanh chúng không ngần,  
Thề nguyện độ tận phăng phăng mấy trùng.  
Tánh mình phiền não không cùng,  
Thề nguyện đoạn dứt chẳng dung tình thường.  
Tánh mình cửa pháp không lường,  
Thề nguyện học hỏi cho tường mới nên.  
Tánh mình Phật đạo không trên,  
Thề nguyện thành đạt dám quên đâu là!*

### ĐÈN TIẾP DẪN

*Đèn tiếp dẫn thả trên mặt nước,  
Đuốc từ bi soi bước đường về.  
Hỡi hồn lạnh lẽo sông mê,  
Nương đèn phổ tế mà về Già Lam.*

## VIẾNG NÚI BỬU LONG CẢM TÁC

*Bước lên đến núi Bửu Long,  
Nhìn xem cảnh vật tấm lòng ngẩn ngơ.  
Chạnh tình nhớ lại năm xưa,  
Cuộc đi hành đạo bây giờ đến đây.  
Xe đưa có lệnh Đức Thầy,  
Cho trò viếng núi biết rày Bửu Long.  
Nghĩ mình sanh trưởng miền đồng,  
Núi non thắng cảnh chưa thông, chưa tường.  
Nên chi hòn núi thậm thường,  
Mà xem lạ mắt biết đường đường bao.  
Cây xanh lá biếc đẹp màu,  
Phải cây trăm thước tàn cao chẳng là.  
Bốn mùa ai bảo không hoa,  
Thạch hoa thơm thốt nở ra không tàn.  
Đây là những khối thạch bàn,  
Để người lữ khách thanh nhàn ngồi chơi.  
Dạo quanh tả hữu đôi nơi,  
Có hang Bạch Hổ, có đồi Hàm Long.  
Trang nghiêm cổ tự Bửu Phong,  
Đồng Nai sông uốn khúc cong vượn mình.  
Nền trời cao rộng xanh xanh,  
Mây hồng, mây trắng bay quanh đỉnh đầu.  
Gió lồng lộng thổi nôn nao,  
Cành cây ngọn cỏ thi nhau reo cười.*

Năm nay sao lại ngậm ngùi,  
Cũng phong cảnh đấy, cũng người ta đây.  
Cũng còn thơn thớt đá xây,  
Cũng sông uốn khúc, cũng cây cao tàn.  
Cũng mây hồng trắng bay ngang,  
Cũng trời xanh thẳm thênh thang một bầu.  
Cũng còn Hồ phục Rồng châu,  
Bửu Phong cổ tự cũng màu nghiêm trang.  
Cũng còn ngọn gió thổi sang,  
Cỏ cây chuyển động nhịp nhàng thanh thanh.  
Thêm vào một mái chùa tranh,  
Non linh còn để dấu linh sờ sờ.  
Cảnh này nghiệm ứng lời xưa,  
Mà người khởi thủy bây giờ là đâu?  
Nhìn ra như gợi mối sầu,  
Ruột tâm đòi đoạn gọt châu nối liền.  
Nhớ năm xưa lệnh Thầy truyền,  
Xe đưa con trẻ dạo miền Bửu Sơn.  
Năm nay nghĩ đến nguồn cơn,  
Nào nề khi đặt bước chơn cỏi này.  
Nói chi ngắm cảnh như vậy,  
Lòng nào cởi mở cho khuây hởi lòng.  
Non xinh đâu lại còn mong,  
Cúng dường lễ Phật vừa xong ra về.

TỊNH XÁ NGỌC QUANG SA ĐẾC

*Ai về đến bến Sa Giang,  
Ghé thăm Tịnh xá Ngọc Quang một lần.  
Nơi kia náo nhiệt hồng trần,  
Mà đây tịnh cảnh cũng gần một bên.  
Này ngôi chánh điện chùa trên,  
Thượng lầu một góc hạ hiên tám bề.  
Tháp vàng rực rỡ cao xuê,  
Minh Đăng rạng ánh liên huê tươi màu.  
Bốn bề Phật ảnh treo cao,  
Một pho tượng Phật ngồi vào trung tâm.  
Sự đơn giản, lý cao thâm,  
Ai người mộ đạo khá tâm nghiệm suy.  
Chung quanh lối bước đường đi,  
Tàn xanh rợp bóng phủ vi thượng từng.  
Gió reo mát mẻ lạ chừng,  
Phải chăng mình đã đến rừng Sa La?  
Cốc xinh nhỏ gọn thay là,  
Lơ thơ mỗi góc một vài (nhà) Sư Tăng.  
Áo vàng qua lại phăng phăng,  
Đổi màu xanh lá càng tăng sắc vàng.  
Ôi! Màu xán lạn huy hoàng,  
Lung linh nhuận thắm can tràng từ xưa.  
Gió lồng thơm ngát sen đưa,  
Dưới hồ hoa nở hương thừa bay lan.*

*Cảnh này đủ nét lâm san,  
Một hòn non biếc mấy làn cỏ xanh.  
Bồ đề chót núi nở cành,  
Tàn cao cội cả tươi xanh bốn mùa.*



TỈNH XÁ NGỌC SƠN BÔNG SƠN 1959

*Bông Sơn thiết lập tỉnh đàng,  
Đơn sơ vách nứa, u nhàn mái tranh.  
Ẩn hình dưới bóng cây xanh,  
Tàn dĩa tha thướt buông mình phát phơ,  
Lại Giang dòng bích phảng lờ,  
Thuyền nan đôi lá lững lờ dòng khơi.  
Dừa xanh bóng ngả gương soi,  
Như nàng tiên rữ, tóc dài buông tơ.  
Bình chương bối cảnh xanh mơ,  
Rặng đồi thoải thoải viền bờ thiên nhiên.  
Sớm chiều bóng ác nghiêng nghiêng,  
Mây giăng điểm lục, nắng xuyên tô hoàng.  
Bãi xa cát nhuộm phơ vàng,  
Sông xa cầu vắt năm ngang đôi gành.  
Bóng cầu mặt nước linh đình,  
Cầu soi mặt nước, nước in bóng cầu.  
Bên này bến tục cát lầu,  
Bên kia bến giác nhiệm màu núi non.  
Cảnh gồm đủ nét giang sơn,  
Phước gồm dựng cõi Già Lam thanh kỳ.*

*Bông Sơn, ngày 30.02 Kỷ Dậu*

## HAI NĂM CHỜ ĐỢI

Hai năm chờ đợi mỗi mòn,  
“Ba Lê hiệp định” vẫn còn trơ trơ.  
Ai người xảo quyết mưu cơ?  
Cản ngăn phá hoại không cho thi hành.  
Chịu oan hai tiếng hoà bình,  
Máu tuông tiếp tục cho tình thêm oan.  
Đạn bom tàn phá kinh hoàng,  
Mỗi ngày huỷ diệt hàng ngàn sanh linh.  
Đôn quân bắt lính dân lành,  
Làm bia đỡ đạn cho mình vững ngôi.  
Diệt sinh, diệt chủng đây rồi,  
Ruộng vườn, làng mạc làm mồi khai hoang.  
Triệu người nhà cửa điêu tàn,  
Đói nghèo bệnh tật lang thang tơi bời.  
Sưu cao, thuế nặng kinh tài,  
Buộc hoài thêm bụng, thắt hoài thêm lưng.  
Lột xong tấm áo, manh quần,  
Hột gạo giọt máu cuối cùng vét luôn.  
Đưa dân đến chỗ cùng đường,  
Hoá thành biển máu núi xương thối rồi.  
Thức tâm đoàn kết ai ơi!  
Hạ phùng bán nước đuổi loài xâm lăng.  
Chủ quyền trả lại nhân dân,  
Quyết đòi công nhận Thành Phần Thứ Ba.

*Đòi tù Chánh Trị Thả Ra,  
Dân tộc tự quyết, quyền ta ta giành.  
Hoà hợp, hoà giải, hoà bình,  
“Ba Lê hiệp định” thi hành thành công.*

## TẶNG PHÁI ĐOÀN LÀO

*Kỷ niệm những ngày Lào – Việt cùng đi dự Đại  
hội Tôn giáo quốc tế năm 1977 tại Moscou.*

*Hai nước liền núi liền sông,  
Khổ vui thành bại cùng đồng liên quan.  
Ngoại giao đi cũng chung đàng,  
Tình càng gắn bó, nghĩa càng thiết tha.  
Lại thêm con Phật chung nhà,  
Cùng đồng tín ngưỡng, màu da cũng đồng.  
Chủ nghĩa xã hội tiến chung,  
Muôn năm Lào – Việt núi sông vững bền.*

*NT. Huỳnh Liên*

## MƯỜI LO

*Một lo đổi chủ thay trời,  
Hai lo giặc giã kéo dài chết dân.  
Ba lo toạ thực sơn băng,  
Bốn lo thiếu thốn nhỡ răng rã đoàn.  
Năm lo giáo lý chưa tròn,  
Sáu lo văn hoá kém non bạn bè.  
Bảy lo tu niệm sứt sè,  
Tám lo nhi viện một bè lưng chưng.  
Chín lo từ thiện giúp dân,  
Mười lo sinh hoạt siêng năng kịp thời.*

*Gia Định, ngày 23. 11.1963*

## BÀI HỌC VÔ THƯỜNG

*Mến tặng Sư cô Minh Liên*

*Trần gian hiện tướng vô thường,  
Hai mươi lăm tuổi cang thường lẻ đôi.  
Gia tài bố thí hẵn hoi,  
Xuất gia mẹ goá con cô lực hùng.  
Đường lành rảo bước thung dung,  
Nhơn lành đợi lúa đơm bông ngọt ngào.  
Nghệp xưa đồn dập thuở nào,  
Vết thương lần nữa lệ trào khóc con!  
Suối thương nước mắt cạn nguồn,  
Kiếp sau xin chớ diễn tuồng hiệp ly.  
Nợ xưa trả hết kiếp này,  
Gắng tu may được cõi Tây trùng phùng.  
Bài học đắt giá khôn cùng,  
Vô thường hai chữ nào nùng ngàn cân.  
Quyết tâm xả phú cầu bần,  
Quyết tâm cầu đạo xả thân độ đời!  
Gay thuyền lướt sóng biển khơi,  
Đền ơn tế độ cứu người trầm luân.  
Pháp môn hoằng hoá tinh cần,  
Con đường giải thoát bước chân du hành.  
Nguyện cao cố gắng tập tành,  
Nhơn cao rồi sẽ đắc thành quả cao.*

## XUÂN VỀ

*Xuân về vạn vật vui tươi,  
Xuân về phơi phới lòng người hân hoan.  
Xuân về trong ánh Đạo vàng,  
Tứ phương hoà hiệp nhất tràng an ninh.  
Thâm trầm tiếng kệ lời kinh,  
Đồng âm dị khẩu hoà thanh nhiệm mầu.  
Tiếng lòng vang tận đầu đầu,  
Tiếng lòng chạm khẩn vào sâu tẩm lòng.  
Biển mê kiếp tạm bình bông,  
Giăng tay kết cánh sen hồng liên hoan.  
Tạo nên Bát Nhã từ toàn,  
Băng miền giác ngạn, vầy đoàn kim nhân.  
Lướt qua gió nghiệp sóng trần,  
Vững yên cây có tinh thần đồng tâm.  
Đường về diệu vợi thậm thâm,  
Thuyền từ chẳng quản xa xăm ngàn trùng.  
Thương nhau thắt chặt tâm đồng,  
Hoà nhau hoa nở cõi lòng thắm tươi.  
Vì nhau chung đón xuân vui,  
Chúc nhau an hảo đôi lời thành tâm.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
TX. Trung Ương, Xuân Kỷ Hợi – 1959*

## XUÂN THỐNG NHẤT

Mùa xuân thống nhất huy hoàng,  
Áo lam, áo trắng, y vàng, y nâu.  
Đủ tông, đủ phái, đủ màu,  
Một tâm, một chí hiệp nhau một đoàn.  
Thủ đô tách dặm băng ngàn,  
Đông du lần lượt viếng sang Tây thành.  
Cổng đưa trạm rước linh đình,  
Trai diên rộn rịp, truyền thanh vang vầy.  
Mùa xuân thống nhất về đây,  
Vườn xuân thống nhất trồng cây bồ đề.  
Nụ cười thống nhất trở huê,  
Bước chân thống nhất mang về dư hương.  
Khắp trời nhuộm một màu thương,  
Khắp lòng ánh một màu gương thuần thành.  
Ta người xoá bỏ giới ranh,  
Quy về một đấng cha lành Bốn Sư.  
Tâm linh tắm gội điển từ,  
Tội tình cứu rỗi, oán thù tiêu tan.  
Pháp luân vận chuyển trần hoàn,  
Mùa xuân thống nhất Niết Bàn tại tâm.

1964

## GUƠNG VÀNG

*Thương ai lao động chuyên cần,  
Dãi dầu sương nắng, nhọc nhằn tháng năm.  
Gia đình một gánh vai oằn,  
Gánh thêm một gánh tương thân đạo đời.  
Đường xa gánh nặng vơi vơi,  
Nước nhà dân tộc đương hồi khó nguy.  
Chiến binh chống giữ biên thù,  
Hậu phương ủng hộ kiên trì phần ta.  
Rủ nhau gắng nhịn tiêu pha,  
Tấm lòng son sắt món quà nghĩa ân.  
Mồ hôi, tàn tật, cô đơn,  
Nhà nuôi tập thể thuốc cơm phụ vào.  
Ruột rà tình nghĩa đồng bào,  
Bàn tay xoa dịu vết đau cuộc đời.  
Sống đời đáng sống ai ơi,  
Gương vàng dành để cho đời soi chung.*



## ĐÁP TẶNG THƠ XUÂN

*Tu hành giải thoát không không,  
Chẳng lo Xuân đến chẳng trông Xuân về.  
Nhưng Xuân đâu đã hầu kê,  
Thiếp bay cánh bướm, thơ đề câu tiên.  
Lòng son cảm nghĩa bạn hiền,  
Lời thơ đáp tặng nhắc khuyên đạo lành.  
Cùng chung chí nguyện tu hành,  
Cùng vào giáo pháp cao thanh cơ bản.  
Mấy năm lặn lội phong trần,  
Khổ vui ấm lạnh, xa gần có nhau.  
Nông nàn bữa trái bữa rau,  
Đậm đà khi ốm, khi đau lo lường.  
Đem mình làm khách tha phương,  
Không không nhà cửa họ hàng mẹ cha.  
Nay Xuân về với sơn hà,  
Chúc Xuân ta há vì ta chuốt bài?  
Hạnh nguyện với đức Như Lai,  
Gắng tu độ tận muôn loài chúng sanh.  
Thân đâu dám sống riêng mình,  
Trí đâu dám tưởng sự tình riêng ta.  
Thân đây thân của muôn nhà,  
Tu đây tu để bá gia hưởng nhờ.  
Nỗi buồn lòng đạo dám sợ,  
Niềm vui lòng đạo dám mơ ước gì?*

Cũng như đức Mẹ từ bi,  
Vì con thôi có kể chi thân mình.  
Con vui mẹ những thoả tình,  
Con buồn mẹ luống quẩn quanh lo lường.  
Vui buồn do bởi lòng thương,  
Lòng thương sanh nảy vui buồn vị tha.  
Lòng thương rộng rãi bao la,  
Ấy lòng đức Phật thương hoà chúng sanh.  
Xuất gia giải thoát phận mình,  
Đã hy sinh, phải hy sinh vẹn toàn.  
Xuân này Xuân của thế gian,  
Vui này mong ước vui toàn chúng sinh.  
Bao giờ Xuân hiện thái bình,  
Bao giờ đời biết tu hành hiền lương.  
Bao giờ thành lập Tây Phương,  
Là Xuân vĩnh cửu miên trường ta vui.

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## KHUỐC TỬ

*Xuân ơi! Đừng đến đất này,  
Mũi tanh khói súng, ngực đầy hơi bom.  
Rồi nàng có chết ai chôn,  
Để riêng đây chịu căm hờn núi sông!  
Xuân ơi! Xuân có chạnh lòng,  
Áo xuân khoác đẹp màu hồng nơi nơi.  
Ai làm áo mẹ tả tôi,  
Trời rêm nước nở, đất xười lỗ hang.  
Xác xơ tàn tạ xóm làng,  
Con người thất thế hàng hàng ra đi.  
Kẻ thì tan rã thân thi,  
Kẻ thì còn đó chết đi tím lòng.  
Quý ma mượn xác lên đồng,  
Làm toàn ma quý nói rònng quý ma.  
Lên cơn giết hại ruột rà,  
Thét ra lửa khói, khạc ra gông cùm.  
Nói ra luống những thẹn thùng,  
Để lòng, lòng lại băng khuâng ngậm ngùi.  
“Con người giết hại con người,  
Phải đâu ách đất tai trời tạo vay”.  
Thôi xuân đừng viếng chốn này.*

*Xuân Kỷ Dậu 1969*

## TANG TÓC

*Quê hương tang tóc vì đâu?  
Đông bào tang tóc khổ sâu vì ai?  
Ruộng xưa hoang phế ai cày?  
Vườn xưa tàn tạ cỏ gai lợp đầu!  
Nhà xưa dấu vết còn đâu?  
Làng xưa mây trắng phủ màu thê lương!  
Người xưa lần lượt lên đường,  
Kẻ đi biệt người đương khởi hành.  
Bom rền súng nổ chung quanh,  
Cỏ cây thối cũng hãi kinh lỵ người.  
Nhãn tâm chi lăm ai ơi!  
Xương chồng nên núi, máu khơi nên nguồn!  
Hồn linh uất hận thảm thương,  
Cành đương nhựa sống dao đương đoạn cành.  
Thân lìa hai ngã tử sanh,  
Máu tràn biển khổ mắt doanh lệ sâu.  
Người đi biệt hút đâu đâu,  
Người còn oằn oại ốm đau tật nguyên.  
Già nua cơ cấn truân chuyên,  
Trẻ con lạc lõng hư hèn tuổi thơ.  
Khăn tang khắp nẻo cùng bờ,  
Tâm tang già trẻ bơ phờ sắc dung.  
Ai đem tang tóc rải cùng?  
Ai đưa thân chết sang vùng Việt Nam?  
Xương non máu biển ai làm?*

## GIỌT SỮA TÌNH THƯƠNG

*Giọt sữa tình thương thấm cõi lòng,  
Đạo đời liên kết lý dung thông.  
Kẻ đang xót khổ, người đang khổ,  
Giọt sữa tình thương biển đại đồng.*

\*\*\*

*Giọt sữa tình thương biển đại đồng,  
Ai đem em bé bỏ trong cửa Thiên.  
Bàn tay Sư nữ bông lên,  
Em trong nón lá úp trên gọng gàng.  
Mỗi em mỗi cảnh bẽ bàng,  
Lần lần quy tụ cả đàn con cô.  
Con ai đem bỏ Thầy nuôi?  
Nam Mô Di Phật cũng vui hạnh Thiên.  
Ngặt Thầy không của không tiền,  
Gạo châu củi quế nào phiền em ơi!  
Thập phương công đức vun bồi,  
Kẻ công người của, mạng người dựng nên.  
Nhờ bàn tay thiện lớn lên,  
Đem bàn tay thiện, em nên giúp đời.  
Tình dân tộc rộng với với,  
Em nên xứng đáng làm người Việt ta.*

\*\*\*

*Giọt sữa tình thương thấm thịt da,  
Nuôi nhau lớn mạnh nước non nhà.  
Chiến tranh dày đoạ thường cô cút,  
Đạo đức từ bi thế mẹ cha.*

## PHẬT GIÁO VỚI BỆNH NHÂN

*Phật giáo theo đúng tôn chỉ từ bi cứu khổ, muốn chia sẻ phần nào với nạn nhân chiến cuộc nên mỗi tháng bốn ngày. (1,8,14,23âl) chúng tôi có món quà mọn biếu bệnh nhân trong các nhà thương.*

### CHÉN CHÁO TÌNH THƯƠNG

*Nhiều điều phải lấy giá gương,  
Lâm cơn nạn nước phải thương nhau cùng.  
Trong khi bệnh hoạn não nùng,  
Vài ba hớp cháo đỡ lòng chút nao.  
Cháo này vốn của đồng bào,  
Tay tình thương nấu ngọt ngào tình quê.  
Duyên lành nếm vị bồ đề,  
Tâm thành cầu Phật chứng tri bệnh lành.  
Tình thương cho nước hoà bình,  
Tình thương cho đạo thêm tình đoàn viên.*

KHUYẾN CON

*Lên đường hành đạo độ sanh,  
Những mong phước đức để dành cho con.  
Tấm thân chùng đã gầy mòn,  
Cõi lòng thêm nổi héo von khổ sầu!  
Đêm nằm lụy nhỏ thấm sâu,  
Vắt tay nghĩ chuyện cơ cầu mà đau.  
Ai xui con trẻ bước vào,  
Nẻo đường tăm tối biết bao tội tình.  
Châu trần sao chẳng phân minh,  
Đang tay dứt mối tơ màn của ai.  
Con ơi hãy nghĩ rộng dài,  
Luân hồi quả báo xưa nay nhiệm mầu.  
Đường trần thăm thẳm về lâu,  
Đau thương có những nhịp cầu éo le.  
Liệu con giữ được trọn bề,  
Khỏi điều đổi mệnh thay lê chẳng là?  
Thế thường thói tục người ta,  
Khen chê hay nhắc ông bà tổ tông.  
Huống chi phá đạo vợ chồng,  
Gieo mầm ác cảm từ trong tới ngoài.  
Đây rồi tiếng xấu vang tai,  
Mẹ cha mặt dạn mày dày được chăng?  
Giả như câu chuyện bất bằng,  
Con người thất thế hung hăng oán thù.  
Lạ gì những kẻ bỉ phu,  
Quyết đem giọt máu mà bù tấm duyên.*

*Ví con vướng nghiệp chẳng hiền,  
Chút công thập ngoạt tam niên thôi rồi!  
Đau lòng mẹ lắm con ôi!  
Rồi đây mẹ mới đứng ngòì sao an?  
Thân trai quý giá muôn vàn,  
Đem dùng phải chổ mới ngoan hơn người.  
Sống sao kiếp sống tuyệt vời,  
Chết sao kiếp chết muôn đời lưu danh.  
Làm chi mang lấy tội tình,  
Làm chi để tiếng chẳng lành về sau.  
Khuyên con sớm khá hồi đầu,  
Ốm o đừng để mẹ sầu vì con!  
Mấy năm công quả siêng bòn,  
Nhọc nhằn lắm nỗi sắt son một lòng.  
Việc làm mẹ những ước mong,  
Vườn cây phước đức mẹ trồng cho con.  
Con nên tưới nước giữ còn,  
Con đừng bỏ phế héo von mẹ phiền.*



## KẼM GAI

*Chim Linh bị nhốt trong lồng,  
Đạo thiên bị nhốt trong vòng kẽm gai.  
Hoà bình tranh đấu cho ai,  
Sư Cô tám nạn ba tai một mình.*

## GIẤC NGỦ

*Suốt ngày gieo tào thiện duyên,  
Cầu xin giấc ngủ thần tiên nhẹ nhàng.  
Không mừng không giận muốn ham,  
Không thương không ghét không buồn không  
vui.*

*Đến khi từ già cõi đời,  
Cầu như giấc ngủ hiện thời mỗi đêm.*

## KHAI BỆNH

*Bệnh này bệnh của chúng sanh,  
Có Hoà Bình bệnh mới lành mà thôi.  
Biểu tình chạy quá xa xôi,  
Xử rồi nằm xuống, khoẻ thời lại đi.*

## TÂM

*Tâm ơi! Đừng có tủi phiền,  
Mặc thương, mặc ghét, mặc hèn, mặc sang.  
Thân vô thường, vật vô thường,  
Lòng người sao khỏi chán chường bạc vôi.  
Nào khi đon đả ngọt bùi,  
Nào khi hất hủi nặng lời đắng cay.  
Trót bề đáo xứ ăn vai,  
Trót bề thọ tiền thọ tài xốn xang.  
Của người bố thí bốn phang,  
Đạo thêm lợi lộc mình mang nợ nần.  
Người đời đem của đáp ân,  
Người tu thọ nhục trả phần áo cơm.  
Đói no ấm lạnh chi sờn,  
Chỉ sờn một vị bòn hòn nhân tâm.*

\*\*\*

*Lui ghe nước lớn nhỏ sào,  
Đừng chờ nước cạn mắc vào bông cây.  
Ân tình vừa thấm xa ngay,  
Đừng chờ lợt lạt có ngày khổ tâm.*

\*\*\*

*Lang thang hăm mấy năm dài,  
Tìm người như ý tìm hoài không ra.  
Tìm người như nguyện còn xa,  
Tìm người nghịch ý lân la “thiếu gì”.*

## KÝ ỨC NGÀY XANH

*Tặng cô Thanh Ngọc pháp danh Minh Huệ,  
Tiểu Cần – Trà Vinh*

*Hai mươi năm trước duyên lành,  
Gặp đoàn Sư nữ du hành hoá duyên.  
Đình Tiểu Cần mấy ngày đêm,  
Trì bình khất thực ban truyền pháp kinh.  
Em vừa mười sáu xuân xanh,  
Duyên lành gặp gỡ, pháp lành dựa nương.  
Quy y đánh lễ cúng dường,  
Tiễn chân đi một đoạn đường xa xa.  
Nhìn theo giọt lệ chan hoà,  
Kể về Đông độ, người qua Tây thành.*

*Hai mươi năm lại duyên lành,  
Trùng phùng may gặp phỉ tình biết bao.  
Mừng mừng, tủi tủi, nao nao,  
Long lanh khoé mắt, dạt dào buồn tim.  
Thâu canh thổn thức nỗi niềm,  
“Người đi mang cả niềm riêng u hoài!  
Pháp lành hạt giác ươm chồi,  
Không người tưới nước không người vun phân!  
Héo don ngày tháng khô lần!  
Phổ Quang Ni tự nương thân Bồ đề.  
Trông vời cách trở sơn khê,  
Mây ngàn hạt nội mong gì bóng tằm!!!”*

*Mẹ già căn bệnh trầm trầm,  
Cửa không từ già, tình thâm đáp đền.  
Gia đình con một mẹ hiền,  
Con đi để mẹ u phiền tổn thương.  
Vâng lời gá nghĩa tào khang,  
Nào hay nghiệp chướng vấn vương nào nề!  
Chông thì bè bạn rượu chè,  
Đánh đập chửi mắng hăm he dọa dè.  
Con thì sáu đứa thơ ngây,  
Một tay gánh vác một tay chống chèo.  
Càng lâm hoàn cảnh ngặt nghèo,  
Càng mơ quá khứ bấy nhiêu duyên lành.  
Than ôi! Ký ức ngày xanh.*

## CÙNG CHƯ TÍN NỮ

Mấy năm tôi vắng chốn này,  
Cám thương thiện tín bấy chầy chờ mong.  
Than ôi, rất phụ tấm lòng,  
Của người mến đạo cây trông dất diu.  
Lòng tôi xót xa trăm chiều,  
Trong cơn khó lửa đánh liều về đây.  
Hỡi người tâm đạo là ai ?  
Hiếu trung gìn giữ chớ phai lòng vàng.  
Bước lên trong cõi đạo tràng,  
Chúng ta hoà hiệp nhịp nhàng sống chung.  
Mỗi người bốn phận tròn xong,  
Xuất gia khát sĩ ra công thuyết bài.  
Tại gia cư sĩ hằng ngày,  
Tới lui học hỏi hôm mai cho thường.  
Người khát thực kẻ cúng dường,  
Giữ gìn giáo pháp nêu gương thơm lành.  
Sao cho đạo đức thanh hành,  
Cảnh đời đông độ đổi thành Tây phương.  
Chúc cầu thiện tín an khương,  
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

## KỶ NIỆM NGÀY ĐI AO VUÔNG

*Ngày nhàn viếng cảnh Ao Vuông,  
Cả Tăng lẫn tục hiệp luôn chung đoàn.  
Trà Vinh cách bảy số ngàn,  
Xuống xe dạo cảnh u nhàn đẹp thay.  
Rườm rà bóng mát tàng cây,  
Ao Vuông trăm thức ai xây bao giờ ?  
Gió lồng sen lá phất phơ,  
Như chờ đón khách trên bờ ngóng trông.  
Mặt hồ bát ngát mênh mông,  
Sen đâu mọc khắp rặng rờng là sen ?  
Thanh thanh vài đoá bạch liên,  
Tươi cười trước gió thêm duyên dáng màu.  
Bốn bờ bóng cả cây cao,  
Dạo quanh chợt thấy phía sau có chùa.  
Thật là hạp cảnh người tu,  
Liên trì cổ thụ tứ mùa đẹp xinh.*



**THỂ  
SONG THẤT LỤC BÁT**





## QUỖ CẦU NGUYỆN

*Hỡi Đấng Linh, Đấng Linh cao cả,  
Cõi nơn sanh tàn phá toi bời.  
Chấp tay khẩn nguyện giữa trời,  
Cầu xin Pháp Phật ra đời cứu an.*

## CẨM GÁO TÁT NƯỚC

*Gàu bé nhỏ nhưng lòng cố ráng,  
Chí lăm le tát cạn biển trần.  
Hỡi ai tâm đạo xa gần,  
Khá toan góp sức tát lần biển khơi.*

## ĐỨNG CẠNH BỤI BẦN TRÊN BÃI BIỂN

*Kẻ khổ hạnh đi tìm quả hạnh,  
Người thanh bần đứng kế bụi bần.  
Dem gương nêu giữa cõi trần,  
Cho người thế cuộc dẹp lơn xa hoa.*

## CHỤP CHUNG NHIỀU NI CÔ VÀ TÍN NỮ

*Lá Bồ Đề tóc xanh, xanh thắm,  
Quả Bồ Đề vàng sẫm áo nâu.  
Vườn cây Rạch Giá đẹp màu,  
Lá non quả chín trông vào xinh tươi.*

## HÀO QUANG DIỆU PHÁP

*Trong cảnh vườn muôn hoa đua nở,  
Ta lẽ nào để lỡ cơ duyên.*

*Vun phân tưới nước cho bền,  
Chọn thêm giống quý trồng bên cây già.  
Đất tích cực vườn nhà tốt đẹp,  
Giống vị tha khuôn phép hẳn hoi.  
Cần người chăm sóc sẫm soi,  
Hoa đơm Diệu Pháp, nắng ngời hào quang.*

### LỜI DẠY CUỐI CÙNG

*Ngày đã cận cần tu gấp rút,  
Giới giữ sao trong sạch như xưa.  
Định Huệ không thiếu không thừa,  
Lợi ích dân chúng đúng vừa khả năng.*

*Đi cho biết trời cao biển rộng,  
Tư tưởng mình khai phóng bao la.  
Hay gì ru rú xó nhà,  
Diêm vương triệu gấp làm ma quê mùa.*

*Biên Hoà, 22.08.1973*

*Gánh nặng nề không ai gánh bịnh,  
Nhơn bịnh tình khuyến thỉnh chư Ni.  
Thương Thầy bận rộn làm chi,  
Thương Thầy phát nguyện phụng trì Như Lai.*

*Bát là ruột, Y là da,  
bạn thiết châu du cùng thế giới;  
Trời làm màn, đất làm chiếu,  
tình thân thông cảm khắp trần gian.*

NHỚ ƠN PHẬT

Đời chen lộn ngàn đường tội lỗi,  
Ta bước riêng một lối thanh cao.  
Đạo vàng quý báu biết bao,  
Vừa mình tu tỉnh, vừa trau sửa người!  
Cùng giải thoát khỏi nơi biển khổ,  
Cùng rước đưa khỏi chỗ sông mê.  
Lối đi đã sẵn đường về,  
Công người khai vệt ai hề nhớ chẳng?  
Đức Phật Tổ toàn năng toàn giác,  
Sanh trong trần nhưng khác người trần.  
Nhìn xem cuộc thế chuyển vần,  
Cảm thương muôn loại chịu phần đau thương.  
Lòng tha thiết tìm phương cứu chữa,  
Tự đem mình nghiệm thừa pháp môn.  
Dấn thân vào chốn núi non,  
Bỏ lìa điện ngọc, lầu son, ngai vàng.  
Tình phụ tử dứt ngang quyết liệt,  
Nghĩa phu thê đoạn tuyệt can trường.  
Vượt qua tám vách thế thường,  
Hiển nhiên khai mở con đường độ sanh.  
Buổi sơ khởi, một mình nhọc khổ,  
Bước vân du nhiều chỗ lọc lừa.  
Thấp cao đạo lý chẳng vừa,  
Bao phen tầm kiếm, vẫn chưa thấy gì!

Ngài thông thả suy đi nghĩ lại,  
Đạo phải chăng ở tại lòng ta?  
Hẳn nhờ thiên định tìm ra,  
Xếp chân ngồi lại kết già công phu.  
Sáu năm chẵn, khư khư kiên nhẫn,  
Tám thân gầy trơ nắm xương da.  
Dãi dầu nắng táp mưa sa,  
Yếu lần đến đổi thân đà mỗn hơi.  
Chợt tỉnh ngộ, tức thời thấy rõ,  
Đạo chưa thành, thân bỏ sao đang.  
Độ đời nguyện lớn thên thang,  
Mỗn mòn thể vóc, đảm đang sao rồi.  
Nghĩ cạn lẽ bèn thôi ép xác,  
Định ăn dùng đạm bạc thô sơ.  
Mỗi ngày một bữa ngộ trưa,  
Miễn vừa nuôi xác, lại vừa trau tâm.  
Tám áo mặc một thân rách rã,  
Lượm vải bô, chằm vá khúu khâu.  
Khẻ khâm từng miếng kế đầu,  
Thành y bá nạp tạm hầu che thân.  
Rồi lẩn lượm bước chân giải thoát,  
Đem gương lành, ôm bát hoá trai.  
Đói no đắp đổi qua ngày,  
Lúc chưa thành đạo nào ai biết mình.  
Còn gặp phải điều linh gay cấn,  
Tục truyền rằng ngộ trận Ma vương.  
Lúc Ngài nhập định phóng quang,  
Ma vương binh tướng nghinh ngang đánh đùa.

Nhưng chúng phải bị thua chạy trốn,  
Ngài vẫn ngồi an ổn tự nhiên.  
    Từ bi gương mặt dịu hiền,  
Từ bi nhập định tham thiền phóng quang.  
    Bên ngoài đã lãng xãng rắc rối,  
    Bên trong còn tội lỗi gọi kêu.  
    Những nàng Ma nữ cợt trêu,  
Ấy là dục vọng quấn theo bóng hình.  
    Nhưng Ngài dụng sức linh thiền định,  
    Vững tinh thần thanh tịnh chơn tâm.  
    Vọng căn nguồn gốc đã tâm,  
Tham lam, sân giận, si mê dang xa.  
    Đắc trí tuệ, soi ra vạn pháp,  
    Phóng hào quang chiếu khắp tứ phương.  
    Lục thông chứng phép phi thường,  
Biết bao cố gắng, khôn lường công lao.  
    Nắng vàng vạc, mưa dào, gió lốc,  
    Trời trời thân dưới gốc Bồ Đề.  
    Nhất tâm phát một lời thề:  
“Nếu chưa thành đạo chẳng hề dấy đi”.  
    Bền nguyện lực sau khi đắc quả,  
    Đi khắp nơi hoằng hoá chúng sanh.  
    Đầu tiên trên bước lữ hành,  
Lẻ loi chỉ có một mình đường xa.  
    Nhưng lần lượt trải qua các xứ,  
    Phục thù nhiều đệ tử giới giang.  
    Lập thành Giáo hội Đạo tràng,  
Đắp tô xong xả con đàng Tây phương.

*Đoàn hậu tấn noi gương thành đạo,  
Chỗ gởi thân rớt ráo Niết Bàn.  
Khởi hành từ chốn trần gian,  
Về nơi Cực Lạc dưỡng an đời đời.  
Từ ngàn trước bao người dong ruổi,  
Nay chốn này đến buổi chúng ta.  
Con dòng hưởng lấy tài gia,  
Đoái nhìn sự nghiệp, thương cha công trình.  
Càng rộng lớn kinh dinh đồ sộ,  
Là người xưa lao khổ lại càng.  
Tìm ra được ánh đạo vàng,  
Nhọc nhằn một kẻ, vẻ vang muôn người.  
Ôi! Thật đáng cho đời kính ngưỡng,  
Công đức Ngài vô lượng, vô biên.  
Hỡi chư Phật tử hữu duyên!  
Nhớ ơn Từ Phụ cần chuyên tu hành!*

*Trích Chơn lý Đức Tổ Sư  
Minh Đăng Quang*



THUYỀN TRÍ HUỆ

*Thuyền trí huệ ngược dòng rẽ sóng,  
Đèn Quang minh rạng bóng soi đời.  
Ai người trời hụp chơi vơi,  
Khá mau bám núu vào nơi mé bờ.  
Biển trần thế đục như đã lấm,  
Bao anh hùng chìm đắm khổ nguy.  
Nước tham một dãy đen sì,  
Gió cuông nổi dậy sân si ba đào.  
Mãi xao xuyên tranh nhau vật chất,  
Phí công linh bùn đất đắp tô.  
Của trần càng tóm thâu vô,  
Là càng chôn lấp dưới mô sinh lây.  
Lòng tự thị mutu hay kế giỏi,  
Chước phân tranh chia cỗi rẽ bờ.  
Kẻ khôn lẩn hiếp người khờ,  
Ngọn trào phản ứng bấy giờ nổi lên.  
Sóng cuộn cuộn vang rền gào thét,  
Nước nháy nhào xô vệt lướt phăng.  
Thương ôi cái bọt trôi lăn,  
Nhấp nhô mờ mịt khi thăng khi trầm.  
Lúc biển động tối tăm trời đất,  
Cỗi âu sâu phẳng phất u minh.  
Trần hoàn vạn vật chúng sinh,  
Âm thầm khổ sở, linh đình khôn nài.*

Trải bao đoạn lằm than tai biến,  
Ánh triêu dương xuất hiện từ từ.  
Quang minh rạng rỡ thái hư,  
Muôn loài ngưng dứt ưu tư kinh cuồng.  
Tai nghe vắng tiếng chuông cảnh tỉnh,  
Mắt thấy xa đủng đỉnh thuyền khơi.  
Du Tăng Khất sĩ ra đời,  
Chiếc thuyền Giáo hội vớt người trần duyên.  
Những ai dứt oan khiên tức trái,  
Mau thoát ra khổ hải mê tân.  
Giấc mơ ngàn kiếp tỉnh lằm,  
Lối đi ngàn kiếp bước chân đã dừng.  
Đồ vật chất thôi đừng tạo sắm,  
Cõi đất bùn say đắm làm chi.  
Giàu sang càng nặng kéo trì,  
Tiếc thương lưu luyến dứt đi đặng nào.  
Sao bằng đặng bước vào thuyền giác,  
Thể không không giải thoát nhẹ nhàng.  
Đưa qua bể nạn đạo tràng,  
Tăng già Phật xứ đất vàng sống chung.  
Cõi tịnh lạc thung dung ngày tháng,  
Chẳng còn lo khổ nạn nhiều nhương.  
Những là mừng giận ghét thương,  
Buồn vui ưa muốn như thường như không.  
Tóc vừa cạo, tơ lòng đoạn phủi,  
Cuốn sổ đời tên tuổi đã bơi.  
Nợ trần ngày ấy dứt rồi,  
Tây phương ngày ấy một ngôi sẵn dành.

*Kể ngày ấy vãng sanh xứ Phật,  
Học đạo màu nhiệm mật huyền vi.  
Làm Tăng ôm bát, đắp y,  
Vâng hành Pháp báu giữ trì giới nghiêm.  
Năng nghiên cứu xét tìm chơn lý,  
Gắng tham thiền huệ trí phát sanh.  
Sáng tâm tỏ tánh rành rành,  
Tinh chuyên nhập định đắc thành thân thông.  
Màn huyền bí bên trong hé mở,  
Mây nhiệm màu tỏ lộ lần ra.  
Rõ ràng đạo quả đâu xa,  
Chân tu thành Phật, Phật là người tu.*

*Trích Chơn lý Đức Tổ Sư  
Minh Đăng Quang*

## ĐÈN CHƠN LÝ

Đèn chơn lý trời Nam tỏ rạng,  
Ánh triều dương chiếu sáng phương đông.  
Nhân sanh bừng tỉnh giấc nồng,  
Mắt nhìn đẹp mắt, nguyện mong phỉ nguyện  
Nối đuốc huệ ban truyền Giáo lý,  
Trở hoa đàm Khất sĩ du phương.  
Giới điều trong suốt nền gương,  
Định châu lấp lánh, huệ hương ngạt ngào.  
Trường Giáo hội tiêu dao Cực Lạc,  
Kẻ vãng sanh giải thoát hồng trần.  
Thung dung cảnh giới tinh thần,  
Trau tâm giới trí, sắc thân chẳng màng.  
Mượn thân tạm lên đàng cứu khổ,  
Để khách trần làm chỗ dựa nương.  
Bàn tay tứ sự cúng dường,  
Gieo duyên giải thoát, dọn đường tương lai.  
Ăn thanh đạm mỗi ngày một bữa,  
Xin vật thường của dờ nuôi thân.  
Không dành dụm, khởi nhọc nhằn,  
Một điều giải thoát, mấy phần cao thâm.  
Mặc đơn giản mỗi năm một bộ,  
Lượm vải thừa giẻ bỏ kết y.  
Không xinh tốt, khởi kiêu kỳ,  
Hai điều giải thoát, ba Y thanh bần.

*Ở luân chuyển sáu trăng một khoá,  
Khi gốc cây, Tịnh xá tùy duyên.  
Không lưu luyến, khởi ưu phiền,  
Ba điều giải thoát, các miền vân du.  
Bệnh thong thả mưa cầu phương chước,  
Tự lòng người miếng thuốc gieo nhân.  
Không kiêu dưỡng, khởi bản khoãn,  
Bốn điều giải thoát, mười phần thanh cao.  
Thân giải thoát, thân trau giới luật,  
Tâm tịnh thanh, tâm đạt định thiền.  
Trí minh, trí chiếu tuệ viên,  
Tánh an, tánh hiện diệu huyền chơn như.  
Rừng mê chướng thâm u ngàn lối,  
Đạo Bồ đề một cõi minh quang.  
Đưa đường giải thoát trần gian,  
Ngọn đèn chơn lý trời Nam sáng bừng.*

*(Thế bài Chúc Mừng Chánh Pháp)*

## ĐÈN VĂN HOÁ

*Hội Khất sĩ bên gan khổ hạnh,  
Bữa đói no ấm lạnh bao nài.  
Du phương rày đó mai đây,  
Đỡ lòng cơm hẩm gốc cây hành thiền.  
Buổi sơ khởi nẻo thiền không ít,  
Lời phẩm bình chỉ trích lãng xãng.  
Đuổi xô chia rẽ đón ngăn,  
Lâng lâng tâm cảnh khăng khăng chí nguyện.  
Tự ví thể con thuyền chèo chống,  
Từ rạch cùm thông thống ra khơi.  
Lạch ngòi sông cái xa xôi,  
Mênh mông biển cả vơi vơi nước triều.  
Tu cho mở giáo điều vẹn vẻ,  
Tu cho người thực tế tương thân.  
Quên mình độ quốc an dân,  
Hoà mình đại thể tinh thần bao la.  
Chừng độc lập quốc gia thống nhất,  
Thành thời rèn kiến thức văn minh.  
Góp phần phiên dịch kệ kinh,  
Góp phần tranh đấu hoà bình vĩnh miên.  
Xin kêu rạng ngọn đèn công lý,  
Sáng soi ai hữu chí cánh thành.  
Lợi quyền nghĩa vụ phân minh,  
Công lao có thử, nghĩa tình có chung.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## CẦU NGUYỆN TÔN SƯ

*Chúng đệ tử kiên thành vọng khấu,  
Một tấm lòng nguyện thấu mười phương.  
Cầu xin chư Phật xót thương,  
Thầy con lâm cảnh tai ương khổ nạn!  
Con khờ dại một đàn chiu chít,  
Ngày qua ngày xúm xít thở than.  
Biết ai nhờ cậy hỏi han,  
Thầy con sức khoẻ bình an thế nào?  
Từ hôm ấy, âm hao vắng bật,  
Nghĩ đời con, ruột thắt đời con.  
Công Thầy đại hải cao sơn,  
Phận làm đệ tử nghĩa ơn chưa đền.  
Nay Thầy đã bật tin đường ấy,  
Biết đâu tìm cho thấy tôn nhan.  
Nỡ lòng trước cảnh ly tan,  
Một niềm đau xót, muôn vàn bi thương!  
Xưa con ở trong đường tăm tối,  
Trí mịt mờ tội lỗi tạo gây.  
Nhân vay, quả trả, vẫn xoay,  
Lộn tròn theo bánh xe quay luân hồi.  
Từ vô thử nổi trôi biển nghiệp,  
Chịu khổ đau kiếp kiếp đặc dài.  
Lênh đênh, phiêu bạt lạc loài,  
Không ngày mãn số, không ngày thoát thân.*

*Tay tiếp dẫn ra ân tế độ,  
Kiếp muội mê thoát khổ luân trâm.  
Nước dương rửa sạch trần tâm,  
Chiếu soi đèn huệ, si lầm tiêu tan.  
Duyên nghiệp dứt, ngòi thoàn Bát Nhã,  
Phước đức trau, hái quả Bồ đề.  
Tịnh lòng, sen báu trở huê,  
Xa lìa huyễn ngã, trở về Chơn như.  
Thầy độ chúng phước dư vô lượng,  
Cớ sao còn nạn vướng tai mang.  
Phước linh chẳng hộ thân vàng,  
Ân ban, oán lãn, phũ phàng biết bao!  
Cúi nhờ đức tối cao Phật Tổ,  
Chư Phật thương cảnh khổ chúng sinh.  
Phép mầu, Phật hiển oai linh,  
Thầy con thoát hiểm khương ninh trở về!*



NHỚ ƠN THẦY

*Biển trần thế thét gào đêm tối,  
Kiếp nhân sanh đăm đuối dòng mê.  
Khó khăn nguy hiểm sá nê,  
Buồm trương hạnh nguyện Bồ đề độ sanh.  
Tìm vớt kẻ linh đình chơi với,  
Đem lên thuyền rửa tội bùn nhờn.  
Đưa sang bến giác kịp giờ,  
Tây phương về đó nương nhờ Phật ân.  
Con chìm đắm biển trần thọ khổ,  
Thầy từ bi tế độ vớt lên.  
Mặc thì áo giới ấm êm,  
Ăn thì sữa pháp, cơm thiền nuôi thân.  
Ghi nhớ mãi công ân Thầy Tổ,  
Xót thương hằng dạy dỗ lắm phen.  
Như đem ánh sáng ngọn đèn,  
Rọi vào tâm trí tối đen mịt mờ.  
Ngày qua ngày nương nhờ ánh sáng,  
Lần nhiều lần tỏ rạng tâm mê.  
Vun phân tưới nước Bồ đề,  
Nảy cành vô ngã, trở huê chơn thường.  
Lòng tịnh lặng soi gương Bát Nhã,  
Chí công phu kết quả Niết bàn.  
Giới trì, nghiệp dứt, tâm an,  
Khai đàn phước đức, lấp đàn tội duyên.*

Ân Thầy Tổ vô biên khó tả,  
Hơn biển non hơn cả hư không.  
Lấy chi sánh ví cho đồng,  
Biết chi đền đáp xứng công vô lường.  
Phát đại nguyện hoằng dương chánh Pháp,  
Rải từ bi cùng khắp chúng sinh.  
Thương người như Phật thương mình,  
Độ người như Phật độ sinh thuở nào.  
Tom góp được công lao chút đỉnh,  
Chí thành xin lễ kính cung dâng.  
Phước lành hồi hướng thượng tầng,  
Phước lành lễ phẩm cúng dường Tôn Sư.  
Niềm tin tưởng khu khu tác dạ,  
Những mong cầu đức cả chúng mình.  
Pháp môn kiếp kiếp phụng hành,  
Pháp thân kiếp kiếp kính thành phụng tôn.

## CẦU NGUYỆN HOÀ BÌNH

Đời gặp thuở can qua chinh chiến,  
Sống những ngày nguy biến kinh tâm.  
Kéo dài thê thảm nhiều năm,  
Đầy trời sát khí cõi âm hiện hình!  
Kẻ thác đi hồn linh tức tử,   
Người sống còn rũ rượi sâu thương.  
Kể đâu hết khúc đoạn trường,  
Bàn tay ác liệt vô thường gây nên.  
Thử xét lại căn nguyên giặc giã,  
Bởi loài người mất cả lòng nhơn.  
Thế thì đạo đức hết trơn,  
Mất sao mất cả chữ NHƠN là người!  
Đời như thế, mất đời có phải?  
Chữ ĐỜI là mãi mãi đời đời.  
Nhơn từ ấy đạo bền dài,  
Vĩnh miên trường cửu đạo đây là đời.  
Đời không đạo nên đời loạn khổ,  
Đạo ở đời thật chỗ yên vui.  
Dài dòng chẳng nói xa xuôi,  
Tiến lên đạo chánh dẹp lui đường tà.  
Cầu học đạo ấy là cầu nguyện,  
Cầu sao cho phổ biến chúng sanh.  
Thế gian tất cả hiền lành,  
Tức thì thế giới hoà bình tự nhiên.  
Một lẽ nữa căn nguyên giặc giã,  
Bởi đời người tham chạ giết giành.

*Miếng ăn lẽ sống cho mình,  
Mà bao kẻ khác điều linh khốn nản.  
Đạo cứu thế muôn ngàn điều luật,  
Đây hai điều phương thuật cứu tinh.  
Không trộm cướp, không sát sanh,  
Ấy là hai đấng thân linh hộ trì.  
“Nhơn bất sát” không khi nào giết,  
“Sát bất nhơn” mất biệt tiếng người.  
Bao nhiêu loài vật trên đời,  
Cũng thời mạng sống, cũng thời mang thân.  
Cũng đau đớn chịu phần sanh tử,  
Nỡ lòng nào bày sự giết ăn!  
Oái ăm bạc ác vô ngần,  
Giết thân kẻ khác nuôi thân của mình.  
Tâm đã chẳng động tình bi thiết,  
Mất thiện lương lịm chết cõi lòng.  
Quen tay giết được đèo bông,  
Mạng người đồng loại, cũng không ngại ngừng.  
Càng tập nhiễm ăn dùng huyết nhục,  
Tánh tình người lắm lúc đổi thay.  
Thấm vào cơ thể lâu ngày,  
Hoà chung chất máu các loài thú muông.  
Đời hăng hái say cuồng chém giết,  
Bởi nung bầu nhiệt huyết bùng sôi!  
Hồn oan chết thảm không nguôi,  
Thù xưa vương vấn giục xui giặc loạn.  
Nay bằng muốn giải oan dứt nghiệp,  
Phép tu trì cần kíp ban hành.*

Mỗi người phải cữ sát sanh,  
Xót thương loài vật lòng lành ăn chay.  
Theo luật sống chẳng ai được giết,  
Không sanh người sao diệt mạng người?  
Lập nên luật sống ở đời,  
Bảo tồn mạng sống các loài nhỏ nhen.  
Nếu con kiến có quyền được sống,  
Thì loài người luật rộng biết bao.  
Tự do sống mãi bền lâu,  
Miễn đừng đoản mạng giảm thâu tuổi dài.  
Ăn để sống mỗi ngày đơn giản,  
Mẽ cốc đều có sẵn khắp nơi.  
Cấy cày trồng tủa đua bơi,  
Ấy là phận sự của người cư gia.  
Bậc giải thoát lìa xa nghệ nghiệp,  
Được nhẹ mình độ tiếp chúng sanh.  
Hạnh tu Khất sĩ lữ hành,  
Mỗi ngày khất thực trì bình giáo khuyên.  
Mượn thân ấy làm duyên tế độ,  
Cho thế trần được chỗ gieo nhen.  
Tập lần bố thí ra ơn,  
Lòng tham dứt bỏ, đạo chơn hầu gần.  
Đã bố thí một lần cả thủy,  
Lộc của mình để lại cho đời.  
Ra đi chẳng dính trong người,  
Mấy may danh lợi tằm hơi của tiền.  
Rồi xin lại luân phiên mỗi bữa,  
Một bát cơm đủ chứa dạ dày.

Chẳng dư cát để nhiều ngày,  
Không hay phung phí tốn xài chi chi.  
Người bố thí sau khi mình thí,  
Nên kẻ đời gắng chí học theo.  
Lòng tham làm giặc hiểm nghèo,  
Hạnh tu bố thí gương treo sửa đời.  
Pháp khát thực dạy người bố thí,  
Cùng dạy mình chơn lý không tham.  
Bao giờ dứt tánh mê ham,  
Muôn ngàn phận sự việc làm đều xong.  
Bằng trái lại nếu không huấn tập,  
Bước ra đời tạo lập thân danh.  
Ô hô sự nghiệp tan tàn,  
Lại thêm báo hại chúng sanh khổ sầu.  
Trong đời phải cần tu hai pháp:  
Ăn chay và vui hạp đi xin.  
Luật nghiêm giới cấm giữ gìn,  
Muôn người hoà hiệp như in một người.  
Ấy phương pháp lập đời đạo đức,  
Dẫn loài người đến mức yên vui.  
Không còn loạn khổ chia phui,  
Ủ ê tang tóc ngậm ngùi đau thương!  
Cùng hiệp trí tìm phương cầu nguyện,  
Cầu xin cho xuất hiện triết nhân.  
Đảm đang phận sự độ trần,  
Cao xuê ngôi vị đáng phần Thế Tôn.

*Trích Chơn lý Đức Tổ Sư  
Minh Đăng Quang*

## CẦU NGUYỆN TRAI TĂNG

*Nay tín chủ lòng thành phát nguyện,  
Lễ cúng dường phụng hiến chư Tăng.  
Sấm sanh vật uống, thức ăn,  
Cơm canh bánh trái hiến dâng cúng dường.  
Là tứ sự thông thường mọi việc,  
Sắp gom vào một tiệc Trai Tăng.  
Lễ này vốn lễ Cầu An,  
Hiện tiền phụ mẫu được ban phước nhiều.  
Và cũng lễ Cầu Siêu báo bổ,  
Trong Cửu huyền Thất Tổ từ xưa.  
Được nhờ ân đức móc mưa,  
Tiêu diêu khoái lạc phước thừa sanh thiên.  
Cùng nội ngoại hai bên cật ruột,  
Tổ tông đồng quyến thuộc lục thân.  
Kẻ xa cho chí người gần,  
Thấy đều thọ hưởng phước phân vẻ vang.  
Lòng tin tưởng trong hàng Tăng chúng,  
Bủa đức lành mưa phún phước rơi.  
Từ bi thương xót cứu đời,  
Ra ơn chú nguyện như lời cầu xin.  
VẬY gom cả tâm linh hoà nguyện,  
Phước lành này phổ biến thế gian.  
Chúng sanh khắp cõi các hàng,  
Siêu vòng nghiệp chướng thoát đàng trầm luân.*

*Xứ xứ thấy thấm nhuần đạo đức,  
Người người đều ra sức cần tu.  
Mưa hoà gió thuận êm ru,  
Trăm nhà phước lạc muôn thu thái bình.  
Địa ngục bớt thảm hình thống khổ,  
Ngạ quỷ thường được chỗ siêu lên.  
Súc sanh vượt cõi thấp hèn,  
Theo duyên tiến hoá đua chen lần lần.  
Đường thiện đạo chư Thần cải dữ,  
Cõi nhơn người biết xử khoan dung.  
Nhịp nhàng theo lẽ sống chung,  
Chư thiên hoà hiệp thấy đồng yên vui.  
Mở vật chất lấp vùi hố thẳm,  
Nẻo tinh thần bước giẫm lên cao.  
Thánh vương phải mặt anh hào,  
Hiền nhân đức hạnh thanh cao dạy đời.  
Dân lành biết giữ lời khuyên nhủ,  
Chỉ chuyên lo chăm chú tu hành.  
Không người giàu có ỷ mình,  
Không người nghèo khổ, ghét ganh khích hiềm.  
Chốn tù tội ngày đêm trống vắng,  
Nạn điên khùng mất hẳn hôn trầm.  
Ăn xin, đui, điếc, què, câm,  
Bao nhiêu những cảnh thương tâm chẳng còn.  
Núi xương trắng mau mòn thán oán,  
Biển máu thâm chóng cạn thù hằn.  
Bầu trời độc khí tiêu tan,  
Mùi hương bác ái thơm lan khắp cùng.*



*Chúng sanh biết tôn sùng Phật Pháp,  
Tiếng kệ kinh lán áp lợi danh.  
Ai ai lánh dữ về lành,  
Bến mê đông độ đổi thành Tây Phương.  
Không còn phải vấn vương tứ khổ,  
Nỗi khổ sanh đến độ khổ già.  
Khổ đau oằn oại rên la,  
Ngặt nghèo khổ chết, xót xa bi sầu.  
Kính Đức Phật nhiệm màu đạo chánh,  
Trọng chư Tăng khổ hạnh công dày.  
Quý yêu Pháp Bảo bực Thầy,  
Biết cây đuốc sáng hiệp vầy nương theo.  
Kẻ sống chớ giàu nghèo xao xuyên,  
Người thác đừng lưu luyến trứu mê.  
Sanh giả không, tử giả không hề,  
Sống nương cõi tạm, thác về quê xưa.  
Vong linh được cũi chừa nghiệp dữ,  
Giữa ngày này tứ sự cúng dâng.  
Là ngày tín chủ Trai Tăng,  
Cầu siêu nghiệp tội vong nhân bấy chầy.  
Được thọ hưởng đủ đầy phẩm thực,  
Lại chi dùng phước đức dồi dào.  
Thêm nghe nhạc Pháp thanh tao,  
Vội vàng thức tỉnh xôn xao quy đầu.  
Lối tham chấp từ lâu được giải,  
Nợ buộc ràng oan trái dứt tiêu.  
Cất mình bay nhẹ cao siêu,  
Thung dung khoái lạc tiêu diêu thanh nhàn.*

Người hiện tại bình an thơ thới,  
Sức khoẻ tăng, phấn khởi tinh thần.  
Sống lâu tuổi thọ thêm phần,  
Trí thông, huệ sáng, sắc thân tốt màu.  
Ý nghiệm mật giồi trau đức hạnh,  
Mắt tinh vi theo chánh bỏ tà.  
Đoan trang mặc áo nhu hoà,  
Ngồi toà thanh tịnh, vào nhà Từ bi.  
Học thấu suốt huyền vi phép nhiệm,  
Diệt tâm phàm vọng niệm chẳng sanh.  
Tập trung tư tưởng điển lành,  
Hào quang rạng chói chung quanh đỉnh đầu  
Bồ Đề nguyện đạo mầu chứng đắc,  
Bồ Tát thân dầu đất thế trần.  
Trang nghiêm thị hiện oai thần,  
Độ trong sanh chúng tinh cần chuyên tu.  
Người người biết công phu thiền định,  
Dưỡng tinh thần thanh tịnh tự nhiên.  
Cõi đời biển ái lặng yên,  
Sông mê trong vắt não phiền còn đâu.  
Chúng sanh thấy quay đầu bến giác,  
Kẻ sống vui, người thác nhẹ nhàng.  
Đàn na tín thí công ơn,  
Phước điền rộng đức, huệ sơn cao tài.  
Hữu tình vốn hơn loài động vật,  
Vô tình là cây đất bao đồng.  
Thấy đều đắc quả thành công,  
Cả nên Phật đạo hiện trong kiếp này.

*Kính lạy cõi Tăng già Tây phương giải thoát (1 lần)*

*Kính lạy cửa Khất sĩ đường Như Lai (1 lần)*

*Kính lạy chư Phật Pháp Tăng mười phương ba đời (3 lần)*

*Trích Chơn lý Đức Tổ Sư  
Minh Đăng Quang*

## KINH PHƯỚC THÍ

*Thành kính là phước báu.*

*Quên mình là cội phước.*

*Phước là sự bố thí.*

*Cầu xin cho tín chủ mau đến quả Trì Giới.*

*Phước thí là con đường Nhãn Nhục.*

*Cầu xin cho tín chủ mau đến quả Thiên Định.*

*Phước thí là con đường Tinh Tấn.*

*Cầu xin cho tín chủ mau đến quả Trí Huệ.*

*Phước thí là con đường Vô Lậu.*

*Cầu xin cho tín chủ mau đến quả Chơn Như.*

*Phước thí là con đường Giải Thoát.*

*Cầu xin cho tín chủ mau đến quả An Lạc.*

*Phước thí là hạnh Người, Thần, Trời.*

*Cầu xin cho tín chủ mau đến quả Niết Bàn.*

*Phước thí thuận xuôi theo nguồn chơn lý,*

*là sự gieo trồng giống lành vào ruộng  
phước.*

*Phước thí sống lâu, sắc tốt, yên vui,*

*sức mạnh và trí huệ.*

*Phước thí sẽ giàu sang, quan quyền, vua chúa,*

*sự sung sướng thanh nhàn của cõi Trời.*

*Phước thí là bến bờ núi báu, cù lao châu ngọc,*

*lầu đài, xe cộ, của quý cõi sống no vui.*

*Phước thí là hạnh phúc cao thượng, trong sạch,*

*yên lặng, sáng suốt và chơn không.*

*Phước thí là chân Phật, thân Thánh, đầu người,*

*nhơn từ, quảng đại, lễ hiếu thiện nền.  
Cầu xin cho tín chủ phát lòng không trên,  
Chánh Đẳng Chánh Giác thêm lên.  
Trời thần kính phục, Tiên Thánh mến vì.  
Chư Phật vừa lòng, gương lành đáng kể.  
Phước huệ gồm sâu, ý nguyện toại cầu.  
Phiền não đoạn tuyệt, ô nhiễm tránh xa.  
Cúng thí là người Bồ Tát,  
Cầu xin cho chư Bồ tát mau đến quả Như Lai.  
Cúng dường ngôi Tam Bảo,  
Cầu xin cho tín chủ mau đến quả Phật Pháp  
Tăng.*

*Trích Chơn lý Đức Tổ Sư  
Minh Đăng Quang*

## TỨ Y PHÁP

### **Ăn:**

*Thức chay lạt mỗi ngày một bữa,  
Tạm nuôi thân, chẳng lựa dở ngon.  
Lòng tham, thói nhiễm không còn,  
Siêng lo khát thực, năng bòn phước duyên.*

### **Mặc:**

*Y bá nạp sáu niên một tấm,  
Tạm che thân, chẳng sắm phủ phê,  
Ham xinh, muốn tốt không hề,  
Mặc y hoại sắc, giữ lễ thung dung.*

### **Ở:**

*Nơi am cốc chỉ dùng tranh lá,  
Tạm ẩn thân, chẳng sá điểm tô,  
Nhà tranh, vách đất đơn sơ,  
Du phương giải thoát, khỏi lo ưu phiền.*

### **Bệnh:**

*Cơn đau bệnh không tìm thuốc uống,  
Tạm gìn thân, chẳng dám nâng niu,  
Không dư, chẳng chứa thuốc nhiều,  
Tự người hộ sóc, vẹn điều pháp y.*

## CỜ PHẬT GIÁO

*Cờ Phật giáo nêu cao thanh bạch,  
Xanh, vàng, đỏ, trắng, gạch, biểu dương.  
Sau chót còn thêm một đường,  
Năm sắc hiệp lại hiện trưng sáu màu.  
Sáu màu ấy bởi đâu mà có,  
Do theo Kinh tổ rõ còn ghi.  
Tiền kiếp Thích Ca Mâu Ni,  
Hồi còn Bồ Tát đương khi thực hành.  
Ba la mật tâm thành đại thí,  
Là hào quang rất quý của Ngài.  
Sáu màu kế tiếp sau đây,  
Sắc xanh móc mắt cho rày bàng môn.  
Sắc vàng ấy kính tôn lóc thịt,  
Móc gan ra do tự tay Ngài.  
Thuốc hoà cứu mẹ rất hay,  
Do loài rắn độc trẽ chầy đặng đâu.  
Lòng hiếu thảo ai tà dám sánh,  
Đức đại bi hình ảnh còn đây.  
Sắc trắng bạch tượng cho rày,  
Nên cha hành phật đày Ngài tha phương.  
Cùng con - vợ lên đường xa lánh,  
Vào non xanh tuyết lãnh tu hành.  
Vợ thời hái trái non xanh,  
Còn Ngài bao quản nhọc nhàn khổ thân.*

*Sắc gạch giống màu chân chim phụng,  
Thịt cho chàng sử dụng đập ăn.  
Vì lòng cứu sống mẫu thân,  
Đành cam bỏ mạng nghĩa nhân trọn gìn.  
Màu dợn sóng hiệp toàn sáng rõ,  
Bởi xưa lia kiếp thỏ cũng vì.  
Thấy người đói khó lâm nguy,  
Bố thí xác thịt cũng vì bâng môn.  
Đức Đế Thích lắm cơn khuyến dụ,  
Ba la mật trọn đủ hầu Ngài.  
Thợ rèn kẻ khó cả hai,  
Do Ngài Đế Thích đại tài hiện ra.  
Trong tam giới đều hoà ca tụng,  
Khắp năm châu cung phụng kính thờ.  
Quốc tế nhìn nhận lá cờ,  
Tung hô Phật giáo đến giờ sùng hưng.*



## TÂM THẦY

Ngày mừng Một tháng Hai năm Ngọ,  
Ngày Đức Thầy lãnh thọ tai ương.  
Động lòng trời đất thảm thương,  
Thiên hôn, địa ám, khác thường mọi khi.  
Mưa sùi sụt lâm ly như khóc,  
Gió thét gào ê óc như than.  
Mây giăng như phủ tấm màn,  
Ba ngày mù mịt mưa chan dầm dề.  
Người đức hạnh chịu bề thô thảm,  
Tay sắt đing va chạm thân vàng.  
Tấm thân công đức huy hoàng,  
Tai bay hoạ gởi vương mang cực hình.  
Lòng thiện tín hải kinh nhao nhớ,  
Khấp Tăng Ni thống khổ bi thương.  
Bao năm khai mở đạo trường,  
Dắt dìu sanh chúng hiền lương tu hành.  
Nay Thầy phải lâm vành lao lý,  
Đệ tử đành rơi lụy khoanh tay.  
Chước chi gỡ nạn cho Thầy,  
Ngôi yên nhìn mãi cảnh này được đâu!  
Tám Tăng sĩ nặng bầu nhiệt huyết,  
Lòng thương Thầy tha thiết đón đau.  
Phát tâm hoà nguyện cùng nhau,  
Đến nơi chốn ấy mong sao gặp Thầy.  
Vị được cảnh sum vầy sư đệ,  
Thấy được Thầy quý thể tôn sanh.

Thân con khổ sở cũng đành,  
Thủi chung cho vẹn tấc thành hiếu tâm!  
Xuống đến đó hỏi thăm có sự,  
Ai có ngờ nạn dữ tới nơi?  
Thầy đâu chẳng thấy tấm hơi,  
Mà thân con phải vào nơi ngục tù!  
Buồn chạnh nghĩ kiếp tu vô tội,  
Có sao còn ràng trói tấc thân?  
Nhìn cây kiềng sắt còng chân,  
Thương Thầy thống khổ ruột dần quặn đau.  
Ôi! Nguồn lệ dạt dào tuôn chảy,  
Khóc Tôn Sư thương bậy chúng sanh!  
Ban truyền giáo pháp tu hành,  
Xót thương trần thế điều linh khổ nân.  
Thầy chẳng quản muôn ngàn đỏi lạnh,  
Gắng công tu khổ hạnh miệt mài.  
Mỗi ngày một bữa ngọ chay,  
Mỗi năm chẵn áo đổi thay một lần.  
Nay còn phải lột trần thể thảm,  
Một quần đùi mặc tạm che thân.  
Đêm thời lạnh thấu xương gân,  
Ngày thời oi bức như gân ngọt hơi!  
Ngày một vắt cơm xơi với muối,  
Chịu thấu đâu những buổi khảo tra!  
Lòng nào lòng chẳng thiết tha,  
Tôn Sư như thế, nữa là chúng sanh!  
Đường giải thoát tu hành gián đoạn,  
Ngọn Pháp đăng đã cạn lưng dầu.

Mặt mờ còn thấy chi đâu,  
Rừng đời hang thẳm hố sâu khôn dò.  
Hết nghĩ xét thương lo viễn vọng,  
Lại gạt mình khổ thống tâm can.  
Thương Thầy gánh chịu hàm oan,  
Cõi lòng khô héo, lá gan dập bầm.  
Mười một bữa giam cầm chẳng hỏi,  
Đến hôm sau lệnh gọi đi làm.  
Nghe qua biết tính sao kham,  
Cá nằm trên thớt, phải cam phận liều!  
Gắng cất bước đi theo đến đó,  
Người chỉ cho nhổ cỏ tươi xanh.  
Than rằng: “Tôi kẻ tu hành,  
Giới điều Phật dạy sát sanh đặng nào!”  
Người lại bảo: “Không sao điều ấy,  
Ta khiến làm tội quấy về ta”.  
Thôi còn biết tính sao a,  
Cúi đầu tuân lệnh cho qua trận đòn!  
Được một tháng không còn nhổ cỏ,  
Lại bắt qua đắp mộ, chôn thân.  
Lợp nhà, bửa củi, khiêng cây,  
Mương đào, gạch chở, tường xây, nền dâm.  
Việc nặng nhọc cam tâm thọ lãnh,  
Ghe những là thoi đánh nặng tay.  
Tấm thân Phật tử đoạ đày,  
Bấm môi mà đếm những ngày đau thương.  
Còn lắm chuyện chán chường tủi hổ,  
Sai nhà Sư đem đổ đồ dơ.

*Không đi bị đánh bất ngờ,  
Cú thoi tới tấp chẳng chờ nói năng.  
Bộ thịnh nộ hung hăng oai vũ:  
“Bỏ tù cho đến rũ xương tàn”.  
Ác tâm người đã đầy tràn,  
Nào thương kẻ ngậm hàm oan nín sâu!  
Thêm những tiếng nặng đầu nhức óc,  
Giọng cao cầu nhiếc móc khinh khi.  
Rằng: “Bây ăn học làm chi,  
Lại theo tà đạo tu gì đi xin?  
Mở trí rộng mà tin tao giảng,  
Tội bây là một hạng ngu si.  
Như bây tu lắm quái kỳ,  
Như tao mới phải tu vì Quân vương.  
Tu thì phải gươm, thương, đấu sức,  
Tu phải cho đại lực đại hùng.  
Tu sao nước được hưng sùng,  
Tu cần tranh đấu tới cùng thành công”.  
Với kẻ ấy khó mong mở miệng,  
Chỉ im hơi, lặng tiếng, ngơ tai.  
Làm câm, làm điếc qua ngày,  
Như người dị chủng lạc loài đến đây.  
Thân đứng giữa vòng vây thúc thủ,  
Lớp ngoài trong bao phủ trùng trùng.  
Rặt ròn những kẻ dữ hung,  
Cảnh đâu có cảnh lạ lòng lắm thay.  
Bởi quá lạ, người hay xói móc,  
Cùng gièm pha, trêu chọc giễu chơi.*

Cái bia cho chúng nhạo cười,  
Lặng thinh để mặc tiếng người thị phi.  
Con chịu cảnh thương bi mòn mỏi,  
Mà tin Thầy khôn hỏi được ai!  
Ngày qua ngày lại qua ngày,  
Chân mang kiềng sắt gân đầy ba trăng.  
Một bữa nọ kêu phăng buông thả,  
Rằng: “Thầy ông tội đã tạo gây.  
Còn trong bóng tối chưa hay,  
Điều tra giữ lại nơi đây gạn lừa”.  
Liệu bề thế khó thưa hỏi được,  
Thôi phải đành cất bước ra về.  
Mắt nhìn cảnh vật ử ê,  
Thương Thầy khốn khổ, dầm dề lụy rơi.  
Con lạc mẹ chơi vơi nheo nhóc,  
Tủa bươn tìm kêu khóc ngẩn ngơ!  
Lạ lòng, dớn dác, thẩn thơ,  
Mẹ ơi, mẹ hỡi, bây giờ mẹ đâu?  
Lệ hầu cạn nguồn sâu chưa cạn,  
Khổ thân con chẳng tận mặc Thầy.  
Khi đi, y bát đủ đầy,  
Khi về, trơ tấm thân gầy quần manh.  
Một lần chót nhìn quanh thăm thiết,  
Nơi đã ghi dấu vết thương tâm.  
Chốn nao Thầy bị giam cầm,  
Thầy ơi có biết con tâm Thầy chăng?  
Giọt lệ thấm rơi văng thấm đá,  
Khí uất xung, ử cả vòm trời.

Đường về thăm thăm xa khơi,  
Bước chân ngao ngán rụng rời tứ chi.  
Nơi chốn cũ nào khi hội lễ,  
Tình Thầy trò vui vẻ bao nhiêu.  
Nay nhìn quang cảnh đìu hiu,  
Vắng sau, quạnh trước chín chiều ruột đau.  
Lòng nung nấu trông mau sáng tối,  
Muốn thấu giờ một buổi thành hai.  
Đêm qua cho chóng đến ngày,  
Ngày nay ngóng đợi ngày mai Thầy về.  
Ngày qua lại không hề nghe thấy,  
Bặt bóng tăm từ ấy nhân nay.  
Ngày vương thống thiết ai hoài,  
Lần tay tính, bảy tháng dài có dư.  
Ôi đức cả Tôn Sư thông thấu,  
Cùng thiên cao địa hậu chứng tri.  
Con nguyên kiếp kiếp tu trì,  
Nương về theo bóng từ bi Đức Ngài.  
Con chờ đợi ngày mai trời sáng,  
Đức Thầy về khêu rạng Pháp đăng.  
Dẫn đoàn hiệp chúng hoà Tăng,  
Nhân sanh độ khắp đồng đăng đạo tràng.

LẠC MẸ

Ngồi nhìn ngắm giọt mưa lã chã,  
Tưởng Tôn Sư buồn bã trăm chiều!  
Nhớ khi tiếng nói dặt dìu,  
Chỉ đường thoát khổ, dạy điều tu chân.  
Nay sao bỗng Từ thân vắng bóng,  
Để các con trông ngóng mỗi mòn.  
Nã nê, oằn oại, héo don,  
Ngày qua, ngày lại dập dồn ưu tư!  
Ai bủa lưới cơ mưu quá ác,  
Để chim bầy tản mác đòi nơi.  
Chúa đàn chim vướng lưới khơi,  
Chim non kêu thảm khạc rơi máu hồng.  
Thân mẹ phải vào lồng giam nhốt,  
Người lưu đi mất hút bóng tăm!  
Nhà người hiểm hóc u thâm!  
Cánh chim bé bỏng biết tìm nơi nao?  
Rồi những buổi mưa dào gió lạnh,  
Chút tình hoài đêm quạnh kêu sương.  
Tiếng vang thống phúc đoạn trường,  
Thiết tha, ai oán, bi thương, nã nông.  
Trách bấy kẻ đành lòng gây thảm,  
Để muôn ngàn tâm khảm thọ thương!  
Từ ngày Thầy vướng tai ương,  
Giọt châu lệ tử bốn phương rơi đều.

Thương Thầy đã phí nhiều công khó,  
Bước lữ hành mưa gió quán đâu.  
Thầy đi khai mở đạo mầu,  
Dắt con biển khổ, nguồn sâu vượt qua.  
Thầy hùng lực độ tha tiếp dẫn,  
Con ngây khờ lẫn quán nương chân.  
Đường tu dầu gặp khó khăn,  
Có Thầy con trẻ muôn phần vững an.  
Thầy thọ lãnh tai nàn thống khổ,  
Con cam đành phận số hẩm hiu.  
Còn ai nâng đỡ dắt dìu,  
Còn ai chăm chút chắt chiu con bầy.  
Kể từ buổi đức Thầy xa vắng,  
Phận các con cay đắng biết bao!  
Thế thường nước đục thả câu,  
Lòng người hơn đáy biển sâu khôn dò.  
Cũng có kẻ thương lo giúp đỡ,  
Cũng có người tráo trở éo le.  
Kết bè, lập đảng, lập phe,  
Dĩ dành nhiều cách, hăm he đủ điều.  
Kẻ mềm yếu dễ xiêu tác dạ,  
Bỏ Đạo tràng sa ngã bước ra.  
Họ xem như thể ruột rà,  
Ngọt ngon cám dỗ rước qua phe mình.  
Kẻ cương quyết đĩnh ninh tác dạ,  
Giữ đạo tràng nong nả cần tu.  
Họ xem như thể nghịch thù,  
Kiếm tìm hăm dọa, dễ hầu yên thân!



“Quốc loạn thức trung thân” cổ ngữ,  
“Gia bản tri hiếu tử” danh ngôn.  
Đạo tràng mới vắng Sư Tôn,  
Nẻo tà, nẻo chánh, phái môn phân rành.  
Lông sư tử hoá thành sâu dữ,  
Trở hại thân sư tử chết đi.  
Đời sao có chuyện lạ kỳ?  
Người sao có kẻ hiểm nguy lạ thường?  
Phần nội cuộc bi thương phận số,  
Thêm ngoại duyên khủng bố tinh thần.  
Bão xây, gió cuộn, mây vần,  
Ào ào lá rụng, lần lần quả rơi.  
Bồ đề thọ tưới bởi hao hớt,  
Bồ đề tràng thưa thớt quạnh hiu.  
Thấy ra hiểm kế đã nhiều,  
Mặc cho ngọn nước thuỷ triều chảy xuôi.  
Cam thủ phận thiệt thời cay đắng,  
Nhớ lời Thầy ẩn nhẫn hoà nhu.  
Mặc ai danh lợi bôn xu,  
Con nguyên giữ hạnh người tu thoát trần.  
Đệ huynh phải quây quần đùm bọc,  
Cảnh tình này khó nhọc chung nhau.  
Phận mình khốn khổ lo âu,  
Cần cù lam lũ ngõ hầu phòng xa.  
Phong trần hiện cháy da phỏng trán,  
Xúc cảm thành bi thán nỉ non:  
“Còn cha gót đỏ như son,  
Cha vừa xa vắng, gót con chôn bùn”.

TRĂNG ĐẠO

**(Kính dâng Sư Trưởng Minh Đăng Quang)**

Trăng bủa đức vì đâu chiếu sáng?  
Phải chăng vì sứ mạng thiêng liêng.  
Thương đời mù mịt tối đen,  
Hoá thân làm một ngọn đèn sáng trưng?  
Rải mình tuệ bao trùm sông núi,  
Phóng hào quang chói lợi nước mây.  
Ân nhuần nội cỏ ngàn cây,  
Đức nhuần sanh loại tỉnh say giấc hoè.  
Ai chẳng muốn gần kề ánh sáng?  
Ai chẳng mong nương ánh tuệ lành?  
Trăng từ siêu thoát cao minh,  
Lòng từ quan cố chúng sanh ân cần.  
Không phân biệt kẻ bần người phú,  
Không ngại hà biển khổ rừng mê.  
Thị thành, thôn ấp, sơn khê,  
Lui lui, tới tới, về về, đi đi.  
Vẳng ánh tuệ sâu bi muôn kẻ,  
Lộ bóng vàng vui vẻ cùng nơi.  
Ân hồng chăm chút sấm soi,  
Ban vui dẹp khổ, ban tươi dẹp sầu.  
Đuốc tuệ ánh lâu lâu rạng tỏ,  
Hoa đàm gương rõ rõ tươi xinh.  
Trí thần phổ chiếu viên minh,  
Sáng soi bến tục, tịnh thanh cõi phàm.

Vì muôn chúng đành cam nhọc khổ,  
Chẳng riêng mình tìm chỗ nghỉ ngơi.  
Đông, Tây lặn lội đòi nơi,  
Tắm thân dầu dãi khi vui khi đầy.  
Trăng rộng bủa đức dày tiết rạng,  
Mây bông dựng kết thảm giăng sâu.  
Huy hoàng đã hoá thâm u,  
Thân đành mai một, nghiệp dầu phủ vây.  
Nào chấp kẻ trí ngậy phận nhỏ,  
Những thương ai lấp ngõ ngăn đàng.  
U minh dễ lẫn hào quang,  
Lành bên ngôi vị, dữ tan lũ bè.  
Lâm cảnh khốn không hề nản chí,  
Giữ mực thường nhứt trí lợi sanh.  
Lòng vàng bủa đức hy sinh,  
Tuệ vàng rải ánh quang minh cho đời.  
Dầu lấy nước biển khơi làm mực,  
Lấy cây rừng làm bút viết văn.  
Luận đề như cát sông Hằng,  
Cũng chưa giải hết ý trăng nhiệm mầu.  
Lòng kính cẩn khấu đầu đánh lễ,  
Đức từ bi trí tuệ rải ban.  
Nguyện xin nương ánh từ quang,  
Nguyện xin thành bóng trăng vàng chiếu soi.

## BỒ ĐỀ

Khi Hoàng tử lìa ngôi quý báu,  
Bước vân du tâm đạo chơn như.  
Sáu năm khổ hạnh thừa dư,  
Đạo mâu chưa tỏ, lòng từ chẳng vơi.  
Gốc cổ thọ lặng ngời niệ̣m tưởng,  
Ánh huyền đ̣ng toả xuống minh quang.  
Ngưng thân, nhập định, tham thoàn,  
Bồ đề phủ nhánh che tàng giác chơn.  
Đạo Chánh giác hoằng dương tự đó,  
Gốc từ bi nảy nở ra đây.  
Cửa thiền rộng mở am mây,  
Sân thiền đứng vững gốc cây linh huyền.  
Âu kiếp trước nhân duyên sẵn có,  
Nên kiếp này hội ngộ phải không?  
Hội lành đã khéo ương trồng,  
Tiền căn, hậu quả, cân đồng dễ chinh.  
Pháp Bồ tát xương minh hoằng hoá,  
Đạo Như Lai cao cả diệu thâm.  
Cội lành, bóng mát, lá râm,  
Truyền căn chánh giác, roi mầm huệ chân.  
Gốc Chánh giác trước sân Tịnh xá,  
Tiết Trung thu lễ hạ cung nghinh.  
Sư Ni thiện tín kiên thành,  
Cầu nguồn tịnh thủy nước lành tưới chan.

*Gốc Chánh giác xây tàng âm nhánh,  
Thân Bồ đề tùy cảnh hoá duyên.*

*Giới lành, hạnh quý ban truyền,  
Chuyển nền khổ hải ra nền Lạc Bang.*

*Gốc Chánh giác xây tàng âm nhánh,  
Tâm Bồ đề tùy cảnh hoá duyên.*

*Định thiên, quán tướng tinh chuyên,  
Chuyển nền Đông độ ra nền Tây Phang.*

*Gốc Chánh giác xây tàng âm nhánh,  
Trí Bồ đề tùy cảnh hoá duyên.*

*Huệ thông, lý đạt siêu huyền,  
Chuyển nền trần thế ra nền Già lam.*

*Gốc Chánh giác trước sân Tịnh xá,  
Cầu Pháp thiêng lành lá sum suê.*

*Khai minh, phát huệ, phá mê,  
Đỡ nâng bá tánh, chở che muôn loài.*

## NHÌN THẾ CUỘC

*Nhìn thế cuộc đầy lòng bi thảm,  
Một hiền nhân chẳng quản khó khăn.  
Xông pha nào kể gian truân,  
Tìm phương thoát khổ, thi ân cứu đời.  
Đường tu chứng mòn hơi kiệt sức,  
Cõi đạo tràng đúng mức thành công.  
Trang nghiêm nền Tịnh cửa Không,  
Cảnh thanh biệt lập, bụi hồng cách phân.  
Kiếp phù thế, ấy phần thống khổ,  
Chốn Tinh đàng, này chỗ vãng sanh.  
Những ai vừa phát nguyện lành,  
Cầu sanh là sẽ được sanh cõi này.  
Người thi tuyển tròn đầy trí lực,  
Đủ thiện căn phước đức nhân duyên.  
Nhập thai vào giữa hoa sen,  
Là vào Giáo hội vượt lên biển trần.  
Nơi Lạc cảnh mỗi lần gió thổi,  
Điệu nhạc mầu nhẹ thổi du dương.  
Người nghe xao xuyến lạ thường,  
Bâng khuâng như nhớ con đường làm Tăng.  
Là khi Đấng Toàn Năng thuyết pháp,  
Giọng oai hùng gió táp, mưa sa.  
Lúc êm ái, lúc dịu hoà,  
Lý mầu nghe rõ, thấy ra nẻo về.*

Nghe rồi nhớ không hề sao lãng,  
Dem pháp lành đi giảng khắp nơi.  
Ấy là gom lấy hoa rơi,  
Đựng trong y cất tặng người phương xa.  
Chim nhiều thứ thường ca thánh thót,  
Giọng bổng trầm tiếng hót véo von.  
Trần tâm mài giữa lần mòn,  
Ước ao giải nợ, vo tròn phước duyên.  
Là những tiếng diệu huyền kinh kệ,  
Giọng thanh tao tựa thể oanh vàng.  
Nghĩa mâu lý nhiệm tiềm tàng,  
Tai nghe, trí hiểu, lòng càng mộ tu.  
Giờ Thiên định êm ru lắng lặng,  
Cõi Tinh đằng thanh vắng sạch trong.  
Chẳng còn ngũ trược nhiễm mê,  
Lâng lâng giải thoát, không không nhẹ nhàng.  
Ở Phật cảnh dễ dàng tu luyện,  
Nhờ sức linh Phật nguyện rộng xa.  
Hằng nghe Phật lý giảng ra,  
Ai ai rồi cũng dần dà thành công.  
Trí huệ đặc thần thông cao cả,  
Từ bi tròn đạo quả chánh chân.  
Tách ra dạy đạo riêng phần,  
Du phương bổ xứ giáo dân độ đời.  
Lòng mộ pháp gặp thời chánh pháp,  
Kẻ hữu duyên xứng hợp cơ duyên.  
Dễ đâu gặp Bát Nhã thuyền,  
Dễ đâu gặp ánh siêu huyền Minh Quang.

*Được hạnh phúc vào hàng Tăng chúng,  
Thọ chơn truyền tu đúng Pháp môn.  
Y vàng, thân mặc luôn luôn,  
Bát vàng, tay giữ in khuôn Phật dòng.  
Ngày để bước vào trong cửa Phật,  
Ngày khinh thân chết mất kiếp đời.  
Tục danh số thế đã trôi,  
Pháp danh thọ ký trên ngôi bảo toà.  
Đời lưu chuyển sang qua kiếp khác,  
Kiếp vãng sanh Cực Lạc Tây phương.  
Nơi đây mới thật quê hương,  
Đời đời kiếp kiếp nguyện nương tu hành.  
Dầu lâm cuộc tử sanh đổi kiếp,  
Vẹn bốn nguyện thiện nghiệp tự chiêu.  
Tâm thân thanh thoát tiêu diêu,  
Nương về cảnh Phật, hương theo chân Ngài.  
Kiếp hiện tại ơn này lãnh thọ,  
Kiếp vị lai nghĩa nợ đền bồi.  
Nguyện con tu chứng quả rồi,  
Độ trong sanh chúng về ngôi Phật Đà.*



## THẨM ĐẤT VÀNG

Xưa Trương giả trái vàng mua đất,  
Vì Thế Tôn xây cất Đạo tràng.  
    Kỳ Viên Tịnh xá mở mang,  
Kinh thành Xá Vệ huy hoàng Pháp đấng.  
Nay thiện tín lòng vàng trái đất,  
Vì Tăng Ni xây cất Đạo tràng.  
    Ngọc Châu Tịnh xá mở mang,  
Quảng Nam tỉnh lỵ huy hoàng Pháp đấng.  
Đất một thắm, lòng vàng muôn thắm,  
Của một cân, công trạng ngàn cân.  
    Vật thô, sức kém góp phần,  
Nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn lần tiêu pha.  
    Xây Tịnh xá một toà rộng rãi,  
Dựng cốc am mấy dãy an bày.  
    Thênh thang sân rộng, lối ngay,  
Rào trong đất Phật, ngõ ngoài đường quan.  
    Phật thị hiện Đạo tràng cứu khổ,  
Tăng thừa hành thập độ ban vui.  
    Chư Thiên vì Pháp tới lui,  
Thiện nhân vì Pháp đắp bồi phước duyên.  
    Phước bồi đắp nên miền ngọc cảnh,  
Phước trồng gieo thành khoảnh kim điền.  
    Dòng đời biển tội vô biên,  
Bước lên non phước vững yên tinh thần.

*Hỡi Phật tử đồng tâm hội hiệp,  
Dưới Phật đài hoà nhịp từ bi.  
Điển lành ban rải đâu đây,  
Ý lành hấp thụ vui vầy gần xa.  
Tay quét đất, tay hoà cõi phước,  
Chân giẫm nền, chân bước đường duyên.  
Miệng cười nở đoá hoa sen,  
Lời lành, ý đẹp, hương duyên thơm nồng.  
Tâm cởi mở, nhân trong nghiệp trắng,  
Đạo trau dồi, phước gắng ân ghi.  
Chượng duyên đâu chẳng tây vì,  
Đem ân đáp oán, đổi bi ra từ.  
Tâm từ ái thể như tâm Phật,  
Trải tâm từ tế vật độ nhân.  
Tâm là chỗ ở tinh thân,  
Tâm là miếng đất nương thân muôn loài.  
Tâm ví chẳng dung người tội lỗi,  
Đất kia còn sạn sỏi gai chông.  
Đất chưa phải thật vàng ròng,  
Lòng chưa phải thật tấm lòng từ bi.  
Tâm tạo nghiệp, nghiệp trì thọ khổ,  
Tâm phát nguyện, nguyện độ thoát mê.  
Oai hùng nghiệp lực chĩnh ghê,  
Oai thần nguyện lực Bồ đề cứu an.*

## MƯỜI NĂM ĐẰNG ĐẰNG

*Thầy có một vườn hoa đạo đức,  
Truyền cho con gắng sức chăm nom.  
Mười năm đặng đặng mỗi mòn,  
Kiếng hoa cần cỏi sắt son đợi chờ.*

\*\*\*

*Vô minh đó ngăn bờ rấp ngỗ,  
Bổn ngã kia rậm cỏ dày gai.  
Xông pha đây kém đức tài,  
Tháng năm mòn mỗi chiều mai lạnh lòng.  
Nhớ thuở trước bi hùng chí khí,  
Dưới chân Thầy chân lý bao la.  
Màn trời chiếu đất Ta bà,  
Đạo lành khôn nản, đường xa khôn nài.  
Thương sanh chúng trần ai đau khổ,  
Phát Bồ Đề khắp chỗ ruổi giông.  
Đội trời đạp đất chân không,  
Bát cơm từ ái, tấm lòng từ bi.  
Thân giáo ấy hành trì giới luật,  
Khẩu giáo này thuyết Pháp giảng kinh.  
Nhiệm mẫu ý giáo thực hành,  
Canh phòng sáu cửa tịnh thanh sáu trần.  
Giông thuyền Giác thân tâm tịnh luyện,  
Rước người lành phát nguyện gieo duyên.  
Quy y nhẹ trút não phiền,  
Ăn chay giữ giới lòng thiên sáng thông.*

*Trống Pháp lý tung bừng vang dội,  
Đèn Giới điều rực chói minh quang.  
Xa gần nô nức hân hoan,  
Gái trai già trẻ lên đàn nghe kinh.  
Xong nơi này du hành nơi khác,  
Gầy đàn tràng hội Pháp triển miên.  
Trì bình thuyết giáo hành thiên,  
Dẫn đường tịnh nghiệp xây miền Tịnh bang.  
Mỗi ba tháng lai hoàn thảo xá,  
Mỗi nửa năm thành quả tinh đàn.  
Vết chân in khắp Trung Nam,  
Sài Thành bến đậu chiếc thuyền Ngọc Phương.*

\*\*\*

*Trước giải phóng lập trường tranh đấu,  
Sau hoà bình kiến tạo tương lai.  
Mười năm dằng dẳng xa dài,  
Một bề trách nhiệm bao ngày héo don.*

BA MƯƠI NĂM ĐIỂN TIẾN

Mười năm đầu du phương lưu động,  
Khấp đó đây mở rộng niềm tin.  
Ngày ngày thuyết pháp giảng kinh,  
Ngày ngày khát thực trì bình hoá duyên.  
Đạo khổ hạnh người hiền mến cảm,  
Nghĩa kệ kinh đơn giản rõ ràng.  
Chùa chiền dựng lập Trung Nam,  
Xuất gia cư sĩ hàng hàng quy y.  
Mười năm kế thêm chi từ thiện,  
Ủy lạo chung bệnh viện khám đường.  
Nạn nhân chiến cuộc đau thương,  
Hoả tai lụt lội, hồi hương ra tù.  
Trẻ mồ côi nhận nuôi dưỡng,  
Khai học đường mở hướng văn minh.  
Cửa Từ rộng đức hiếu sinh,  
Lợi người lợi vật nhiệt tình nhiệt tâm.  
Chiến tranh nửa mươi năm khốc liệt,  
Ngày ngày đưa đám chết thanh niên.  
Đau lòng tự hỏi liên miên,  
Tu chờ người chết cầu lên cõi nào?  
Sao chẳng nhập phong trào quần chúng,  
Cùng đấu tranh không súng không gươm.  
Kiên trung quyết liệt giống chuông,  
Pháp về Pháp quốc, Mỹ buồm Mỹ châu.  
Rời từ đó lao đầu hoạt động,  
Chẳng tị hiềm lửa bỏng dầu sôi.

*Trước đi vào giữa vạn người,  
Sau cùng tranh đấu dẻo dai với mình.  
Biểu tình lại biểu tình tới tấp,  
Yêu sách rồi yêu sách dằng dai.  
Trước còn tranh đấu tay đôi,  
Sau vì đàn áp nước ngoài tiếng vang.  
Người ngoại quốc trong hàng phụ nữ,  
Tôn giáo cùng nghĩa cử thanh cao.  
“Quay cơ” Thiên Chúa đạo nào,  
Đồng lòng binh vực phong trào nổi lên.  
Cùng biểu tình vang rền khẩu hiệu,  
Chống độc tài bản thủ chiến tranh.  
Đạn bom giết trẻ đầu xanh,  
Độc tài đàn áp tu hành nữ lưu.  
Nguy quyền sợ nguy cơ đấu dịu,  
Nhốt thầy chùa, Sư tiểu như nhau.  
Công an cảnh sát bọc rào,  
Bất xuất bất nhập chất cao hoả đài.  
Đội tấn công châm ngay ngòi lửa,  
Cháy chùa rồi khó chữa ngôi cao.  
Miệng mồm mồm muối tương chao,  
Chùa chưa kịp cháy ngôi cao ngã rồi.  
Hoà bình đến đạo đời giải nạn,  
Tháo xích xiềng nắng hạn mừng mưa.  
Ba mươi giải phóng thành đô,  
Mà ngày hăm chín cửa chùa còn canh.*

30.04.1975

THÂN TẶNG PHỤ NỮ QUAY CỜ

(Đến thăm TP. HCM)

*Dầu khác màu da vẫn một lòng,  
Tình thương gặp gỡ khắp Tây Đông.  
Họp bàn xã hội tình thân thiết,  
Hoa đẹp hương lòng toả núi sông.*

## HOÀI CẢM

*Kính dâng Ni Sư Trưởng Giáo Hội Khất Sĩ  
Việt Nam ngày 19.10.1981*

*Giờ thanh tịnh ngồi yên nghĩ ngợi,  
Thầy ra bài “tiếng gọi thiêng liêng”.  
Xem qua xúc động nổi niềm,  
Nhớ ai chân yếu, tay mềm tuổi xanh.  
Giai đoạn đầu hy sinh lãnh đạo,  
Bốn phương trời thuyết giáo vân du.  
Bồ Đề sung túc thanh u,  
Phước duyên thăm thẳm công phu trùng trùng.  
Giai đoạn kế Sư Tôn vắng bóng,  
Chiếc thuyền cô chèo chống một mình.  
Chúng sanh duyên phước mỏng manh,  
Bồ Đề lá rụng trơ cành khẳng khiu.  
Sương tuyết trời phi nhiêu phân đất,  
Cội Bồ đề sẫm uất như xưa,  
Mặc người khảo đảo gió mưa,  
Kiên trì phấn đấu lọc lừa thành công.  
Giai đoạn nữa đụt xông nguy hiểm,  
Cứu nhân loài phương tiện tùy duyên.  
Chúng sanh nào rõ căn nguyên,  
Thị phi miệng mồi chê khen lười lẩn.  
Hạnh vô úy tinh thần há sợ,  
Hoà bình rồi tháo gỡ khó khăn.*



*Người xưa tìm lại hợp đoàn,  
Cảm tình điều phục Đạo tràng thanh hưng.  
Nay dầu phải lên rừng xuống thác,  
Nguyên bóng con theo sát bóng Thầy,  
Làm tướng dở dở tướng hay,  
Hết lòng gánh vác ra tay chống chèo.*

*Ni Trưởng TN. Huỳnh Liên*

ƠN THẦY

Buổi điểm tâm thương Thầy khổ hạnh,  
Cháo cùng rau nhìn chạnh tấm lòng.  
Chùa thầy Ni chúng khá đông,  
Ni Bà cùng lũ nhi đồng mấy mươi.  
Nguồn thực phẩm mơn hơi kiệt sức,  
Cuộc dựng xây góp sức thi tài.  
Trí tâm vận chuyển đêm ngày,  
Bên trong chống chỏi bên ngoài trở day.  
Tịnh xá gồm bảy hai chi nhánh,  
Con nhiều cha bá tánh trăm lòng.  
Những ai hiếu kính phục tòng,  
Những ai bất kính sanh lòng bội sự.  
Vì danh lợi riêng tư chia sẻ,  
Lập phái môn bày vẽ rộn ràng.  
Làm cho chi phối đạo tràng,  
Làm cho Thầy Tổ vương mang nỗi buồn.  
Hỡi Ni chúng nhớ ơn sâu nặng,  
Người vạch đường hướng dẫn đầu tiên.  
“Cơm ai sống, giống ai lên”,  
Nhắc người đệ tử đừng quên công Thầy.  
Dùng món ngon nhớ ngay món dở,  
Chạnh tâm lòng lụy nhỏ liên miên.  
Ước gì còn tuổi thiếu niên,  
Giúp thầy mọi việc đỡ phiền đỡ lo.

*Cầu Phật Tổ ban cho duyên phước,  
Ước nguyện nay xin được như lời.  
Ơn trên cảm hoá lòng người,  
Nhất tâm phụng đạo muôn đời lưu phương.*

*Ni Trưởng TN. Huỳnh Liên*

## CÀNH HOA VÔ UÝ

Cầu có nguyện nguyện cầu mới đúng,  
Thầy đau nhằm bệnh chứng nguy nan.  
Trò thương vây bọc hàng hàng,  
Lòng đau lệ đổ cầu an cho Thầy.  
Nầy quý vị nghe đây khẩn thiết,  
Pháp tu hành quán triệt nguyên nhân.  
Thân dầu có bệnh hành thân,  
Mà tâm không bệnh tinh thần không đau.  
Pháp vô úy không nao sống chết,  
Chết không lo dứt hết sầu lo.  
Ai rằng bệnh khổ nguy cơ,  
Mình đi thông thả bước vô dướng đường.  
Nghiệp đã gọi khôn phương trốn tránh,  
Tránh được đâu mà tránh đi đâu?  
Chi bằng vui lãnh mau mau,  
Nguyện xin gánh vác khổ đau cho người.  
Khuyên tất cả ai ai cầu nguyện,  
Chớ cầu xin những chuyện riêng tư.  
Nơn vì nghĩa đệ tình Sư,  
Phát lòng vô úy nguyện trừ nhát gan.  
Dầu nguy hiểm gian nan sá kể,  
Bước du phương chẳng nệ đường xa.  
Với ai cũng hiệp cũng hoà,  
Với ai cũng kết liên toà hoằng dương.

*Dầu hoàn cảnh bi thương thế mấy,  
Chuyển sức thần thẳng bại cầm tay.  
Khó khăn lãnh thế ai ai,  
Vốn không “có khó” trong tay “người hùng”.  
Như chiến sĩ kiên trung anh dũng,  
Trọng chiến công lẽ sống khinh thường.  
Đời còn áp bức nhiều nhưong,  
Là còn phơi trải can trường đấu tranh.  
Nhà tu sĩ tầm thanh cứu khổ,  
Đức hy sinh mức độ khinh thân.  
Biển còn một khách trầm luân,  
Là còn lặn lội gian truân cứu nân.  
Nguyện tinh tấn thi gan đại sĩ,  
Hái cành hoa vô úy dâng lên.  
Cầu Thầy căn bệnh giảm thuyên,  
Tai qua nạn khỏi bình yên phục hồi.*

## VĂN VỚI ĐẠO

Văn có đạo cội bên cây tốt,  
Đạo nương văn ý tốt lý mâu.  
Lá cành sẫm uất bền lâu,  
Văn chương đạo đức cùng nhau độ đời.  
Học thông thái văn tài giáo lý,  
Tu miệt mài xả kỷ lợi tha.  
Pháp mâu truyền lại ban ra,  
Thậm thâm vi diệu sâu xa nhiệm mâu.  
Pháp thâm diệu văn từ thâm diệu,  
Văn phi thường pháp hiểu phi thường.  
Văn truyền Pháp hiển hoằng dương,  
Văn phò lấy đạo một đường dung thông.  
Đạo phải tự tấm lòng chơn vọng,  
Đạo há đâu khinh trọng ngoài môi.  
Bao la thăm thăm đất trời,  
Li ti hạt bụi không ngoài pháp duyên.  
Người một đấng khôn thiêng giác ngộ,  
Trí vô song tỏ rõ cội nguồn.  
Suy ra làm đạo nghiệm thường,  
Chứa vô lấy đức tình thương rạng ngời.  
Văn tự đó ra lời sáng vẻ,  
Hành từ đây gương để soi chung.  
Ôn hoà thanh tịnh khoan dung,  
Phong quang phẩm chất thủy đồng tư văn.

*Đạo hiển đạt hoá dân lập giáo,  
Văn lưu truyền phương cải danh ngôn.  
Cảm thông thấm thía tâm hồn,  
Điểm trang cây cỏ nước non thanh bình.  
Kẻ không đạo ham danh háo vọng,  
Văn tập nghề bụng trống lòng kiêu.  
Hươ tay, xoay bút, múa rìu,  
Ngửa nghiêng đạo đức, ngã xiêu luân thường.  
Đạo hai mép hai đường sử dụng,  
Lợi vô biên hại cũng vô cùng.  
Gươm lăm một mạng là xong,  
Văn lăm thế hệ nằm trong hiểm nghèo.  
Đạo đức lớn cao siêu phẩm cách,  
Tư tưởng hay văn mạch dồi dào.  
Nghĩa sâu diễn rõ ý cao,  
Văn hằng lập nghiệp đạo mâu tạo duyên.*

15.04.1982

## CÚNG CHÙA KHÔNG CẦU PHƯỚC

(Ghi theo ý của cụ Trần Văn Thọ, pháp danh Thiện Minh – Khánh Hội 11.01 Canh Tuất – 1970)

*Con cúng Chùa không mong phước đức,  
Mà chỉ mong tiêu dứt tội duyên.  
Tham lam nhiều kiếp vô biên,  
Cầu xin hành phạt cho yên tắc lòng.*

\*\*\*

*Con cúng Chùa không mong tài lợi,  
Mà chỉ mong sửa đổi bản tâm.  
Hận sân nhiều kiếp lỗi lầm,  
Cầu xin sám hối, ăn năn thật lòng.*

\*\*\*

*Con cúng Chùa không mong mạnh khoẻ,  
Mà chỉ mong trí huệ phát sanh.  
Si mê nhiều kiếp vô minh,  
Cầu xin gội rửa cho thanh tẩm lòng.*



## KHÊU ĐÈN CÔNG LÝ

*Hội Khất Sĩ bên gan khổ hạnh,  
Bữa đói no ấm lạnh bao nài.  
Du phương rày đó mai đây,  
Đỡ lòng cơm hẩm gốc cây hành thiền.  
Buổi sơ khởi não phiền không ít,  
Lời phẩm bình chỉ trích lãng xăng.  
Đuổi xô chia rẽ đón ngăn,  
Lâng lâng tâm cảnh khăng khăng chí nguyện.  
Tự ví thể con thuyền chèo chống,  
Từ rạch cùng thông thống ra khơi.  
Lạch ngòi sông cái xa xuôi,  
Mênh mông biển cả, vơi vơi nước triều.  
Tu cho mở giáo điều vện vẽ,  
Tu cho người thực tế nưong thân.  
Quên mình hộ quốc an dân,  
Hoà mình đại thể tinh thần bao la.  
Chừng độc lập quốc gia thống nhất,  
Thành thời rèn kiến thức văn minh.  
Góp phần phiên dịch kệ kinh,  
Góp phần tranh đấu hoà bình vĩnh miên.  
Xin kêu rạng ngọn đèn công lý,  
Sáng soi ai hữu chí cánh thành.  
Lợi quyền nghĩa vụ phân minh,  
Công lao có thuỷ, nghĩa tình có chung.*

## CUỘC NHÂN THẾ

*Cuộc nhân thế như trường ảo mộng,  
Chuỗi thời gian tợ bóng bạch cầu.  
Kiếp người tạo thảm gây sầu,  
Nghệp căn oan trái trồng sâu thêm hoài.  
Nghĩa trời biển bên vai chát nặng,  
Tình sắt son kéo thẳng đòn cân.  
Có thân đày đoạ tẩm thân,  
Đeo đai mãi gánh ái ân nặng oằn.  
Lập gia thất sánh bằng chúng bạn,  
Được năm tiền, kiếm ráng một quan.  
Lên xe, xuống ngựa nhộn nhàng,  
Mua danh, tranh lợi, trăm ngàn chước mưu.  
Ấy chưa kể nạn nghèo đeo đẳng,  
Gặp suy thời, tay trắng, vận đen.  
Mình đau, vợ ốm, con rên,  
Thuốc thang chạy chữa, cơm tiền âu lo.  
Ấy chưa kể cùng đồ vắn số,  
Bộ Thiên Tào giữ sổ người yêu.  
Cõi trần chích cánh quạnh hiu,  
Tắm thân chích mát chắt chiu con bầy.  
Tuồng ảo mộng đã bày trước mắt,  
Tội tình gì kết chặt thân vô.  
Nước đời lệ mấy khi khô,  
Trăm năm rồi cũng xuống mồ như ai!*

*Bằng thức tỉnh sắc tài xa lánh,  
Giã hồng trần mộng cảnh phù hoa.  
Non xanh, rừng tía lân la,  
Trau tâm, giới trí sáng loà như gương.  
Lòng thanh bạch không vương trần tục,  
Sen trong ngần chẳng chút bùn nhơ.  
Khua chuông cảnh tỉnh giấc mơ,  
Gọi người đau khổ sang bờ an nhiên.*

## SỨC CHỊU ĐỰNG

Sức chịu đựng ai bằng quả đất,  
Để trần gian chứa chất nặng nề.  
Hỡi rừng, hỡi núi, hỡi khe,  
Hỡi cây, hỡi đá, hỡi xe, hỡi thoàn.  
Cam chịu đựng muôn vàn sức nặng,  
Chất bao nhiêu quyết chẳng nản lòng.  
Vì đời âu phải gia công,  
Vì đời âu phải gánh gồng bọc bao.  
Người dẫn chúng khác nào quả đất,  
Để chúng sanh chứa chất nặng nề.  
Hỡi ganh, hỡi ghét, hỡi bì,  
Hỡi phiền, hỡi hận, hỡi si, hỡi lầm.  
Cam chịu đựng muôn vàn sức nặng,  
Chất bao nhiêu quyết chẳng nản lòng.  
Vì đời âu phải gia công,  
Vì đời âu phải gánh gồng bọc bao.  
Người dẫn chúng thiên lao vạn khổ,  
Nợ trăm dâu thấy đổ đầu tầm.  
Đời vô minh nghiệp oái oăm,  
Oằn vai một gánh xa xăm đường dài.

BẠC HẠNH

Trái còn non, đắng the chua chát,  
Trò còn non, phụ bạc công Thầy.  
    Những còn trứng nước thơ ngây,  
Đút cơm mớm sữa ai tày khó khăn.  
    Cảnh eo hẹp thức ăn nghèo túng,  
    Món tinh thần chưa xứng cho con.  
    Con đi lạ nước xa non,  
Cảnh xưa Thầy ở thon von tháng ngày.  
    Cây trăm thước vì ai toả bóng,  
    Hoa bốn mùa nuôi mộng chờ ai.  
    Người đi ánh sáng đi rồi,  
Người còn ở lại bầu trời tối tăm.  
    Ngày trở lại viếng thăm chùa cũ,  
    Mảnh hình hài ử rữ thê lương.  
    Thầy ơi con đã lầm đường,  
Đắng cay buốt lưỡi gió sương nhuộm hình.  
    Ngọc chéo áo vô tình chẳng biết,  
    Cam chịu nghèo rên siết khổ đau.  
    Mặt trời ở tại đỉnh đầu,  
Mặt trời nào phải xa đâu kiếm tìm.  
    Tam vốn sẵn chơn tâm thanh tịnh,  
    Tánh cội nguồn pháp tánh viên minh.  
    Cam tâm làm phận chúng sanh,  
Trở về ngôi cũ biết mình thuở xưa.

*Thầy lặng lẽ thờ ơ khôn tỏ,  
Trò giựt mình xem rõ căn nguyên.  
Thì ra Thầy đã nằm yên!  
Thiên thu vào cõi định thiền tiêu dao!*

VI NHÂN NAN

*(Kiếp sau xin chớ làm người,  
Làm dân đất Phật sống đời hoàng kim)*

*Nay mới biết làm người thiệt khó,  
Bốn mươi năm mới rõ tình đời.  
Làm người khó lắm ai ơi!  
Thấp cao khó liệu, đầy vơi khó lường.  
Ở cho được người thương đã khổ,  
Khi ghét rồi, ôi! khó biết bao!  
Cửa thiền mượn muối vay rau,  
Làm dâu trăm họ sao sao cũng chiều.  
Vị tự tức ít nhiều tự sấm,  
Dầu áo thô cơm hẩm mà vui.  
Tàng cây hốc đá thành thơ,  
Núi rừng thanh vắng chiều mơ tịnh nhàn.  
Nhưng đã trót lên đàng cứu khổ,  
Dầu gian truân dễ bỏ nguyện lành.  
Mặc cho nghiệp chướng hoành hành,  
Chẳng qua tiền kiếp phận mình vụng tu.  
Duyên đã ngộ tìm câu giải thoát,  
Nghiệp còn mê chấp pháp hữu vi.  
Pháp môn bành trướng duy trì,  
Cõi thuyền lướt sóng phải vì sanh linh.  
Lâm cảnh khốn lên gành xuống thác,  
Vững tay chèo hỡi các đệ huynh.  
Dòng mê kíp hoá dòng thanh,  
Thuyền khơi quyết đỗ bến lành Tây Phương.*

## MẢNH ĐẤT PHƯỚC DUYÊN

Mảnh đất nhỏ kết nhiều duyên phước,  
Bóng Tăng Sư lần lượt tới lui.  
Cảm thương hoàn cảnh ngậm ngùi,  
Ân cần tiếp đãi cho vui hạnh thiền.  
Nẻo thế sự trăm phiền ngàn tủi,  
Cuộc sống còn nhiều rủi, ít may.  
Tiêu hao tháng rộng năm dài,  
Nhọc nhằn vì cửa, cửa hay đổi đời.  
Sao bằng cảnh thanh thời yên tịnh,  
Để cho người sửa tánh trau tâm.  
Hành trang diệu Pháp thậm thâm,  
Lên đường độ khách mê lầm tỉnh tu.  
Tự giác rồi công phu độ chúng,  
Khó nhọc trừ nghiệp chướng tiêu tan.  
Thung dung tự tại Niết Bàn,  
Phước duyên gặp đạo được mang thân người.



## XUÂN TÂM GIỚI

*Đường giải thoát quan san thiên lý,  
Bước ta bà Khất sĩ du phương.  
Thừa ưa gặp buổi xuân sang,  
Gót chân lữ khách dừng ngang Phương Thành.  
Quận nhỏ nhỏ non xanh chất ngất,  
Biển giăng giăng đường đất hẹp hòi.  
Dân cư nhà cửa ít oi,  
Pháp môn hồng hoá xem mời dở dang.  
Sáng chia tách lên đàng khuyển giáo,  
Chiều tựa tề ẩn nấu lều tranh.  
Áo vàng duyên kết đôi xanh,  
Chim lành riu rít bạn lành hôm mai.  
Đời rộn Tết dầu ai so sánh,  
Mình vui xuân thưởng cảnh thiên nhiên.  
Đài xuân lồng lộng thanh thiên,  
Rèm xuân rực rỡ ráng viền mây thêu.  
Núi sừng sững dựng nêu chánh giác,  
Biển rập rình trối nhạc pháp loan.  
Nắng xuân đổ ánh hào quang,  
Gió xuân dạo khúc huyền đàn vô ưu.  
Hoa xuân nở tâm từ hồng thệ,  
Cỏ xuân tươi trí tuệ minh quang.  
Hoa lòng cỏ trí điểm trang,  
Vườn xuân nội giới thanh quang tô giới.*

*Chim xuân trời ngân lời chúc tụng,  
Suối xuân reo điểm giọng thanh bình.  
Ve ngâm đế ngợi tâm tình,  
Đá im thin thít tro hình lắng nghe.  
Cá mừng Tết bên khe đớp nháy,  
Thú vui xuân, trước bãi trũng đùa.  
Đập dìu áo bướm chen đua,  
Chập chờn cánh trắng, nhấp nhô cánh vàng.  
Xuân tâm giới hồi quang phản tỉnh,  
Xuân thiên nhiên mỹ cảnh tuyệt trần.  
Thường xuân ai có duyên phần,  
Trau tâm bác ái, luyện thân bồ đề.*

*Hà Tiên, Mừng Một Tết  
– Năm Mậu Tuất 1958*

## CHÚC XUÂN

*Ngày xuân đến trăm hoa đua nở,  
Bầu trời xuân rực rỡ lẫm thay.  
Bức tranh gấm vóc trải bày,  
Khéo khen tạo hoá bàn tay vẽ vời.  
Vừng hồng nhựt tốt tươi chói rạng,  
Ban cho đời ánh sáng mùa xuân.  
Cỏ cây hoa lá gọi nhuần,  
Chim muông mỗi mắt lú lãng ca chào.  
Lòng thiên hạ rạt rào rung cảm,  
Đón xuân về muôn thắm nghìn tươi.  
Đâu đâu cũng nét xuân cười,  
Đâu đâu cũng mở cuộc vui tương bưng.  
Đâu đâu cũng chúc mừng tuổi thọ,  
Lộc trời thêm vận đở phước dư.  
Nay trò nhớ nghĩa Tôn Sư,  
Mọn hèn một bốn chúc từ đệ dưng.  
Dịp xuân sang chúc mừng Giáo hội,  
Bề thanh hưng vượt trời phi thường.  
Rồi đây giáo pháp hồng dương,  
Ngọn đèn chiếu sáng soi đường thế gian.  
Ánh đạo vàng rộng tràn khắp cõi,  
Độ chúng sanh thoát khỏi lầm mê.  
Tăng Ni dắt dúi đề huề,  
Cũng như những cánh liên huê dính liền.*

*Được vững chãi con thuyền trí tuệ,  
Lướt ngược dòng vượt bể trầm luân.  
Chúng sanh còn đắm hồng trần,  
Nương theo thuyền giác về gần Phật môn.  
Đức từ bi càn khôn ví sánh,  
Trí biện tài như ánh nhật quang.  
Oai nghi hạnh kiểm đoan trang,  
Tăng Ni dẫn lối đưa đàng chúng sanh.  
Chúng con được gọi mình cửa đạo,  
Thoát khỏi vòng mộng ảo phù hoa.  
Phận làm cư sĩ tại gia,  
Nương chân Giáo hội Tăng già thanh cao.  
Ngày xuân nhật cùng nhau hội hiệp,  
Tiệc vui vầy một dịp ghi ân.  
Lời quê sơ lược ít vắn,  
Kính mừng các bậc hữu ân ngôi Thầy.*

## BỨC TRANH RỪNG LÁ

(Kỷ niệm dâng y ngày 09.08.1981)

*Căn Cứ Bốn Xuân Hoà Rừng Lá,  
Bống nổi lên Tịnh Xá Ngọc Long,  
Cây xanh bát ngát cánh đồng,  
Núi xanh hùng vĩ bao vòng chở che.  
Kể từ ngày tai nghe súng nổ,  
Đất dàu người tìm chỗ bình an,  
Đốt than dẫn gỗ trên ngàn,  
Xới rừng, tủa hạt, khai hoang cất nhà.  
Lò đá củi gần xa lớn nhỏ,  
Thảm xanh viền chỉ đỏ thêm duyên,  
Sáng chiều sống với thiên nhiên,  
Không ai xô lấn bon chen giứt giành.  
Đạo hướng dẫn làm lành lánh ác,  
Đường cân phân bến giác sông mê,  
Tâm linh hạt giống bồ đề,  
Đức tin sống gởi thác về có nơi.  
Cuộc hội ngộ ngày vui hạn ngắn,  
Tình chứa chan dậm thẳng trời xa,  
Câu xin gió thuận mưa hoà,  
Thiền quang thấm thoát pháp loa vang vầy.*

## XUÂN NIỆM

Xuân nay tưởng nhớ Xuân năm Ngọ,  
Thì Đức Thầy cũng có đến đây.  
Hôm nay nghĩ lại Xuân này,  
Đức Thầy bỏ lại nguyên bầy con thơ.  
Nhìn thấy cảnh ngấn ngơ thê thảm,  
Nhớ Tôn Sư buồn cảm đau lòng.  
Thầy thường nhắc nhở đục trong,  
Chỉ rành nẻo tối gai chông con tường.  
Khai vạch rõ con đường minh sáng,  
Nhắc chừng con hãy ráng bước qua.  
Bến bờ bỉ ngạn chẳng xa,  
Nếu ai cố gắng thì là đến nơi.  
Rồi sẽ được nghỉ ngơi an dưỡng,  
Cõi Tây Phương toàn hưởng thanh nhàn.  
Con nay vừa biết Đạo tràng,  
Lại Thầy cách biệt băng ngàn xa khơi.  
Thương con trẻ vạt vời giữa biển,  
Sóng ba đào khó khiến thuyền qua.  
Biển trần mù mịt bao la,  
Gió cuồng lôi cuốn biết mà con đâu.  
Đời sống gởi ngàn sầu muôn thảm,  
Chẳng khác gì một đám phù vân.  
Hiệp tan tan hiệp xoay vần,  
Thương Thầy chỉ bảo lắm lần con nghe.

Đời như thể chiếc ghe ba lá,  
Ra biển trần đánh cá giữa vời.  
Rủi may lượn sóng rồi đời,  
Kiếp người sống thác như trời xế chinh.  
Khuyên con phải giữ mình tu niệm,  
Việc đạo mầu cần kiệm nghe con.  
Thầy ơi! Ôn ấy bằng non,  
Lời thầy tạc dạ lòng son ngàn đời.  
Con đâu dám đổi đời chơn tánh,  
Biết nghiệp trần con tránh được chăng?  
Lòng con rối rắm bấn khoăn.  
Lấy làm thê thảm biết dần sao nguôi.  
Lại thương lũ người đui ó ré,  
Đến sông rồi chưa biết mé bờ.  
Sợ e chúng nó chẳng ngờ,  
Lỡ chân bước xuống mù mờ khổ thay.  
Phải có Thầy ra tay cứu vớt,  
Độ rồi người thoát khỏi nạn nguy.  
Nam Mô Thích Ca Mâu Ni,  
Người ân sao phải chịu vì oan khiên.  
Nghĩ mừng Một đầu niên Xuân mới,  
Có Đức Thầy đi tới viếng thăm.  
Nhắc con từ chỗ sai lầm,  
Ngày nay Xuân nhứt Thầy lâm ngộ nàn.  
Các con cả đồng hàng đệ tử,  
Nguyện ơn trên Phật ngự chứng minh.  
Cầu xin Phật hiện oai linh,  
Độ Thầy con được khương ninh trở về.

*Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên*

*Tạo một cõi Bồ Đề chánh giác,  
Cho người đời đụt mát nghỉ chân.  
Chúng con hết sức vui mừng,  
Khắp trong bá tánh muôn dân hưởng nhờ.*

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

*Bắc Liêu giữa đêm 30 bước qua mông Mộng  
Ngày Xuân năm Bính Thân 1956  
Ni Trưởng Huỳnh Liên*



ĐỐC TỜ ONG

Ngày bắt lợi đi xe Thuận Lợi,  
Từ Đức Hoà về tới Phú Lâm.  
Lúc đang tưởng Phật niệm thầm,  
Con chi côm cộm chun nhâm áo tôi.  
Thò tay bắt ối thôi ong đánh,  
Rút tay ra lính quỳnh miệng kêu.  
Dầu thoa vôi xúc đủ điều,  
Vẫn thêm song đỏ vẫn nhiều nhức đau.  
Xe vẫn chạy thoáng mau vun vút,  
Mà xem ra chậm lụt lôi thôi.  
Nén lòng cố mím đôi môi,  
Cắn răng cố nhịn, một hồi tái tê.  
Trời sâm sẫm mới về chỗ trọ,  
Thuốc dặt dề đem bó vết đau.  
Miệng người thủ thỉ bàn nhau,  
Nọc ong vò vẽ chẳng mau đâu là.  
Đương đau nhức nghe qua cũng ngán,  
Nhưng đối đầu phải ráng chớ sao.  
Thiệt thôi đêm ấy đêm nào,  
Lăn qua trở lại gan bào ruột xoi.  
Ngủ chẳng được dậy ngồi suy nghĩ,  
Nghĩ buồn ong bé tí, đốc tờ.  
Thuốc chi bào chế bao giờ,  
Chích cho một mũi mệt đờ hai hôm.

*Nên thiên hạ suy tôn cũng phải,  
Bé tí ti mà lại kêu “ông”.  
Ong đây có lẽ thần đồng,  
Thần đồng bác học tinh thông quá đời.  
Nhưng quan đốc không mời sao đến,  
Đến để chi! Để khện vố đau.  
Giúp đời chẳng dụng tài cao,  
Lại dùng tài ấy hại nhau báo đời.  
Khiến Sư mỗ đêm dài còn thức,  
Thức để chi? Để bực vết thương.  
Học hành chút đỉnh văn chương,  
Gặp đề văn ấy ứng phương thực hành.  
Chuyện bất lợi hoá thành thuận lợi,  
Bít nguồn thơ bỗng gợi nguồn thơ.  
Tuy thiệt hại có cậy nhờ,  
Cám ơn ong vẽ đốc tơ lạ lùng.*

## ĐỐI ĐƯỜNG SANH TỬ

(Sư Cô Thích Nữ Đạt Thử 58 tuổi, trụ trì Chùa Pháp Đàn – Gò Đen, tỉnh Long An.

Cô lập gia đình vào năm 17 tuổi, đến 19 tuổi nghe trong Kinh có câu : “Người có đôi bạn mà dứt tình đi tu là đối đường sanh tử” nên mạnh dạn khuyến khích ông bạn trốn nhà đi tu trước rồi cô tu sau. Ông bạn Cô hiện là Sư Thích Đạt Đồng ở Chùa Cần Giuộc, tỉnh Long An)

*Nghe cắt ái đối đường sanh tử,  
Khuyên bạn hiền hai chữ “xuất gia”.  
Đưa chàng trốn lánh mẹ cha,  
Một mình thu xếp dần dà tu sau.  
Tìm bến giác chí cao thực nữ,  
Lìa bờ mê trí xử anh hùng!  
Ông tu ông đắc phần ông,  
Bà tu bà đắc “sắc không” phần bà.  
Hai cảnh chùa cách xa mây nước,  
Một tấc thành sau trước như nhau.  
Bốn mươi tuổi đạo hèn lâu,  
Lung linh đuốc huệ mái đầu hoa râm.  
Ôi chánh pháp thậm thâm vô lượng,  
Khiến nhân sanh tín ngưỡng tuyệt vời.  
Ngàn xưa Thái tử bỏ ngôi,  
Ngàn sau Phật tử nối đời xuất gia.*

## CẮT TÓC NGUYỄN HOÀ BÌNH

*Tặng giáo viên Giác Ngọc và quý vị đồng xuống  
tóc để cầu nguyện Hoà bình tại Chùa Khánh  
Quang, Cần Thơ ngày 21.12.1970*

*Tóc thường để phụng thờ cha mẹ,  
Tóc còn làm đẹp để dung nhan.  
Tóc nguyện cho kéo cắt ngang,  
Tâm thành cầu nguyện giang san hoà bình.  
Hăm lăm năm chiến tranh dai dẳng,  
Dây non sông hoa gấm tan tành.  
Ngàn năm văn hiến công trình,  
Bao nhiêu cái đẹp đã đành tiêu tan.  
Đâu còn nữ điểm trang tươi thắm,  
Đẹp cho mình để hận non sông.  
Tay cắt tóc, lòng dạn lòng,  
Tóc này tim óc, con Rồng cháu Tiên.  
Tóc chẳng để xích xiềng trời buộc,  
Tóc chẳng cam lệ thuộc tinh thần.  
Một sợi tóc, một tình thân,  
Nói dây đoàn kết tinh thần đấu tranh.  
Một rồi mười muôn nghìn triệu ức,  
Hỡi đồng bào hiệp sức xung phong.  
Mái tóc xanh, giọt máu hồng,  
Hoà bình dân chủ góp công đạt thành.*

## GIẶC ĐẾN NHÀ

*Giặc đến nhà đàn bà phải đánh,  
Gương hai bà lấp lánh sao giăng.  
Người nay phải chống xâm lăng,  
Phải giành độc lập cho bằng người xưa.*

*Giặc đến nhà đàn bà phải đánh,  
Trên hoàn cầu dám sánh anh thư.  
Tay cầm kiếm, tay phát cờ,  
Xâm lăng đuổi thẳng, tự do thâu về.*

*Giặc đến nhà đàn bà phải đánh,  
Con công thì giống cánh giống lông.  
Ngày xưa đánh Pháp đã xong,  
Bây giờ đánh Mỹ thành công oai hùng.*

*Giặc đến nhà đàn bà phải đánh,  
Giống Lạc Hồng phải gánh non sông.  
Hoà bình tranh đấu góp công,  
Phấn son tô điểm tươi hồng nước Nam.*

*Giặc đến nhà đàn bà phải đánh,  
Đàn ông còn trốn tránh nỗi chi.  
Trượng phu há kém nữ nhi,  
Cũng thì Hồng Lạc, cũng thì Rồng tiên.*

## HÁI HOA DÂN CHỦ

*Chị em ta hái hoa dân chủ,  
Hiệp tinh thần gìn giữ nước non.  
Trung thành chung thủy sắt son,  
Giúp chồng nên việc dạy con nên người.  
Thuở khởi nghĩa ra đời hội kín,  
Có anh thư bên cạnh anh hùng.  
Cũng tranh đấu cũng vẫy vùng ,  
Cũng bền chí nguyện cũng chung lập trường.  
Cũng đóng góp máu hường xương trắng,  
Cũng xông pha núi thẳm trời xa.  
Máu hồng xương trắng chan hoà,  
Dựng nền độc lập xây toà tự do.  
Thời phong kiến xuống mồ vĩnh viễn,  
Giới nữ lưu tâm tiến oai phong.  
Ra tay tháo cũi sổ lồng,  
Đứng lên giải phóng em trong chị ngoài.  
Giải phóng trước đất đai tộc chủng,  
Giải phóng sau bình đẳng lợi quyền.  
Hái hoa dân chủ thiêng liêng,  
Tay ngà nêu nhánh hoa tiên tuyệt vời.*

## ĐAN ÁO HOÀ BÌNH

(Tặng bà cụ Nguyễn Phước Thành, bà cụ Diệu Nhân, quý bà và quý cô trong Phụ nữ Việt Nam đòi quyền sống. Riêng tặng ông Chánh án Nguyễn Văn Thọ và cô Luật sư Phạm Thị Ngọc Trân để kỷ niệm phiên toà sơ thẩm Gia Định xử vụ án Chùa Bửu Tạng ngày 23.02.1971)

*Có bà cụ bạc phơ mái tóc,  
Nặng tình thương dân tộc điêu linh.  
Đấu tranh đòi hỏi hoà bình,  
Xuống đường chẳng nệ phận mình già nua.  
Gặp dùi cui phân bua tha thiết,  
Ngoại già rồi sống chết nay mai.  
Thương con sức trẻ tài trai,  
Chiến tranh cướp mạng phí hoài tuổi xanh.  
Ngoại đòi hỏi hoà bình chóng chóng,  
Cho các con mạng sống tự do.  
Cho con áo ấm cơm no,  
Cớ sao đánh ngoại hồ đồ vậy con?  
Dùi cui then bỏ luôn đi thẳng,  
Trái tim già thừa thắng xông lên.  
Đám nào cũng có tuổi tên,  
Khi vào quốc hội khi lên pháp đình.  
Khi trợ lực học sinh tranh đấu,  
Khi tham gia phụ nữ đòi quyền.*

*Công nhân yêu sách lương tiền,  
Tiểu thương chống đối bạo quyền bất công.  
Cám thương đám nhà nông nghèo dốt,  
Bị cường quyền bóc lột máu xương.  
Rẫy vườn mồ mả ủi luôn,  
Đòi tiền chánh phủ bồi thường dùi cui.  
Chùa Bửu Tạng thiệt thòi chi tiết,  
Nhóm cường tăng cấu kết cường quyền.  
Cướp chùa đánh vãi liên miên,  
Phiên toà xử hiếp: hai bên chung chùa.  
Góm, tư pháp đuổi xua công lý,  
Ghê, luật rừng phá huỷ thuần phong.  
Tặng Ni toà xử chùa chung,  
Luật rừng này có luật rừng nào hơn.  
Thời vận bĩ giang sơn tang tóc,  
Học thuyết tà đầu độc thiếu niên.  
Da môi tóc bạc đứng lên,  
Vạch đường hướng dẫn cháu tiên con rồng.  
Chống tham ác bất công xã hội,  
Bệnh đói nghèo tù tội đấu tranh.  
Kết nguyện tóc bạc tóc xanh,  
Đan thành tấm áo hoà bình Việt Nam.*



## TRĂM HOA ĐUA NỮ

(Tặng Đại hội tổng kết thi đua lần thứ nhất của  
Hội Liên Hiệp Phụ nữ TP. HCM)

*Chuyện thân thoai mà không thân thoai,  
Gái Việt Nam đánh bại Hoa Kỳ.  
Triệu Trưng thiên hạ khó bì,  
Ngàn xưa noi dấu nữ nhi anh hùng.  
Quân tóc dài đội quân anh dũng,  
Đánh tan tàch bọn chúng khiếp oai.  
Trí mưu thao lược ai tày,  
Giáp công ba mũi trong ngoài chị em.  
Thuật du kích đâu bền đó thắng,  
Một chọi mười cháu dám kinh voi.  
Bút sa một chữ ký rồi,  
Rút lui nửa triệu giặc trời ác ôn.  
Dịu tình cảm, ôn tồn lời lẽ,  
Giác ngộ cho những kẻ lầm đường.  
Ngụy binh buông súng về vườn,  
Nhân kiên phép diệu tình thương oai thân.  
Hậu phương lớn ân cần tiếp viện,  
Sản xuất nhiều nhịn miệng nuôi quân.  
Mỗi bàn tay mỗi góp phần,  
Hoà bình độc lập mùa xuân huy hoàng.  
Sang giai đoạn muôn vàn khó dễ,  
Bước tiến lên chủ nghĩa đại đồng.*

*Chị em kẻ gánh người gồng,  
Dạy con giác ngộ khuyên chồng vị tha.  
Cho thành phố thay da đổi mặt,  
Cho cuộc đời đổi sắc tô hương.  
Bông hoa tư tưởng tình thương,  
Đấu tranh giai cấp khuếch trương tinh thần.  
Siêng lao động ân cần tiết kiệm,  
Khai thác chung bạc biển vàng rừng.  
Tiến nhanh tiến mạnh không ngừng,  
Bông hoa đua nở từng bưng núi sông.*

## NHỮNG BÔNG HOA THẦN KỲ

*Ngàn năm phong kiến giam cầm,  
Tiềm năng phụ nữ âm thầm vùi chôn.  
Chủ trương cách mạng khéo khôn,  
Thành công khai thác vàng son kho tàng.  
Những bông hoa Việt Nam bất tử,  
Những bông hoa phụ nữ thần kỳ.  
Tinh hoa muôn thuở hiệp vậy,  
Ngàn năm sống dậy một ngày hiển vang.*

## THUYẾT ĐIỆN TRỊ AN

*Điện phát triển văn minh kinh tế,  
Điện dựng xây chính trị quốc phòng.  
Điện còn trợ sức giao thông,  
Điện đưa đời sống khỏi vòng khó khăn.  
Điện áp trẻ màn chắn nôi ấm,  
Điện nuôi già thực phẩm dưỡng sanh.  
Điện y trị bệnh mau lành,  
Điện đưa kỹ thuật văn minh tuyệt vời.  
Ta có điện cuộc đời sáng tỏ,  
Điện cho ta rứt rễ vinh quang.  
Điện hơn ngọc, điện hơn vàng,  
Phép mầu biến hóa muôn ngàn tiện nghi.*

TRỊ ÂM

Trăng vàng vặc đêm thu gió lộng,  
Nước lặn tẩn sóng động thuyền neo.  
Bờ sông chân núi đều hiu,  
Hơi trầm quyện gió bay theo tiếng đàn.  
Bá Nha dạo cung thương mấy bực,  
Tử Kỳ nghe thưởng thức tinh tường.  
Biết rành ý tại cao sơn,  
Xoay qua lưu thủy giọng đờn biết ngay.  
Bá Nha phục Kỳ tài đặc biệt,  
Lẽ đất trời nghĩa kết đệ huynh.  
Người trệt phẩm, kẻ cùng đỉnh,  
Khúc đường tao ngộ, mối tình tri âm.  
Cùng giao hẹn sang năm tái ngộ,  
Có ngờ đâu phong võ bất kỳ.  
Thuyền xưa bến hẹn gìn y,  
Mà người hẹn ước hôn quy Diêm đài.  
Khúc thảm thiết tấu ngay mộ bạn,  
Khóc cố nhân trường hận thiên thu.  
Trời buồn gió thảm mưa sầu,  
Chim kêu u uất hôn đâu vọng về.  
Tử Kỳ hơi Tử Kỳ đâu tá,  
Nghĩa tri âm cao cả ngàn vàng.  
Từ đây còn với phím đàn,  
Ngàn thu thôi hết mơ màng cố nhân.

*Đờn đập nát tình thâm biểu lộ,  
Vẳng Tử Kỳ đờn có ai nghe.  
    Gió xuân bốn mặt bạn bè,  
Tri âm hồ dễ tở tề một người.  
    Mua ruộng đất tương lai tế tự,  
    Rước mẹ cha đoàn tụ dưỡng nuôi.  
    Tử Kỳ nay thật là tôi,  
Thay niềm hiếu tử suốt đời dưỡng thân.*

## LÒNG MẸ

Thấy con trẻ bê tha trụy lạc,  
Mẹ sầu thương tan tác cõi lòng.  
Con ơi chút nghĩa ấm bông,  
Sao con chẳng nhớ trong lòng găng ghi.  
Mẹ nghĩ tưởng hồi khi vận bỉ,  
Gia đình nghèo vì chí vì nan.  
Mẹ thì rau cháo lo toan,  
Cha con cực khổ chèo thuyền bán buôn.  
Để nuôi sóc bầy con thơ dại,  
Mẹ vì con nào nài nắng mưa.  
Đôi mươi năm lẻ có thừa,  
Tóc đã điểm trắng thân chưa thanh nhàn.  
Vừa kịp lúc trời ban phước đức,  
Mừng cha con tấn chức vinh quang.  
Từ đây mẹ mới nới nan,  
Mặc dầu chẳng được giàu sang như người.  
Hay đâu nổi cuộc đời đổi khác,  
Cha con đà cõi hạc du tiên.  
Mẹ thêm nhiều nỗi thảm phiền,  
Một thân goá bụa truân chuyên dãi dầu.  
Lớp khóc bạn lớp sầu con trẻ,  
Rối ruột tầm lòng mẹ ngẩn ngơ.  
Nuôi con những tưởng cậy nhờ,  
Nào hay con luống thờ ơ lạnh lùng.

Dầu biết tướng hay cùng chẳng tướng,  
Miễn con đừng ngất ngưỡng say sưa.  
Bạc bài đi sớm về trưa,  
Gà đồng mèo mã đón đưa mời chiều.  
Cha con trước người yêu kẻ chuộng,  
Một lời trên ban xuống dạy khuyên.  
Người nghe khâm kính lĩnh truyền,  
Cũng vì đức sáng danh hiền bay xa.  
Nay con lại sa đà truy lạc,  
Mẹ tủi lòng phước bạc sanh con.  
Nhớ người đã khuất ngàn non,  
Thẹn mình chẳng dạy được con danh thành.  
Mẹ hết muốn đua tranh kiếp sống,  
Cuộc đời hoa khổ thống tâm cang.  
Kiếp sanh chùng đã hầu tàn,  
Cũng còn đau xót khóc than đêm ngày.  
Mẹ nguyện với Như Lai Phật Tổ,  
Xuống đức lành tế độ con thơ.  
Cho con tỉnh ngộ kịp giờ,  
Mẹ xin cạo tóc phụng thờ Như Lai.  
Con hỡi! Con khá quây đầu lại,  
Mẹ khổ sâu van vái ngày đêm.  
Con đừng để mẹ khóc thêm!  
Biết đâu máu chảy ruột mềm con ơi!

KÝ ỨC 1956

*Am nhỏ nhỏ nơi làng Phú Mỹ,  
Mãi hiện hình trong trí của tôi,  
Cách nay mười một năm rồi,  
Mà sao lại nhớ như hồi hôm qua.  
Khu vườn rộng ngõ xa thanh vắng,  
Ngôi nhà tranh cửa ván sớ sài,  
Một bà một cháu hôm mai,  
Muối dưa đắp đổi tháng ngày thung dung.  
Bà tin Phật cần công lần chuỗi,  
Cháu nghịch đòi suốt buổi làm thơ.  
Không kinh không kệ bao giờ,  
Không chăm cúng kiến không ngờ khẩn nguyện.  
Bà khuyên cháu nhắc khuyên răn dạy,  
Này con ơi con phải nghe bà,  
Gắng công niệm Phật Di Đà,  
Ao sen Cực Lạc nở hoa thanh nhàn.*





**SONG THẮT  
BIẾN THỂ**



## NGHỈ CHÂN BÊN NGHĨA ĐỊA

*Chẳng cửa không nhà thân Khất sĩ,  
Đói xin ăn mệt nghỉ chốn mô hoang.  
Áo ca sa vải vụn kế trăm ngàn,  
Một túi vải để mang bình bát đất.*

## NĂM NGHỈ TẠI RỪNG CÂY

*Tịnh xá Mộc Chơn – Phú Mỹ*

*Sáng khát thực trưa vào rừng thông thả,  
Độ ngọ rồi nằm ngủ dưới tàn cây.  
Lòng lâng lâng thanh nhẹ tựa chòm mây,  
Không dính dáng cuộc trần ai hệ lụy.*

## KHÚC THANH BÌNH

*Dầu tu sĩ cũng công dân đất nước,  
Vì tình thương vì đạo đức đấu tranh.  
Cho tự do trong độc lập hoà bình,  
Cho hạnh phúc trong phần vinh vĩnh cửu.*

*Người tu sĩ độc thân vô sự,  
Sống vì ai mà phục vụ cho ai?  
Đã hiến dâng thánng rộng năm dài,  
Cho đất nước với nhơn loài vạn vật.*

*Sống giản dị không cần vật chất,  
Lao động gồm trí thức tay chân.*

## BÀN TAY ĐẸP

*Bàn tay đẹp là bàn tay trắng muốt,  
Ngón búp măng, móng chuốt nhuộm màu son.  
Dáng thanh thanh da mát mịn mềm non,  
Để dành ngắm, để dành tôn để mộng? ? ?*

*Không! Bàn tay đẹp là bàn tay “lao động”,  
Chuyển đường gân dãn sức sống cho đời.  
Hiện khắp nơi và ở khắp nơi nơi,  
Như đất nước như khí trời vũ trụ.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “nông vụ”,  
Dem sức người tranh đấu với thiên nhiên.  
Biển tắc vàng trong tắc ruộng bùn đen,  
Đổi hạt ngọc, mồ hôi chen thánh thót.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “thầy thuốc”,  
Vực nhân sanh ra khỏi vuốt tử thần.  
Dao Hoa Đà, kim Biển Thước tuyệt luân,  
Như Bồ Tát hiện thân trong địa ngục.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “giáo chức”,  
Luyện i tờ cho đến mức thành danh.  
Đúc gan trung, rèn trí dũng hùng anh,  
Lò sản xuất tài danh cho xứ sở.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “cô đỡ”,  
Đưa những người trong biển cả mồôi.*

*Rước hài nhi ra ánh sáng cuộc đời,  
Tài nhân lực hoạ theo tài thiên tạo.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “tân tảo”,  
Gánh đôi vai nặng cơm áo chồng con.  
Gia đình vui nhờ bát sạch, canh ngon,  
Vừa tháo vát, vừa bao gồm kim chỉ.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “công nghệ”,  
Dựng tương lai cho thế hệ huy hoàng.  
Thần chiến tranh tàn bạo diễn thương tang,  
Tay cần mẫn dịu dàng chăm kiến tạo.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “từ mẫu”,  
Nâng hài nhi trong giấc ngủ êm đềm.  
Giặt ướ như ròng rã chẳng than phiền,  
Dịu từng bước rồi luyện rèn chí khí.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “chiến sĩ”,  
Chống xâm lăng cho bờ cõi thanh bình.  
Cởi xiềng gông cho dân tộc trưởng thành,  
Gầy vận hội quang vinh cho Tổ Quốc.*

*Bàn tay đẹp là bàn tay “đạo đức”,  
Xoa vết đau, xua tủi cực trần gian.  
Tật bệnh nghèo, mê, dốt, goá, cô, tang,  
Xô địa ngục, dựng Niết Bàn giải thoát.*

## GIẢI THOÁT ĐẠO

*Đời mạt Pháp trên hai ngàn năm rưỡi,  
Vắng bóng Tăng, tu tịnh hạnh thanh bần.  
Nay bỗng đâu, Chánh giáo hiện trong trần,  
Khêu đuốc huệ, tỏ đường đi lối bước.*

*Đây những kẻ, băng mình kinh nghiệm trước,  
Hạnh tu cao, như dốc núi trèo lên.  
Định bao giờ đi đúng mức siêu nhiên,  
Sẽ quay lại gọi kêu đoàn hậu tiến.*

*Nhưng thảm nỗi cõi đời đầy nguy biến,  
Người khổ tâm, mong tìm chỗ thoát thân.  
Món nghiệp trần mang sức nặng ngàn cân,  
Tháp tùng kẻ chơn không đang nhẹ gót.*

*Đường khắp khểnh ngàn trùng cao đỉnh  
chót,*

*Bước cheo leo muôn trượng thăm hang sâu.  
Dắt làm sao, rồi đi đứng làm sao,  
Dây thúc phược, nặng nề vương nghiệp lực.*

*Ôi khó nghĩ, cho tâm người rộng đức,  
Bỏ không đành, mà độ cũng không kham.  
Chốn Tây phương, há đặng mãi tình phàm,*

*Hư không giới, nào dính đâu hạt cát.  
Nguyện đắc quả, nguyện bao giờ thành đạt,  
Đủ sức linh, dẫn độ khắp muôn loài.  
Há phải đâu, riêng vị một hai người,  
Để trở ngại cuộc hành trình diệu viển.*

*Điều cần thiết phải bền công tu luyện,  
Kẻ chưa siêu, nào độ được ai siêu.  
Người đang tu, là đang gắng tìm trèo,  
Tự giải thoát, trên bước đường siêu vượt.*

*Rẽ lối hiểm, cắt mình tinh tấn lướt,  
Dứt dây oan, rảnh trí nhẹ nhàng bay.  
Gót tiêu diêu, chẳng bận chút trần ai,  
Gió lộng thổi, mảnh y vàng phát phối.*

*Áo khất sĩ, bức hoạ đồ thế giới,  
Vẽ muôn ngàn, đường lối bước vân du.  
Vì chúng sanh, khai mở lăm công phu,  
Nẻo giải thoát, trở về quê cảnh cũ.*

*Bát Khất sĩ, bầu càn khôn vũ trụ,  
Chứa muôn loài, vạn vật một lòng thương.  
Quyết tâm tu, chứng ngộ Đạo chơn thường,  
Bình nước tịnh, nhúng cành dương ban rưới.*



## HOÀI NIỆM

*Ngồi tưởng lại buổi đầu tiên gặp đạo,  
Thầy dịu hiền trong nếp áo Ca Sa.  
Tin Bà đau, Thầy thăm viếng tận nhà,  
Tay cầm gậy, vai mang bình bát gáo.*

*Thầy khổ hạnh đâu mền làm tấm áo,  
Nhuộm màu nâu cho sắc Đạo thanh bần.  
Mỗi ngày qua khát thực tạm nuôi thân,  
Chùa Linh Bửu, Thầy nương chân độ chúng.*

*Thầy nghiêm nghị, đôi mắt thân trông xuống.  
Giảng Đạo mầu, như phún nước cành dương.  
Tuổi hoa niên, mà hùng lực phi thường,  
Tướng rõ rõ, như Pháp Vương hiện thế.*

*Con giác ngộ, bước ra quỳ đánh lễ,  
“Bạch Đức Thầy, con quyết chí xuất gia”.  
Nói nguyện Thầy, con dạo bước Ta Bà,  
Giọng xe Pháp, đưa người qua Lạc quốc.*

*Thầy cảm động, ngẩn nhìn ban huệ phước,  
“Người căn xưa, duyên trước vốn sâu dày”.  
Nói nguyện lành chuyển kiếp độ trần say,  
Soi đuốc huệ sáng tương lai nữ giới.*

*Tìm bạn tốt vây đoàn thành Giáo hội,  
Tám năm trường nương dưới cội từ bi.  
Tám năm trường nhuần ân huệ xiết chi,  
Rồi một chuyến Thầy đi không trở lại.*

*Con cơ cực một đoàn toàn trẻ dại,  
Mười năm dư mồn mỗi đợi Thầy về.  
Mười năm dư tai biến luống ê chề,  
Vẫn một nguyện trọn bề lo báo đáp.*

*Thân yếu đuối chí kiên cường hoằng Pháp,  
Ởn Thầy ban, Đạo bủa khắp xa gần.  
Ởn Thầy ban, con đoàn kết quây quần,  
Chuyển sức mọn hoá oai thần hiệp chúng.*

*Nơi chí cả lúc Thầy còn hoạt động,  
Gắng việc làm khi vắng bóng cha lành.  
Dân tộc còn điêu đứng nạn phân tranh,  
Đạo Pháp phải thi hành phương cứu độ.*

*Sức dầu yếu, mong tát vơi biển khổ,  
Tay dầu mềm, toan phá đổ non sâu.  
Nức tiếng lành, Đạo thanh khắp đâu đâu,  
Rạng danh Đấng buổi đầu khai Pháp giáo.*

## LỜI ĐI

*Thầy đã quyết khép mình bên khổ hạnh,  
Con sao còn lung ý sánh xa hoa?  
Thầy trưởng thành trong nếp áo vị tha,  
Con tù hãm giữa ngôi nhà ích kỷ.*

*Kể từ buổi theo Thầy tâm chơn lý,  
Tỏ ra người hữu chí lắm công phu.  
Thầy quý con như quý ngọc minh châu,  
Trau giồi kỹ được làu làu toàn bích.*

*Đâu ngờ mới một thời gian phân tách,  
Con chẳng còn phong cách bậc tu chơn.  
Nhớ nghe con, rồi trở lại nghe con,  
Thầy thao thức mỗi mòn trông đợi trẻ.*

*Con có biết hồng trần nơi xú ướ,  
Danh mà chi và lợi để mà chi.  
Tám huyễn thân rồi nữa có ra gì,  
Một vật giả chứa đầy muôn thứ giả.*

*Con xây cất một lâu đài huyễn ngã,  
Nền lung lay mà từng đã nhiều từng.  
Phước càng dồn nhưng thiếu đức đỡ nâng,  
Hoạ càng nặng trăm thân khôn chống chỏi.*

Con có nhớ những ngày còn học hỏi,  
Nương chân Thầy khát thực đôi đường xa.  
Trời làm màn, đất chiếu hạnh Ta Bà,  
Thân khoẻ nhẹ cảnh thơ lòng giải thoát.

Con có nhớ những ngày đương hoằng Pháp,  
Giảng Đạo mâu giải đáp lý uyên thâm.  
Khêu đèn duyên, dẫn lối kẻ đường lầm,  
Đánh trống huệ thức tâm người cõi mộng.

Con có nhớ, lý “động” cùng “bất động”,  
Biển chơn như nước và sóng khác đâu.  
Vẫn vào đời nhưng chẳng bị đời câu,  
Đâu cũng Pháp và đâu đâu cũng Pháp.

Thầy vạch sẵn con mau sang lối thoát,  
Trương đại tâm Bồ Tát phát lời nguyện.  
Dân Việt Nam còn đau khổ triền miên,  
Trong cảnh khổ con xin nguyện cứu khổ.

Trong đêm tối con khêu đèn giác ngộ,  
Trong hãi hùng con giải khổ âu lo.  
Trong đói nghèo con tạo cuộc ấm no,  
Tuỳ phương tiện chuyển vai trò theo cảnh.

## MỘNG TRẦN

*Cuộc giải thoát, như con thuyền rẽ nước,  
Từ rạch cùng, ra sông cái mệnh mang.  
Thuyền dừng đỉnh, nước ngược dòng nhẹ  
lướt,  
Chèo pháp lành, ghe trí huệ trái sang.*

*Kìa thị tứ, cảnh ồn ào náo nhiệt,  
Thuyền không người, chen chúc chốn mê tân.  
Tâm chẳng định, muốn vào xem cho biết,  
Lỏng tay chèo, thuyền đã ghé đến gần.*

*Trên sân khấu, phút mê ly rào rạt,  
Cảnh đoạn trường, phân hai ngã thâm  
thương.  
Ôi, khán giả, trăm ngàn lòng tan tác,  
Thân trợ trợ, như cây đứng chán chường.*

*Vừa sức tỉnh ủa mình đà lạc lối,  
Chèo mình đâu, thuyền mình mất bờ vơi.  
Sông uốn khúc, quanh co trời sấm tối,  
Phân sợ lo, phân hối hận thần thờ.*

*Này có phải, cây chèo mình đã lạc,  
Nhìn không ra, ôi nó quá cùn mần.  
Thuyền có nước, mau mau mình phải tát,  
Giã bến bờ, rẽ sóng lướt phăng phăng.*

*Đó hình bóng của con người hành đạo,  
Buổi chợ đông, đám hát cảnh tình đời.  
Con sông vắng, dắt đường ra mộng ảo,  
Nước ngược dòng, nghịch lẫn kẻ vui chơi.*

*Ghe trí huệ, lái định tâm chèo pháp,  
Mũi giới thân, buồm tinh tấn gió duyên.  
Người chân tánh, chủ nhân ông vô chấp,  
Chốn Niết bàn, là đi ngược mà lên.*

*Lái không vững, xem chừng tâm đã loạn,  
Buồm đổ nghiêng, ý chán nản biếng lười.  
Ghe có nước, trí si mê mờ quáng,  
Mũi rách hư là giới hạnh rạc rời.*

*Chèo đạo pháp, ấy công phu thiền định,  
Gió nhân duyên tức cảnh ngộ nung mình.  
Nước phẳng lặng, như tánh chân yên tịnh,  
Ngọn trào lòng, là lượn sóng chông chênh.*

*Ráng cẩn thận, khi giong thuyền mặt biển,  
Sự nguy nan, là một phút thờ ơ.  
Mà đừng ngại cuộc hành trình diệu viễn,  
Hễ nhất tâm, trong nháy mắt đến bờ.*

## XUÂN SA ĐÉC

*Là Khất sĩ bước trên đường khổ hạnh,  
Mỗi ngày qua, tôi ôm bát xin ăn.  
Bữa đói no, cam với phận thanh bần,  
Nào có tưởng, có mong gì Tết nhứt.*

*Tôi lại sợ, trong ba ngày Xuân nhứt,  
Dầu có đi, khát thực chẳng người cho.  
Bát trống không, rồi bụng đói nằm co,  
Vì tục lệ, đầu năm kiêng với cũ.*

*Phiêu lưu đã, trải nhiều năm viễn xứ,  
Nào thân bằng, quyến thuộc có ai đâu.  
Một tấm thân đơn, sương nắng dãi dầu,  
Áo trăm cặp, đã phai màu hoại sắc.*

*Tôi vẫn giữ, một tấm lòng bền chặt,  
Quả quyết lên, đi suốt quãng đường dài.  
Rồi bên đường, tôi gặp khách trần ai,  
Lòng kính đạo, rất nhiệt thành nồng hậu.*

*Mời tôi ghé, tạm dừng chơn đình đậu,  
Dịp Xuân sang, để cung phụng đãi dâng.  
Cách chăm nom, biết sánh ví chi bằng,  
Bề châu đảo, trang hoàng không thể tưởng.*

*Nào tháp, nào chùa, nào phang, nào phướn,  
Nào bông hoa, chưng dọn cực kỳ xinh.*

*Nào thực đơn, mỹ phẩm tiệc linh đình,  
Nào bánh mứt, với nhang đèn dưa quả.*

*Xuân Sa Đéc, vẽ vời long trọng quá,  
Làm cho tôi, cảm thấy rất nao nao.  
Xét công ơn, thiện tín biết là bao,  
Rồi nghĩ lại, đoạn đường qua đã trải.*

*Còn tại thế, trong thời kỳ thơ dại,  
Ngày Tết vui, quấn quít với gia đình.  
Nay xuất gia, giải thoát hết ân tình,  
Ngày Xuân đến, vui vầy cùng bạn đạo.*

*Rồi cất bước, trên con đường rớt ráo,  
Cũng không còn, quyến thuộc đạo và đời.  
Có còn chăng, khi đến cõi tuyệt vời,  
Đồng tính chất, những linh hồn siêu việt.*

*Lần tiến hoá, là một lần tạm biệt,  
Cam vô tình, với những bậc hữu ân.  
Mong dắt người, đi đến cõi trường xuân,  
Ăn vay tạm, hẹn ngày kia trả rảnh.*



THAN RIÊNG

*Hỡi miếng ăn, ngươi tội tàn vô kể!  
Ta vì ngươi, nên miệng thế thị phi.  
Chút thân danh, nào có sá quản chi,  
Là Khất sĩ, đã thoát ly cõi tục.*

*Buồn suy gẫm, những đau lòng lắm lúc,  
Bởi mộ tu, theo pháp Phật ban hành.  
Giải thoát rồi, phải đúng lý vô sanh,  
Muốn bay nhẹ, đừng mang theo hạt bụi.*

*Danh và lợi, từ xưa đà đoạn phỉ,  
Bát cùng y, nay Thầy Tổ ban truyền.  
Ngày qua ngày, đi khất thực hoá duyên,  
Nuôi thân tạm, được tu hành mãn kiếp.*

*Hay đâu nổi, còn riêng vương chút nghiệp,  
Tiếng đấng cay, thêm nhiều nổi xót xa.  
Kém căn tu, kiếp trước phải chãng là,  
Hoặc có lẽ, kiếp này thân thiếu phước.*

*Cũng vẫn biết, đường tu khi cất bước,  
Tránh khỏi đâu, oan nghiệp khảo tâm người.  
Nhưng dễ gì, hớn hở nét vui tươi,  
Khi thọ lãnh, tiếng mả mai đau đớn.*

*Nào phải kẻ, tâm thấp hèn như bọn,  
Sống gởi thân, ăn bám của người người.*

*Trốn nợ đời, mang chứng bệnh biếng lười,  
Chẳng biết thẹn, ngứa bàn tay thọ thí.*

*Không! Vốn sẵn biết điều liêm điều sĩ,  
Bưng bát cơm biết xét nghĩ công ơn.  
Phước tu hành, phải bồi đáp xứng cân,  
Nếu chẳng vậy, tay dám đâu thọ lãnh!*

*Đâu dám để, thì giờ qua rồi rảnh,  
Gắng chuyên tu, pháp khổ hạnh thanh bần.  
Mỗi ngày qua, khát thực tạm nuôi thân,  
Rồi thông thả, năng xem kinh học đạo.*

*Chí quyết học, đến thành công rất ráo,  
Đủ sức linh dẫn độ khắp muôn loài.  
Cũng như nay độ tận bát cơm này,  
Không bỏ sót, một người nào sa thải.*

*Ôi! Thiên hạ thấu lòng ai không hỡi!  
Nỡ nào đành, khinh bỉ mỉa mai chi.  
Bước tu hành, phải tập lượng từ bi,  
Riêng than thở, để ưu sầu trút nhẹ!*

## HOA BỒ ĐỀ

*Vườn xuân Đạo, hoa Bồ đề rộ nở,  
Sắc tinh anh, cánh băng tuyết nõn nà.  
Màu sạch trong, áo cư sĩ tại gia,  
Màu tiêu biểu, những tâm hồn thanh khiết.*

*Xuân giác ngộ, giữa vùng trời Nam Việt,  
Xuân thanh bình, của những kẻ hiền lương.  
Giữ giới răn, không tạo nghiệp đau thương  
Sống an lạc, cõi trường xuân bất lão.*

*Xuân ấy mới, là xuân trong cõi đạo,  
Đúng thời duyên, hoa nở báo xuân về.  
Những cánh hoa, những hạnh nguyện Bồ đề  
Niềm tin tưởng, cõi lòng vừa chớm nở.*

*Hoa hạnh nguyện, đúng thời gian kết quả,  
Quả Bồ đề, rộ chín sắc vàng xinh.  
Áo ca sa, đoạn dứt sạch mê tình,  
Màu tiêu biểu, những tâm hồn thanh thoát.*

*Ai tạo sẵn, một khu vườn bát ngát,  
Đủ hoa thanh, quả giác, lạ lùng chưa?  
Hiển chơn tâm, thực hiện lý chơn thừa,  
Chuyển Pháp ngữ, dựng xây toà Pháp độ.*

*Tìm cứu vớt, kẻ chơi vơi biển khổ,  
Lên thuyền từ, đưa đến chốn an vui.  
Hỡi hồn hoa, thuần trong trắng kia ơi!  
Đức tánh đẹp, xứng thân hình kiều mị.*

*Vào cửa lễ, để quên mình tôn quý,  
Dốc trau tâm, nên tỏ hạnh khiêm nhường.  
Đối bề trên, gìn trọn đạo kính thương,  
Cùng kẻ dưới, giữ một niềm hoà thuận.*

*Hoa muốn đẹp, hoa đừng gai sần hận,  
Hoa muốn thơm, hoa mở rộng lòng thương.  
Hoa muốn thanh, hoa tinh khiết nêu gương  
Hoa muốn quý, hoa trang nghiêm cỡi Phật.*

*Thân đã ví, cảnh hoa mang huyễn chất,  
Tâm gắng tu, kết quả thọ trường xuân.  
Cảnh vô thường, tan hiệp đám phù vân,  
Đài Cực Lạc, vững bền ngôi bảo toạ.*

*Nghiệp trần buộc, nợ trần vay phải trả,  
Nhiệm vụ tròn, đạo quả mới xinh xuê.  
Khấp thân sơ, niềm tin tưởng đưa về,  
Vườn xuân Đạo, hoa Bồ đề rộ nở.*

## VUI MÀ SỐNG

*Vui mà sống dù đời đầy đau khổ,  
Buồn làm chi bạn hỡi thở than chi.  
Và sầu lo nghĩ lại có ích gì,  
Hãy can đảm sống những ngày hiện tại.*

*Đời tan vỡ ta mau xây dựng lại,  
Dù gian lao, cực khổ chớ than van.  
Tập kiên tâm, bền chí chịu nghèo nàn,  
Nếu bạn muốn một ngày mai tươi sáng.*

*Xua ý nghĩ vẫn vợ và chán nản,  
Nó chỉ làm tê liệt bộ thần kinh.  
Tạo nguồn vui lành mạnh ở tâm linh,  
Nuôi hoài bão bổ sung nguồn sinh lực.*

*Trong cuộc sống bao nhiêu điều bực tức,  
Chuyện thế tình còn lắm chuyện bất công.  
Dù trăm cay ngàn đắng tái tê lòng,  
Bạn bình tĩnh giữ nụ cười êm dịu.*

*Bạn bình tĩnh nhủ lòng thôi ráng chịu,  
Hơn thua chi câu nhện chín câu lành.  
Trong trường đời còn lắm chuyện đua tranh,  
Bạn phải biết sống cuộc đời bổ ích.*

*Đừng nhạo báng đừng bao giờ khiêu khích,  
Làm phiền lòng bạn hữu ích gì đâu.  
Khen người đi bạn có sức nhiệm mầu,  
Tạo cho bạn một nguồn vui thanh tú.*

*Tôi còn nhớ lời người xưa khuyên nhủ,  
Hãy soi gương để kiểm thảo lấy mình.  
Nếu mình cười, thì gương cũng cười tình,  
Bằng mình khóc, gương cũng hoà lệ khóc.*

*Non và biển giúp ta thêm bài học,  
Non muốn cao nên non đứng một mình.  
Biển bao la mà biển thật hữu tình,  
Đã thấm được vào lòng ngàn sông rạch.*

*Người luyện chí không bao giờ quên sách,  
Những món ăn bổ ích của tinh thần.  
Nhạc thi ca am hiểu một vài phân,  
Để hoà hợp hồn mình cùng vũ trụ.*

*Vươn mình lên với cánh lông đầy đủ,  
Chim đại bàng vỗ cánh tung trời xanh.  
Bạn lòng ơi hãy tu dưỡng lấy mình,  
Vui mà sống dù đời đầy đau khổ.*

## BƯỚC PHIÊU LƯU

*Gót khất sĩ bốn phương trời dung ruổi,  
Thân tang bồng theo đuổi bước phiêu linh.  
Có ta bà mới toại chí bình sanh,  
Trải lấm cảnh hữu tình vui thích lạ.*

*Trong trời đất đâu cũng nhà ta cả,  
Sống bình bồng bao quản nỗi gian lao.  
Càng phong trần thì phẩm giá mới cao,  
Kho vô tận còn đào thì có mãi.*

*Đã là kẻ từng quen cùng hồ hải,  
Phải chịu thường nắng giải với mưa chan.  
Có gan lì mới rõ mặt hiên ngang,  
Rộng nghe thấy mới ra người lịch duyệt.*

*Bã phú quý vinh hoa thôi chả thiết,  
Mùi trần ai, ai hưởng ta không hoài.  
Đành xông pha cho rõ mặt anh tài,  
Dám phấn đấu mới ra người Khất sĩ.*

*Kẻ bạc ác ta đem lòng hoan hỷ,  
Người nghèo nàn ta hết dạ từ bi.  
Không phiêu lưu sao trải những ly kỳ,  
Không tâm kiếm sao gặp điều huyền bí.*

*Trong bao quát ta sưu tầm diệu lý,  
Trong vô cùng ta học hỏi thiên nhiên.  
Chẳng buộc ràng ta hưởng thú thần tiên,  
Ở trần tục ta lánh vòng phiền não.*

*Cuộc bày xoá là những trò mộng ảo,  
Tấn tuồng đời bận rộn ở ngoài tai.  
Miếng đỉnh chung bao quản luống miệt mài,  
Ta thích sống với cuộc đời độc tĩnh.*

*Bước phiêu lãng trên con đường vô định,  
Rảo khắp cùng hết đó lại rồi đây.  
Phút toạ thiền mặc sức tỉnh rồi say,  
Quên hết cả những gì cay với đắng.*

*Thân len lõi một cuộc đời hiếu vắng,  
Để tâm hồn thông thả mộng xuân tươi.  
Thả hương lòng phưởng phất khắp ngàn nơi,  
Mong được thấy cõi đời tròn lạc phúc.*

*Ta là một tâm hồn đầy cảm xúc,  
Thấy đời người đau khổ động tình thương.  
Muốn giúp đời phải học lấy nhiều phương,  
Muốn thoát khổ ta tìm đường giải khổ.*

*Muốn vượt khổ ta tạo thuyền tế độ,  
Cánh buồm từ nhẹ lướt sóng trần gian.*



*Buổi giờ nhàn ta thả bước thênh thang,  
Ta mượn thú lữ hành làm thích chí.*

*Sống giản dị là cuộc đời cao quý,  
Kết bạn cùng non nước cỏ và cây.  
Gởi tâm hồn vào cảnh gió trăng mây,  
Để di dưỡng tinh thần ngày tháng rộng.*

*Kỷ niệm ngày đi lữ hành*

## NƯỞNG BÓNG TRĂNG

*(Tặng đoàn Hướng Thiện – Huế)*

*Đặt bút viết giữa hồi trăng chiếu rạng,  
Dòng cảm này mong tỏ sáng như trăng.  
Kẻ được xem như gặp được cô Hằng,  
Tâm hồn đẹp như ánh trăng huyền diệu.*

*Dễ ai được nương theo hoà nhịp điệu,  
Cất cánh hồng phiêu diểu tận không gian.  
Lững lờ buông muôn trượng guộng tơ vàng,  
Lặng lẽ ngắm nhân gian chen ánh sáng.*

*Đêm báo hiệu cuộc đời đầy hỗn loạn,  
Mong vừng trăng sứ mạng rải tình thương.  
Mong vừng trăng bát nhã tỏa hào quang,  
Đưa muôn loại qua bước đàng nguy khốn.*

*Trăng xuất hiện ở cùng nơi khắp chốn,  
Không vì ai cũng chẳng phụ lòng ai.  
Mặc dầu ai có từ khước chê bai,  
Trăng cũng vẫn là trăng bao thế hệ.*

*Hồi tưởng lại những người anh chị trẻ,  
Bốn phương trời đang cảm nghĩ gì đây?  
Có sẵn sàng đón rước chuỗi ngày mai,  
Hay áo nã thờ dài trong đêm tối?*

*Có nhận thức nẻo đời muôn vạn lối,  
Mà con đường hướng thượng mới là xinh.  
Sống cho ai đâu phải sống cho mình,  
Vươn sức sống để đạt thành thuật sống.*

*Thuyền lướt giữa ba đào gâm chuyển động,  
Vững tay chèo trong khí dũng hiên ngang!  
Ba đào cần dũng lực để tranh đương,  
Ba đào mạnh, hay hiên ngang sức mạnh?*

*Ta phải lấy tình thương làm cứu cánh,  
Tế độ làm phương tiện để trau tâm.  
Đối tượng là đau khổ của thế nhân,  
Ta phải sống trong tinh thần lý tưởng.*

*Trăng đã sống, để chan hoà ánh sáng,  
Vì bóng đêm trăng biến tướng làm đèn.  
Cõi thế trần đương dày đặc bóng đêm,  
Ta phải sống như đèn trăng hiện tượng.*

*Lòng thương phải phân chia ra muôn hướng,  
Người nương trăng, trăng sáng để cho người.  
Trăng với người ai có thể tách rời,  
Gom sức sống dựng xây nền Cực Lạc.*

*(Viết theo tài liệu của nhóm  
Hương Thiện Khuôn An Lạc  
Thừa Thiên, 21.05.1966)*

## NẾP SỐNG VÂN DU

*Cảnh dẫu đẹp, ở hoài cũng hết đẹp,  
Người dẫu thân, gần mãi cũng thôi thân.  
Một tàn cây, không dừng nghỉ hai lần,  
Nghe Phật dạy, cho tâm hồn thanh thoát.*

*Đường giải thoát, gồm ba y một bát,  
Đi, đi, đi học khắp bốn phương trời.  
Hé túi khôn châu ngọc chứa muôn loài,  
Tuỳ duyên tốt mà tuôn rơi pháp báu.*

*Ở một chỗ chứa muôn ngàn phiền não,  
Trí huệ tàn Pháp giáo cũng mờ lu.  
Dẫu bề nào cũng một kiếp công phu,  
Tu giỏi luyện phẩm tu cho đáng giá.*

*Tay đồng mãnh phá thành trì nhưn ngã,  
Sống nương nhau trong hủ xả từ bi.  
Pháp lục hoà tam tụ thực hành y,  
Để gương mẫu duy trì đoàn hậu tấn.*

*Thương dân tộc ngặt nghèo cơn bĩ vận,  
Đêm lẫn ngày bi mẫn chớ hề quên.  
Vẹn công phu cứu khổ vẹn lời nguyện,  
Cõi đạo đức sống không quyền dung dưỡng.*

## CHÚC XUÂN

*Ngày xuân đến đâu đâu đều hội hiệp,  
Theo lệ xưa trò phải chúc mừng Thầy.  
Tưởng công ơn sâu rộng với cao dày,  
Nỗi cực nhọc mấy năm trường dạy dỗ.*

*Trò hiếu đạo phải giữ mình lễ độ,  
Biết thốt lời cung kính bậc bề trên.  
Ý niệm tròn trung hậu chẳng hề quên,  
Cho Thầy được vui lòng về chí nguyện.*

*Nay con trẻ được ơn dày rèn luyện,  
Văn thô sơ nhưng quý tấc lòng thành.  
Chúc mừng Thầy đứng đôi chữ khương ninh,  
Thân tráng kiện, trí tinh anh huyền diệu.*

*Đức bủa sáng như mặt trời rạng chiếu,  
Khắp nơi nơi nhuần gội ánh từ quang.  
Khắp nơi nơi ca ngợi đoá sen vàng,  
Ôi! Tận thiện, ôi tối chân hoàn mỹ.*

*Hoa Chánh Giác thơm lừng hương huệ thí,  
Cội Bồ Đề phủ rợp bóng khoan dung.  
Chư môn sanh êm ấm chỗ nương tòng,  
Tươi khí tượng đượm tinh thần thanh sáng.*

*Đèn giáo pháp đến thời kỳ rực sáng,  
Hoa Ưu Đàm đúng thời tiết đơm bông.  
Cánh vàng tung phấp phới dưới trời hồng,  
Ánh huệ chiếu tung bừng trong nắng mới.*

*Tiếng diệu Pháp ngân thanh tràng nhạc trỗi,  
Vị cam lồ nhuận rưới khắp nhân sinh.  
Món linh đơn chữa các bệnh tâm tình,  
Cho thiên hạ bớt sầu thương thống khổ.*

*Hoà hiệp chúng tạo nên thuyền giác ngộ,  
Hùng lực nguyên xông lướt sóng mê tân.  
Vớt những ai đắm đuối biển hồng trần,  
Lên thuyền giác đưa sang bờ bỉ ngạn.*

*Thiên nhơn chúng không ngớt lời khen tán,  
Đại bi tâm đại hạnh nguyện ai tà.  
Phi thường nhơn, phi thường quả chẳng sai,  
Mừng sanh loại, bước tương lai đẹp đẽ.*

*Con trẻ dại có đôi lời tỏ thê,  
Chúc đạo chơn thêm tiến triển thanh hành.  
Chúc Thầy hiền rạng công đức độ sanh,  
Chúc vạn vật hưởng thái bình vạn kiếp.*

## CHUYẾN ĐI THỦ THỪA

*Thủ Thừa quận tôi lâu về đó quá!  
Sáu năm trường không để bước viếng sang.  
Cuộc viễn du lo ban rải ánh vàng,  
Mà quên sót chỗ đầu tiên mở Đạo.*

*Nay Giáo Hội tựu về đây đông đảo,  
Dịp trai tăng một thí chủ xuất gia.  
Ngắm cảnh xưa mà lòng những thiết tha,  
Này di tích buổi ban sơ đơn giản.*

*Này nền tháp kém uy nghiêm huê dạng,  
Nhưng chứa đầy ý nhị biết là bao.  
Ghế hoa sen nét vẽ đã phai màu,  
Này buổi trước đức Tôn Sư ngự toạ.*

*Vật “tôn cổ” ôi muôn vàn quý hoá,  
Gợi lòng tôi sống dậy mấy năm xưa.  
Buổi Tôn Sư khai Đạo tại Thủ Thừa,  
Rồi lê gót đi khắp nơi nhiều chỗ.*

*Nhìn vật cổ chạnh nhớ sang người cổ,  
Vật cổ đây mà người cổ đi đâu.  
Tôn Sư ơi! Công khó nhọc dài lâu,  
Rồi chung cuộc, ôi tấm thân thọ khổ.*

*Thủ Thừa, ngày 19.11 năm Ất Mùi*

## CHUYẾN ĐI DẦU TIẾNG

*Đất Dầu Tiếng vùng cao nguyên rừng núi,  
Vườn cao su kế tiếp rộng thênh thênh.  
Lạ lùng thay rừng nhân tạo đẹp xinh,  
Muôn ngàn dãy cây ngay hàng thẳng lối.*

*Tàn che phủ kẽ thưa xen nắng dọi,  
Sáng chập chờn như ảo ảnh lung linh.  
Không bóng người rừng vắng ngắt lạnh tanh,  
Liên tưởng đến đường mơ nơi cõi lạ.*

*Sáng khát thực trưa vào rừng thông thả,  
Độ ngọt rồi nằm nghỉ dưới tàn cây.  
Lòng lâng lâng thanh nhẹ tựa chòm mây,  
Không dính dáng cuộc trần ai hệ lụy.*

*Nhìn núi Điện ở phương xa hùng vĩ,  
Lòng nao nao nguồn rung cảm kính tôn.  
Đấng uy linh thiên hạ vẫn vang đồn,  
Một đức sáng hiển dương cho phái nữ.*

*Và núi Cậu cũng chiếm phần vinh dự,  
Cũng trang nghiêm một dãy trập trùng sơn.  
Lòng dám đâu tính kém với so hơn,  
Thấy quý chuộng đức rộng to cá thể.*



*Ôi rừng núi cảnh thiên nhiên đẹp đẽ,  
Sống nơi đây khoẻ nhẹ cả thân tâm.  
Vừa độ sanh, vừa gần gũi sơn lâm,  
Để tu tập tánh tình chơn thiện mỹ.*

*Ngày 28.11.1955 – Ất Mùi*

## CHUYẾN ĐI VĨNH CÔNG

*Bà Ánh Ngọc thỉnh Sư về xóm Vĩnh,  
Nhận lời xin Giáo Hội nhóm đi đông.  
Xuống xe rồi tẻ bộ quãng đường đông,  
Giữa thảm lúa xanh vàng xem đẹp mắt.*

*Bà quýnh quáng không đi ngay đường tắt,  
Dắt cả đoàn vô xóm vắng quanh co.  
Lộn đi rồi lộn lại cứ vòng vo,  
Đi đi mãi mỗi người đều mệt lả.*

*Còn hú hí làm cười vang tất cả,  
Nghĩ thương Bà lo quá hoá lãng xãng.  
Về đến nhà lòng nôn quýnh càng tăng,  
Vì thỉnh bát mà cơm chưa có nấu.*

*Cũng nhờ sẵn có đông người bạn đạo,  
Đồng ra tay chia sót việc cùng nhau.  
Nấu cơm rồi sót bát thật là mau,  
Đọc kinh kệ vện tuyên xong tất cả.*

*Chuyến đi ấy thật là vui vui quá,  
Bạn trở về lộ thẳng cứ đi ngay.  
Hai bên đường công gặt thấy dừng tay,  
Đưa mắt ngó đoàn lữ hành mãi miết.*

*Một cảm tưởng của người cầm bút viết,  
Thương nhà nông cặm cụi nhọc thân hình.  
Gặt lúa vàng rồi lại cấy lúa xanh,  
Đâu rồi rảnh mong lên đường giải thoát.*

*Nhưng xét nghĩ về bên lề sinh hoạt,  
Không nhà nông ai nuôi sống dân tình.  
Cả tấm thân tu sĩ của chúng mình,  
Thả nhờ cậy bàn tay người nông nghiệp.*

*Rồi rộng xét trăm nghề đều tươi đẹp,  
Đều lại qua trao đổi với nhau thôi.  
Cõi sống đời một nhịp sống hoà vui,  
Ta chung sống trong cõi này Cực Lạc.*

*Tân An, ngày 20.11 năm Ất Mùi*

## HỘI NGỘ MỪNG ĐOÀN ÁO TRẮNG

*Nghe thiện tín đã bao phen trông đợi,  
Khiến lòng tôi như bứt rứt không an.  
Ngày về đây nguồn thương cảm chứa chan,  
Nhìn ai nấy nét mừng hoà giọng tử.*

*Đường giải thoát tôi cần cù giống ruồi,  
Có ngờ đâu còn vương rải dư hương.  
Để muôn người tha thiết một lòng thương,  
Phương trời ấy biết bao người tưởng vọng.*

*Nay đã bỏ lúc ngày đêm trông ngóng,  
Ta cùng nhau sum hiệp chốn đạo tràng.  
Đọc kinh đi cho tâm trí nhẹ nhàng,  
Nghe Pháp để nhuận tinh thần tươi tỉnh.*

*Cùng trao đổi câu ngâm nga khúc vịnh,  
Trổ nhạc lòng hoà muôn điệu du dương.  
Vườn hoa thơ đầy diệu sắc kỳ hương,  
Hòn núi ngọc đủ thiên trân vạn báu.*

*Thiện tri thức hỏi ai người pháp hữu,  
Phải chăng đây cõi thế giới diệu huyền?  
Phải chăng đây người cốt Phật căn tiên?  
Nay tái diễn một cuộc đời muôn thuở.*

## ĐÊM TRĂNG Ở SÀI CA NẢ

*Sài Ca Nả xóm người Miên tỉnh Sóc,  
Chúng tôi đi một cuộc lữ hành gần.  
Trời về chiều Ni chúng tạm dừng chân,  
Ghé xóm rẫy mượn màn trời chiếu đất.*

*Chim về tổ vàng hồng đà chen khuất,  
Chúng tôi vào rẫy trống rộng thình thình.  
Đất phẳng bằng cỏ mịn tựa nhung xanh,  
Vuông bốn phía vòng thành tre bao bọc.*

*Sương chiều xuống cỏ nhung xanh ngậm ngọc,  
Trăng vàng lên lấp ló ngọn tre cao.  
Ngọc kim cương phản chiếu ánh vàng sao,  
Ôi! Mặt đất trái đầy châu báu lạ.*

*Đêm trăng ấy sao lòng tôi vui quá,  
Chúng tôi ngồi yên tĩnh ngắm trăng lên.  
Trăng đêm Rằm, gương tròn trĩnh dáng duyên,  
Trăng lữ thứ vì chúng tôi soi bước.*

*Trăng niêm nở đón đưa và tiếp rước,  
Tôi vẫn còn bạn quý của trăng xưa.  
Trăng ôi! Trăng chung thủy tự bao giờ,  
Trăng chẳng nệ thời gian tròn với khuyết.*

*Sài Ca Nả, đêm Rằm 11.01.1959 – Ất Mùi*

## BUỔI SÁNG Ở SÀI CA NẢ

*Sáng tinh sương cỏ còn đeo nhũn ngọc,  
Tôi ngồi trên phiến gỗ dựa tàng cây.  
Trời trong xanh không gợn một làn mây,  
Màu xanh đẹp như đúc bằng ngọc thạch.*

*Bầu không khí của đồng quê trong sạch,  
Tôi hít vào hai lá phổi nở nang.  
Thân tâm tôi cảm thấy rất nhẹ nhàng,  
Tôi hăng hái yêu đời và thích sống.*

*Nhìn vạn vật dưới trời mai hoạt động,  
Vàng Thái dương tròn trĩnh hiện phương đông.  
Bãi cỏ xanh sương lóng lánh ánh hồng,  
Nhạc tào hoá trên cành chim ríu rít.*

*Gió phưởng phất ngàn cây xanh nhúc nhích,  
Như cửa mình sau giấc ngủ mê say.  
Thức tỉnh đi này buổi sáng ban mai,  
Mọi người thấy bắt tay vào phận sự.*

*Tôi cũng vậy, tôi ngồi đây tư lự,  
Trí suy tâm pháp lý mở mang thêm.  
Ráng sức mình cuốn vệt bức màn đêm,  
Cho được thấy ánh nhật hồng tỏ rạng.*

*Sài Ca Nả, ngày 16 năm Ất Mùi – 1959*

VỊNH HẠ LONG

*Ngàn vạn hòn như thiên binh vạn mã,  
Dàn trận đồ sừng sững đá thiên nhiên.  
Đảo như gà, cá, đảo tựa buồm thuyền,  
Muôn ngàn hình trạng huyền thiên trác  
tuyệt.*

*Ôi tạo hoá cảm tình dân tộc Việt,  
Tặng món quà diễm tuyệt đại kỳ quan.  
Biển trong xanh dịu dặt nắng phơi vàng,  
Tàu êm ái nhịp nhàng cơn sóng nhẹ.*

*Biển liền biển, hòn nối hòn, vô số kể,  
Mỗi dạng hình mỗi nét vẻ thiên nhiên.  
Ngàn cánh tay nghệ thuật của quần tiên,  
Thi chạm trở, thi ảo huyền biến hoá.*

*Đảo lại đảo đều đều như tất cả,  
Không quá to, quá nhỏ khác xa nhau.  
Bàn tay gà, rải ngọc luyện giới châu,  
Cõi điện ngự với loan châu hạc múa.*

*Rông xuống vịnh vẫy vùng cùng tắm rửa,  
Hoá nước non muôn thuở cảnh thần tiên.*

*Ngày 11.11.1981*

## CÂY TỰ DO

*(Cảm niệm ngày ký giả ăn mày tại  
chợ Bến Thành năm 1974)*

- *Cây Tự Do<sup>(1)</sup> trở trái độc tài*
- *Khen Đại sứ khéo tay vun xới!*

*Ngày Ký giả ăn mày, ôi cảm xúc!  
Bị vai mang và gậy trúc cầm tay.  
Nón lá cời khó nhận diện ra ai,  
Ngực mang bảng chống độc tài bức bách.*

*“Tần Thuỷ Hoàng chôn học trò đốt sách”,  
“Luật oan khiên Ký giả phải ăn mày”,  
Bước lom khom dưới nắng sớm trời mai,  
Rừng cảnh sát dàn chào thêm ngoạn mục!*

*Biển cuộn cuộn sóng người dân chen chúc,  
Mỗi bước chân đều khắc một vằn thơ.  
Đất chuyển mình đòi ngôn luận tự do,  
Ngày dậy sóng đuổi quân thù độc diễn.*

*Ngòi bút thép đã luyện thành lưỡi kiếm,  
Bóng văn nhân bỗng xuất hiện tiền phong.*

---

<sup>(1)</sup> Đại Sứ Martin trồng cây Tự Do tại toà Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn ngày 27.05.1974.



*Đấu tranh chung vòng tay lớn nối vòng,  
Đòi cơm áo, chặt xiềng giông nô lệ!*

*Ngày lịch sử mấy trăm năm báo chí,  
Lần đầu tiên bị gậy chống cường quyền.  
Cây Tự Do vun biển bạc rừng tiền,  
Cho Mỹ thấm nỗi ươn hèn ô nhục.*

## TIẾNG KHÓC MỤC LIÊN

(Nhân Mùa Báo Hiếu, theo ý Kinh Vu Lan)

Hỡi quỷ sứ người từ đâu xuất hiện?  
Biến Diêm đài ngay cuộc diện trần gian.  
Rắc thê lương gieo khủng khiếp kinh hoàng,  
Lửa! Lửa! Lửa! Đây tang thương máu lửa!

Mẹ đói khổ biết lấy gì đỡ bữa,  
Còn bát cơm, cơm hoá lửa thôi rồi.  
Ruộng hoang vu, vườn trụi lá khô chồi,  
Vật cũng đói mà loài người cũng đói.

Hỡi quỷ sứ người dữ hơn lang sói,  
Nanh vuốt kia một chọi một mà thôi.  
Người phi thân khạc lửa độc từng hồi,  
Sắt còn cháy huống thân người sá kể.

Hỡi quỷ sứ người ác hung thậm tệ,  
Kẻ nát đầu, người cưa xẻ tay chân.  
Thịt lên cây, oán khí vượt mây ngàn,  
Máu nhuộm đất, hồn oan tràn cỏ nội.

Hỡi quỷ sứ lũ người đồng một tội,  
Rắn sắt lao, mổ vôi ruột gan người.  
Chó sắt xua, táp ngoạm thịt xương rời,  
Chim sắt lượn, giữa trời phun độc khí.

*Hỡi quỷ sứ ai cho người quyền vị,  
Đem sai lang ngự trị cõi nhân loài.  
Rủ Ngưu Đâu, Mã Diện lũ chân tay,  
Xúm đầy đoạ kiếp con người khốn đốn.*

*Hỡi quỷ sứ người nghe chẳng tiếng vọng,  
Từ âm ty rùng rợn những thoi dài.  
Của trẻ thơ kêu khóc phận lạc loài,  
Của phụ nữ oán than đời bạc hạnh.*

*Của bô lão tử tế tràn thảm cảnh,  
Của phế nhân nguyên rửa hận ngày xanh.  
Của thương binh rên rỉ vết thương hành,  
Của goá phụ nỉ non tình goá bụa.*

*Hỡi quỷ sứ trái tim người bằng nhựa,  
Mới dừng dưng tăng bổ cuộc hành trình.  
Nhìn nạn nhân mà đởm khiếp hồn kinh,  
Đoái từ mẫu động thâm tình lụy đổ.*

*Ta phải bạch việc này lên Phật Tổ,  
Đạo từ bi cứu độ cõi tai nạn.  
Thập phương Tăng vây thắng hội Vu Lan,  
Trước cứu mẹ, sau phá tan địa ngục.*

## PHỤ NỮ VIỆT NAM

*(Kính tặng Mẹ già tôi  
và tất cả các bà Mẹ Việt Nam tiến bộ)*

*Phụ nữ Việt dịu dàng, nhưng bất khuất,  
Sống hiền hoà, nhưng kiên quyết chống xâm lăng.  
Đầu trăm năm ách thống trị ngoại bang,  
Vẫn tranh đấu trải can trường kiên nhẫn.*

\*\*\*

*Không đòi hỏi luật bình quyền bình đẳng,  
Cùng song song chung gánh nặng nước non.  
Lắm vai trò nổi bật vượt nam nhân,  
Tài khéo léo, trí khôn ngoan tế nhị.*

\*\*\*

*Tình nồng đượm với chồng con chung thủy,  
Tình bao la bên bể với núi sông.  
Hạnh phúc riêng hoà hạnh phúc chung cùng,  
Đời gắn bó lũ con Hồng cháu Lạc.*

\*\*\*

*Nền đạo đức mấy ngàn năm bia tạc,  
Công tiền nhân xây đắp biết bao đời.  
Hoa quốc hồn vun xới đoá xinh tươi,  
Ngọc cách mạng trau giồi tia lấp lánh.*

\*\*\*

*Gương Trưng Triệu để muôn đời chiếu ánh,  
Con nhà tông phải giống cánh giống lông.*

*Mẹ sanh con truyền dòng máu anh hùng,  
Mẹ dạy trẻ luyện tấm lòng ái quốc.*

\*\*\*

*Phụ nữ Việt dịu dàng, nhưng bất khuất,  
Sống hiền hoà, nhưng kiên quyết chống xâm lăng.  
Đâu trăm năm ách thống trị ngoại bang,  
Vẫn tranh đấu trải can trường kiên nhẫn.*

## XUA THÂN CHẾT

*Gia đình ta ước mười người chung sống,  
Một ngày qua khuất bóng một người.  
Trách ai làm máu đổ thịt rơi,  
Một người mất để chín người đau khổ.*

*Ngày thứ hai nỗi sầu càng tăng độ,  
Lại một người máu đổ thịt rơi.  
Gia đình ta còn lại tám người,  
Sầu ai tát cho vui biển khổ?*

*Ngày thứ ba nỗi sầu tăng quá độ,  
Cũng một người máu đổ thịt rơi.  
Gia đình ta còn lại bảy người,  
Sầu ai tát cho vui biển khổ?*

*Ngày thứ tư, thứ năm sầu tột độ,  
Mỗi một ngày máu đổ thịt rơi.  
Mỗi một ngày thêm mất một người,  
Sầu ai tát cho vui biển khổ?*

*Ngày thứ chín ôm nỗi sầu vạn cổ,  
Hết chín người máu đổ thịt rơi.  
Lệ đôi dòng đổ khóc chín người,  
Sầu ai tát cho vui biển khổ?*

*Ngày thứ mười chỉ còn ta trơ đó,  
Liệu thoát điều máu đổ thịt rơi.  
Dẫu bình an trong thế giới không người,  
Sầu ai tát cho vơi biển khổ?*

*Là Tu sĩ với tinh thần giác ngộ,  
Khắp quận thôn tỉnh xứ làm nhà.  
Khấp nữ nam anh chị mẹ cha,  
Nhà ta ví mười người hoà điệu sống.*

*Mỗi ngày một, một người khuất bóng,  
Chết lần hồi ta sống với ai?  
Sống để rồi chẳng có ngày mai,  
Thà liều chết cứu ai được sống.*

*Chân đếm bước, chân không bạo động,  
Tay ôm bình nguyện vọng hoà bình.  
Trải lòng thương khắp cõi nhân sanh,  
Biển lửa hận hoá thành cam lộ.*

*Tay đoàn kết tát vơi biển khổ,  
Chuyển sức mềm phá đổ thành sâu.  
Chí đại hùng đoàn kết mau mau,  
Xua thần chết gặp nhau trong cõi sống.*

*Mậu Thân – 1968*

## GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ

*Bảy mươi năm đấu tranh cho giải phóng,  
Thành phong trào rộng rãi khắp năm châu.  
Đòi bình quyền bình đẳng tự bao lâu,  
Phong trào lại phong trào rủ nhau tiếp nối.*

*Có giải phóng quốc gia mới giải phóng nữ giới,  
Chị em ở nước này theo dõi những nước kia.  
Những màu da vàng, đen, đỏ, trắng chẳng phân chia,  
Tình đồng đội sao mà lâm ly thống thiết.*

*Ngày kỷ niệm như ngày hội tết,  
Ngày vui mừng của thế giới bông hoa.  
Đúng vào ngày mừng tám tháng ba,  
Ta vui tích cũ lại lo xa chuyện mới.*

*Ba mươi năm đấu tranh giành thắng lợi,  
Vừa hoà bình vừa cơ hội chiến tranh.  
Bởi tại ai hay bởi bọn xâm lăng,  
Chị em ta phải nhọc lòng một tí.*

*Hỡi những tâm hồn yêu chuộng công bằng, công lý,  
Hướng theo nhau để bảo vệ cho nhau.  
Cho tuổi xanh mơn mớn khỏi đổ máu đào,  
Dành sức lực tô điểm cho nước giàu dân mạnh.*



*Chị em hỡi giang sơn vai gồng gánh,  
“Đội quân tóc dài” cùng sát cánh nhân dân.  
Việc chồng con cơm áo đặt riêng phần,  
Việc trung hiếu với nhân dân là đại sự.*

## CẢM THƯƠNG SƯ NỮ

*(Viết theo lời cô tín nữ để bát cho phái đoàn khất  
thực tại chợ Tân Định ngày 25.10.1974)*

*Bạch Sư nữ, cho con xin để bát,  
Mời phái đoàn, tạm bóng mát dừng chân.  
Nắng như thiêu, không dày dếp đầu trần,  
Tu khổ hạnh, mỗi ngày ăn một bữa.*

*Vì chúng sanh, mà các sư cực khổ,  
Ngày hôm qua, tại chợ quách thị trang.  
Thấy quý sư, đi bát dọc áo vàng,  
Theo hộ tống, đầy công an cảnh sát.*

*Nhiều Phật tử không dám ra để bát,  
Chúng lom khom, quan sát từng người.  
Chúng chụp hình, xô đẩy tới lui,  
Sư đối chực, họ đôi mươi quỷ sứ.*

*Công trường sư, tạm ngồi dùng bữa,  
Bến thành đây, con bên cửa dòm qua.  
Mắt dăm dăm, tay đùm xách nước quà,  
Chúng ngăn chặn, chẳng cho qua tiếp tế.*

*Có bà khóc, có bà thì kể lễ,  
Tụi ác ôn, bây chẳng kể thánh thần.*

*Miệng người đời, trời đánh tránh bữa ăn,  
Bây chảng cúng, còn cản ngăn cúng kiếng.*

*Trong máy nói, chúng kêu nhau tiếp viện,  
Máy chực xe, xuất hiện đậ dài dài.  
Đồng bào vừa tức giận, vừa tức cười,  
“Giặc không đánh, nhè thầy tu mà đánh!”*

*Kẻ hung ác, nhát gan và nhát tánh,  
Sợ biểu tình, quá tính mất khôn ngoan.  
Thương sư cô nhiều nguy hiểm gian nan,  
Cứu dân tộc phải dấn thân tranh đấu.*

## HOA TÌNH THƯƠNG

*(Kỷ niệm ngày phái đoàn phụ nữ Mỹ  
đến TP. HCM ngày 14.12.1977)*

*Có những việc làm không bao giờ thất bại,  
Đó là việc làm ban rải tình thương.  
Những đoá hoa đẹp sắc thơm hương,  
Những màu da, những tiếng nói,  
những tình thương gom kết.*

*Mỗi màu hoa, đẹp ra mỗi nét,  
Mỗi tấm lòng, mỗi xúc cảm chân thành.  
Mỗi bầu trời, mỗi vẻ đan thanh,  
Hội đủ nét hoạ nên tranh lịch sử.*

*Yếu hơn hết vẫn là phụ nữ,  
Bổn mạnh lên nhờ sử dụng tình thương.  
Dem công bằng, công lý trao gửi khắp mọi  
quê hương,  
Cho thế giới hoà bình vĩnh viễn.*

*Cho bom súng im hơi lạng tiếng,  
Cho vườn đời đẹp cỏ tươi hoa.  
Cho trẻ con vang tiếng hát ca,  
Ôi! Tình mẹ bao la của phụ nữ.*

ANH HÙNG BẤT KHUẤT  
TRUNG HẬU ĐẢM ĐANG

*Người phụ nữ Việt Nam ta nhiều đặc biệt,  
Trung hậu với chồng, con thương yêu thấm thiết.  
Cùng tổ quốc đánh đuổi giặc xâm lăng,  
Giải phóng giới mình, giải phóng giai cấp,  
giải phóng nhân dân.*

*Lúc thái bình yếm võ tu văn,  
Cơn binh loạn yếm văn tu võ.  
Bốn lăm năm chiến hoạ gởi thịt trao xương!  
Lấn quẩn ngàn cây nội cỏ.*

*Hai năm hoà bình vắt tim nặn óc,  
Gây gò vóc liễu hình hài.  
Nửa gánh giang san,  
Cần kiệm, liêm chính, đảm đang gia đình  
cùng tổ quốc.*

*Uyển chuyển dung hoà kết hợp tình thương  
khắp lãnh vực,  
Người mẹ khéo sanh con khôn.  
Cho Việt Nam mãi mãi anh hùng,  
Cho rõ ràng dòng giống Triệu, Trưng.*

## LỬA THIÊU THÂN

*(Đọc trước khi hạ huyết quan tài Ni Cô  
Thích Nữ Liên Tập, nhũ danh Lê Thị Gái  
24 tuổi, tự thiêu tại Cô nhi viện Ngọc Ninh,  
Phan Rang ngày 04.06.1970)*

*Vào biển lửa để cứu người trong lửa,  
Lửa chiến tranh và ngọn lửa hoà bình.  
Trách ai làm cho dân tộc điêu linh?  
Để Tu sĩ thiêu mình trong lửa đỏ.*

*Thương dân chúng chịu lầm than khốn khổ,  
Đêm lẫn ngày bom nổ thịt xương tan.  
Trách ai kia nỡ bỏ ngãi tham vàng,  
Mồi lửa giặc đốt điêu tàn đất nước.*

*Đốt, đốt, đốt sạch cửa nhà vườn tược,  
Bắn, bắn, bắn tan thân xác trẻ già.  
Biển non sông thành một bãi tha ma,  
Xương ngất núi máu chan hoà biển nóng.*

*Ta phải sống đứng lên đòi quyền sống!  
Lửa thiêu thân cho huyết thống động tình.  
Lửa thiêu thân cho dân tộc chuyển mình,  
Đưa tay đoạt quả Hoà Bình đoàn kết.*

## NHỮNG NÀNG TIÊN HOÀ BÌNH

(Kỷ niệm buổi họp mặt tại Ngọc Phương)

*Có những người, tìm hoà bình cho nhân loại,  
Vượt trùng dương, vượt biên giới quốc gia.  
Thân phiêu diêu, lòng bát ngát bao la,  
Họ như thể tiên nga trên thượng giới.*

*Họ ăn mặc, nói năng đều lạ mới,  
Nhưng quen thân, với mắt dịu cười lành.  
Họ muốn tìm, nhân chứng của chiến tranh,  
Trên mảnh đất nhỏ, đầy điêu linh tang tóc.*

*Nói nói mãi, tiếng hờn pha tiếng khóc,  
Cho năm châu, bốn biển được am tường.  
Rằng Việt Nam, trong thảm cảnh thê lương,  
Triệu người chết, giữa hồi đang mạch sống.*

*Tay quái ác, gieo đạn bom kinh khủng,  
Hàng nữ lưu, dựng nền móng hoà bình.  
Hàng nữ lưu giàu nhân ái cảm tình,  
Góp sức yếu, đoàn kết thành sức mạnh.*

*Đâu cũng hiếm, người tà cùng kẻ chánh,  
Đâu cũng còn, kẻ mạnh của sói lang.  
Cổ võ tình thương, cả tiếng kêu vang,  
Cửa hoà bình đoàn trích tiên đã mở.*

## ĐÁP NÚI HOÀ BÌNH

*Lịch sử ngàn năm niềm tự hào dân tộc,  
Đánh tan tàn các đại cường quốc xâm lăng.  
Đệ nhất anh hùng, ôi có dân tộc nào bằng,  
Việt Nam, Việt Nam hỡi, viết nên trang sử mới.*

*Giai đoạn kế, nhiều khó khăn, nhưng cũng  
nhiều thuận lợi,  
Khai thác tài nguyên, ôi biển bạc rừng vàng!  
Trao đổi giữa hai miền khoáng sản với nông trang,  
Từ kỹ nghệ nhẹ vượt lên hàng hiện đại.*

*Nâng tầm vóc mình ngang tầm vóc thời đại,  
Mở con đường chủ nghĩa xã hội thênh thang.  
Toàn dân thi đua, được chiếm lĩnh bảng vàng,  
Mỗi viên gạch, mỗi chiến công cho bình an thế  
giới.*



## MỪNG ĐẠI HỘI PHỤ NỮ MỞ RỘNG

(Từ ngày 23 – 25.02.1981 tại TP. HCM)

*Một cảnh vườn đầy bông hoa biết nói,  
Nói êm êm, nói sôi nổi nhộn nhàng.  
Việc lớn lao: quốc gia, quốc tế, luận bàn,  
Việc trước mắt: gia sự, nông trang, canh cải.*

*Người gốc biển kẻ đầu non gặp lại,  
Tình đậm đà như Đông Hải, Trường Sơn.  
Nhắc chuyện xưa bao gian khổ chẳng sờn,  
Bàn chuyện mới tô điểm cảnh giang sơn tươi thắm.*

*Người phụ nữ vai mềm gồng gánh nặng,  
Thành công nhiều giai đoạn khó khăn.  
Giải đất liền độc lập trở hoa xuân,  
Hội sáng kiến tình tương thân mở rộng.*

## PHÚT GIẤY ĐÁNG SỐNG

*Người Phật tử dù ven trời góc bể,  
Gặp nhau đây, ai khiến bỗng thương nhau.  
Phải bạn đồng môn lãnh nhiệm vụ thuở nào?  
Phân thân khắp để truyền trao Chánh Pháp.*

*Khêu đuốc huệ sáng ngời bến Giác,  
Trỗi nhạc từ dào dạt tình thương.  
Bước hoà bình mở lối khai đường,  
Cõi chung sống miên trường vĩnh cửu.*

*Tiệc hữu nghị tình nồng men rượu,  
Quà liên hoan để nhớ ngày xa.  
Kiếp trăm năm trong cõi người ta,  
Giây phút sống thật là đáng sống.*

TẶNG BÀ FRÉDAROOK  
(NGƯỜI TÂY BAN NHA)

*Tám mươi tuổi còn má đào da tuyết,  
Trí thông minh, tay viết chữ rồng bay.  
Lửa nung tim tranh đấu thắm dài ngày,  
Thành quả tốt càng dẻo dai sức khoẻ.*

19.11.1976  
NT. Huỳnh Liên

TẶNG BÀ LÊ VIỆT TẤN ĐÀ LẠT

*Phút sơ ngộ mà như quen tiền kiếp,  
Người đẹp người thêm đẹp nét đoan trang,  
Bước viễn du kẻ tung rải ánh vàng,  
Còn tại thế người đảm đang việc nghĩa.*

*Cùng phái yếu đỡ nâng hàng tu sĩ,  
Từ Phan Rang ra thị xã Hà Thành.  
Viện Cô nhi sơ khởi cảm thương tình,  
Ngôi Tịnh xá đèo heo nhìn xót dạ.*

*Phát tâm nguyện dựng xây nền đạo cả,  
Cho ánh vàng được rộn rã chói chang.  
Cho Ni lưu được tiến bộ huy hoàng,  
Cho việc thiện ngang hàng tôn giáo bạn.*

*Kiếp nhân thế phù du xem ngắn hạn,  
Mượn hình hài giả tạm để tu tâm.  
Tạo phước điền công đức vững ngàn năm,  
Nương cảnh giả hầu chuyển sang cảnh thật.*

*Phước nào bằng phước trang hoàng cõi  
Phật,  
Duyên nào bằng duyên công đức đầu tiên.  
Cấp Cô Độc xưa còn để tiếng Kỳ Viên,  
Chúc tín nữ sớm phỉ nguyện ước vọng.*

*Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên*

*Ni trưởng TN. Huỳnh Liên*

## TÁO QUÂN

*Táo cô nhi nghèo xơ nghèo xác,  
Thua các thần Táo khác hết trơn.  
Hẽ giàu sang trăm việc trăm hơn,  
Bằng khôn khó mỗi điều mỗi kém!*

*Thần phúc bắm quanh năm mọi việc,  
Cho Thánh Hoàng diễn tiến tường tri.  
Nhất Chi Mai nghèo nhất các viện cô nhi,  
Âu số hệ cũng vì chữ Nhất.*

*Nước suy kém âu lo việc nước,  
Coi bộ đây yêu nước hơn tiền.  
Bởi nơi đây xài nước như tiền,  
Còn chỗ khác xài tiền như nước!*

*Giếng hầu cạn quây lên nước đục,  
Xin nước xe, xe trục trặc hư hoài.  
Sáu bảy chục cô nhi không đủ nước xài,  
Khổ vì nước, khổ hoài việc nước!*

*Còn lẽ sống hằng ngày sinh hoạt,  
Thì cứ giữa tay xin đồng bạc đồng tiền!  
Gặp lúc khó khăn ai cũng than riêng,  
Dịp Tết nhứt cuối niên càng thiếu thốn.*

*Viện sống được cũng nhờ xin khắp chốn,  
Khi Sài Gòn, khi Chợ Lớn, khi Xóm Chiếu.  
Tri Phương, Khánh Hội, Cầu Muối,  
Vườn Chuối, An Đông,  
Xe viện nghèo, Ni cô tài xế chẳng tiền công.*

*Chạy xuống chợ một vòng đầy đủ thứ,  
Nào gạo, muối, nào “Lê ghim” mới cũ.  
Nay chợ này, mai chợ nọ, hẹn lần,  
Hễ đúng ngày người ta đóng góp sẵn phần.*

*Vậy mới biết cảnh bần người lại quý,  
Cô nhi bệnh chở ngay cho bác sĩ.  
Nghĩa đồng bào ông chẳng nghĩ gì công,  
“Các Sư cô mang gánh chuyện bao đồng.*

*Tôi cũng góp một chút công nho nhỏ”,  
Quần áo mặc mới cũ gì cũng có.  
Duy có điều chõ ở thiệt chua le,  
Các mái tôn sao quá thấp lè tè.*

*Vừa chật chội vừa ghê nóng bức,  
Chõ Thân ở chật thôi quá chật.  
Bếp núc gì mà quanh quất tắc gang,*

*Nấu hoài nấu huỷ nấu ăn cả làng.  
Mà chẳng chịu sửa sang bếp núc?*

*Thần tâu chuyện đến đây Thần bực tức.  
Thôi Thánh Hoàng lấy trí thức nghiệm suy,*

*Giúp được gì thì cứ giúp ngay đi.  
Hễ chậm lo việc nước thì lũ cô nhi tiêu diệt.  
Kính cần dân số.*

*(Tặng Cô Nhi Viện Nhất Chi Mai,  
Quốc lộ I, Cầu Hàng, chợ Đồn – Biên Hoà.  
Ngày 23 tháng Chạp năm Nhâm Tý – 1972)*





**THỂ  
THẤT NGÔN BÁT CÚ**



## ĐỌC THƠ NI TRƯỞNG HUỲNH LIÊN (TIẾP THEO)

*Tập thơ của Ni Trưởng Huỳnh Liên rất đa dạng gồm có thơ thất ngôn bát cú, thất ngôn tứ cú, thất ngôn tứ tuyệt, thơ ngũ ngôn, có thể phú, thể văn tế và có cả những bài vè nữa.*

*Các bài thơ thất ngôn bát cú gồm những bài Ni Sư xướng họa với các bạn văn hữu. Trong tập thơ này có những bài của Ni Sư sáng tác và các bài họa của các văn hữu, đệ tử, có những bài Ni Sư họa lại những bài của người khác.*

*Thơ của Ni Sư thường có mục đích khuyến tu, thức tỉnh người đời, lời lẽ ân cần mà sâu sắc đầy sức thuyết phục. Thí dụ bài Khuyến Tu:*

*Chợ trần bán lợi với mua danh,  
Lấn lấn chen chen mãi giựt giành.  
Kẻ dặng bập bùng lòng vọng muốn,  
Người thua hừng hực ý tham ganh.  
Canh chầy khắc mãi hôn mê mệt,  
Trăng lặn sao mờ quán vắng tanh.  
Kìa tiếng chuông chùa ngân thánh thót,  
Như khuyên ai đó tập tu hành.*

*Thơ của Ni Sư không chỉ là những lời giáo huấn mà còn chan chứa tình cảm:*

*...Cảm ghi thấm thía niềm ghi nhớ,  
Chạm khắc sâu xa tiếng ngọc vàng.*

*Cát chén quan hà ngâm tặng biệt,  
Nước non chờ đợi khách bông tang.*

*(Lưu biệt)*

*Ni Sư có một cách sống rất tình nghĩa: đây là  
một bài cảm ơn một vị bác sĩ ở Rạch Giá.*

.....

*Tăng già lụi xụi cơn mưa nắng,  
Bác sĩ ân cần việc thuốc thang.*

.....

*Chưa tu hơn kẻ tu vợ vẫn,  
Phước rộng bao trùm đức chứa chan.*

*(Ghi ơn ông bác sĩ Nguyễn Văn Nam - Rạch  
Giá)*

*Đọc mười bài Cảm Hoài của Ni Sư Huỳnh Liên,  
người ta càng thấy rõ đức hạnh của Ni Sư. Tôi trích  
một bài (bài số 8)*

*Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Cha mẹ tâm con biết mấy lần.  
Phú Mỹ trở về trông mỗi mắt,  
Cần Thơ dọ hỏi bước chôn chân.  
Bình bông phận trẻ mù chim cá,  
Thỏn mỏn lòng già nặng nghĩa ân.  
Cảnh đấy tình này thêm ảo não,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.*

*Đọc những câu thơ trên đây, ta thấy Ni Sư điều  
hòa lòng mộ đạo và bốn phận làm con không dễ*

dàng, nhưng Ni Sư đã hoàn thành được cả hai một cách đáng kính phục. Đọc những câu thơ trong mười bài *Cảm Hoài*, người ta liên tưởng đến nỗi lòng của bà Thị Kính quyết chối bỏ gia đình đi tu, cuộc đời đấu tranh thật gian truân:

“Lòng con tưởng nhớ quê hương,  
Người đi ngàn dặm hồn về năm canh”.

(Truyện Nôm Quan Âm Thị Kính)

\* \* \*

Đặc biệt những bài Văn Tế của Ni Sư chứa chan tình nghĩa ngôn từ ân cần có thể đứng vào hàng những bài văn tế đặc sắc nhất của Văn Học Việt Nam.

Xin trích một đoạn trong bài văn tế Ni Trưởng Thành Liên:

Một vai mẹ, một vai Thầy,  
đạo nghĩa cân phân bẽ hiếu hạnh.  
Trăm việc thua, trăm việc nhẫn,  
nhu hòa tỏ rõ đức bình sanh.  
Thương những thương, gánh nặng vai mềm,  
chí đực núi treo gương kiên nhẫn;  
Mến những mến, tuổi nhiều sức kém,  
sắt mài kim bền dạ kiên thành.  
Quốc loạn thức trung thân,  
đạo gặp khốn,  
mà người không sờn nạn dữ.

*Gia bản tri hiếu tử,  
thầy lâm nguy,  
mà trò chẳng bỏ Đạo lành.  
Niềm tin vững như núi chúa Tu Di,  
khi an có nghĩa,  
mà khi nguy cũng có nghĩa;  
Nguồn cảm rộng như biển khơi Nam Hải,  
lúc ngọt vẹn tình,  
mà lúc mặn cũng vẹn tình.*

*Từ những buổi:*

*Cơm không no, áo không ấm,  
chùa không an lành,  
Thầy lận đận, mà trò cũng lận đận;*

*Đến những hồi:*

*Tổ bị bắt, đạo bị nạn,  
chúng bị khủng hoảng,  
trên linh đình, mà dưới cũng linh đình.  
Biển dầu cạn, nghĩa Thầy chẳng cạn,  
Non còn bền, tình bạn càng bền.*

*Đến hôm nay thì ôi thôi!*

*Trời nghiêng chuyển đất,  
Gió giật tàn đèn, v.v...*

*Bài Thuyền Con Sóng Cả (Kính điệu Hòa  
Thượng Thích Trí Thủ) đã nêu rõ lòng mộ đạo và  
tinh thần yêu nước của Phật Giáo Việt Nam.*

*Báu chất đây non chẳng sánh bằng,*

*Phong quang đức độ đàng hiền tăng.  
Một đời hoá chúng nêu từ hạnh,  
Nửa kỷ hồng dương chói tuệ đấng.  
Quốc tế Hoà Bình soi ngọn đuốc,  
Việt Nam thống nhất rạng vầng trăng.  
Thuyền con sóng cả người xa vắng,  
Thảm ngập sâu tràn hết nói năng.*

*Ni Sư có những bài thơ vui mà vẫn mang tinh  
thần giáo hóa :*

*Nghe vè nghe vè  
Nghe vè ngủ gục  
Ban đêm lục đục  
Học kệ học bài  
Nghe pháp ban ngày  
Leo nheo buồn ngủ  
Thân ngồi cú sụ  
Mất vẻ trang nghiêm  
Cặp mắt lim dim  
Đôi mi dính cứng  
Tâm còn ránh gượng  
Kéo nướng chơn mày  
Ai khéo thày lay  
Khoán bùa đôi mắt  
Khấn nhau dín chặt  
Cạy gỡ không ra v.v...*

**(Vè Ngủ Gục)**

*Ai cũng biết Ni Sư Huỳnh Liên thời kỳ Mỹ chiếm  
đóng nước ta, đã đấu tranh rất kiên cường cho hòa  
bình dân tộc. Dưới đây xin trích bài thơ:*

*Chiến sĩ trận vong,  
Đồng bào tử nạn.  
Những người lạc đạn,  
Những kẻ trúng bom.  
Chết chẳng rương hòm,  
Chết không hương khói.  
Chết sông chết suối,  
Chết bụi chết bờ.  
Hồn phách dật dờ, v.v...*

*Bài cảm tưởng thống nhất viết năm 1964 nêu rõ  
lý tưởng vì đạo vì dân của Ni Sư Huỳnh Liên*

*Hai mươi năm về trước,  
Thuở phát nguyện xuất gia.  
Đường tu hăng mong ước,  
Bốn biển hiệp chung nhà.*

*Duyên lành còn kém thiếu,  
Dịp tốt cũng chưa hề.  
Lẽ loi cảnh dương liễu,  
Trơ trọi nhánh Bồ Đề.*

*Ăn cơm phải có canh,  
Tu hành cần có bạn.  
Tâm thành nguyện chữa chan.  
Nơn sẵn duyên không sẵn.*



*Ngàn năm muôn thuở gặp,  
Một vườn đủ sắc bông.  
Một dòng gồm Nam Bắc,  
Một biển hiệp muôn sông.*

*Lòng ai như biển rộng,  
Lòng ai tựa sông dài.  
Sông dài hoà biển rộng,  
Lưu chuyển khắp trần ai.*

*Nguyên biến thành giọt nước,  
Chảy từ rạch về sông.  
Nương ngọn triều xuôi ngược,  
Ra biển cả đại đồng.*

*Nguyên biến thành giọt nước,  
Nguyên biến thành dòng sông.  
Làm ngọn triều xuôi ngược,  
Hoà biển cả mênh mông.*

*Lòng biển thể bao la,  
Đục trong chẳng nệ hà.  
Xoá mờ ranh bỉ thử,  
Dầu nổi ngọn phong ba.*

*Một cùng tất cả giống,  
Biển nước cũng như nhau.  
Vô lượng tâm mở rộng,  
Niết Bàn có khác đâu.*

*Không ta đâu nệ tướng,  
Có chúng phải hoà mình.  
Niệm trần chi bận vướng,  
Cầu Phật hiển oai linh.*

***Lòng Biển Bao La  
(Cảm tưởng thống nhất năm 1964)***

*Để kết thúc bài viết này, xin trích mấy câu trong  
bài Văn Tế Ni Trưởng Huỳnh Liên.*

*Tu trong thời loạn lạc cạnh tranh,  
chẳng vụ lợi tham danh,  
vì nước vì dân hy sinh rớt ráo;  
Sống giữa lúc cường quyền hung bạo,  
quyết hại dân phá đạo,  
công hạnh độ tha giải thoát tội tình.  
Bủa đức cứu dân vơi khổ,  
Ban ân hoá chúng an bình.*

.....

*Lập phụ nữ phong trào vững chắc;  
đòi hoà bình quyền sống nhân sanh,  
mặc dù cui, ma trặc, gai thép bao quanh.*

*Người ta nói: thơ văn tức là con người. Thơ văn  
của Ni Sư Huỳnh Liên là cuộc đời, con người, tư  
tưởng, đức độ của Ni Sư.*

*Giáo Sư Nhà Giáo Nhân Dân  
Hoàng Như Mai*

MẤY CÂU HOÀI NIỆM  
KÍNH ĐIỀU NI SƯ HUỖNH LIÊN

*Giáo Sư Hoàng Nhựt Mai*

*Biết Ni Sư đã bấy lâu,  
Hiền lương từ độ nhịp cầu chia đôi.  
Nghe tên mà chữa thấy người,  
Tinh thần vì Đạo vì Đời treo gương.  
Dịp mai đến chốn học đường,  
Ni sinh dẫn tới Ngọc Phương một lần.  
Ni Sư tiếp đãi ân cần,  
Chuyện trò hời dạ thơ văn đẹp lòng.  
Những mừng hạnh ngộ tao phòng,  
Con thuyền Bát nhã thả dòng văn chương.  
Ai hay thế sự vô thường,  
Ni Sư sớm đã lên đường Tây phương.  
Màng tang rũ xuống cửa thiền,  
Xạc xờ hoa cỏ u huyền khói nhang.  
Ni Sư lánh cõi trần gian,  
Các hàng đệ tử muôn vàn nhớ thương.  
Hôm nay tôi đến Ngọc Phương,  
Bao nhiêu kỷ niệm vấn vương bồi hồi.  
Mắt còn tưởng thấy dáng ngồi,  
Tai còn đồng vọng những lời thơ ngâm.  
Lòng còn cảm mộ từ tâm,  
Hai lần đàm đạo mười phân mến tin.*

*Phật đài nở đoá Huỳnh Liên,  
Từ bi hương toả khắp miền chúng sanh.  
Tiếc rằng chưa trọn tâm thành,  
Những điều thỉnh giáo nay đành cũng thôi.  
Niết bàn cầu nguyện an vui,  
Mấy dòng kính đếu chưa nguôi nổi lòng.*

TRÍCH NHẬT KÝ  
CỦA ĐỆ NHẤT NI TRƯỞNG

Ngày 22.01. Canh Tý (1960)

*Nay là ngày thứ sáu của pháp vô úy, có xe của bà Như đưa, chúng tôi đi Biên Hòa theo lời tôi hứa với thiện tín hôm trước.*

*Hôm nay vẫn khỏe, thiện tín tới thăm, tôi nói chuyện pháp vô úy cho họ nghe. Họ khen “khí sắc như thường” mới xem không ai biết đã nhịn đói sáu bữa.*

*Tối lại thuyết giảng về pháp vô úy và pháp tu khổ hạnh thanh bản, diệt bớt của cải vật chất tốt đẹp cho các Ni cô nghe đến mười giờ mới đi ngủ.*

*Hôm nay là ngày (thứ bảy) của pháp vô úy. Hơi mệt một tý, chỉ một tý thôi, nhưng nếu hô hấp thì khỏe lại. Mệt vì đêm hôm nói nhiều và thức khuya.*

*Nay ngày cúng Hội, có quý bà ở Sài Gòn đến: Bà Như, Bà Thuần, Bà Song Thanh, Bà Thường Lạc. Quý bà có mời bà bác sĩ Tứ ở Biên Hòa (quen với bà Như và bà Song Thanh). Bà Tứ mời các bà này đến viếng vườn Phong Lan của bà ở Thủ Đức. Nhân tiện bà Như giới thiệu bà Tứ mời chúng tôi luôn. Thế là chiều 4 giờ chúng tôi phải ghé đó trong chuyến về Sài Gòn.*

*Cúng Hội thuyết pháp về đề “Thực hành pháp tu, bớt ăn nhịn nói, Phật tử thọ bát quan trai giới, nhin phần cúng dường để cất thêm nhà học”.*

*Thiện tín đông quá!*

*Thuyết xong, tôi xuống cốc uống nước dừa, nghỉ một chút lên nhà khách vui chuyện với quý bà.*

*Không khí thân mật quá, bà Quang, bà Chánh đọc bài Chúc Xuân. Nhân đó tôi đọc dẫn bài Chúc Xuân mới cho quý bà học. Dẫn qua ba quận phải thuộc bốn câu. Máy bà già đọc không thuộc đọc loạn xì bậy bạ, ai nấy cười âm vui quá. Đến lượt bà Song Thanh ngâm thơ, bà có đem cho mượn tập thơ. Bà Như ngâm vài câu hát bội, không khí thêm vui!*

*Ba giờ rưỡi ra xe về, có Sư cô Thanh và bà Nhiên đi theo đặng ghé Thủ Đức xem Phong Lan.*

*Vườn lan đẹp quá. Gặp mùa trở bông, nên nhiều màu hoa, dáng hoa xinh đẹp vô cùng.*

*Vườn lại phân ra từng khu, tượng trưng cho mỗi xứ: Nhật Bản, Trung Hoa, Âu Châu, Ấn Độ...*

*Ông Tứ ngỡ ý với bà Song Thanh khu vườn Âu Châu của ông có dụng ý về thời cuộc: Bốn gốc cây khô đứng tứ trụ này, trước kia nó là một gốc cây to lớn của người quen ở Biên Hòa cho, ông đem sả ra dựng bốn gốc. Dưới bốn gốc cây khô ấy lại có bốn thứ kiểng là : Tùng (Nhật Bản) Trúc, Mai, Lan*

*tượng trưng tứ cường: Anh , Mỹ, Pháp, Nga. Bốn nước đều do trời sanh, tức là một gốc, phân ra làm bốn lại đấu tranh nhau. Cho đến hội nghị bàn tròn đem bom nguyên tử ra thì các nước mới hòa bình, nhơn loại yên ổn. Chính giữa ông có đúc cái bàn tròn, trên bàn tròn có trái bom nguyên tử...*

*Ông đã xin nhiều người đề thơ vịnh cảnh này nhưng chưa được. Đã gửi sang Tàu... Cậy làm nhưng chưa biết được không, ông xin bà Song Thanh một bài, bà Song Thanh lại nhè giới thiệu cho tôi làm, nói tôi thơ hay. Ông bà Tứ đều xin, thế là tôi phải hứa.*

*Năm giờ ra xe về Tịnh xá Ngọc Phương. Vì suốt ngày không nghỉ nên nay có hơi mệt, nhưng nằm yên... một lát là khoẻ.*

*Bảy hôm rày, sáng nào tôi cũng tắm, tắm xong uống nước đường, học hành... trưa lại uống nước đường nữa, nằm nghỉ. Chiều xé uống vài lần nữa. Sáng trưa, chiều nào tôi cũng đi, ngồi và nằm theo phương pháp hô hấp...*

*Nay đi cúng trai tăng ở Chợ Lớn. Đọc Kinh thuyết pháp như thường lệ, nhưng đến giờ thọ thực thì tôi độ cháo.*

*Sớm mới sớm đã uống nước cháo bạch quả của bà Từ cúng dường. Chín giờ độ một thố cháo nhỏ thật như rồi mới đi, vẫn khoẻ như thường.*

*Chiều nay tình cờ có khách cũng đông: ông bà Thuần, bà Như, bà Song Thanh, ông bà Đốc Phủ Hội và hai ông bà quen với ông Hội, có thêm ông bà Trần Ngọc Án, Ngô Quang Lý, Thân Văn, Tố Phang, cô Lài vào Tịnh xá Ngọc Phương để đi Thủ Đức viếng vườn hoa Phong Lan.*

*Có các Ni cô tháp tùng: Huỳnh, Thuận, Hạnh, Liễu, Tuyết, Mỹ, Mai, Hiếu, Ánh, Sắc, Ngôn, Thuấn, Viên, Hồng, Tuyên, Phục, Phụng.*

*Chúng tôi có đem tặng ông bà bác sĩ Tứ bài “Âu Châu Viên” cộng thêm mười bài Phụng đề Lan Đình.*

## **ÂU CHÂU VIÊN**

*Một góc tương phân tượng cảnh loàn,  
Cư hùng tùng, trúc đối mai, lan.  
Tùng đơm gương doạ vượn gai bén,  
Trúc uốn cung hờm nguyệt mắt ngang.  
Lan điểm nhứt hồng tươm huyết lệ,  
Mai chờ nhị độ trái can tràng.  
Bàn tròn hội nghị bom nguyên tử,  
Bốn góc tương phùng một cõi an.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
Ngọc Phương, ngày 24.01 Canh Tý (1960)*



## PHỤNG ĐỀ LAN ĐÌNH

1. Trăm lan góp lại một đình lan,  
Chữ tục ai cho ố chữ nhàn.  
Nẻo lợi đường danh xe Tý Ngọ,  
Vườn nhân cảnh trí giấc trần hoàn.  
Hứa Xào gần với miền sơn cước,  
Tùng Khải xa chừng vị quốc gian.  
Bệnh xác, bệnh hồn, tay xảo diệu,  
Trăm lan góp lại một đình lan.
2. Góp một đình lan, một cội trần,  
Nửa mùi vương giả, nửa hiền nhân.  
Cành trơ trắng lá trơ màu hạ,  
Hoa mận mà duyên, mận vẻ Xuân.  
Hồng điểm lòng son tươi thắm nhụy,  
Bạch phô đài tuyết nỡ mà vân.  
Phong tư nồng tiếp trang phong nhã,  
Lũ bướm, đàn ong, há dễ gần ?
3. Há dễ gần hoa, dễ biết hoa ?  
Trần ai tri kỷ biết ai là ?  
Đơn thanh nét thánh chờ Vương Sĩ,  
Cẩm tú câu thần đợi Lý Gia.  
Hương ngõ ngàng chẳng cô Chúc Nữ ?  
Ắt ngao ngán nhẽ chị Hằng Nga ?  
Thạch nham sơn động, nhà lan đó,  
Diễm lệ thanh tao trở một tòa,

4. Tờ sen núi đá cảnh tương liên,  
Một vẻ phong lôi một sắc thiên.  
Lên mặt chẵn dân duy kỷ trị.  
Xả thân độ chúng định tâm truyền,  
Ngự non tham vọng chưa vừa ý.  
Lấp biển trầm luân mới phỉ nguyên,  
Gai gốc kia ai gây ác nghiệp.  
Bồ đề gốc thiện kíp qui nguyên.

5. Kíp kíp quy nguyên đạo Thánh hiền,  
Giác hòe ai ấy chớ triền miên !  
Câu ưu dành để câu phiền sẵn,  
Chữ nhục đi theo chữ thọ liên.  
Hưởng ít no dai đời vẫn nhắc,  
Ăn nhiều tức bụng thế hằng khuyên.  
Ở cho phải phải phân phân vậy,  
Hùm chết da còn để lại nguyên.

6. Nguyên là âm phủ cõi dương gian,  
Người với người như hổ với lang.  
Hé mắt, mắt trâu về oán hận,  
Hở môi, môi gọi đến tai nần.  
Tai nghiêng tiêu ớt đầy anh ách,  
Lòng định ưu phiền khỏi chứa chan.  
Giả điếc vờ đui, làm á khẩu,  
Dương gian âu sẽ hóa Thiên Đàng.

7. Thiên đàng địa ngục có đâu xa,  
Thiện ác do mình, đạo ở ta.  
Quyền tước lợi danh công củng cố,  
Phong sương bào ảnh nghiệp tiêu pha.  
Tục khoe hiển Thánh tuy là thú,  
Tiên vốn phi phạm há phải ma.  
Không cậy vô vi trừ lục tặc,  
Khoa tay vỗ bụng, miệng cười xòa.
8. Cười xòa chưa dứt khóc liền theo,  
Dưới lối hùm thiêng hiện lối mèo.  
Oanh liệt vì mong vùng thanh vượng,  
Oán hờn thôi bỏ lúc hò reo.  
Sói lang sao khỏi nanh lang sói,  
Cheo thỏ đâu còn dấu thỏ cheo.  
Một trận long trời tan giấc mộng,  
Đáo đầu thiện ác, giống ương gieo.
9. Ương gieo vườn hạnh cảnh man man,  
Bốn góc duyên đưa hiệp một bàn.  
Cang trực khoe mình quân tử trước,  
Thanh kỳ phô cánh Đế Vương Lan.  
Tùng trong bạch tuyết, mai chờ gió,  
Trời rười thanh bình, đất rãi an.  
Kìa một quả lành trong ruộng phước,  
Ương gieo vườn hạnh cảnh man man.

*10. Man man vườn hạnh cảnh thanh quan,  
Mấy đóa hoa khô biết mấy vàn?  
Hé nụ vui tươi trang tú các,  
Nêu gương trong sạch cõi trần gian.  
Tranh giành ngoài ngõ xe lên xuống,  
Tô điểm trong sân cảnh nở tàn.  
Âu Á cổ kim thấu một gốc,  
Trăm lan góp lại một đình lan.*

*Sài Gòn 23.02.1960*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

KÍNH BÀ SONG THANH

*Nhơn ngày sanh nhật của bà,  
chúng tôi xin gửi bài chúc tặng*

*Phước căn bền vững lộc sum sê,  
Thọ vĩnh trường Xuân vẹn mọi bề.  
Đức rưới mưa lành thanh nhuận lá, (thân)  
Nhơn chan nắng ấm thấm tươi huê. (tâm)  
Trăm năm cương kỷ thơm vườn hạnh,  
Một hội tao phùng nứt đoá lê.  
Cát bụi phù hoa phân bụi cát,  
Cung diêu đài ngọc há quên lê.*

*04.07 năm Mậu Tuất*

HOẠ BÀI QUY Y  
CẢM TÁC CỦA BÀ SONG THANH

*Bước sang đường chánh lánh đường tà,  
Đệ tử nương Thầy, trẻ gặp cha.  
Vọng thức lặng trang nguồn bích thủy,  
Chơn tâm vắng vặc bóng thanh nga.  
Văn, tư, tu học ba gồm một,  
Phật Pháp Tăng quy một hoá ba.  
Tự giác ương gieo mầm tự giác,  
Giác tha cảnh giác trở đầy hoa.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
Ngọc Phương, ngày 21 tháng Giêng Canh Tý  
(1960)*

KÍNH TẶNG SƯ CÔ TRƯỞNG HUỲNH LIÊN  
TỈNH XÁ NGỌC CHÁNH

*Nhờ bạn đưa duyên giếng cảnh nhàn,  
Phải chăng bông đảo giữa trần gian.  
Diềm đà ngô trúc ngăn niêm tục,  
Sực nức mùi thi đượm nếp vàng.  
Giã cối tiêu dao lòng luyến tiếc,  
Gần người Đạo đức ý hân hoan.  
Canh chầy thốn thức mê hồn điệp,  
Tĩnh giác hoàng lương mộng chữa tàn.*

*Song Thanh  
07.05.1956*

## CẢNH NHÀN

**I.** *Duyên khách thông dong hạnh khách nhàn,  
Căn lành hội ngộ chốn nhân gian.  
Châu tuyền thi pháp phô hương thắm,  
Cao diệu tâm kinh rạng sắc vàng.  
Tặng, tục phân chia đường tịnh cấu,  
Hiệp ly lẫn lộn nét bi hoan.  
Chút lòng nhấn gởi câu thân thiết,  
Đèn huệ năng khêu chớ để tàn!*

*NT. Huỳnh Liên*

**II.** *Cảnh nhàn hay bởi tại người nhàn?  
Tạo cỏi siêu trần giữa thế gian.  
Rợp bóng từ bi cây rậm lục,  
Phơi màu bác ái áo tươi vàng.  
Soi gương trí huệ lòng thông suốt,  
Nhuận nước cam lồ sắc hỷ hoan.  
Chánh đạo Bồ đề xưa một cội,  
Hai ngàn năm rưỡi gốc chưa tàn.*

*NT. Huỳnh Liên*



## CHUYẾT HOẠ

*Ởn lòng muôn tạ khách du nhàn,  
Nền tịnh lậy nhuần hạnh thế gian.  
Đuốc huệ tỏ soi làn tóc bạc,  
Bút hoa bền luyện nét y vàng.  
Ngậm ngùi tiếc lỗ duyên kỳ ngộ,  
Nong nả mong còn nghĩa hiệp hoan.  
Vườn trúc hương thơ mùi Cực lạc,  
Căn lành, cội phước, gốc khôn tàn.*

*Thuần Phong*

*U nhã rừng tre đượm vẻ nhàn,  
Tiêu diêu tâm thoát nợ dương gian.  
Quản chi khó nhọc nơi đường sáng,  
Há nệ công lao rọi ánh vàng,  
Đức gọi người người đều cảm mộ,  
Đạo nhuần chốn chốn thấy liên hoan.  
Tâm lành trí huệ lòng nhân ái,  
Bủa khắp trần ai độ kiếp tàn.*

*Thuần Phụng*

## CẨM HOÀI

*Trí sáng ngày xưa tợ nguyệt thu,  
Không hề vợ vẫn áng mây mù.  
Nhớ dai, thuộc lão thông minh chữ,  
Học ít, biết nhiều đỉnh ngộ ru.  
Gấm trải hàng hàng, môi nhả ngọc,  
Hoa thêu tấm tấm, miệng phun châu.  
Tự do biến hoá ngàn phương tiện,  
Như nắm trong tay phép nhiệm mầu.*

*Trí sáng ngày nay tợ nguyệt lu!  
Chòm mây phiền não kéo giăng mù.  
Lúc quên, lúc nhớ lời thôi bấ,  
Khi tỏ, khi mờ lẫn thần ru.  
Bút cạn nguồn văn mi động ngọc,  
Lòng khô suốt cảm mắt tràn châu.  
Chấp tay nguyện khấn mười phương Phật,  
Chỉ cách cho con thuộc phép mầu!*

15.04

NT. Huỳnh Liên

PHỤNG HOẠ BÀI “CẨM HOÀI”

(1)

*Trí người khác thể bóng trăng thu,  
Vô lự vô tư chẳng vướng mù.  
Thông huệ hạn kỳ thường lệ ấy,  
Hối mình tuần tự lạ lòng ru.  
Không tranh thiệt chiến chưa ra ngọc,  
Phải đổi liên thành mới rõ châu.  
Trẻ dại lớn khôn là định luật,  
Tâm càng trau luyện, trí càng mau.*

(2)

*Hết hồi sáng rõ đến hồi lu,  
Người cũng như trăng tỏ lại mù.  
Cạn đĩa đèn hao lần hạ vậ,  
Mãn năm trời giữ mãi xuân ru.  
Hoa khai trí huệ tươi màu ngọc,  
Tuổi lấp trần ai phủ vóc châu.  
Gánh nặng đường xa thân liễu yếu,  
Vinh hư, tiêu trưởng gấm chi mau.*

T.P

Saigon 26.05.1956

VIẾNG SƯ CÔ TRƯỞNG TẠI TÂN TINH XÁ

*Đồng Nai cuối hạ 07.07.1957*

***Cảm đề:***

*Đồng Nai đất phước toạ Biên Giang,  
Cô Trưởng về đây mở pháp đàn.  
Trí huệ gương soi dòng nước biếc,  
Từ bi chuỗi kết hạt sen vàng.  
Hương xông lễ hạ mùi thoang thoảng,  
Mưa dội dầu thu đất chứa chan,  
Ngãnh dặm đường về không muốn trở,  
Hề thân còn vướng mối trần gian.*

*Thân Văn 16.07.1957*

HOẠ CẢM ĐỀ CỦA ÔNG THÂN VĂN

*Gắng gượng cùng đi bến Lộc Giang,  
Lòng thành hoa quả viếng tinh đàn.  
Phật huyền diệu độ người y trắng,  
Pháp nhiệm màu phô mảnh áo vàng.  
Đuốc huệ chiếu soi màu rõ rõ,  
Nhành dương nhuần gội nước chang chang.  
Gót hài trở lại còn lưu luyến,  
Lai láng niềm riêng nổi thế gian.*

*NT. Huỳnh Liên  
23.07.1957*

HOẠ BÀI CẢM ĐỀ

*Nước trí non thân xứ Trấn Giang,  
Thiện căn quy tụ chốn tinh đàn.  
Hoa ưu chớm nở nồng hương thắm,  
Đuốc huệ lừng soi rực ánh vàng.  
Góp bạn thi văn duyên kết hợp,  
Xây nền đạo đức phước hoà chan.  
Đường dài ngày vẫn lòng tương đắc,  
Đông độ Tây thành cách mấy gian.*

*NT. Huỳnh Liên*

VIẾNG TỊNH XÁ  
SƯ CÔ TRƯỞNG Ở THỦ DẦU MỘT

*Ngày 05.01.1957*

*Đôi cao bên lộ áng mười phương,  
Dành để Sư cô tạo pháp đường.  
Ni cốc dưới triền tranh lọt nắng,  
Phật đài trên ngọn ván lòng sương.  
Gót thanh phát phát mùi dư huệ,  
Lòng tịnh lâu lâu bóng tịch dương.  
Đến Phật tâm thành trông phép Phật,  
Ởn cho nhân quả hết còn vương.*

*Thân Văn*

HOẠ

*Một cảnh thiền lâm khách bốn phương,  
Thành lòng mộ Đạo viếng tinh đường.  
Lú lo cành biếc chim hoà nhạc,  
Thoai thoải đôi xanh lá điểm sương.  
Tặng xá thanh thanh tặng tịnh lạc,  
Pháp đài vòi vọi pháp tuyên dương.  
Cửa huyền phép nhiệm tâm linh ứng,  
Gió lộng đêm ngày sạch bụi vương.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

*04.08 – Đinh Dậu*

KỶ NGỘ (TÂY NINH)

1

*Phật cảnh tiên gia bỗng hiệp vầy,  
Cội bồ xúm xít khách Đông Tây.  
Câu vàng ngâm ngợi ru hoa lá,  
Tiếng ngọc cười reo quyện gió mây.  
Say khước hồn thơ say thích nhĩ,  
Thắm tươi lòng Đạo thắm vui lây.  
Bây giờ cho đến bao giờ nữa,  
Phật cảnh, tiên gia lại hiệp vầy?*

24.07 – Đinh Dậu – 1957  
NT. Huỳnh Liên

2

*Tịnh cảnh trần duyên mở hội vầy,  
Tây thành rộng đón bạn thành tây.  
Thanh u vườn tía hương nồng gió,  
Rực rỡ sen vàng sắc nhuộm mây.  
Hồn bát ngát thơ, thơ nhiễm cảnh,  
Cơ huyền diệu pháp, pháp truyền lây.  
Phải chi giới luật tùy tâm nguyện,  
Tịnh cảnh trần duyên mở hội vầy.*

28.07 – Đinh Dậu  
NT. Huỳnh Liên

HOẠ

*Tinh dàng Tiên lữ hiệp vui vầy,  
Đuốc huệ lừng soi rực cõi Tây.  
Ngòi nước dương chi nhuận cõi đức,  
Sắc hoa từ uyển đượm màu mây.  
Hương thi nồng hậu, thi càng thắm,  
Mùi Đạo thâm trầm, Đạo dễ lây.  
Cơ hội còn nhiều cơ hội tốt,  
Tinh dàng tiên lữ hiệp vui vầy.*

*02.08 – Đinh Dậu – 26.08.1957  
Thân Văn*

HOẠ

*Duyên xưa âu hãn hện sum vầy,  
Lướt dặm băng rừng hiệp cõi Tây.  
Cội giống từ bi hoa lợp đất,  
Đồi in dương liễu lá phôi mây.  
Non nhân nước trí nguồn thông cảm,  
Ý Phật thi trần mạch sống lây.  
Tiếng ngọc tiếng vàng chen tiếng trúc,  
Duyên xưa âu hãn hện sum vầy.*

*Song Thanh*



HOẠ

*Đài liên thảo dã hội vui vầy,  
Tịnh xá Ninh Thành mộng cõi Tây.  
Pháp phối y vàng phong điện báu,  
Ngạt ngào hương huệ toả ngàn mây.  
Bút đàm hạ tứ vẫn say nôi,  
Chuông giác thu hồn khách cảm lây.  
Quả phúc duyên lành âu kiếp trước...  
Đài liên thảo dã hội vui vầy.*

*Thanh Liên 26.08.1957*

HOẠ

*Tiên gia Phật tử hội vui vầy,  
Phút phút lòng phàm nhập cõi Tây.  
Chuyện kể sân thiền thanh thoảng gió,  
Lời ngâm cửa tịnh vẫn vơ mây.  
Thơ văn hỷ hạ thơ thông cảm,  
Đạo lý từ bi Đạo nhiệm lây.  
Dẹp bỏ tình đời trong nửa buổi,  
Tiên gia Phật tử hội vui vầy.*

*Diên Hương*

VIẾNG TỈNH XÁ TÂY NINH  
CẨM ĐỀ

*Hoàng y thanh sĩ hội non nhân,  
Trăm dặm đàng xa, tấc dạ gần.  
Núi phủ mây duyên lòng thoát thoát,  
Se làn gió hạnh chí láng láng.  
Mùi hương “Tự tú” roi lời sám,  
Mưa pháp “Từ bi” rửa bụi trần.  
Giác ngạn chờ sang thuyền giác ngộ,  
Gay chèo những đợi khách mê tân.*

*Thân Văn  
23.07 – Đỉnh Đậu*

HOẠ

*Một Đạo từ bi, Đạo nghĩa nhân,  
Phân hai, gom một, một mai gần.  
Vườn sâu cội phước màu tươi thắm,  
Trời rộng mây lành sắc sạch láng.  
Hoa nở nhụy tâm, đơm cánh giác,  
Hương khuây mùi tục, nhẹ lòng trần.  
Tây phương cửa rộng chờ Đông sĩ,  
Pháp diệu Kinh huyền nhứt nhứt tân.*

*NT. Huỳnh Liên  
08.08 – Đỉnh Đậu*

## TINH THẦN ĐOÀN KẾT

*Đại hội Ni lưu đã đến rồi,  
Hỡi này Thích nữ chị em ơi!  
Chung tay siết chặt niềm thân ái,  
Hiệp sức hoà vui chí đắp bồi.  
Nhiệm vụ xuất gia nên cố gắng,  
Công trình xây dựng chớ lơi thôi.  
Con đường Phật tử đồng tu tiến,  
Đoàn thể tinh thần há lỏng trôi.*

*Dương Chi*

## HOẠ

### 1

*Chân mây đã rạng bóng dương rồi,  
Trỗi dậy lên đường Phật tử ôi.  
Công quả Đạo tràng hăng hái lập,  
Cơ đồ quốc vận mở mang bồi.  
Có đi có học thêm thêm nữa,  
Còn sức còn hành mãi mãi thôi.  
Như lửa cháy mà toan tính sớm,  
Thời gian há để lạnh lòng trôi.*

*NT. Huỳnh Liên*

2

*Đạo tâm nói mãi chẳng hay rồi,  
Sấn bước thi hành khó lắm ôi.  
Sức mọn tu trì xin gắng gổ,  
Nền cao rộng đức nguyện vun bồi.  
Một cây chưa góp thành non đượ,  
Muôn rạch chung về hiệp biển thôi.  
Định huệ trong ngoài luân chuyển mãi,  
Không hề xao lãng bỏ buông trôi.*

*NT. Huỳnh Liên  
14.11 – Bính Tý*

## KÍNH TẶNG SƯ CÔ TRƯỞNG

1

*Nhờ nước cam lồ tắm Đạo nguyên,  
Phách Huỳnh Liên hợp ánh siêu huyền.  
Chùa ngân chuông giác tan trần lụy,  
Rừng tía hoa đàm trở bút duyên.  
Tế độ toàn dân toàn hải tịnh,  
Đại đồng nhất thể huệ tâm truyền.  
Thuyền từ bể khổ tròn công quả,  
Thuyết pháp trì bình bác ái chuyên.*

18.08.1957 – Thanh Liên

## ĐÁP TẠ BÀ THANH LIÊN

2

*Dẫm nền phước địa nhớ căn nguyên,  
Hé cửa tâm linh tỏ Đạo huyền.  
Chuông gác khua tan niềm tục lụy,  
Nước dương rửa sạch bụi trần duyên.  
Khu vườn âm chất hằng chăm bón,  
Hạt giống thiên tư khéo dãi truyền.  
Trải cánh buồm từ giòng bể khổ,  
Dây lèo tay lái thẳng đường chuyên.*

24.07 – Đinh Dậu (1957)

NT. Huỳnh Liên

ĐỀ ẨMH

*Thạch bàn thiên toạ vẽ trâm ngâm,  
Có phải chẳng là Quán Thế Âm,  
Nước thăm trời cao chân mịt mịt,  
Bể sâu sóng hận đáy thâm thâm.  
Huệ minh mắt đã trông đời đấm,  
Từ ái tay toan vớt kẻ trâm.  
Bờ giác thuyền đâu đưa đến bến?  
Hay thuyền Bát nhã tự chân tâm.*

PHỤNG HOẠ

*Biển thăm lờ đờ nước lặng ngâm,  
U minh trường dạ cõi hàn âm.  
Phong ba gợn nhắc phương vi diệu,  
Pháp lý mong tìm nghĩa thậm thâm.  
Chan chứa triều dâng luồng phấn đấu,  
Nhấp nhô sóng cuộn mực thẳng trâm.  
Bờ kia thuyền giác cầu xin độ,  
Đuốc sáng soi chùng phát tuệ tâm.*

22.05 – Đinh Dậu (1957)

NT. TN Huỳnh Liên

ƠN TÍN THÍ

*Đầu tiên giải thoát mới là đời,  
Khát thực trì bình thẹn lắm thôi.  
Cất bước hoá duyên chân bở ngỡ,  
Ngửa tay thọ thí dạ bồi hồi,  
Trải thân khắp xứ ăn vay chúng,  
Ngại bụng từ đây mắc nợ người.  
Lần lựa xuân qua, xuân trở lại,  
Chịu ơn tín chủ biết bao rồi.*

*Chịu ơn tín chủ biết bao rồi,  
Đêm nhớ ngày lo chẳng phút ngơi.  
Mảnh áo phước điền mang triu triu,  
Bát cơm huệ lộc quấy vui vui.  
Thuốc thang vật liệu thường dư dả,  
Am cốc chùa chiền lắm thanh thoi.  
Công đức đầy tràn khôn xiết kể,  
Nghĩ suy, suy nghĩ dạ bồi hồi.*

*Nghĩ suy, suy nghĩ dạ bồi hồi,  
Tu quyết đền công vẹn mới thôi.  
Phát nguyện khăng khăng hằng giữ nguyện,  
Độ đời canh cánh những thương đời.  
Vay nên nhớ mãi vay thì trả,  
Trả phải làm sao trả có lời.  
Tạo Pháp luân xa chờ tín chủ,  
Cùng nhau nước bước vượt trùng khơi.*

G.Đ 20.04 B.T. – NT. Huỳnh Liên

## PHỤNG ĐÁP BÀI “ÔN TÍN THÍ” CỦA NI TRUỞNG

1. *Khéo chọn đường tu giữa cõi đời,  
Cao dày thấu đáo tấc lòng thôi.  
Xả thân tứ đại xây công quả,  
Rưới nước tam quy thoát chuyển hồi.  
Thuyết pháp bốn phương bồi cội phúc,  
Hoá duyên trăm họ tỉnh tâm người.  
Tâm thành nhiều ít chung chia gánh,  
Thiểu sức riêng lo phận khó rồi.*
2. *Thiểu sức riêng lo phận khó rồi,  
Nửa đường nhân đạo dám nào ngơi.  
Nếp vàng thoát tục lằng lằng nhẹ,  
Bể khổ mong người tát tát vơi.  
Chuông giác cảnh hôn mê với muội,  
Cửa huyền độ chúng thành và thời.  
Vốn không cao vọng công cùng đức,  
Chí nguyện trần gian phúc vãn hồi.*
3. *Chí nguyện trần gian phúc vãn hồi,  
Rèn tâm luyện tính một niềm thôi.  
Âm u trần cấu phong đường thế,  
Thức tỉnh nhân sanh, hoá cuộc đời.  
Oan trái gì, nên vay phải trả!  
Bán buôn chi, lại vốn thêm lời?  
Trầm luân còn lắm người điêu đứng,  
Thế độ thuyền từ vượt biển khơi.*

*Thanh Liên - 20.06.1956*



KÍNH HOẠ BÀI “ƠN TÍN THÍ”

1. *Đồng mỗi duy tâm xót cảnh đời,  
Huỳnh Liên xuất thế đáng mừng thôi.  
Xả thân buổi trước còn e ngại,  
Đạt lý ngày nay đã phục hồi.  
Khổ hạnh hoá duyên vang đất khách,  
Trì bình độ chúng rạng quê người.  
Cảm tình huệ cố mong đền đáp,  
Dù dặt cho nhau vậy đủ rồi.*
2. *Dù dặt cho nhau vậy đủ rồi,  
Việc làm phước thiện dễ nào ngơi.  
Non hơn nước trí bao giờ cạn,  
Suối ngọc ngòi vàng mấy thuở vơi.  
Nợ thế lo tròn tâm nhẹ nhẹ,  
Đạo người giữ vẹn trí thơi thơi.  
Kệ kinh vốn sẵn tùy duyên hạnh,  
Mong Hội Long Hoa sẽ vãn hồi.*
3. *Mong Hội Long Hoa sẽ vãn hồi,  
Nước non vốn sẵn hiếm người thôi.  
Ở trau đuốc huệ noi đường đạo,  
Đức gọi hành dương giữ bụi đời.  
Y bát chơn truyền âu tịnh phước,  
Lợi danh mộng ảo dám tham lời.  
Chợ trần lẫn gót chờ cơ hội,  
Nương mái thuyền từ vượt bể khơi.*

*Song Thanh kính đáp - 22.06.1956*

KÍNH HOẠ BA BÀI “ÔN TÍN THÍ”

(1)

*Nương mình cửa Phật thoát ly đời,  
Khát sĩ theo đường bước mãi thôi.  
Chi sá bát đầy cơm thọ thí,  
Miễn sao nghiệp dứt nẻo luân hồi.  
Dặm trần ví phải lê mòn gót,  
Biển khổ may ra cứu đắm người.  
Đó độ chúng sanh, đây góp sức,  
Nợ tiên, nợ tục trả cho rồi.*

(2)

*Nợ tiên, nợ tục trả cho rồi.  
Oan nghiệp xong đền mới khoẻ ngơi.  
Mùi đạo gió đưa lòng bát ngát,  
Rừng thiền chân bước dặm vui vui.  
Biển trần xót kẻ đang chìm đắm,  
Cửa Phật mừng sư đã thành thời.  
Tục lụy rửa tan dòng Bát nhã,  
Soi gương trí huệ hết bồi hồi.*

(3)

*Soi gương trí huệ hết bồi hồi.  
Một tấm lòng thành nguyện thế thôi.  
Kính kệ mấy thiên tua giữ đạo,*

*Từ bi hai chữ gấn khuyên đời.  
Tiền căn nợ trả chưa nguyên vốn,  
Hậu kiếp tiền vay phải bội lời.  
Những kẻ hữu duyên thì Phật độ,  
Siêu thăng có thuở, vượt trùng khơi.*

*Thân Văn thay nội nhân Dung – Hạnh  
Kính tặng Ni sư Trưởng Huỳnh Liên  
22.06.1956*

PHỤNG HOẠ BÀI “ƠN TÍN THÍ”

1

*Sư cô giảng Đạo để khuyên đời,  
Trải gót phong trần cực khổ thôi.  
Mắt thấy thân hình lòng thốn thức,  
Tai nghe tiếng nói dạ bồi hồi.  
Cảm ân mệt mỏi vì thương chúng,  
Mến nghĩa gian lao bởi xót người.  
Được chút thông minh nhờ điểm hoá,  
Chịu ơn Ni trưởng đáp sao rồi!*

2

*Chịu ơn Ni trưởng đáp sao rồi!  
Đêm nhớ ngày ghi dạ chẳng ngơi.  
Kinh kệ ngâm nga không thể lấp,  
Thi thơ ca vịnh chẳng hề vơi.  
Lòng mong giải thoát tâm an lạc,  
Ý muốn ly gia để thành thời.  
Nhưng nỗi chưa tròn xong nguyện ước,  
Lo lo nghĩ nghĩ dạ bồi hồi.*

3

*Lo lo nghĩ nghĩ dạ bồi hồi,  
Đời Đạo lòng hằng giữ vẹn thôi.*

*Đức cả ban ân ghi vạn thuở,  
Ân sâu thuyết pháp nhớ muôn đời.  
Đường tu gắng chí khuyên nhiều lẽ,  
Sự học bền công dạy lắm lời.  
Con ráng vâng hành y mệnh lệnh,  
Hầu mong nối gót vượt trùng khơi.*

*Tín Ngọc – Rạch Giá*

## CHÚC XUÂN

*Quý tâm lòng vàng bạc hữu ân,  
Xuân sang lễ tặng kính đôi vân.  
Hoa thù gấm dệt, tài nung chí,  
Phước góp công bồi đức nhuận thân.  
Đời đạo dung hoà văn nhứt trí,  
Sách kinh giới luyện, tiếng muôn dân.  
Vị tha phụng sự giàu kinh nghiệm,  
Nghệ thuật cao siêu vượt kiếp trần.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## HOẠ VẬN BÀI “CHÚC XUÂN” CỦA SƯ CÔ

*Chúc là công quả, phải công ân,  
Mà bận lòng ni bận sắp vân.  
Bồi chuộng hoa đàm gieo thiện tín,  
Nên đem đước tuệ chiếu tư thân.  
Tâm thành cầu đạo vun bồi đạo,  
Chí thiện phò dân phục vụ dân.  
Phương tiện bất đồng đồng cứu cánh,  
Cầu xin non nước lặng phong trần.*

*Thuần Phong*

## ĐÁP TẠ

*Đường xa ngàn dặm tiếp thơ Xuân,  
Cám cảnh ghi ơn tạ ít vần.  
Thức tỉnh giấc mê lìa vật chất,  
Qui hồi bến giác dưỡng tinh thần.  
Câu văn tiêu sái thanh lòng tục,  
Tiếng pháp trầm hùng tỏ đạo chân.  
Cõi thọ, đài Xuân, Xuân vĩnh cửu,  
Ân ba Xuân lộ, đượm tươi nhuần.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
Xuân Đinh Dậu – 1957*

*Đỗ đường diệu viễn lễ mừng Xuân,  
Cám nghĩa ghi ơn, tặng ít vần.  
Kính Phật xin nhờ nguồn huệ sáng,  
Trọng tặng cầu học pháp tu chân.  
Về Tây phương cảnh vào ngôi báu,  
Nương chuyển luân xa cật sức thần.  
Phước rộng đức dày công quả đủ,  
Nhơn duyên giải thoát xuất gia gần.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## KHUYẾN TU

*Chợ trần bán lợi với mua danh,  
Lấn lấn chen chen mãi giựt giành.  
Kẻ đặng bập bùng lòng vọng muốn,  
Người thua hần học ý tham ganh.  
Canh chầy khắc măn hồn mê mệt,  
Trăng lặn, sao mờ quán vắng tanh.  
Kìa tiếng chuông chùa ngân thánh thót  
Như khuyên ai đó kíp tu hành.*

*NT. Huỳnh Liên*

## HOẠ

*Sao cứ miệt mài chữ lợi danh?  
Trầm luân bể khổ cố tranh giành?  
Con đường đạo đức luôn hiềm tỵ,  
Pháp giáo tu hành mãi ghét ganh.  
Đạo được thông qua lòng hỷ lạc,  
Trần còn mê muội dạ buồn tanh.  
Khuyến tu thức tỉnh trong dân chúng,  
Ngũ giới tam quy khá thực hành.*

*Tịnh Quang*



## LẠC ĐẠO

*Đời cho ta được đứng trong đời,  
Sống với muôn loài thích lắm ôi!  
Y vệt nẻo lành thông chốn chốn,  
Bát khai cửa tịnh gặp người người.  
Thâm trầm ý đẹp trao lời chúc,  
Bát ngát tình thân nở nụ cười.  
Đông độ Tây thành đồng nhứt lý,  
Kiếp này kiếp khác kiếp yên vui.*

*15.04 – Đinh Dậu  
NT. Huỳnh Liên*

## HOẠ

*Ai ở trong đời chẳng thích đời?  
Luật trời đào thải nghĩ than ôi!  
Luân hồi thoát kiếp người ra thú,  
Quả báo vẫn xoay thú hoá người.  
Đạo hạnh không gìn chờ buổi khóc,  
Đường tu lo giữ đợi khi cười.  
Khoác y khát thực xin nơn đạo,  
Độ thế hoằng sanh dạ mới vui.*

*Tịnh Quang  
Thủ Thừa, 02.05 – Đinh Dậu*

## KÍNH TẶNG SƯ CÔ

*Dứt áo ra đi, tẩy bụi trần,  
Dốc lòng vì chúng chẳng vì thân.  
Quả lành gieo rắc trồng cây phước,  
Nẻo chánh khai bày rạng nét nhân.  
Sứ mạng oằn vai tròn mỗi việc,  
Tâm hồn say Đạo gắng riêng phần.  
Kính thay tình rộng vô biên ấy,  
Đổi chữ công thành đáp nghĩa ân.*

*Thuần Phước  
Đình Dậu mừng 2 Tết*

## HOẠ

*Trồng cây Chánh Giác giữa vườn trần,  
Tứ chúng quy về chỗ gởi thân.  
Bác ái quần quanh bao cội đức,  
Từ bi giảng bủa lượ tàng nhân.  
Kết xây buổi trước nhiều duyên hạnh,  
Gặp gỡ ngày nay lắm phước phần.  
Chữ kính trao qua, chuyển lại kính,  
Thật lòng bày tỏ niệm ghi ân.*

*03.01 – Đình Dậu  
Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## GIÓ NGHIỆP

*Lạ này ai gửi bức thư rơi,  
Thoá mạ nhà tu nói nặng lời.  
Thổn thức Bồ Đề mưa ướt át!  
Nhấn ngơ Bát Nhã gió tươi bời!  
Tặng nhau chẳng tặng hoa thơm đẹp,  
Cho chúng đành cho trái thúi hôi!  
Nghệp quả xưa gieo nay phải hái,  
Hay là tốt bụng thử lòng chơi!*

## PHỤNG HOẠ BÀI GIÓ NGHIỆP

### 1

*Độc mãi vẫn thơ đổ lệ rơi,  
Thiện tâm xúc cảm một đôi lời.  
Liều bỏ dầu dãi lòng xao xuyến,  
Tu sĩ gian lao dạ rối bời.  
Mặc quách thói đời câu sáo ngữ,  
Màng chi sự thế giọt mồ hôi.  
Chèo thuyền Bát nhã hoà nhưn ái,  
Cực lạc là đài Phật ngự chơi.*

*Phan Công Chánh*

### 2

*Ngại ngừng nào kể lá thơ rơi,  
Chơn chánh người tu phải chịu lời.  
Nghề ruộng phải dầm mưa ướt át,  
Thương thuyền e bão gió toai bời.  
Nâu sòng đơn giản vui màu tịnh,  
Đưa muối thanh cao lánh thứ hôi.  
Miễn đặng siêu phàm về Phật cảnh,  
Mặc ai sàm báng thị như chơi.*

*Anh của bà Tân Hiệp*

3

*Luy ngọc thân vàng uổng giọt rơi,  
Thế gian phàm tục kể chi lời.  
Miệng lần uốn éo thôi lẩn lú,  
Lưỡi mối quanh co thật rối bời.  
Mở nẻo Từ bi bày Cực lạc.  
Gay thuyền giải thoát lánh trần hôi.  
Tam thừa cứu phẩm leo từ nấc,  
Thoát tục non bông mặc ý chơi.*

*Bà chủ Tân Hiệp*

## KÍNH GỞI SƯ CÔ TRUÔNG HUỲNH LIÊN

1

*Trò gặp Sư cô một buổi chiều,  
Cám tình hạ cố biết bao nhiêu.  
Đức hoà hoan hỷ thấu tịnh xá,  
Sư rộng từ bi thuyết giới điều.  
Cô đặc chơn truyền cơ nhiệm mật,  
Ban hành Chánh Pháp lý cao siêu.  
Ân lành chia sắp người khai hoá,  
Huệ trách tâm trung thấm gội nhiều.*

*Thiện Lãm (Trà Ôn)*

*10.07.1957*

HOẠ

2

*Tạ ơn niềm nở buổi hè chiều,  
Lòng cảm bao nhiêu xót bấy nhiêu.  
Thiện chí hộ Tăng phù giáo pháp,  
Tín tâm tưởng Phật thọ quy điều.  
Tịnh đàng thức mắc nhiều gay cấn,  
Xá miễn hoàn toàn hẳn tuyệt siêu.  
Ngọc quý phải cần trau chuốt ngọc,  
Chơn không trợ nguyện có chi nhiều.*

*06.08 – Đinh Dậu*

*NT. Huỳnh Liên*

## KÍNH TẶNG SƯ CÔ TRƯỞNG

*Tặng mến ân lành bủa khắp nơi,  
Kính thương hội hiệp bởi do trời.  
Sư truyền pháp nhiệm đà vâng lãnh,  
Cô đặc cơ huyền há phải chơi.  
Trì chú công phu thành lập Đạo,  
Bình xưa bảo vật để lưu đời.  
Khất xin sanh chúng cần tu niệm,  
Thực lý cao siêu nhắc nhở người.*

*Tín nữ ả danh*

## HOẠ

*Đáp ân huệ cố cảm vì nơi,  
Lời lẽ thành chân có Phật trời.  
Tín đạo hiền lương đâu dễ gặp,  
Nữ nơn mình huệ há rằng chơi.  
Phát lòng cung kính tặng lòng Đạo,  
Tâm ý thanh cao vượt ý đời.  
Chúc nguyện vui vầy nền phúc đức,  
Tặng tròn công hạnh vẹn tình người.*

*NT. Huỳnh Liên  
23.02 Đinh Dậu*

## KÍNH TẶNG SƯ CÔ

*Đáp nghĩa cao minh dốc độ đời,  
Ổn giảng đức bửu khắp nơi nơi.  
Sư khêu đèn huệ soi đường thế,  
Cô chở thuyền từ đạo biển khơi.  
Trò thức tỉnh lòng nhờ chỉ giáo,  
Lo trau giồi tánh dấm buông lời.  
Tu thân, tu khẩu, tu tâm ý,  
Hành Đạo tinh chuyên mới kịp thời.*

*Quang Ngọc*

*Biên Hoà 14.07 – Đinh Dậu*

## HOẠ

*Cám tình cư sĩ vướng tình đời,  
Lòng hướng đường về hướng phải nơi.  
Thiện chí đèn chơn soi bóng tối,  
Tín tâm buồm giác vượt trùng khơi.  
Tinh chuyên giới luật thân hằng giữ,  
Tấn hoá công trình Đạo chẳng lời.  
Tu phước lại gồm tu trí huệ,  
Hành trì đúng mực chớ quên thời.*

*Ni trưởng Huỳnh Liên*

*07.08 – Đinh Dậu*



## KÍNH SƯ CÔ

*Đáp nghĩa Sư cô mở Đạo tràng,  
Ổn lành ban rải ánh Minh Quang.  
Sư truyền phép nhiệm tâm ghi nhớ,  
Cô dạy đường chơn trí mở mang.  
Trò kẻ mê tân nhờ dất dίου,  
Lo ngôi Bửu tháp được huy hoàng.  
Tịnh yên trí não cùng tu học,  
Xá bỏ trần ai cõi nhộn nhàng.*

*Khai Ngọc  
Biên Hoà 14.07 – Đỉnh Dậu*

## HOẠ

*Cám đức ghi ân buổi lập tràng,  
Tình sư nghĩa đệ rạng kim quang.  
Thiện tâm hoà nguyện chùa xin lãnh,  
Tín giáo thừa hành nợ phải mang.  
Khai hiện huyền môn đường giải thoát,  
Đạo pho huệ tính ánh huy hoàng.  
Biên giang lắm kẻ nhiều duyên phước,  
Hoà hiệp căn cơ hẳn nhẹ nhàng.*

*Ni trưởng Huỳnh Liên  
07.08 – Đỉnh Dậu*

## CHUYẾT HOẠ BÀI CỦA CÔ LỆ HƯƠNG

*Điễm lệ thanh kỳ điễm lệ hương,  
Ánh vàng sen đượm ánh thuần phương.  
Cành dương ướm gọi chơn thành ý,  
Đuốc huệ nhờ soi tịnh lạc phường,  
Gió cuộn mây lành duyên hội ngộ,  
Thơ giồi tứ đẹp nghĩa yêu thương.  
Lời nguyện chơn nẻo, căn xưa sẵn,  
Sẵn bóng từ quang rọi bước đường.*

*NT. Huỳnh Liên  
Kiên Giang, 24.03 Canh Tý  
(19.04.1960)*

THÀNH HOẠ BÀI CỦA CÔ LỆ HƯƠNG

*Hương thanh diễm diễm lệ thanh hương,  
Ánh một phương vàng rạng khắp phương.  
Bảo trọng quy điều tươi bảo tháp,  
Tặng gia tể hạnh sáng tặng phường.  
Lấp nguồn mê vọng khai nguồn giác,  
Chia nỗi ưu sầu, sốt nỗi thương.  
Đường thúc phước sanh đường giải thoát,  
Như chơn như huyễn há riêng đường.*

*Kiên Giang 25.03 Canh Tý (20.04.1960)*

*NT. Huỳnh Liên*

## LỄ DÂNG TỊNH XÁ NGỌC HỒ

1

*Ngọc Hồ tịnh xá nét đơn thanh,  
Kiến tạo vừa xong lễ khánh thành.  
Thượng cấp tháp cao trùm mái thiếc,  
Hạ tầng cốc nhỏ phủ sườn tranh.  
Thênh thang một cõi lòng mây trắng,  
Bát ngát tư bề bọc núi xanh.  
Cảnh trí u nhàn gần thị tứ,  
Phải ngôi thắng địa Phật riêng dành.*

2

*Riêng dành một cõi tạo Già lam,  
Hiện cõi Tây phương giữa cõi phàm.  
Thức tỉnh như sanh lìa ái dục,  
Quy hồi Chánh Đạo dứt xan tham.  
Phước duyên Phật pháp thay như nghiệp,  
Tình tội trần ai thoát khoá dàm.  
Vòi vọi trang hoàng ngôi bửu tháp,  
Minh Đăng chiếu rạng chốn trời Nam.*

3

*Trời Nam Chánh giáo rộng tuyên dương,  
Đại chúng cùng nhau hiệp Đạo trường.*

*Tai lắng chăm chăm nghe Diệu pháp,  
Lòng vui phơi phới nhận thanh lương.  
Sông mê ước nguyện lia duyên cảnh,  
Bến giác cầu xin tỏ lối đường.  
Phước đức tròn đầy, căn nghiệp mãn,  
Lên thuyền Bát nhã hướng Tây phương.*

*Hà Tiên, ngày 27.01 – Mậu Tuất  
NT. Huỳnh Liên*

VỊNH TỊNH XÁ NGỌC HỒ HÀ TIÊN

4

*Ngọc Hồ tịnh thủy vị tham toàn  
Lưỡi thắm cành dương nước rười chan.  
Đạo quý truyền ban trùm quốc độ,  
Đài sen xây dựng giữa trần hoàn.*

*NT. Huỳnh Liên*

TẶNG BÀ THỊ TRƯỞNG ĐÀ LẠT  
SAU KHI VIẾNG KÝ NHI VIỆN NGÀY 10.11.1960

*Trải tâm lòng dung những tâm thân,  
Ký nhi giúp đỡ kẻ cơ bần,  
Miệng hoa nồng hậu vui vì nghĩa,  
Gót ngọc gần kề bạn với dân.  
Công đức hy sinh phần vật chất,  
Phước duyên bồi đắp cõi tinh thần.  
Ao trần mặt nước trần lao dạn,  
Một đoá sen tươi vẻ trắng ngần.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

TRỌNG ÂN BÀ THỊ TRƯỞNG GIÚP ĐỠ CHUYẾN DU  
HÀNH ĐÀ LẠT (NGÀY 07.11.1960)

*Đầu tiên trải gót đến Đà thành,  
Bõ ngõ lên đường áo một manh.  
Phật lực ban truyền duyên hạnh tốt,  
Quới nhân ủng hộ phước căn lành.  
Phép cho thuận tiện phương hoằng pháp,  
Nhà ở trang hoàng lối độ sanh.  
Chu đáo mền bông giữa lạnh lẽo,  
Tạc lòng ân đức rộng thình thình !*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

TẶNG BÀ ĐIỀU TÂM TRONG DỊP LỄ SINH NHẬT CỦA BÀ  
NGÀY 13.07 CANH TÝ (1960)

*Khánh thọ riêng mừng thọ pháp môn,  
Cửa từ bi mở, mở tâm hồn.  
Tại gia thường tiếp người thanh quý,  
Nhập thất hầu kê đấng Thế Tôn.  
Tu chánh, niệm chơn là đắc đạo,  
Nơn lành quả tốt đúng châm ngôn.  
Ở trần không luyến trần lao lụy,  
Huệ tánh năng trau đạo bảo tồn.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*



## GIẢI THOÁT

*Thuyền giác lui về bến thiện chân,  
Buông neo an lạc vững tinh thần.  
Nước trong bát đức thanh nguồn Đạo,  
Gió mát tam không sạch bụi trần.  
Chim pháp hoà bình reo tiếng diệu.  
Cây duyên rợp bóng phủ tàng nhân.  
Chủ ông lồ lộ màn sương vén,  
Vòng định tâm châu chiếu sáng ngân.*

*NT. Huỳnh Liên*

## RA ĐI KHẮT THỰC

*(Về, biến ra thất ngôn bát cú)*

*Lạy đức Từ Bi trời dậm ngàn,  
Con đi xa xứ rải minh quang.  
Vây đoàn bạn lũ băng rừng tía,  
Quỷ túi du phương đắp áo vàng.  
Chân bước lên đường duyên giải thoát,  
Lời ghi trong trí nghĩa cứu mang.  
Lớp lang nhớ kỹ bài kinh kệ,  
Của quý tùy thân liệu bảo toàn.*

*NT. Huỳnh Liên*

### SỜNGỘ

*Thầy trò duyên kiếp gãm cơ mâu,  
Mới gặp mà như gặp gỡ lâu.  
Nửa tủi lầm đường nơi cõi tạm,  
Nửa mừng thức tánh nhớ căn sâu.  
Hai hàng thương cảm vừa tuôn giọt,  
Ba lượt cung nghinh vội khấu đầu.  
Xúc động bồi hồi đây lẫn đó,  
Nghẹn ngào ai thốt được nên câu?*

### GIÁC NGỘ

*Câu vàng kính cẩn bạch trình qua,  
Thọ giới quy y cửa Phật đà.  
Thiết lập trai đàn gương bố thí,  
Bảo tồn giáo pháp hạnh đàn na.  
Phát tâm chánh tín trừ tâm vọng,  
Khai nẻo quang minh bể nẻo tà.  
Vội vội đèn lồng phô ánh sáng,  
Soi đường giác ngộ vạn trùng xa.*

## TÂM ĐẠO

*Xa gần lan khắp tiếng thơ bay,  
Vì đạo quên mình dễ mấy ai.  
Chiếc áo thanh bần phô thích thú,  
Bữa cơm bình đẳng sốt vui vầy.  
Niềm thương phân phối niềm lai láng,  
Đức kính bồi vun đức trọn đầy.  
Vẹn phận cư gia công hạnh đủ,  
Cung dâng tất cả các ngôi Thầy.*

*NT. Huỳnh Liên  
Biên Hòa, 23.06 Đinh Dậu – 1957*

**BỘ VẬN BÀI**

*Nghe qua câu chuyện cảm vô vàn,  
Cầu Phật oai thần phước thưởng ban.  
Sốt sắng lo âu lòng tận tụy,  
Bâng khuâng nghĩ tưởng nghĩa vương mang.  
Ân ba phong tố triều không vợi,  
Đạo thể linh huyền trí dễ an.  
Châu tất xa gần thêm tử mĩ,  
Nghe qua câu chuyện cảm vô vàn.*

*Chợ Lớn, 18.01 – Mậu Tuất (1958)*

*NT. Huỳnh Liên*

KỶ NIỆM

*Một bước ra đi một bước dừng,  
Nhìn đây ngắm đó lệ sâu rưng.  
Nâng ly tống biệt dường ngơ ngẩn,  
Cát tiếng chia phui luống ngập ngừng.  
“Bác ái” hửn không ngày nhóm họp,  
“Nhi đồng” mong có kẻ thương nưng.  
Bao nhiêu phận sự còn dang dở,  
Một bước ra đi một bước dừng.*

*NT. Huỳnh Liên  
Hà Tiên, đêm 24.01 – Mậu Thân (1958)*

## CHÚC TẶNG HAI THẦY PHÁP SƯ

*Phước lành duyên tốt quận Hà Tiên,  
Thính pháp cao “thanh” pháp diệu “huyền”.  
Bát ngát ngạt ngào văn bác lãm,  
Thâm trầm thắm thía lý thâm uyên.  
Độ sanh nhân chí dày công hạnh,  
Thuyết giáo bền tâm rộng thế nguyên.  
Hai lượt thoả lòng hai khoá giảng,  
Phước lành duyên tốt quận Hà Tiên.*

*NT. Huỳnh Liên*

LƯU BIỆT

*Hai năm bốn tháng nhậm Kiên Giang,  
Mến thích nhân tâm luyện tinh đàn.  
Phép nước luật công tình dám trái,  
Tiệc đưa lời tiễn nghĩa thêm mang.  
Cảm ghi thấm thía niềm thương nhớ,  
Chạm khắc sâu xa tiếng ngọc vàng.  
Cất chén quan hà, ngâm tặng biệt.  
Nước non chờ đợi khách bỗng tang.*

*NT. Huỳnh Liên*

## KHAI BÚT

1

*Tiếng pháo mừng xuân khắp đó đây,  
Năm sang Mậu Tuất hẳn vui vầy.  
Thái hoà võ trụ hoà mưa gió,  
Thấm nhuận sơn hà nhuận cỏ cây.  
Nghịệp dữ buông rời nhân đổi sửa,  
Đức lành gom kết phước vắn xây.  
Đạo chân phổ biến trời Nam Việt,  
Tế độ quần sanh kịp hồi này.*

*Hà Tiên, đêm giao thừa  
Mậu Tuất (1958)*

## CHÚC XUÂN

*Tặng chư Thiện tín*

2

*Xuân sang đề vịnh chúc cư gia,  
Phước Phật ban vui đẹp cửa nhà.  
Tu tập chớ cho lòng giải đãi,  
Kệ Kinh đừng để dứt ngâm nga.  
Trước sau bền vững tâm chơn chánh,  
Sớm tối trau tria chữ nhân hoà.  
Giới luật giữ gìn thêm chín chắn,  
Hương thơm lan toả khắp gần xa.*

*Hà Tiên, mừng Một Tết Mậu Tuất – 1958  
NT. Huỳnh Liên*



CHI ƠN  
ÔNG BÁC SĨ NGUYỄN VĂN NAM - RẠCH GIÁ

*Tứ sự cung dâng hộ Đạo tràng,  
Công dày đáng kể xứ Kiên Giang.  
Tăng già lụi xụi cơn mưa nắng,  
Bác sĩ ân cần việc thuốc thang.  
Xem giúp chẳng nề khi sớm trễ,  
Chích cho nào tính số muôn ngàn.  
Chưa tu hơn kẻ tu vợ vẫn,  
Phước rộng bao trùm, đức chứa chan.*

*NT. Huỳnh Liên*

CHÚC TẶNG  
ÔNG BÁC SĨ NGUYỄN VĂN NAM - RẠCH GIÁ

*Nhơn ngày xuân đến góp đôi vần,  
Chúc tặng quan Thầy bậc hữu ân.  
Thọ tử nam san tươi thể vóc,  
Phước như đông hải nhuận tinh thần.  
Cây kim Biển Thước tài siêu đẳng,  
Lưỡi kéo Hoa Đà nghệ tuyệt luân.  
Phục được lành tay, tay phục đức,  
Tận tâm tận lực cứu nhân quần.*

*NT. Huỳnh Liên  
Hà Tiên, mừng Một Tết Mậu Tuất 1958*

KHAI BÚT

*Xuân về pháo nổ rộn mừng Xuân,  
Cất bút đầu năm hạ ít vần.  
Giác ngộ như sanh đời tận thiện,  
Kiên trì Phật tử lý toàn chân.  
Đu phương giáo hoá khai hoằng pháp,  
Thiền định công phu đắc huệ thân.  
Tự giác vẹn tròn tha giác mãn,  
Tây phương ắt hiện kề bên gần.*

*NT. Huỳnh Liên*

*12 giờ khuya giao thừa năm Đinh Dậu – 1957*

## CHÚC TẶNG QUÝ THIÊN HỮU

*Luy kiếp phù sinh đấm giắc vàng,  
Tình cờ nghe đợc tiếng chuông vang.  
Mau chân lìa tách nơi mê giới,  
Nhẹ gót tìm phăng cõi giắc ngàn.  
Thiên chấp ta người tâm gột rửa,  
Dung hoà cao thấp đức nhuần chan.  
Mình vui thiên hạ vui đông đảo,  
Đẹp dạ Tăng Sư đẹp Đạo tràng.*

*NT. Huỳnh Liên*

TẶNG NỘI NHÂN QUY Y ĐƯỢC SỰ CÔ TRƯỞNG BAN  
PHÁP DANH NHƯ NGỌC

*Khen bà Dung Hạnh tấm lòng thành,  
Như Ngọc trong ngần rõ pháp danh.  
Đuốc huệ vừa soi đường Đạo sáng,  
Cành dương mới vẫy bụi trần thanh.  
Tốt căn nhờ gió đưa duyên Phật,  
Giàu đức thương đời giúp chúng sanh.  
Nghĩa đệ tình sư lai láng biển,  
Chập chồng cao vọi ngắt từng xanh.*

*Thân Văn  
26.07.1957*

HOẠ BÀI CỦA ÔNG THÂN VĂN  
TẶNG BÀ NHƯ NGỌC QUY Y

*Hạnh đức dung nghi vẹn tấc thành,  
Như viên Ngọc quý rạng phương danh.  
Bụi trần đóng bám vương trần luy,  
Nước tịnh chan nhuần hoá tịnh thanh.  
Phát nguyện kiên tâm phù Giáo Hội,  
Trợ duyên hồng pháp độ sanh linh.  
Người giỏi trí huệ người trau phước,  
Một quả tươi vàng một quả xanh.*

*28.07.1957  
NT. Huỳnh Liên*

### TẶNG BÀ NHƯ NGỌC QUY Y ĐÚNG NĂM

*Quy y tính lại đã năm tròn,  
Mừng bạn thành khuyên một điểm son.  
Hễ ngọc chân như giới ngọc sáng,  
Thì tâm huệ giác luyện tâm còn.  
Từ ân nhuần gội càng lai láng,  
Ác nghiệp tiêu ma ất mỗn mòn.  
Vãng vãng tinh đàn chuông phổ độ,  
Giục lòng bác ái tiếng bon bon.*

*Thân Văn  
11.07.1958*

### HOẠ

*Tam Bảo về nương Đạo nghĩa tròn,  
Tín nguyên hạnh đức vẹn màu son.  
Dem thân trần cảnh thân đường tạm,  
Luyện báu ma ni báu mãi còn.  
Tưởng niệm kiên thiền căn vững chãi,  
Công phu gắng gổ nghiệp tiêu mòn.  
Đường lành tô đắp chùng xong xả,  
Trối bước Tây thành bước thẳng bon.*

*Tròn tín tròn cung Đạo quả tròn,  
Hạnh lành đáng quý tấm gương son.*

*Trau tâm như ngọc minh châu hiện,  
Thức tánh đường trăng bạch nguyệt còn.  
Công đức vun trồng tư đức trưởng,  
Phước duyên bồi đắp tội duyên mòn.  
Người thanh cảnh tịnh hằng an lạc,  
Vãng vắng thâm trầm điểm tiếng bon.*

*24.05 – MT  
NT. Huỳnh Liên*

## TẶNG BÀ NHƯ NGỌC QUY Y ĐÚNG NĂM

### 1

*Ngày nay năm trước ở Biên Thành,  
Giở sổ bì vàng chép chữ xanh.  
Mộ đạo quy y nền Giáo pháp,  
Thương đời xử thế bậc tài danh.  
Nghịch căn phải lúc đang ương yếu,  
Chú nguyện tùy duyên được mạnh lành.  
Dứt niệm, ngưng thân vào cõi định,  
Nguyên mong sở cậy phép huyền linh.*

### 2

*Linh diệu cho hay phép diệu huyền!  
Hay là thiện nữ đến cơ duyên.  
Quy y thành tín ngôi Tăng bửu?  
Thọ giới nghiêm răn báu Phật truyền?  
Phải lúc tu hành căn đã đúng:  
Sau ngày chú nguyện bịnh liền thuyên.  
Vài hôm trở gót lên thăm viếng,  
Khai mở từ đây một kỷ nguyên.*

### 3

*Nguyên gốc con nhà Đạo đức xưa,  
Chọn Thầy chọn bạn mãi lần lừa.*



*Gặp người khổ hạnh liền thương mến,  
Thấy pháp thanh bản những thích ưa.  
Ứng hộ ra tay nâng Chánh pháp,  
Khuếch trương đốc chí phụng chân thừa.  
Du phương trên bước đường thiên lý,  
Xe cộ từ đây nguyện rước đưa.*

4

*Đưa, rước, đi, về đạo khắp nơi,  
Nhận chân tôn chỉ tuyệt cao vời.  
Tuy vừa căn tánh như sanh độ,  
Nhưng thiếu cơ duyên ứng dụng thời.  
Giáo trưởng đã nhằm cơn vắng bóng,  
Pháp đàn nay gặp buổi im hơi.  
Ngậm ngùi chua xót niềm cay đắng,  
Cảnh ngộ gian nan thử thách người.*

5

*Người sẵn hăng tâm đốc đỡ nâng,  
Trợ duyên, hộ pháp biết bao lần.  
Sách hay khó nhọc ngồi biên giới,  
Kinh báu tìm tòi thỉnh hộ dâng.  
Chăm sóc đảm đang phần tốn kém,  
Cúng dường chọn sắm thức cam trần.  
Ốm đau đã sẵn nhờ kho thuốc,  
Dưỡng tâm thân tu độ kiếp trần.*

6

Kiếp trần hoá độ phải tùy duyên,  
Nhẹ lướt phong ba tạo pháp thuyền.  
Chi nhánh cùng nơi đà thoả ước,  
Trung ương một cảnh những mong nguyên.  
Kiếm tìm đất tốt lo mua sắm,  
Diu dắt người lành tiếp giáo khuyên.  
Phật hản chứng minh niêm thiện nguyện,  
Bao điều ước vọng được tròn nguyên.

7

Nguyên buổi sơ khai cảnh tịnh đàn,  
Hằng tâm hằng sản lại bền gan.  
Tiền nông số lớn không do dự,  
Xe cộ đường xa vẫn sẵn sàng.  
Giếng nước trong veo ơn thấm nhuận,  
Nhà trừ ẩm cúng nghĩa châu toàn.  
Cốc riêng một túp trang nghiêm bấy,  
Kỷ niệm an lành thuở độ an.

8

An ổn gia duyên, ý hợp đồng,  
Đồng tâm, đồng nguyện, hện đồng song.  
Đã vui với cảnh hoà tơ trúc,  
Có ngại chi điều tát biển Đông?

*Bà đắc bà tu phân diệu hữu,  
Ông tu ông đắc lý huyền không.  
Họ hàng con cháu, người thân cận,  
Dưới thẳm nương trên, thẳm một lòng.*

9

*Một lòng cung kính, một niềm thương,  
Dễ dám phui pha, dễ dám thương.  
Ngôn ngữ dịu dàng trang lễ độ,  
Dung nghi tề chỉnh hạnh khiêm nhường.  
Chăm nom khó nhọc đành cam nhiệm,  
Thăm viếng xa xuôi chẳng ngại đường.  
Tận lực kiên tâm phù giáo pháp,  
Công dày đức trọng đáng nêu gương.*

10

*Gương lành soi tỏ kiếp trần ai,  
Kệ sớm kinh hôm gắng miệt mài.  
Mở ngực khoa tan mùi tục nhiễm,  
Chuông kinh gọi tỉnh mộng đời say.  
Tâm chơn tánh tịnh hườn nguyên bản,  
Quả mãn công viên toạ bửu đài.  
Xúm xít vây quanh toàn thiện hữu,  
Như thời pháp hội giữa ngày nay.*

25.05.1958

## KHAI BÚT

*Khai bút đầu Xuân chuốt vận tu,  
Tu sao vệt ngút, vén mây mù,  
Ba mươi tám lẻ tâm còn tối,  
Mười bốn năm chầy phước chứa dư.  
Căn bản từ bi tua phát triển,  
Nghịệp duyên hoặc chương nguyện tiêu trừ,  
Thi ân bố đức gây công quả,  
Công quả quy hồi hạnh nhưt như.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

*Ngọc Phương, Xuân Canh Tý 1960*

## MÙA HOA ĐẠO ĐỨC

*Huệ chiếu Xuân quang cỡi đạo trường,  
Lòng từ đơm nở cánh hoa thương.  
Nhu hoà nhã nhận thanh tao sắc,  
Bác ái nồng nàn ý nhị hương.  
Pháp báu truyền lưu từ vạn kiếp,  
Lời vàng xưng tụng khắp mười phương.  
Giống lành chọn lựa tay gieo hái,  
Đúng tiết vừa mùa, kíp trở đương!*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## CHÚC XUÂN

*Tặng quý Ni cô trong dịp  
Tết Năm Đinh Dậu – 1957*

*Xuân đi Xuân đến, lại mừng Xuân,  
Biết tặng gì nhau? Chúc ít vẫn.  
Chúc tuổi đời thêm thêm tuổi đạo,  
Chúc đường tu tiến tiến đường chân.  
Chúc minh tâm hiển hoà cơ nhiệm,  
Chúc huệ hoa khai đắc trí thân.  
Chúc nguyện vững vàng ngôi bất thối,  
Đồng môn xin chúc khắp xa gần.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## XUÂN VỚI ĐẠO

*Trăm hoa đua nở sắc trinh thuần,  
Muôn vạn lòng đua nở đoá xuân.  
Rực rỡ y vàng tươi đạo Pháp,  
Nhón nha áo trắng đẹp tinh thân.  
Vui xuân ước được xuân trường cửu,  
Học Đạo cầu sao Đạo tối chân.  
Đơm cánh hoa xuân rồi kết quả,  
Quả xuân tròn chín Đạo tròn phần.*

*NT. Huỳnh Liên*

PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Năm sang Xuân đến chúc mừng Xuân,  
Kính chúc Sư cô một ít vắn.  
Sức khoẻ dồi dào mau đắc đạo,  
Tinh thần tráng kiện được toàn chân.  
Chúc tâm minh mẫn thông kinh diệu,  
Chúc trí viên dung đắc pháp thần.  
Chúc nguyện ngự an ngôi Giáo trưởng,  
Hương thơm lan toả khắp xa gần.*

*Thành Liên*

PHỤNG HOẠ BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Vườn Xuân hoa nở sắc tươi thuần,  
Kìa đoá sen vàng cũng nét Xuân.  
Tươi ánh từ bi vui đạo pháp,  
Nhuộm màu trí huệ rạng tinh thần.  
Minh tâm hiển lộ thông nguồn huệ,  
Vọng thức tiêu trừ tỏ tánh chân.  
Phát nguyện cần tu tu bất thoái,  
Đạo tròn quả đắc vẹn mười phần.*

*Thành Liên*

## TẬP HOẠ BÀI “CHỨC XUÂN”

*Xuân đến con trò học chúc Xuân,  
Tay nâng bút mực tập đôi vần.  
Mừng Thầy tự giác sang tha giác,  
Mừng đạo huyền chân hiện lý chân.  
Mừng ánh huỳnh quang soi thế giới,  
Mừng nguồn thanh khí nhuận tinh thần.  
Mừng trong Giáo hội tu tinh tấn,  
Mừng khắp nhơn sanh thấy Phật gần.*

*Hạnh Liên*

## BỘ VẬN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Xuân tâm phơi phới vị trình thuần,  
Một buổi trời mai hé cánh Xuân.  
Tứ pháp tam y bày giáo lý,  
Nhứt thừa bát chánh độ tâm thân.  
Chơn như pháp diệu tầm phương tiện,  
Thiền định cơ mâu học lý chân.  
Cây giác đơm bông cùng trái giác,  
Trái vàng bông trắng đẹp trăm phần.*

*Hạnh Liên*



PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Vâng lệnh thầy lành tập chúc Xuân,  
Đôi lời con dại hoạ theo vần.  
Nguyện hằng vâng giữ lòng ngay thật,  
Nguyện mãi trau dồi tánh thiện chân.  
Nguyện nước Cam lồ nhuần trí huệ,  
Nguyện gương Bát nhã rọi tinh thần.  
Nguyện tu tinh tấn không lay chuyển,  
Cực lạc dầu xa cũng thể gần.*

*Liên Tân*

PHỤNG HOẠ BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Tâm tánh hoà nhu đạo pháp thuần,  
Áo vàng nghiêm chỉnh đón chào Xuân.  
Hoa đàm ngào ngạt say hương diệu,  
Đèn huệ lung linh mở trí thần.  
Hạnh đức dồi dào mài noi đạo chánh,  
Tài năng trau luyện tiến đường chân.  
Mừng Xuân kính chúc Xuân hoà đạo,  
Đạo sáng Xuân tươi đẹp vạn phần.*

*Liên Tân*

### TẬP HOẠ VẬN BÀI “CHÚC XUÂN”

*Thu tàn đông mãi đón chào Xuân,  
Trí cạn văn non nguyện đáp vãn.  
Nguyện trả ơn sâu tròn đạo chánh,  
Nguyện đền nghĩa nặng vẹn tâm chân.  
Nguyện Thầy tấn lực phô đèn huệ,  
Nguyện Tổ tặng long chuyển pháp thân.  
Nguyện hoá cõi đời thành Lạc cảnh,  
Độ trong sanh chúng được về gần.*

*Đàn Liên*

### TẬP HOẠ VẬN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Kìa đoá vô ưu dáng đẹp thuần,  
Sắc tươi hương ngát đón chào Xuân.  
Cơ mâu phổ độ khai hoa trí,  
Pháp nhiệm hồng dương chuyển lực thân.  
Huệ mạng ngàn đời gìn tánh giác,  
Linh quang muôn kiếp giữ tâm chân.  
Trau giới hạnh đức mong tròn quả,  
Đắc nguyện toà sen được vững phân.*

*Đàn Liên*

## HOẠ VẤN BÀI “CHỨC XUÂN”

*Một tuổi một năm một chuyến Xuân,  
Mà chưa đủ trí đáp nên vần.  
Đáp ơn cao trọng lời ngay thật,  
Đáp nghĩa sâu dày lễ chánh chân.  
Đạo sư đồ bồi giáo pháp,  
Đạo công hoá độ tiến tinh thần.  
Bền lòng chắc dạ hằng tinh tấn,  
Cực lạc cầu mong sớm dựa gần.*

*Khánh Liên*

## BỘ VẤN

*Thương trò Thầy đã chúc thơ Xuân,  
Vỡ vẽ đôi câu tập hoạ vần.  
Đạo quả cần trau trau quả đức,  
Đạo tâm gắng sửa, sửa tâm chân.  
Đạo pho chơn lý truyền kinh báu,  
Đạo độ nhơn sanh chuyển pháp thân.  
Đạo nghĩa vẹn toàn câu hiếu nghĩa,  
Hương thơm đạo đức toả xa gần.*

*Khánh Liên*

PHỤNG HOẠ BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Phóng ánh quang minh bủa đức thuần,  
Sắc hương tô điểm cảnh vườn Xuân.  
Quả vàng rộ chín tươi màu sáng,  
Hoa trắng đương khai nhuần khí thân.  
Hiếu nghĩa lòng mong tròn vĩnh viễn,  
Thuỷ chung dạ ước vẹn trường chân.  
Liên huê kết cánh lên thuyền giác,  
Giác ngộ hơn sanh đạo đức phân.*

*Khánh Liên*

HOẠ VẬN BÀI “CHÚC XUÂN”

*Xuân về lượng cả chúc bài Xuân,  
Dẫu kém văn thơ cũng hoạ vần.  
Gọi chúc tâm thành con trẻ dại,  
Cùng là lễ kính Đấng Thầy chân.  
Mong cầu Giáo Hội nêu gương quý,  
Nguyện chúc Sư Cô đức pháp thân.  
Xuân đến muôn loài mau giác ngộ,  
Tu tâm cảnh Phật nguyện về gần.*

*Liên Tuyết*

MƯỜN VẠN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Mơn mớn hoa lê sắc đẹp thuần,  
Huỳnh y pháp phối khắp trời Xuân.  
Hoa đàm tươi nở lan hương diệu,  
Đuốc huệ bừng soi rạng pháp thân.  
Tĩnh giác người mê quy đạo chánh,  
Gọi hồn kẻ giác hướng đường chân.  
Xuân về muôn vật tươi màu thắm,  
Có đạo thêm Xuân vẹn phúc phần.*

*Liên Tuyết*

MƯỜN VẠN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Khất sĩ Ni lưu hạnh nét thuần,  
Trầm ngâm nghiệm lý buổi thanh xuân.  
Liên đài lãnh lót hoà kinh diệu,  
Bửu tháp uy nghi rực nển thân.  
Nở cánh từ bi tâm tận thiện,  
Nồng hương bác ái đạo toàn chân.  
Nghiêm trì giới luật nêu gương sáng,  
Giải thoát chân không đạo trối phần.*

*Liên Tuyết*

PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Thu qua Đông lại đến ngày Xuân,  
Chúc tặng Tôn Sư tập họa vân.  
Chúc Đạo hồng khai phô ánh sáng,  
Chúc thân tráng kiện dạy lời chân.  
Chúc Bồ đề kết khai hoa trí,  
Chúc Bát nhã đơm mở huệ thân.  
Chúc bước tu hành thêm tiến triển,  
Chúc ngôi Chánh giác được kề gần.*

*Thu mãn Đông tàn đến tiết Xuân,  
Lòng con khắp khởi nguyện đôi vân.  
Nguyện khai Bát nhã minh đèn huệ,  
Nguyện đắc Bồ đề tỏ Đạo chân.  
Nguyện đáp ơn Thầy bồi giáo pháp,  
Nguyện đền nghĩa mẹ dưỡng tinh thân.  
Nguyện tâm bất thối đường tu niệm,  
Nguyện cảnh Tây phương trẻ được gần.*

*Liễu Liên*

### BỘ VẬN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Trí hoá khai thông một chất thuần,  
Như hoa tươi tấn đón chào Xuân.  
Hong ân chiếu rọi nghìn tia diệu,  
Huệ lực phô trương vạn phép thần.  
Chuyển pháp mở mang nguồn Đạo chánh,  
Dạy người trau sửa khối tâm chân.  
Con thuyền Bát nhã sang Tây cảnh,  
Ai bước vào đây chắc vững phần.*

*Liễu Liên*

### HOẠ VẬN BÀI “CHÚC XUÂN”

*Xuân đến Thầy ban vịnh chúc Xuân,  
Con thơ kính cẩn hoạ theo vần.  
Mừng ngôi Giáo chủ khai đường chánh,  
Mừng hội Tăng Già tỏ lý chân.  
Mừng chốn hồng trần xa vật chất,  
Mừng trong Giáo hội hiệp tình thân.  
Mừng Thầy dẫn đạo gom người trí,  
Bốn biển dầu xa cũng thể gần.*

*Liên Nhu*

HOẠ VẬN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Xuân đến muôn hoa đượm vẻ thuần,  
Khu vườn rực rỡ chốn trời Xuân.  
Hương nồng bác ái thơm tho dạ,  
Sắc thắm từ bi tỉnh minh thân.  
Cội chánh trung kiên bền đạo chánh,  
Tàng cây hiếu nghĩa vững tâm chân.  
Bồ đề cội thọ ai là chủ,  
Chủ cực công gieo chủ hưởng phần.*

*Liên Nhu*

PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Thầy ban cho trẻ một bài Xuân,  
Trẻ đại u o tập hoạ vần.  
Chúc khắp Tăng già bền đạo chánh,  
Chúc trong Hội chúng vững tâm chân.  
Chúc hàng bạn lữ khai đèn huệ,  
Chúc Đấng Tôn Sư đức phép thân.  
Chúc khắp nơi nơi rồi nguyện ước,  
Đạo tràng kiếp kiếp trẻ theo gần.*

*Liên Phương*



PHỤNG HOẠ BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Đạo tròng thanh khiết nét đơn thuần,  
Dọn dẹp trong ngoài tiếp rước Xuân.  
Nở đóa từ bi tươi sắc diện,  
Rải hương bác ái nhuận tinh thân.  
Lễ nghi cung kính nêu gương quý,  
Kính kệ vang vầy tỏ lý chân.  
Đạo pháp trường tồn Xuân vĩnh cửu,  
Xuân tươi đạo sáng vẹn muôn phần.*

*Liên Phương*

PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Thầy hiền thương trẻ thường thơ Xuân,  
Trẻ dại khờ ngây tập họa vần.  
Cầu đạo Thầy cao nền diệu pháp,  
Cầu tâm Thầy đắc, lý toàn chân.  
Cầu pho linh ứng thân kim sắc,  
Cầu hiện quang minh trí huệ thân.  
Cầu quả Như Lai Thầy sẽ chứng,  
Đất diu sanh chúng sẽ nương gần.*

*Xuân, Hạ, Thu, Đông trở lại Xuân,  
Mừng Xuân thầy dạy họa năm vần.  
Văn chương ngập ngượng không lời đẹp,  
Ý tứ lơ mờ thiếu lý chân.  
Ráng tập siêng làm pho sức lực,  
Kiếm vần tìm đối dụng tinh thân.  
Đôi câu kính chúc Xuân trường thọ,  
Tiếp độ nhân sanh thầy sống gần.*

*Liên Mỹ*

### BỘ VẬN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Vườn hoa đạo đức vẻ trinh thuần,  
Rộ nở cùng nhau đón gió Xuân.  
Cánh trái từ bi phô sắc diệu,  
Nhụy pha bác ái đượm hương thân.  
Tâm mê thức tỉnh đường duyên giác,  
Trí ác quy đầu cõi thiện chân.  
Giữa cảnh ta bà xây Lạc quốc,  
Ai người gặp gỡ lắm duyên phần.*

*Liên Mỹ*

### PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Cửa thiên rộng mở đón chào Xuân,  
Xuân nhứt con thơ kính hoạ vần.  
Chúc tụng ngôi Thầy tròn quả giác,  
Xưng dương Giáo Trưởng huệ toàn chân.  
Thuyền từ vững lái dịu sanh chúng,  
Cõi tịnh công phu đắc phép thân.  
Huệ trạch ân nhuần đời kính ngưỡng,  
Muôn thu con nguyện được hầu gần.*

*Liên Phục*

*01.01 Đinh Dậu – 1957*

PHỤNG HOẠ BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Nghinh Xuân Thầy thưởng đoá hoa thuần,  
Cánh trắng hương xông toả ý Xuân.  
Thập giới nền tu rèn đức hạnh,  
Bát y ánh đạo rạng tinh thân.  
Đạo tâm gìn giữ tâm thanh tịnh,  
Chánh pháp truyền lưu pháp hiển chân.  
Tịnh cảnh tây phương Thầy tịnh hoá,  
Liên hoa kết cánh vẹn muôn phần.*

*Liên Phục*

PHỤNG HOẠ BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Liên hoa kết cánh nét trinh thuần,  
Dâng đoá sen vàng kính chúc Xuân.  
Thánh Đạo Thầy truyền đời hết khổ,  
Nhơn sanh thọ học chuyển tinh thân.  
Luật điều bảo hộ tâm thanh tịnh,  
Đuốc huệ bừng soi tỏ tánh chân.  
Phụng kính Tổ Thầy ngôi nhất phẩm,  
Chỉ mong liễu ngộ đáp đôi phần.*

*Liên Phục*

PHỤNG HOẠ BÀI “CHỨC XUÂN”

*Mỗi năm mỗi có một mùa Xuân,  
Xuân chốn thiên môn trẻ hoạ vần.  
Kính Đức Thầy hiền thông huệ trí,  
Mừng ngôi Giáo Trưởng hiển toàn chân.  
Phô bày Giáo lý kinh thâm diệu,  
Truyền đạt văn thơ nghĩa tuyệt thân.  
Sanh chúng nghe qua liền lãnh hội,  
Nương theo Thánh ý được về gần.*

*Liên Viên*

PHỤNG HOẠ BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Đạo mầu pháp nhiệm sáng tâm thuần,  
Nguyên Đán dừng chân toả khí Xuân.  
Mát mẻ vườn thiền xinh cảnh Phật,  
Trang nghiêm Chánh Điện đẹp tinh thần.  
Mừng Thầy tuổi thọ Kim thân rạng,  
Kính Đức cao Minh trí huệ chân.  
Chuyển bánh luân xa khai Thánh Đạo,  
Chúng sanh quy hướng được an phần.*

*Liên Viên*

## PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Pháo chào mai đón trẻ mừng Xuân,  
Tập tễnh đôi câu kính hoạ vắn.  
Chúc đạo thâm người người đạo đức,  
Chúc đường tu học học đường chân.  
Chúc đoàn tǎng lữ nêu gương huệ,  
Chúc hội ni lưu đặc phép thân.  
Chúc đǎng Thầy lành tǎng sức khoẻ,  
Liên đài tỏ rạng khắp xa gần.*

*Quang đǎng bầu trời đượm vẻ Xuân,  
Liên huệ đơm nở cánh xâ vắn.  
Mừng trong tǎng chúng thành cơ đạo,  
Mừng cõi nhân hoàn thấu lý chân.  
Mừng ánh quang minh phõ chánh giáo,  
Mừng đèn trí huệ chiếu tinh thân.  
Mừng đời mạt pháp nhiều may mắn,  
Lạc cảnh ngày nay thấy hiện gần.*

*Liên Xuân*

BỘ VẬN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Liên huê hé nở nét trinh thuần,  
Lan toả mùi hương phất gió Xuân.  
Đuốc huệ quang minh soi trí hoá,  
Hoa đàm tinh khiết rạng tinh thần.  
Tứ y pháp nhiệm gìn gương báu,  
Bát chánh cơ mầu giữ đạo chân.  
Muốn được trường Xuân trong cõi thọ,  
Chân tu khổ hạnh chớ quên phần.*

*Liên Xuân*

### PHỤNG HOẠ BÀI “CHÚC XUÂN”

*Hôm nay Xuân đến chúc thơ Xuân,  
Con trẻ khờ ngây tập hoạ vắn.  
Chúc nguyện tròn đầy ngôi Chánh Giác,  
Chúc cầu vững chãi Đạo toàn chân.  
Chúc thân tráng kiện như Xuân diệu,  
Chúc trí quang minh tựa huệ thần.  
Chúc tặng Giáo đàn ngôi nhất phẩm,  
Ân lành ban rải khắp xa gần.*

*Liên Kiều*

### HOẠ VẬN BÀI “XUÂN VỚI ĐẠO”

*Hoa Xuân muôn đoá vẻ trinh thuần,  
Lá thắm cành tươi đón gió Xuân.  
Cánh trắng trắng phau xinh thể vóc,  
Nhụy vàng vàng ánh đẹp tinh thần.  
Mùa hoa Đạo đức hồn thanh tú,  
Nhân vật từ hoà tánh thiện chân.  
Cảnh giới huy hoàng Xuân vĩnh cửu,  
Ai người thương thức lắm duyên phần.*

*Liên Kiều – 1957*



KỶ DẬU CẢM TÁC  
1969

*Tiếng gà óng ỏi dậu non sông,  
Rạng rỡ năm châu ánh Lạc Hồng.  
Văn hiến ngàn năm tươi cội Việt,  
Võ công muôn thuở chói vừng Đông.  
Anh hùng dân tộc chung bồi đắp,  
Liệt nữ giang sơn cũng gánh gồng.  
Một cõi gấm hoa xương máu dệt,  
Để ai tráo chác dễ đèo bông.*

*NT. Huỳnh Liên*

PHỤNG HOẠ

*Giữ tâm toàn thiện, rặng non sông,  
Giặc giã còn đâu, đổ máu hồng.  
Cực lạc hiện tiền, không phải kiếm,  
Việt Nam hãnh diện, cháu con rồng.  
Mỗi người tự nhủ lòng cân nhắc,  
Chớ để giống lành hoại uổng công.  
Quán xét đời ta làm việc phải,  
Cõi trần an ổn thoả hoài mong.*

*Tràng Liên*

PHỤNG HOẠ

*Kỷ Dậu Xuân về khắp núi sông,  
Quê hương chinh chiến khổ con Hồng.  
Ước nguyện thống nhất miền Nam Bắc,  
Cầu khẩn thanh bình cõi Á Đông.  
Cân quốc trao tài, tài liệt nữ,  
Tang bồng luyện chí, chí anh hùng.  
Nức lòng thế giới gương anh dũng,  
Kết quả hoà đàm thoả nguyện mong.*

*Châu Liên*

PHỤNG HOẠ

*Thây người tợ núi máu đầy sông,  
Thảm cảnh vừa qua đổ lụy hồng.  
Kỷ Dậu Xuân này an nước Việt!  
Mậu Thân năm ngoái dậy trời Đông.  
Ngoại nhân người chớ nên gây chiến,  
Nội giới tôi đây phải gánh gông.  
Bạo lực uy quyền không bảo đảm,  
Muốn yên chớ giết chớ đèo bông.*

*Tân Liên*

PHỤNG HOẠ

*Kỷ Dậu Xuân về đẹp núi sông,  
Hỡi ai cháu Lạc với con Hồng.  
Tung lòng vật chất xa hãm tối,  
Mở cửa tinh thần hiệp cõi Đông.  
Ơn nước nam nhi ra sức đỡ,  
Nợ nhà nữ giới sẵn vai gông.  
Tâm từ niệm niệm vang thành nhạc,  
Thấp nén tâm hương thấu cõi bông.*

*Minh Liên*

## BỘ VẬN BÀI XUÂN KỶ DẬU

*Xuân đến tô màu đẹp núi sông,  
Cỏ hoa nhuận thắm ánh dương hồng.  
Trưng Vương gương chói trời Nam Quốc,  
Tô Định thâm vùi đất Việt Đông.  
Vạt đổ nam nhân ra sức đỡ,  
Nhà siêu thực nữ ghé vai gồng.  
Tiếng gà giục thúc mau bình tỉnh,  
Bạn gái lo tu chớ bười bông.*

*Khánh Liên*

## PHỤNG HOẠ

*Kỷ Dậu Xuân về đẹp núi sông,  
Điểm tô muôn vật ánh tươi hồng.  
Đạo mâu tỏ sáng trời Nam Á,  
Pháp Chánh rạng ngời cõi Viễn Đông.  
Công khó Thầy lành ra sức đắp,  
Quang vinh đệ tử ghé vai gồng.  
Ngàn năm gương sáng bia thanh sử,  
Hậu thế noi theo chớ bười bông.*

*Liên Phục*

PHỤNG HOẠ

*Xuân về rộn rã khắp non sông,  
Muôn cánh hoa Xuân đượm sắc hồng.  
Bông triết ngàn năm xinh cội Á,  
Cành dương vạn thuở đẹp trời Đông.  
Hỡi người Phật tử chung tay đắp,  
Gọi kẻ từ tâm sót gánh gồng.  
Nền tịnh lưu danh người đất Việt,  
Thiên thu phỉ chí khách tang bồng.*

*Liên Viên*

HOẠ BÀI “KỶ DẬU CẨM TÁC”

*Gió Xuân réo rắc khắp non sông,  
Rung động buồn tim giống Lạc Hồng,  
Luyện chí anh hùng bên núi Thái.  
Rèn tâm thực nữ rạng gương Đông,  
Sơn hà kẻ trước nhiều tô điểm.  
Xã tắc người sau nặng gánh gồng,  
Trau chuốt nước non xinh gấm vóc.  
Thành công cho phỉ chí tang bồng.*

*Liên Tuyền*

## HOẠ BÀI “KỶ DẬU CẨM TÁC”

*Kỷ nguyên tuần nhật giỗ non sông,  
Hoài niệm Xuân xưa đổ lệ hồng.  
Nội chiến tương tàn đau đất Việt,  
Ngoại xâm giày xéo hận trời Đông.  
Thời cơ nghiêng ngửa ai lèo lái,  
Vận nước chông chênh kẻ gánh gồng.  
Xé rách dư đồ phân giới tuyến,  
Mưa ùng ngập ghé mưa đèo bông.*

*Huệ Tâm*

*ĐC. 4 Quang Trung – Biên Hoà*

## CHUYẾT HOẠ XUÂN KỶ DẬU CẨM TÁC CỦA NI SƯ TRƯỞNG

*Khói lửa lan tràn khắp núi sông,  
Máu thiêng sôi sục giống con Hồng.  
Lá gan anh dũng phơi rừng Việt,  
Ngọn đuốc oai hùng rực cõi Đông.  
Nước đổ trẻ già chung sức gánh,  
Nhà nghiêng trai gái hiệp vai gồng.  
Điểm son trang sức còn tô đậm,  
Há dễ ai đem dạ bưởi bông.*

*Liên Diệp*

BỘ VẬN BÀI XUÂN KỶ DẬU

*Rộn rã Xuân về khắp núi sông,  
Muôn hoa đua nở sắc tươi hồng.  
Đạo tràng rộng mở vùng Nam Á,  
Tín hữu lan tràn cõi Viễn Đông.  
Thong thả câu Thầy an với tịnh,  
Đa đoan để trẻ gánh cùng gông.  
Phật ban ân huệ cho tròn nguyện,  
Cố gắng trao tâm chớ bỡ ngỡ bồng.*

*Liên Ngôn*

## HỌA VẬN BÀI THI CỦA NI SƯ TRƯỞNG

*Tiếng gà sôi động khắp non sông,  
Kỷ Dậu còn ghi dấu lửa hồng.<sup>(2)</sup>  
Chấu đá xe voi lừng cỡi Á,  
Cọp vương lưới thỏ thẹn rừng Đông.  
Trẻ già hiệp sức cùng tranh đấu,  
Giàu khó chung vai sớt gánh gồng.  
Luyện chí trui lòng kính sắt đá,  
Để ai tham bởi để tham bồng.*

*Đêm giao thừa xuân Kỷ Dậu  
N.K.T*

## PHỤNG HỌA

*Xuân về tô điểm khắp non sông,  
Riêng thảm thương thay giống Lạc Hồng.  
Dũng sĩ thầy phời nơi đất Việt,  
Chiến tranh lửa bốc gốc trời Đông.  
Cầu trời lập quốc chung bồi đắp.  
Lạy Phật cứu gia vững gánh gồng.  
Muôn thuở thanh bình vui hỷ hạ,  
An cư lập nghiệp dứt bênh bồng.*

*Con Bà Bác Sĩ*

---

<sup>(2)</sup> Năm 1789, Vua Quang Trung tiến đánh quân Thanh nhờ nội ứng đốt thành Thăng Long.



## BỘ HỌA XUÂN KỶ DẬU

*Chợt nghe gà gáy dậy non sông,  
Tỉnh giấc binh đao giống Lạc Hồng.  
Suy gẫm tiếng hò, trong cõi Á,  
Thực hành chí tiến giữa trời Đông.  
Kịp mau chung sức lo gầy dựng,  
Há để riêng ai chịu gánh gồng.  
Xuân mới gian san bừng ý chí,  
Khuyên ai gắm ghé chớ đèo bồng.*

*Thiện Nghĩa*

## BỘ HOA BÀI XUÂN KỶ DẬU

*Vang dội canh gà khắp núi sông,  
Xuân sang vạn vật ánh tươi hồng.  
Hòa bình chớm nở trời Nam Việt,  
Chiến cuộc thâu hồi cõi Á Đông.  
Quốc biển anh hùng chung cật đờ,  
Gia vong nữ kiệt ghé vai gồng.  
Dư đồ trải bốn nghìn năm lẻ,  
Bảo vệ đừng đem dạ bươi bồng.*

*Thiện Tâm*

## PHỤNG HỌA Y ĐỀ VẬN

I. Xao xác canh gà dậy núi sông,  
Thanh bình hoa cỏ đón vừng hồng.  
Nén hương thống nhất xông lò Việt,  
Ngọn gió hòa đồng lộng cõi Đông.  
Sương tuyết dãi dầu chia vạt đắp,  
Khổ đau vấp ngã xé vai gông.  
Bắc Nam xe chỉ tình thương dệt,  
Chống đối ai cho chuyện bưởi bông.

*Nguyễn Văn Sửu*

II. Tiếng gà eo óc thức non sông,  
Mâu nhiệm pháp luân chốn bụi hồng.  
Tiếng mõ tỉnh tâm người thế tục,  
Hồi chuông cảnh giác kẻ trời Đông.  
Tinh thần an lạc, vai quăng gánh,  
Vật chất đắm say, cổ ráng gông.  
Được được thua thua trò huyễn ảo,  
Cuộc đời vay trả chớ đèo bông!

*Bạch Diên*

## MỪNG XUÂN QUÝ HỢI

*Mừng Xuân Quý Hợi chúc Ni sanh,  
Đại nguyện hồng dương đạo đức thành.  
Học vấn trau dồi gương trí tuệ,  
Ghét ganh đào thải gốc vô minh.  
Từ bi chất ngất nền công đức,  
Nhân nghĩa bằng trang hổ bất bình.  
Kết cánh liên hoa hoà hội chúng,  
Đường về bến giác rộng thênh thênh.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
Quý Hợi 1983*

PHỤNG HOẠ

*Đại nguyện Thầy hiền độ chúng sanh,  
Xuân sang khánh chúc đạo viên thành.  
Tùng cao toả bóng tàng công đức,  
Sấn vượt nương nhờ cội trí minh.  
Hoá nghiệp trầm mê xây cõi tịnh,  
Hiện thân giải thoát rải tâm bình.  
Pháp luân xoay chuyển thân vô ngại,  
Đức cả ơn dày bữa rộng thinh.*

*Phục Liên*

PHỤNG HOẠ

*Đắc pháp chơn truyền độ chúng sanh,  
Kim thân bất hoại đạo viên thành.  
Chở chuyên phái nữ lên bờ Giác,  
Bao bọc ban truyền dạy pháp minh.  
Oai đức từ bi xưa biến cố,  
Quyền năng thanh tịnh phúc an bình.  
Ân cao lượng cả bền tâm chí,  
Vội vội siêu tăng đức rộng thinh.*

*Viên Liên*

PHỤNG HOẠ

*Cũng nghiên, cũng bút cũng thơ sanh,  
Mài miệt đường tu tức dạ thành.  
Những ngọn nắng mưa mờ đước tuê,  
Nào hay duyên phước hội đèn minh.  
Văn chương giỏi luyện nền công đức,  
Đạo pháp hoà chan giọt tịnh bình.  
Biết đến bao giờ đèn đáp đước,  
Sông dài biển rộng nghĩa thình thình.*

*Khiêm Liên*

PHỤNG HOẠ

*Sen vàng một đoá độ hơn sinh,  
Bể thăm thuyền đơn dạ chí thành.  
Rõ rõ niềm tin tươi phước huê,  
Ngạt ngào hương trí đốt vô minh.  
Từ bi ấp ủ mầm công đức,  
Nhẫn nhục vùi tan nổi bất bình.  
Chối mãi nghìn đời vì nghiệp cả,  
Tường vân bao bọc cõi vô minh.*

*Liên Tín*

PHỤNG HOẠ

*Mừng Xuân hớn hở hội Ni sanh,  
Kính chúc Ni Sư đạo đức thành.  
Chánh pháp truyền ban vàng chiếu diệu,  
Chân tâm vắng lặng ngọc viên minh.  
Mâm non gầy dựng rừng công đức,  
Nghĩa trọng cứu mang biển thái bình.  
Nguyên bóng li ti hoà bóng cả,  
Trên đường giác ngộ bước thênh thênh.*

*Liên Thanh*

PHỤNG HOẠ

*Mừng Tết lời hay ý đẹp sanh,  
Kính mong Sư Trưởng đạo mau thành.  
Định thiền hành xứ tâm an lạc,  
Chánh giác tu trì trí liễu minh.  
Như nhạc trầm hùng gây phấn chấn,  
Như trăng trí tuệ tỏ quân bình,  
Từ bi tắm gội thương cùng khắp,  
Công đức lưu truyền đại hải tinh.*

*Liên Thu*

PHỤNG HOẠ

*Mừng Xuân kính bút ánh thơ sanh,  
Thể nhập Thiền môn đạo cánh thành.  
Giong ruổi xinh xinh đường lục đạo,  
Tâm nguyên hoá hoá nẻo tam minh.  
Nho kinh lưu giữ tâm cần mẫn,  
Chánh pháp hồng dương lối hạnh bình.  
Nối chí tiền nhân lòng rộng mở,  
Một ngày khai hội tiếng không thinh.*

*Liên Dung*

PHỤNG HOẠ

*Xuân về đạo pháp tựa như sanh,  
Hành xứ Như Lai quả kết thành.  
Hoa nở Bồ Đề đơm hạnh nguyện,  
Hương thơm Bát Nhã chiếu đài minh.  
Độ tha bát ngọc gieo công đức,  
Cứu thế cành dương nhúng tịnh bình.  
Lái chiếc thuyền văn chuyên chở đạo,  
Niết Bàn bửu ngạn cõi thinh thinh.*

*Liên Vân*

PHỤNG HOẠ

*Duyên nay hội ngộ đấng tiền sanh,  
Xả kỷ duy tha đạo chứng thành.  
Bát nhã thuyền lành xuôi bến giác,  
Tứ đề đuốc sáng rọi đài minh.  
Từ bi bủa đức trùm nhân loại,  
Trí tuệ ban ân rưới tịnh bình.  
Nương bóng Từ Tôn về Phật quốc,  
Liên đài cứu phẩm cõi vô tình.*

*Liên Diễm*

PHỤNG HOẠ

*Xuân về kính chúc bậc tiền sanh,  
Chí cả không lui đạo quả thành.  
Tiếng nhạc từ bi xua ác nghiệp,  
Ngọn đèn trí tuệ phá vô minh.  
Lượng cao che chở khôn mô tả,  
Đức rộng bao giăng khó phẩm bình.  
Hoa nở thiền môn thơm bát ngát,  
Đường sang cõi Giác rộng thình thình.*

*Liên Hoa*



PHỤNG HOẠ

*Xuân về kính chúc bậc tiền sanh,  
Pháp thể khinh an hạnh nguyện thành.  
Bát chánh ban truyền duyên trí huệ,  
Tứ y nghiêm túc đạo viên minh.  
Từ bi chan chứa nền công đức,  
Bác ái bao dung dẹp bất bình.  
Nghĩa trọng ơn dày thấu hội chúng,  
Đường về giác ngộ bước thình thình.*

*Liên Yến*

PHỤNG HOẠ

*Hoa đàm kết cánh hội liên sanh,  
Chúc nguyện ân sư đạo chứng thành.  
Cứu khổ đẩy lùi màn hắc ám,  
Ban vui mở rộng cửa quang minh.  
Văn chương trau chuốt rèn kinh nghiệm,  
Giáo pháp hoằng dương rưới tịnh bình.  
Phước lộc tràn đầy như biển cả,  
Xây đài cực lạc cõi vô minh.*

*Liên Xuân A*

PHỤNG HOẠ

*Xuân về chồi lộc tự nhiên sanh,  
Kính chúc Ni Sư đạo đức thành.  
Ân huệ ban truyền duyên trí huệ,  
Vô minh trừ diệt hiện chân minh.  
Lên đàng giải thoát tâm vừa ngộ,  
Lập hạnh trang nghiêm ý phải bình.  
Tinh tấn từ đây về bến giác,  
Tịnh đàng chuyển pháp rộ âm thanh.*

*Liên Xuân B*

PHỤNG HOẠ

*Xuân về kính chúc đấng Tiên sanh,  
Xả kỷ duy tha đạo chứng thành.  
Mài miệt thơ văn giỏi trí tuệ,  
Trở về tự tánh đẹp vô minh.  
Từ bi bửu đức đưa sanh chúng,  
Bác ái ban ân rưới tịnh bình.  
Nối tiếp hiền nhân bền chí nguyện,  
Thuyền quay bến giác rộng thanh thanh.*

*Liên Hiền*

PHỤNG HOẠ

*Một đoá hoa thiên trí huệ sanh,  
Dâng Thầy chúc nguyện đạo viên thành.  
Như vàng trắng toả xua mờ tối,  
Như ánh trời quang rạng chiếu minh.  
Như biển lặng trong không sóng gió,  
Như thuyền đưa độ được an bình.  
Công ơn tế độ như trời biển,  
Trăm gánh muôn gông nghĩa rộng thinh.*

*Hoa Liên*

PHỤNG HOẠ

*Lời cầu cầu chúc ý Ni sanh,  
Lộc trở hoa đơm quả đắc thành.  
Tay ngọc nâng niu chồi trí tuệ,  
Lòng vàng chói lợi ánh viên minh.  
Lục hoà khép nép nền duyên phước,  
Tam tụ nhuần chan nước tịnh bình.  
Đại nguyện kiên trì nương đại chúng,  
Đức lành biển cả bủa thinh thinh.*

*Liên Tú*

PHỤNG HOẠ

*Đền từ Xuân đến chiếu nhưn sanh,  
Hạnh nguyện hồng dương dạ chí thành.  
Tự giác cho thanh đường phước huệ,  
Giác tha hướng dẫn nẻo quang minh.  
Ruộng từ bát ngát gieo công đức,  
Nước trí trong veo rưới tịnh bình.  
Ngàn cánh sen duyên hoà hội chúng,  
Đưa đường huyền diệu cõi vô tình.*

*Liên Thảo*

PHỤNG HOẠ

*Sen vàng tươi thắm cõi nhưn sanh,  
Ngào ngạt hương thơm ý nguyện thành.  
Đẫn lối hành thiền sanh trí huệ,  
Lên đường cứu khổ diệt vô minh.  
Ra ơn xả kỷ gieo công đức,  
Lập hạnh dung tha dẹp bất bình.  
Bát nhã trưng buồm sang bến Giác,  
Nương về xứ Phật nhẹ thình thình.*

*Liên An*

## CẦU PHẬT RA ĐỜI

*Cầu nguyện kim quang rạng bóng đèn,  
Phật vương giáng thế ngự toà sen.  
Ra ơn giáo hoá khai nguồn đạo,  
Đời loạn u minh gặp ánh đèn.  
Thế thượng rộng đường soi đuốc huệ,  
Giới điều nhiều cánh kết bông sen.  
Bình hoà thiên hạ gương hiền đức,  
Yên ổn tịnh thanh dưới ngọn đèn.*

## MỪNG GIÁO PHÁP

*Đèn pháp hôm nay đã chói lòà,  
Liên trì đua nở lấm bông hoa.  
Tuyên dương đuốc huệ thông cùng xứ,  
Nhuận thấm hương sen khắp mọi nhà.  
Vạn quốc tôn thờ nền Phật Đạo,  
Năm châu hiệp tác hội Tăng già.  
Triết nhân xuất hiện trời Nam Việt,  
Ánh sáng từ đây toả rộng xa.*

## PHÁP ĐĂNG CHƠN LÝ

*Rừng đời bao phủ tấm màn đen,  
Rực ánh quang minh chiếu bóng đèn.  
Thức giấc mê ly hồi rợn rã,  
Rọi đèn giác ngộ bước đưa chen.  
Tinh thân gió lạ rao rao ngọn,  
Vật chất hương nồng tản tản men.  
Mở mắt muôn loài mau tỉnh mình,  
Xa gần lan khắp tiếng đồn khen.*

## GIÁO PHÁP ĐẠI ĐỒNG

*Giáo lý tuyên dương rạng bóng đèn,  
Pháp đăng khai huệ nở hoa sen.  
Đại duyên thức tánh lên bờ giác,  
Đồng hoá đạo tâm trước ánh đèn.  
Phổ vọng từ bi vang tiếng nhạc,  
Thông mùi bác ái ngát hương sen.  
Thế gian thoát khổ đời an lạc,  
Giới luật truyền lưu tỏ ngọn đèn.*

## LIÊN HOA GIÁO HỘI

*Nước trần cặn cẩu gợn sinh đen,  
Vượt khỏi bùn lầy trở đoá sen.  
Lá pháp xanh đưa làn biếc trái,  
Nhụy tâm vàng điểm cánh hồng chen.  
Lên đường giải thoát nêu gương huệ,  
Độ kẻ trầm luân tỉnh giấc men.  
Kìa đoá Ưu Đàm ai gặp gỡ,  
Không cần thành Phật cũng duyên tiên.*

(19.04 – Bính Tý – 1960)

## DIỆU PHÁP

*Diệu Pháp cao thâm khó giải bày,  
Trần gian quyền hiện tướng Như Lai.  
Lối xưa man mác tìm đâu thấy,  
Sự cũ mơ màng biết hỏi ai.  
Lề lối đã đành theo dấu vết,  
Tương truyền thôi cũng cứ hoằng khai.  
Mong sao trong sự bao hàm lý,  
Hiểu rõ dung thông Đạo chẳng ngoài.*

## HÀNH ĐẠO

*Đưa tay trí tuệ tháo dây thương,  
Cất bước vân du trời dậm trường.  
Khất thực vai mang bình bát đất,  
Hoá duyên độ chúng khoá y vàng.  
Rưới mưa bác ái nhuần ba cõi,  
Soi đuốc từ bi rạng bốn phương.  
Nguyện lực đem thân hành chánh Đạo,  
Cho đời sớm tỉnh giấc hoàng lương.*

## ÁO CÀ SA

*Giã từ trần cảnh hương Tây phang,  
Tháp cánh choàng thân chiếc áo vàng.  
Như đám mây lành nâng đỡ gót,  
Hay vòng phép lạ rút râu đàn.  
Buông tình vọng chấp lòng khoan khoái,  
Nhẹ bước huyền không trí rảnh rang.  
Duyên tốt căn lành ai mặc được,  
Lạc thành thấm thoát trái chơn sang.*



BÌNH BÁT

*Gắng đi một mạch tới Tây phang,  
Bát đất rồi đây hoá bát vàng.  
Chánh Đạo phân chia ra tám nẻo,  
Chân thừa gom lại hiệp chung đàng.  
Phước nhuần trăm họ nên phu phỉ,  
Lộc chứa muôn nhà thật rỗi rang.  
Cực Lạc gần kề không hiểm trở,  
Mỗi ngày khát thực bước lần sang.*

## ĐỨC THẦY LÂM NẠN

(Khoán thủ)

*MINH* tinh rạng chói cỏi trên gian,  
*ĐẰNG* chiếu khắp nơi đạo rộng tràn.  
*QUANG* nhựt hành trình vương khổ ách,  
*LÂM* vào ngục thất chịu tai nàn.  
*NẠN* Thầy vô tội đành mang nghiệp,  
*HỖI* kẻ không thù nữ kết oan.  
*TRỜI* động lòng thương mưa gió lạ,  
*ÔI* thôi đệ tử lệ sầu chan!

## LÒNG NGƯỜI HIẾU TỬ

(Khoán thủ)

**TÔN** Sư vô tội thọ tai ương,  
**HOÀNG** nguyện cùng nhau đến ngục đường.  
**LẬP** hạnh trò hiền tròn chữ hiếu,  
**NGUYỄN** mong kẻ dữ động lòng thương.  
**AN** tâm ví được lần tương hội,  
**THƯỜNG** chấp dầu lâm cảnh đoạn trường.  
**DUYÊN** nghiệp ngờ đâu thêm rắc rối,  
**GIỚI** thâm u để lệ sầu vương!

\*

\*   \*

**GIỚI** thâm u để lệ sầu vương!  
**DUYÊN** số thà chung cảnh đoạn trường.  
**THƯỜNG** nhớ Thầy lâm cơn bó gối,  
**AN** vui con há chẳng tìm phương?  
**NGUYỄN** do nào rõ phần đau đớn,  
**LẬP** thế mong sao gặp tận tường.  
**HOÀNG** thệ nạn Thầy con gánh chịu,  
**TÔN** Sư ắt rõ tấm tình thương!

(Tám chữ khoán thủ là tên tám nhà sư tìm Thầy)

## GIA BẦN TRI HIẾU TỬ

*Gia đạo nhà ta gặp lúc nguy,  
Bần than sao khỏi lụy lâm ly.  
Tri cơ mấy kẻ tìm ra nghĩa,  
Hiếu thuận là ai chẳng lỗi nghi.  
Đệ tử khá tua tu với tịnh,  
Thế gian thôi hết thị cùng phi.  
Thường lễ thấy khổ lui êm trước,  
Tinh cảnh ngày nay cuộc chấm thi.*

## NƯỚC LOẠN THỨC TÔI HIỀN

Đáp hoạ bài “Gia bản tri hiếu tử”

*Nước biển phải vương những nạn nguy,  
Loạn đời gặp lắm chuyện chia ly.  
Thức tâm xem đó là cơ nhiệm,  
Tôi Phật gẫm ra có sợ gì.  
Hiền đức tự mình nuôi chí vững,  
Đền ơn Thầy Tổ tấm lòng ghi.  
Nợ đời nếu gắng tu trì hết,  
Nước biển phải vương những nạn nguy.*

\*

\* \*

**Minh** thiên huệ nhật xuất đông phương,  
**Đấng** chí cao sơn triệu kiết tường.  
**Quang** chiếu thế âm hàm vạn vật,  
**Hiện** lai ẩn khứ chuyển luân vương.

*Trời mai mặt nhật hiện phương đông,  
Vượt khỏi non cao chiếu sắc hồng.  
Phổ ánh hào quang soi vạn vật,  
Đến đi qua lại biết bao vòng.*

**Minh** như hồng nhật lệ trung thiên,  
**Đấng** nguyệt huỳnh huê chiếu diệu huyền.  
**Quang** huệ tuyên lưu toàn thế giới,  
**Hiện** thân thuyết pháp độ chân nguyên.

*Sáng như mặt nhật giữa trời thanh,  
Tổ tựa đèn trăng chiếu sắc huỳnh.  
Phóng ánh hào quang soi thế giới,  
Hiện thân thuyết pháp độ nhân sinh.*

## KHUYẾN TU

### I

*Chen lẩn dẫu ai giữa thị thành,  
Riêng mình tự tại cõi vô tranh.  
Sông mê sóng bủa cơn rừng rợn,  
Biển khổ bè trôi kiếp mỏng manh.  
Rộn rịp giàu sang mây gheo gió,  
Lừng lơ quyền quý nước đeo cành.  
Trăm năm luống tưởng gầy cơ nghiệp,  
Một phút dẫu dè phải lợi danh.*

### II

*Lợi danh câu nhử khiến hôn trầm,  
Tối mắt nên lòng hoá tối tâm.  
Nung đốt thời sao không nóng bức,  
Đẩy xô hồ dễ khỏi vương lâm.  
Rừng tham lối xố ngàn cây bạc,  
Biển vọng lờ mờ một nước thâm.  
Định trí nhìn ra hai nẻo bước:  
Mê phàm, tỉnh Phật, tại nơi tâm.*

### III

*Tâm tình cố gắng, hạnh cần chuyên,  
Hữu chí sao sao cũng phải nguyên.*

*Mài sắt nên kim ngời dạ nhẫn,  
Xuyên non thành lộ sáng gương kiên.  
Dần dần hé cánh màn chân giác,  
Nhẹ nhẹ nâng then cửa định thiền.  
Đuốc huệ, hoa đàm tuy khó gặp,  
Trăm ngàn muôn kiếp một cơ duyên.*

#### **IV**

*Cơ duyên may gặp chớ buông rơi,  
Mưa để thuyền trôi giữa biển đời.  
Tinh tấn buồm no trương thuận gió,  
Định thiền lái vững hướng nhằm nơi.  
Bến mê nhẹ tách đừng lưu luyến,  
Bờ giác liền sang mới thành thời.  
Hỏi đợi chờ chi lần lựa mãi?  
Trăm năm trăm tuổi chuyện không rồi!*

#### **V**

*Rồi vương tử phược vấn thê thăng,  
Mảnh áo, ngôi nhà, thức uống ăn.  
Dây cát lằng nhằng đeo đẳng cội,  
Tàng tre bện bện chở che măng.  
Trải bao cuộc thế bao tình tội,  
Hễ lắm trò đời lắm nhớ nhăng.  
Tha thiết lòng son xin nhắn nhủ,  
Hở môi còn ngại lạnh chân răng.*



## VI

Răn khuyên: đời khổ lắm thương ôi,  
Sanh, chết, đau, già mãi thế thôi.  
Duyên tục vấn vương, vương chẳng dứt,  
Nợ trần vay trả, trả không rồi.  
Cỗ xe giác ngộ rong ngàn dặm,  
Giấc mộng hoàn lương chín một nôi.  
Kiếp sống ai hơn trăm tuổi thọ,  
Xanh, vàng, đen, đỏ chuyện xa xôi.

## VII

Xa xôi tạo hoá chẳng riêng lò,  
Đạo đức thậm thâm gắng sức mò.  
Không giận, không hờn, không khổ sở,  
Chẳng ganh, chẳng ghét, chẳng phiền lo.  
Tam bành xua đuổi tiêu tan hết,  
Lục tặc ngăn ngừa tận tụy cho.  
Giáo Pháp thực hành tuy vẫn khó,  
Muốn theo Thầy trước phải theo trò.

## VIII

Trò đời, lẽ đạo tính sao đây?  
Bể khổ đầy vơi cạn lại đây.  
Hễ kiếp luân hồi không dứt khoát,  
Thì cơ nghiệp báo cứ vẫn xoay.

*Giác, mê hai nẻo tìm nơi thoát,  
Nhân, quả đôi đường chọn đất gây.  
Trí thức nhấn nhe ai đó tá?  
Mau chân trở gót khỏi nơi này.*

## **IX**

*Này trong cửa Phật, cảnh thanh kỳ,  
Một nấc thang là một khoá thi.  
Bảng đạo kê danh người thọ bát,  
Sổ duyên ghi đức bực truyền y.  
Tinh thông giáo lý tâm vô ngại,  
Lân mẫn sanh loài lượng đại bi.  
Bỉ ngạn hồi đầu lo tự giác,  
Giác tha bỏ xứ khuyến tu trì.*

## **X**

*Trì giới chi màng chuyện cạnh tranh,  
Lâng lâng cõi tịnh cảnh riêng dành.  
Xả thân cầu đạo lòng thơ thới,  
Trục lợi tham danh kiếp mỏng manh.  
Đuốc huệ rõ ràng soi diệu lý,  
Nước dương mát mẻ gội quần sanh.  
Hồi chuông cảnh tỉnh ngân ngân mãi,  
Chen lấn dẫu ai giữa thị thành.*

(HOẠ VẬN) BÀI GÁI Ở CHÙA

*Ngán nỗi phen hoa mộng dật thành,  
Tâm tu nào ngại buổi đầu xanh.  
Lên đường giải thoát ly nhà tục,  
Nhẹ gót chân không ném gánh tình.  
Vặc vặc soi chung gương đức hạnh,  
Lâng lâng giữ sạch nợ phù sinh.  
Tâm thanh trí tịnh hằng an lạc,  
Thư thả ngày ngày chuyển tạng kinh.*

\*\*\*

*Cửa Phật từ bi dạ chí thành,  
Sự đời chi bận vẻ mây xanh.  
Bút nghiên suy nghiệm vun nền Đạo,  
Sơn phấn phai pha dứt nợ tình.  
Lưỡi tục nã nề vòng thế cuộc,  
Biển trần ngao ngán kiếp phù sinh.  
Giở chân ra khỏi niêm phong toả,  
Thương kẻ giam cầm luống hỡi kinh.*

\*\*\*

*Những mong báo đáp đức sanh thành,  
Chi tiếc chi màng mớ tóc xanh.  
Gương trí huệ soi tiêu hoặc chướng,  
Nước dương chi rửa sạch mê tình.  
Chân tâm thấy rõ ly duyên nghiệp,  
Pháp tánh ngộ rồi dứt tử sanh.  
Bình bát muôn nhà cơm tín thí,  
Gốc cây ngồi lặng niệm tâm kinh.*

## NICÔ

*Lậu thể chi cam phận tử buồn,  
Tiêu diêu tự tại thoát vòng khuôn.  
Cơ trời xoay trở non công nghiệp,  
Chuông pháp khua tan giấc mộng hôn.  
Thấy tánh lìa xa đường tử biệt,  
Tỏ tâm mở rộng cửa sanh tồn.  
Quay thuyền bát nhã dìu sanh chúng,  
Thân hoá sen vàng Phật, Thế Tôn.*

## MỘNG PHIÊU LƯU

*Nghiệp nặng đeo mang tấm xử bì,  
Kiếp tu còn hận phận bần ni.  
Phong trần đâu hẹn thân bồ liễu,  
Hồ hải bao ngờ chí nữ nhi.  
Cá chậu giương vây khoan tức bực,  
Chim lồng đớp cánh mực sầu bi.  
Rồi đây đổi lốt thay rông phụng,  
Mây nước biển trời mặc sức thi.*

## CỔI ĐỜI

*Lúc thì xuống chó lúc lên voi,  
Tráo trở lung tung diễn lăm mèi.  
Danh lợi phong lưu vài hiệp trống,  
Vinh hoa phú quý một hơi còi.  
Tâm hồn ví được phen từng trái,  
Thân xác tưởng chừng lẩn dấu roi.  
Ai thử nghĩ xem, xem có chán,  
Thôi đành cam nhẫn ngoài vòng thoi.*

CẨM TÁC LIÊN HUỒN THẬP VỊNH TAM ĐỘC  
THAM SÂN SI

**Tham:** Khổ luy vì chưng một biển tham,  
Trùng dương dôn dập sóng tâm phàm.  
Bọt vãng trắng bạc môm ăn khoá,  
Ánh chói vàng son mũi xỏ vàm.  
Mưu lợi tinh sâu đào hố nghiệp,  
Cồn danh nổi dậy lấm tay chàm.  
Ba ngàn thế giới toan thấu cả,  
Chung cuộc vay rồi trả phải cam.

**Sân:** Cam tình cam dục khổ tinh thần,  
Chứng bịnh tham liền chứng bịnh sân.  
Than hận âm thâm thiêu huệ mạng,  
Lửa phiền ngục ngục đốt tâm thân.  
Lộc minh mông biển lừng voi kém,  
Phước chập chồng non sụp đổ lần.  
Bầu nước dương chi tua rưới mát,  
Đoạn tình dứt dục tuyệt nguyên nhân.

**Si:** Nguyên nhân hậu quả vốn tương tùy,  
Chứng bịnh sân liền chứng bịnh si.  
Than hận chẳng khêu đèn trí huệ,  
Lửa phiền càng đốt gốc lương tri.  
Mây trùm mịt mịt cung tâm thức,  
Khói bốc minh minh cõi ngục tỳ.  
Oán trả thù vay luân chuyển buộc,  
Bao giờ tỏ rạng ngọc lưu ly.

## TAM ĐỨC

- Bi:** *Lưu ly mã não dám so bì,  
Tôn quý trên đời một đức bi.  
Biển khổ chìm trôi bèo tục lụy,  
Thuyền từ đưa rước bọt mê si.  
Tấm lòng thương xót không biên giới,  
Tấn kích buồn đau chẳng hạn kỳ.  
Cùng nghiệp chúng sanh chung Phật tánh,  
Lợi tha vong kỷ khá hành trì.*
- Trí:** *Trì giới hành thiền trí phát sanh,  
Ánh vàng vạch ngút tỏ quang minh.  
Lục từ nhứt niệm vang thiên địa,  
Ngũ uẩn toàn không đoạn dục tình.  
Đuốc huệ âm nhai tan hắc ám,  
Đèn tâm dương báo thấu huyền linh.  
Ngọc lành nở để phong trần cấu,  
Hương nội, tâm chân, vốn tự mình.*
- Đông:** *Tự mình phát nguyện hướng Như Lai,  
Đông mãnh từ trong chẳng dựa ngoài.  
Sư tử quyết trừ quân ngựa khỉ,  
Ma vương năng diệt buổi hôm mai.  
Gươm lòng đoạn dứt vàm danh lợi,  
Đường Đạo san bằng nẻo gốc gai.  
Đại định chỉ dành trang đại đức,  
Tâm từ, lực dũng, phải tròn hai.*

## TAM HỌC

### **Giới:**

Hai đường mê giác chẳng xa nhau,  
Lối thẳng lẽ ngay khép chặt vào.  
Đồng dục giữ vòm bờ chẳng loạn,  
Biển tình vững lái sóng dầu xao.  
Tâm cầu thoát hẳn ngoài ham muốn,  
Thân khỏi rơi sâu dưới hố hào.  
Đạo chánh phá tan màn hắc ám,  
Ngọn đèn Chơn lý tỏ trăng sao.

### **Định:**

Trăng sao tỏ rạng lý chơn như,  
Giới định nương nhau sáng Đạo từ.  
Bối điệp liên đài nương khẩn khẩn,  
Tâm viên ý mã cột khư khư.  
Không không tự tại phương thâm diệu,  
Sắc sắc vô thường cảnh ảo hư.  
Bền chí công phu thành Chánh giác,  
Bồ Đề gương cũ ngẫm Tôn Sư.

### **Huệ:**

Tôn sư đước huệ đã nêu cao,  
Thiền định thanh tâm sáng rọi vào.  
Biển khổ sóng êm trong gối nước,  
Trời sâu mây vén rạng ngời sao.



*Gốc Bồ kết tập duyên cao cả,  
Nguồn Đạo khai thông lý đạt dào.  
Sáu nẻo ba đường giảng hắc ám,  
Đèn lòng khêu ngọn chiếu lâu lâu.*

**Chung:**

*Đèn chiếu lâu lâu thấu lục tam,  
Từ bi trí dũng đức bao hàm.  
Si mê sân giận mờ đen cốc,  
Trì giới hành thiền huệ sáng am.  
Kinh Kệ mõ chuông theo gót Bụt,  
Ái ân danh lợi mở dây vàm.  
Gìn tâm tinh tấn tâm thanh tịnh,  
Khổ lụy vì chùng một biển tham.*

## CẨM HOÀI

**I.** Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Đôi bước vân du nhẹ thoát trần.  
Chẳng một lời thăm cùng buổi viếng!  
Mà bao tháng lựa với năm lần.  
Dãi dầu nắng táp thân bồ liễu,  
Lạnh lẽo sương chan gốc tử phần.  
Lối cũ đoái nhìn ngơ ngẩn lối,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.

(22.04.1956)

**II.** Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Luống chạnh đòi phen nghĩa mộ phần.  
Hai nẻo tuy xa chùng vĩnh biệt,  
Cả nhà như hiệp dấu tương phân.  
Mẹ cha tận tụy đêm thâm gác,  
Em cháu sum vầy sáng chập sân.  
Chợp mắt hiện về trong chớp mắt,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.

(23.04.1956)

**III.** Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Ấm lạnh xin cam chịu lối phần.  
Thời cuộc chia phui đường viễn xứ,  
Nhơn duyên gặp gỡ Đạo siêu trần.  
Cầm dao cắt tóc không tin nhắn,  
Cất bước lìa đời chẳng tiếng phân!

*Nẻo thẳng Tây quy vừa ngoảnh lại,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.*

**IV.** *Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Ngậm nhớ ngùi thương cội tử phần.  
Mái tóc hôm nay chùng điếm tuyết,  
Vóc hình buổi ấy chữa gầy xuân!  
Mày cau lắm lúc da thêm nhú,  
Lệ đổ nhiều phen mắt kém thân!  
Gặp mặt khỏi đâu cơn thốn thức,  
Mười hai năm chẵn cách song thân!*

(24.04.1956)

**V.** *Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Đọc bức tâm thư tử hiếu phần:  
Mặc trẻ muốn tu, cần trọn đạo,  
Miễn con đừng bạc đến vong ân!  
“Không nhìn cha mẹ” lời như cắt,  
Để khiến thung huyền dạ tở dân!  
Suối lệ dòng thu tuôn cuộn cuộn,  
Mười hai năm chẵn cách song thân!*

(25.04.1956)

**VI.** *Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Gởi bức hồi thư điếm giọt ngân.  
“Xuống tóc không thừa đành lối đạo,  
Thương tình rộng xét ngưỡng nhờ ân.  
Lời ai bịa lắm tình oan khúc,*

*Tội trẻ dòn thêm gánh nặng phân”!  
Nhiều ít vẫn cam bề thất hiếu,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.*

*(25.04.1956)*

**VII.** *Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Khoác áo Ca sa dạo cõi trần.  
Đội nón kiền khôn thông thả trí,  
Mang giày thế giới nhẹ nhàng chân.  
Đường tinh tấn đạo càng khai mở,  
Chiếc Pháp luân xa cứ chuyển vần.  
Thấm thoát thoi đưa vằng nhật nguyệt,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.*

**VIII.** *Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Cha mẹ tâm con biết mấy lần.  
Phú Mỹ trở về trông mỗi mắt,  
Cần Thơ dọ hỏi bước chôn chân.  
Bình bông phận trẻ mù chim cá,  
Thôn mỏn lòng già nặng nghĩa ân.  
Cảnh đấy tình này thêm áo nã,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.*

*(07.05.1956)*

**IX.** *Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Một mảnh hoa tiên cậy tỏ trần.  
Đạo hiếu cứu mang ơn cúc dục,  
Đường tu phổ độ nghĩa huyên xuân.*

*Mượn câu khánh hạ ghi lời trẻ,  
Hẹn buổi tàn thu trở dậm phân.  
Thăm viếng quê nhà cho bỏ lúc,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.*

*X. Mười hai năm chẵn cách song thân,  
Phát nguyện cần tu độ thế trần.  
Hồi hương vô vàn nguồn phước đức,  
Đáp đền muôn một khối công ân.  
Đạo cao cố gắng mong tròn quả,  
Hiếu hạnh cầu xin vớt chút phân.  
Huệ trách đời dào bù điểm khuyết,  
Mười hai năm chẵn cách song thân.*

(08.05.1956)

## CẢM XÚC

*Đọc “Cảm Hoài” thêm nặng cảm hoài!  
“Mười hai năm chẵn” nào nùng thay!  
Khung đời, lối cũ mờ non nước,  
Cửa Phật, chiều tàn nhẹ gió mây.  
Nét bút tinh hoa thừa lão luyện,  
Tiếng lòng thanh nhã sạch trần ai.  
Thơ đề lưu chút niềm tôn kính,  
Bất giác... buông theo tiếng thở dài!*

*(28.11.1962)*

## CUNG TẠ ĐẠI ĐỨC NARADA

*Nhân dịp Ngài đến Tịnh xá Ngọc Phương  
Ngày 23.02 năm Canh Tý – 20.03.1960*

*Vườn tịnh thanh bản, cảnh tịnh thanh,  
Lòng lành duyên tốt khiến duyên lành.  
Cao tăng chiếu cố tâm chơn niệm,  
Xá Lợi cung nghinh, chí nguyện thành.  
Đông độ nay nhờ đưa sứ giả,  
Tây phương rày ngõ đón ni sanh.  
Thô sơ thâm tạ ơn tri ngộ,  
Hạnh phúc từ bi đã sẵn dành.*

*Ông Cử Thăng thông dịch bài này ra tiếng Anh  
cho Đại đức nghe, Ngài tỏ lời trân trọng.*

*Đến lượt Ngài nói pháp: Trước hết nhắc nhở  
công ơn ông Bửu Phán đưa Ngài đến đây, công ơn  
mọi người trong ban tổ chức và phái đoàn theo  
Ngài, và chúng tôi được Ngài khen tạ cũng nhiều  
lần nhắc đi nhắc lại.*

*Thời pháp thuyết về “Nữ tu sĩ thế giới cổ kim và  
nữ tu sĩ Việt Nam hiện tại”.*

*...Chừng Ngài khen tặng “Khất sĩ Ni giới” lung  
lắm.*

*Thuyết đến năm giờ rưỡi là dứt, chúng tôi đánh  
lễ và theo chân Ngài trở lên Tháp cung nghinh Xá*

*Lợi. Ngài để Tháp Xá Lợi nhỏ trên bàn. Chúng tôi hiệp tụng bài:*

CUNG NGHINH XÁ LỢI PHẬT

*Biết bao nhiêu kiếp tu hành,  
Biết bao nhiêu đức hy sinh với đời.  
Biết bao nhiêu lượt luân hồi,  
Hồn linh siêu thoát thân người diệt vong.  
Đời còn khổ lụy mắc vòng,  
Vì đời gởi lại chút lòng từ bi.  
Lửa trần không đốt huyên vi,  
Một viên Xá lợi truyền kỳ chúng sinh.  
Trần châu mã não thủy tinh,  
Để đem ngọc đá sánh kinh cho ngang!  
Nhấn cùng muôn chúng thế gian,  
Đốc trau Xá lợi lòng phàm cũng tinh.*

20.07.1952

*Lễ cung nghinh Xá lợi xong Đại đức ra về, chư ni và thiện tín đâu về xứ nấy.*

*Tối lại chúng tôi còn bàn bạc câu chuyện vừa qua, đến khuya mới ngủ.*

*Đêm nay không ngủ được: Thấy việc Hoằng pháp của Đại đức mà kích động tâm Bồ Đề! Người ngoại quốc không biết tiếng xứ mình, lối hành đạo khó khăn biết mấy mà người còn phụng sự một*



*cách đắc lực, còn mình đủ cả tiện nghi. Pháp  
Thượng thừa liễu đạt mà chẳng sấn bước hành  
Đạo, tội biết chừng nào.*

*Tâm trí tôi phát hoạ chương trình Hoằng pháp  
linh đình biết mấy:*

*Không sao yên được giấc nồng,  
Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương.*

*(xem tiếp bài Chúc Mừng Đại Đức Narada,  
trang 74)*

## TỨC SỰ

*Tân An, Ngày 22.11 – Ất Mùi (1956) H.L*

*Thế sự hôn mê sự thế thường,  
Thoát trần ai ngõ lụy trần vương!  
Rê chân nữ dụng cây đèn huệ!  
Rửa bụi không nhờ giọt nước dương.  
Ngọc quý sương pha sương tỏ ngọc,  
Gương phàm thủy đục thủy mờ gương.  
Ao quỳnh, hoa pháp thương cho nghiệp,  
Cõi tục lòng thơ cũng đoạn trường.*

*11.08.1956*

*Đạo cao ma khảo lẽ thông thường,  
Há dám cưu hờn để tội vương.  
Diệt nghiệp xin nhờ kinh lá bối,  
Tẩy phiền đã sẵn nước càn dương.  
Từ bi trau sửa thanh lòng tuệ,  
Nhẫn nhục lau chùi rạng nét gương.  
Có giải oan này oan nợ kết,  
Biết ai bày tỏ tấm can trường.*

## TỨC SỰ KỶ NHI

*Kể lại người đi sợ lẫn mừng,  
Không chờ thoát đến; đợi không nhưng.  
Sáng chiều lộ đá trông mòn mắt,  
Sớm tối lầu hoa đứng mỗi lưng.  
Mỗi chiếc xe vào, ra ngó ngoái,  
Mỗi hồi chuông bấm, chạy từng bưng.  
Đi đâu mất biệt không tin tức?  
Về bắt quỳ hương sẽ biết chùng.*

16.08.1956

*Du phương nối gót lú lẫn mừng,  
Dặm cũ tin về luống những nhưng.  
Mảng tưởng nguồn vui thơ thới dạ,  
Biết đâu nước đợi morn mòn lưng.  
Kể qua tự sự niềm lo ngại,  
Nghe rõ đầu đuôi trí tỉnh bưng.  
Rốt ráo tác thành xin sám hối,  
Từ đây thôi chẳng dám quên chùng.*

### TỨC SỰ KỶ BA

*Đời, hy sinh kiếp, đạo gầy nhân,  
Đã phụ nguyên thôi mưa luyến cần.  
Lìa chúng về non, non kết cố,  
Độ người mãi kiếp, kíp canh tân.  
Trò chinh phục khéo tranh duy vật,  
Ách thuộc tùy e chấp hữu thân.  
Giải thoát xa xăm, gần giải phóng;  
Đức, tài, công, nghiệp, thử cân phân.*

*Nguyện độ quần sanh, hạnh ái nhân,  
Mười thu dăng dăng dốc tinh cần.  
Vóc gầy thân bệnh tình châu tuất,  
Nghĩa trả ơn đền, chén khổ tân.  
Tầm kéo tơ kia chưa dứt mối,  
Nước đun bếp nọ đã kinh thân (hồn)  
Tiền căn, hậu quả xin han hỏi  
Công, tội, thừa trừ cũng phải... phân.*

## TỨC SỰ KỶ TU

*Cõi tục lòng thơ những đoạn trường,  
Oan sâu sao cứ bủa tơ vương!  
Thân vàng há dễ bền đỉnh đá?  
Gót ngọc nên tua định lối đường.  
Giải phóng sanh linh Trưng mấy bực?  
Siêu thắng Tịnh thổ Phật mười phương.  
Liên đài, thanh sử, chờ duyên giác,  
Sự nghiệp công phu khéo liệu lường.*

27.11.1956

## TIẾN TU (1)

*Thế cuộc lăm le đổi đạo trường,  
Nguyện càng giảng bửa, nghiệp càng vương.  
Định tâm hồ dễ ai lay chí,  
Xoay hướng nào do vật cản đường.  
Không cửa không nhà, không nghịch pháp,  
Một y một bát, đạo mười phương.  
Nào ganh, nào ố, nào vu khống,  
Bụi đục, gương trong, sá nghĩ lường.*

## TỨC SỰ KỶ NĂM

*Không cộng, không trừ, chỉ có nhân,  
Nhân vị một bọc tách hai phân:  
Ruột nào không xót dao chia cắt?  
Sông nọ bao đành nước rẽ phân?  
Đạo cứ trau giồi gương độ thế,  
Đời càng phúng túng cuộc buôn dân.  
Ngọn rau tấc đất tua bồi đắp,  
Chú nguyện ơn trên ủng hộ thân.*

02.12.1956

## TIẾN TU (2)

*Kìa tay hái quả đã gieo nhân,  
Đổi nghiệp, âu toan việc kíp cần.  
Thuyền trí huệ giông bờ giác ngạn,  
Chèo công phu vượt sóng mê tân.  
Mười điều giữ nét hăng trau đức,  
Sáu cửa gài then mãi định thân.  
Phiền lụy buộc ràng, vui giải thoát,  
Đường chân, nẻo vọng, rẽ rời phân.  
Vun bồi cội đức, đắp nền nhân,*

*Nhân đức gồm đôi mới vẹn phân.  
Đạo chẳng tu tề, phương trọng yếu,*

*Đời sao bình được cuộc tranh phân?  
Những từ vong kỹ sanh tri kỹ,  
Nên nổi thương dân hoá hại dân!  
Chưa được trọn lành khoan lãnh Đạo;  
Tồn tâm dưỡng tánh, định tinh thần.*

*11.11 Bính Tuất (1956)*

CHÚC TẶNG CHƯ CƯ GIA GÓP CÔNG XÂY DỰNG  
NGÔI TINH XÁ NGỌC BỬU BIÊN HOÀ

1

*Một mình chưa dễ tạo nên non,  
Hiệp sức đồng tay đắp nổi hòn.  
Kẻ dưỡng căn lành chung của sấm,  
Người gieo giống quý góp công bòn.  
Sông linh phước đức bao giờ cạn,  
Núi báu như duyên mấy thuở mòn.  
Kết hợp trang hoàng ngôi Ngọc Bửu,  
Ngói hồng như trái tám lòng son.*

2

*Lòng son dạ sắt cảm vì ai,  
Tốn kém không nao khổ chẳng nài.  
Xuất cửa ra công nào kể số,  
Dầm mưa chải gió biết bao ngày.  
Đành cam gia đạo câu phiền trách,  
Chưa kể nhân tình nổi đắng cay.  
Nhịn mặc nhịn ăn vui chịu nhịn,  
Cần lo cửa pháp được hồng khai.*



*Hoằng khai cửa pháp độ nhân sanh,  
Ai nhớ chớ ai chút niệm tình.  
Tay xách tay đùm thân lấm cẩ,  
Vai gồng vai gánh bước loanh quanh.  
Góp tiền dạn mặt mang công nợ,  
Dốc túi kiên gan kiệt sức mình.  
Cầu Phật mười phương ban phép nhiệm,  
Thiên nhân trợ giúp kẻ tâm lành.*

*B.H ngày 28.06 – Đinh Dậu (1957)*

## VỊNH THÍCH CA PHẬT ĐÀI

*Dốc thượng quanh co dưới Phật Đài,  
Lâng lâng gió lộng sạch trần ai.  
Đất thiêng huyền diệu vào bia sử,  
Xá Lợi tôn nghiêm giữa biển trời.  
Tháp bảo nguy nga non trạc trạc,  
Dục tình biển thẳm nước vơi vơi.  
Địa linh nhân kiệt tìm nơi dấu,  
Hoá kiếp từ bi giác ngộ đời.*

## VỊNH CHÙA NGỌC BỬU

*(Ở núi Bửu Long)*

*Chùa tranh một mái đỉnh non xa,  
Giữa cảnh thiên nhiên đẹp đẹp là.  
Mỗi phiến đá xinh riêng nét lịch,  
Từng chòm mây gấm điểm thêm hoa.  
Xanh om cổ thụ tàng duyên dáng,  
Trắng xoá tràng giang nước lập lòe.  
Ngọn gió thanh lương vừa thổi nhẹ,  
Bao nhiêu phiền não thấy tiêu ma.*

*NT. Huỳnh Liên*

## VỊNH NÚI BỬU LONG

*Hòn núi con con đẹp thế à,  
Đá kia ai sắp găm tài ba?  
Hàm long đòi cũ rông in nét,  
Bạch hổ hang xưa cọp lẫn xa.  
Khúc vịnh quanh co hình rắn lộn,  
Đầu cành thánh thót tiếng chim ca.  
Giang sơn một bức tranh xinh xắn,  
Hòn núi con con đẹp thế à.*

## GỌI BẠN

*(Đề tặng Tịnh xá Ngọc Thiên  
ở núi Thị Vải – Bà Rịa)*

*Khí lành đất tốt đẹp tình người,  
Danh đã hư mà lợi cũng hư.  
Thị Vải hiền hoà chim ríu rít,  
Đồng Nai duyên phước tạo vun bồi.  
Lòng không gió thoảng trần ai lặng,  
Mây lững trắng thanh trí huệ ngời.  
Muôn rạch trăm dòng xuôi bến giác,  
Ngọc Thiên gọi bạn định thiên ơi!*

## MƠ GIẢI THOÁT

Muốn phủi tóc xanh giũ bụi hồng,  
Cởi phăng danh lợi thả dòng sông.  
Nhờ đèn giáo hoá soi thông trí,  
Mượn nước dương chi gội sạch lòng.  
Bát đất Y vàng mùi giải thoát,  
Am tranh lều lá cảnh thong dong.  
Trên đường học đạo châu du khắp,  
Tế độ nhân quần góp chút công.

Niết Bàn tại thế thật vui thay,  
Phước lớn căn sâu mới gặp rày.  
Tự tại thung dung trường đạo đức,  
Tiêu diêu khoái lạc chốn am mây.  
Nhờ đèn trí huệ trừ cơn vọng,  
Có nước cam lồ thức giấc say.  
Cương quyết lòng ta mau cắt ái,  
Đăng khoa cho kịp hội thi này.

## ƯU TƯ

Chẳng biết trên kia phạm tội gì?  
Xuống trần đầy đoạ kiếp lưu ly.  
Tài hèn, đức kém lo nhiều nỗi,  
Gánh nặng đường dài ngại lắm khi.  
Nợ cũ chừng nào là mãn hạn?  
Quê xưa bao thuở được hồi quy?  
Trên kia dường có người trông đợi,  
Bứt rứt lòng này khổ xiết chi.

TẶNG SƯ CÔ NGOẠT LIÊN

*Cám thương ni Ngoạt ở xa xuôi,  
Phận sự đành cam gánh vác rồi!  
Kinh kệ làm sao theo kịp chúng,  
Học hành chắc phải chịu thua người.  
Câu thơ nét bút đành mai một,  
Cội đức, nền nhân phận đắp bồi.  
Khổ hạnh công phu bên trạc trạc,  
Non mòn, biển cạn, chí không lui.*

*NT. Huỳnh Liên*

TẶNG SƯ CÔ CHÍ TÂM

*Công Tăng Tôn Nữ xứ Thừa Thiên,  
Xuân Tứ Mai Hương thấm vị thiền.  
Mái tóc đơm hoa vườn nghệ thuật,  
Bàn tay chuốt ngọc viện Đào Nguyên.  
Chí Tâm gắn bó phong băng tuyết,  
Phật Pháp tài bồi kết phước duyên.  
Tịnh xá thành công thành nguyện ước,  
Du phương trở bước vẹn mong nguyên.*

*NT. Huỳnh Liên*

## KHO TÀNG VÔ TẬN

*Dưới biển trên non giữa mái thiên,  
Nửa phần cốt Phật nửa căn tiên.  
Đất lành gieo giống tươi quỳnh uyển,  
Nước diệu ngâm mình dứt bịnh duyên.  
Trong sáng bao la trời trí huệ,  
Thung dung giải thoát Đạo siêu huyền.  
Kho tàng vô tận ngàn mây gió,  
Đại thí vô vàn khó lượng biên.*

*NT. Huỳnh Liên*

## CHUYẾN ĐI MỸ THO

*Nong nả cùng nhau một chuyến đi,  
Tân An xuống Mỹ trở tài thi.  
Áo vàng áo trắng xen tăng tục,  
Tiếng kệ câu kinh hạng nhất nhì.  
Lẳng lẳng ngàn tai nghe diệu Pháp,  
Chăm chăm muôn mắt ngắm huỳnh y.  
Ra về phơi phơi lòng con trẻ,  
Trả nghĩa Tôn Sư chút đỉnh gì.*

*Tân An, ngày 22.11 năm Ất Mùi (1955)*

CẢM TÁC KHI VIẾNG NHÀ ÔNG BÀ ĐẶNG PHƯỚC CHỎI  
25 DUY TÂN SÀI GÒN

*Chủ nhân thanh nhã cảnh thanh nhàn,  
Phước đã giàu mà đức lại sang,  
Ngõ hạnh cây xanh vờn cỏ biếc,  
Thềm lan nền đỏ đối phòng vàng.  
Từ bi lực Phật ban minh huệ,  
Liêm trực oai thần độ vững an.  
Hoè quế một sân chôi nhánh tốt,  
Căn xưa duyên trước nước nhuận chan.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên  
26.01.1960 Canh Tý*

DÂNG ĐOÁ SEN

*Tặng Mỹ Tuyết thế phát xuất gia nhân ngày giỗ  
thứ 14 Sư Cô Tam, 11.01 Nhâm Tuất (1982) tại  
Tịnh xá Ngọc Bửu Biên Hoà*

*Một trẻ hài nhi dưới mái thiền,  
Mười năm thấm thoát tuổi xuân niên.  
Đáp ơn nuôi dưỡng tay từ mẫu,  
Đền nghĩa tinh thần đoá bảo liên.  
Mái tóc mưa rơi vờn giác ngộ,  
Nụ cười hoa nở cảnh đoàn viên.  
Tặng khen xây nấc thang cao vót,  
Đưa bước đường tu tiến vững bền.*

**KHÁNH THÀNH TỊNH XÁ NGỌC NGUYỄN**

1. *Liên Hoa Giáo Hội tụ về đây,  
Chứng lễ cung dâng Tịnh xá này.  
Bửu tháp lung linh chong ánh nến,  
Đạo tràng mát mẻ rợp tàng cây.  
Nhạc Kinh thánh thót cung trầm bổng,  
Xe pháp huyền vi bánh chuyển xoay.  
Cuộn cuộn sóng người chen ngưỡng niệm,  
Bao năm một thuở cuộc vui vầy.*
2. *Vui vầy bỏ lúc nếm cay chua,  
Giáo pháp còn mang tiếng ngải bùi.  
Thấp thỏi phận hèn khôn liệu biện,  
Thiệt thòi cổ耿耿 khó phân bùa.  
Ánh trăng mờ mịt sâu mây phủ,  
Ngọn cỏ lơ thơ mặc gió đùa.  
Chỉ biết nguyện cầu ơn Phật khiến,  
Chư thiên hộ trợ vững ngôi chùa.*
3. *Ngôi chùa vẹn vẽ trước như sau,  
Khánh hạ càng thêm thắm đẹp màu.  
Chi quản sức tài còn thiếu thốn,  
Mặc dầu của cải kém dồi dào.  
Cư gia sốt sắng huê đặng dọn,  
Khất sĩ ân cần Đạo pháp trau.  
Nhờ bực quới nơn cùng hộ trợ,  
Trọng ơn cảm nghĩa biết dường bao.*

*Ni trưởng Huỳnh Liên  
Cái Bè 14.01 – Mậu Thân (1958)*



TÌNH XÁ NGỌC THẶNG

*Phá điền lập tự khá khen ai,  
Ngọc Thặng trang nghiêm nét hiện bày.  
Kim tướng ngự an toà Bửu tháp,  
Minh Đăng chiếu rạng ánh liên đài.  
Tám đường yếu nhiệm xe luân chuyển,  
Bốn cửa linh huyền pháp dựng khai.  
Thanh tịnh quang minh vừa giản dị,  
Chuông lòng gọi tỉnh mộng hồn say.*

ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ỨNG

*Đưa đường đước huệ chiếu non sông,  
Hớn hử muôn hoa gọi ánh hồng.  
Pháp diệu ngân reo tràng nhạc trời,  
Căn lành trời dậy nước hương xông.  
Thành thời may được nguồn ân thưởng,  
Nong nả càng lo cội phước trồng.  
Ít vận chân thành ghi kỷ niệm,  
Tạ tình tri ngộ giúp nên công.*

*NT. Huỳnh Liên*

## LO LƯỜNG

*Mưa nắng bùn lầy thấy khổ công,  
Rưng rưng ứa lệ ngẩn ngơ lòng.  
E rồi lỡ cuộc trơ tay trắng,  
Thức mãi thâu canh đổ lụy hồng.  
Thương bấy vai mềm gồng gánh cứng,  
Xót vì chữ sắc buộc người không.  
Thiên nhân sao chẳng ra nâng đỡ,  
Để tớ sầu than tiếng não nùng.*

## LÀM ĐẤT

*Thi phú văn chương dẹp lại rồi,  
Xúm nhau làm đất cực mà vui.  
Kẻ đào, kẻ hốt người khiêng gánh,  
Nơi cuốc, nơi bang chỗ đắp bồi.  
Đảo hải vi sơn bài chữa thuốc,  
Phá điền lập Tự đất thành ngôi.  
Bên đường quan khách dừng chân ngại,  
Vóc yếu hình gầy giỏi quá thôi.*

## CHUYỀN ĐẤT

*Bốn chục Ni Cô một sắc vàng,  
Thành hình chữ nhất đứng giăng ngang.  
Chuyền phước quả bồi bồi liên tiếp,  
Bất bắt cơ duyên hứng lệ làng.  
Vội vã nghiêng mình nâng diệu Pháp,  
Xấn vắn ngựa mặt chuyển thần quang.  
Xa xa nhìn ngắm xem tương tựa,  
Vẫy móng kim long uốn nhịp nhàng.*

## KỶ NIỆM GÒ CÔNG

***HOÁ, THOÀN**, bát Nhã vượt dòng **THANH**<sup>(3)</sup>,  
**DŨNG** cảm trung kiên quyết thật hành.  
**MỸ, TÁNH** hồn nhiên xa vật **SẮC**,  
**ĐOAN, NGÔN** khiêm **TỐN** giữ tâm lành.  
**TÙNG** nương Giáo hội bền tin **TUỞNG**,  
**CUNG** kính Tôn Sư **NIỆM** chí thành.  
**CHÂU** ngọc chơn truyền ai lãnh thọ,  
**PHỤC** hồi nguyên bốn cõi vô **SANH**.*

---

<sup>(3)</sup> Những chữ lớn đậm nét là tên của Quý Ni trưởng, Ni Sư.

## CHÚC TẶNG QUÝ ÔNG THỢ GÒ CÔNG

1

*Cất xong Tịnh xá tỉnh Biên Hoà,  
Cảm thợ Gò Công chẳng ngại xa.  
Chen chúc lều thưa cùng trại trống,  
Dãi dầu gió tạt với mưa sa.  
Bao ngày trai khiết đành teo ruột,  
Đôi tháng lưu dung chịu nhớ nhà.  
Tài khéo đức cần thêm hạnh tốt,  
Cầu xin chư Phật nhuận ân ba.*

2

*Tịnh xá trang nghiêm đẹp lạ lòng,  
Hỏi ai cất khéo? – thợ Gò Công.  
Vẽ vờn năm nóc, sen nhô búp,  
Huê mỹ hai tường, mái uốn cong.  
Nền trắng tháp vàng, rèm xám xám,  
Viền xanh bảng đỏ, ngói hồng hồng.  
Lịch xinh sắc sảo nhờ tay thợ,  
Chế biến lo lường các việc xong.*

*B.H 19.06.1957*

*Liên Hoa Giáo Hội*

**THỂ  
THẤT NGÔN  
TÚ CÚ, TÚ TUYỆT**



## HỘI NGHỊ QUỐC TẾ HOÀ BÌNH

Năm 1977, Ni Trưởng Huỳnh Liên đi dự Hội nghị Quốc Tế vì Hoà bình tại Liên Xô, nay là Liên Bang Nga. Máy bay Nga rước, ở khách sạn 10 tầng, tiện, sang. Phụ nữ người Nga phục vụ khách quý... Phái đoàn gần trăm người, nhìn về phía tu sĩ toàn quý thầy có một mình Ni Trưởng là nữ nên hơi khớp nhưng phút chốc cũng bình tĩnh, còn tức hứng thành thơ:

*Khi không mình lại hoá thành tiên,  
Lướt gió tung mây gặp bạn hiền.  
Dự tiệc Bàn Đào tiên nữ đãi,  
Hoà bình rượu ấm nghĩa Đào viên.*

Thông dịch viên dịch bốn câu thơ lại cho người Nga nghe, họ vỗ tay hoan hô: “*Tuyệt diệu, tuyệt diệu nữ sĩ Huỳnh Liên*”. Trong số người ấy có ông bước ra bảo thông dịch viên, dịch tiếng Nga ra tiếng Việt cho Ni Trưởng biết rằng: Ông là Bộ trưởng tán thán nữ sĩ Huỳnh Liên tài tình: *Nhơn cách hoá, ghép Hoà bình làm rượu ấm, nói lên được cái nghĩa Đào viên. Thật tuyệt diệu, tuyệt diệu vô cùng nữ tu sĩ Huỳnh Liên!*

Sau cuộc Hội nghị, phái đoàn sang Mông Cổ.

Phong tục tiếp khách của nước Mông Cổ vui lạ ngộ nghĩnh lắm: Mỗi người cúi đầu cho Ni Trưởng rờ đầu vuốt tóc cho có phước, người nào được rờ đầu xong là họ bỏ đồng keng, đẩy nón Ni Trưởng. Và khi lễ Phật xong thì họ đứng dậy xây qua cúng đầu vô cây cột chùa rồi mới lui ra.

Ngày 04.03.1977 lên máy bay về xứ, Ni Trưởng cúng dường nón tiền lại cho chùa và kèm tặng Hoà thượng với phái đoàn Phật giáo Mông Cổ bài thơ:

### ULANBATOR

*Chốn chớ lâu dài đường xá rộng thênh,  
Lượn khúc bao quanh núi non hùng vĩ.  
Những đôi cỏ xanh mênh mông,  
Những bầy cừu dê, ngựa quý,  
Những cuộc đua ngựa hào hứng,  
Đầy những dũng sĩ tí hon.  
Những di tích đền chùa, cung điện vàng son.  
Những bảo tàng viện ghi dấu xa xưa du mục.  
Bộ xương con khủng long to quá sức.  
Những quả trứng hoá thạch, với đủ các giống  
chim muông,  
Chưng bày khéo léo y như cảnh thật núi rừng,  
Lịch sử lâu đời của dân tộc anh hùng với ba đặc  
điểm.*



*Đánh dật, cỡi ngựa, bắn cung, xạ tiễn.*

*Vùng đất sản xuất ngựa quý, kỹ mã tài, nổi  
tiếng khắp năm châu.*

*Lại được nghe tiếng hát thần tình của một dân  
tộc vươn cao.*

*Được thấy tà áo cổ truyền của phụ nữ.*

*Được viếng kỹ nghệ thuộc da tối tân cơ sở.*

*Được tiếp đãi nồng hậu trong ngôi chùa của  
Hoà thượng Chủ tịch Phật giáo Á Châu.*

*Được thấy dân chúng sùng đạo từ bi của đức  
Phật nhiệm màu.*

## HUYỀN LIÊN TU TỊNH

**Huyền :**

*Huyền long ngọc ẩn chốn Nam Dương,  
Liên tụ rụng lần đối kiếp gương.  
Tu bỏ giới mài môn trí huệ,  
Tĩnh yên luyện tập Đạo phi thường.*

**Bạch :**

*Bạch vân phơn phớt mấy từng xa,  
Liên biếc trông vời miệng xuýt xoa.  
Phiêu bạt ven trời chim thẳng cánh,  
Lừ ly trải suốt khắp quan hà!*

**Thanh :**

*Thanh liễu buông màn gió phát phơ,  
Liên hoa hây hấy nét xuân thơ.  
Nhàn du ngắm cảnh lòng chan chứa,  
Hạ lại Đông qua luống ngẩn ngơ.*

**Kim :**

*Kim vàng vật quý khá gìn trau,  
Liên tập giới lành buộc khít khao.  
Tu chỉnh luật nghi thêm chặt chẽ,  
Tĩnh tâm ngộ pháp trước cùng sau.*

**Ngân :**

*Ngân thanh diu dặt trời dây đàn,  
Liên thuyết pháp lành độ chúng nơn.*

**Cương** nghị chẳng ưa quanh nẻo tắt,  
**Thực** bon thẳng chỉ một đường chơn.

**Chơn :**

**Chơn** tâm ghi tạc chữ kiên thành,  
**Liên** cảm ơn dày nghĩa độ sanh.  
**Kinh** nhớ lời vàng Thầy dạy bảo,  
**Đạo** cần trau sửa ít đua tranh.

**Quang :**

**Quang** dăng trời xuân chẳng gợn mây,  
**Liên** hoa tắm nắng sắc hây hây.  
**Thoát** vơn mình nhẹ xa làn nước,  
**Nạn** ngập bùn như hết đoạ đây...

**Tạng :**

**Tạng** gồm tín nguyện khá kiêm toàn,  
**Liên** tiếp nhọc nhằn chẳng thở than.  
**Công** trạng đứng đầu môn tạo tác,  
**Đức** lành ban rưới nước mưa chan.

**Trí :**

**Trí** cao tuổi cả bực thư nhàn,  
**Liên** tưởng núi rừng chốn nghỉ an.  
**Thanh** vắng một mình năng đọc sách,  
**Tịnh** cần công việc nhẹ lo toan.

**Đức :**

**Đức** độ chơn thành thật khá khen,  
**Liên** hương ngan ngát phải mùi sen.

**Cần** trau ngôn hạnh khiêm cung nữa,  
**Tu** chỉnh luật nghi gắng tập rèn.

**Thiện:**

**Thiện** căn gốc ở tại tâm bên,  
**Liên** hoá tánh tình có lúc nên.  
**Tập** sửa trau dồi lòng nhẫn nhượng,  
**Giới** lành gom góp giữ kiên bền.

**Thành :**

**Thành** lòng hiếu kính bực Sư tôn,  
**Liên** tiếp tai ương đến dập dồn.  
**Nhẫn** chí kiên tâm hằng chịu đựng,  
**Nại** chi chút phận trẻ trò con.

**Tràng :**

**Tràng** thi gắng chịu luật nghiêm nhiều,  
**Liên** bảng danh đề sử sách nêu.  
**Nhu** nhã khiêm nhường càng quý giá,  
**Thuận** dòng chiếc bách thả xuôi chiều...

**Tánh :**

**Tánh** ưa cảnh tịnh mến chân Thầy,  
**Liên** tốc tầm phương chấp cánh bay.  
**Trung** tín chẳng sờn, cơn thử thách,  
**Thành** tâm dốc chí đáp ơn dày.

**Nghiêm :**

**Nghiêm** răn giới luật chớ sờn lòng,  
**Liên** tập chí bền mực thử chung.

**Cương** nghị khá trau gìn mật hạnh,  
**Quyết** đi cho đến chốn thành công.

**Châu :**

**Châu** ngọc nào so kịp, đức cần,  
**Liên** đài chi sánh tấm lòng chân.  
**Công** lao ấy thuốc trừ tiêu nghiệp,  
**Hạnh** kiếm là đường dễ tiến thân.

**Quảng :**

**Quảng** trương chí cả diệt tình thường,  
**Liên** hạ mình luôn tập nhún nhường.  
**Nghiêm** cẩn trau dồi nền đạo hạnh,  
**Nghị** nghị sao thấu ánh huy quang.

**Hưng :**

**Hưng** khởi tấm lòng tinh tấn lên,  
**Liên** thành phượng chước dứt oan khiên.  
**Bình** tâm suy gẫm đường tu niệm,  
**Dị** pháp nào hơn một chữ kiên!

**Ngoạt :**

**Ngoạt** nhứt thoi đưa chẳng trễ tràng,  
**Liên** niên theo dõi bóng cờ vàng.  
**Công** dày tô đắp nền duyên phước,  
**Trạng** thái hân hoan hiện dễ dàng.

**Văn :**

**Văn** vẽ nào qua khối đức tin,  
**Liên** đài có thể khéo tay vin.

**Tín** căn là cửa khai huyền diệu,  
**Niệm** một chuyển ra đấng vạn nghìn.

**Viên :**

**Viên** thành Đạo cả khó gì đâu,  
**Liên** kiếp miệt mài chí khổ tu!  
**Cẩn** mật gìn trau môn Diệu pháp,  
**Hạnh** cao chúng nể dễ gồm thâu.

**Phổ :**

**Phổ** cập trần gian Giáo Pháp cao,  
**Liên** hoa Ni chúng hội anh đào,  
**Cần** lo xây đắp nền an lạc,  
**Chuyên** chú tu trì dất dít nhau.

**Minh :**

**Minh** tâm nhìn rõ cuộc phù du,  
**Liên** quyết phé đời chọn nẻo tu.  
**Kiểm** thúc lục căn trừ lục dục,  
**Đức** cần ai dễ sánh công phu.

**Pháp :**

**Pháp** học nào qua được pháp hành,  
**Liên** trì thuận cảnh trí năng sanh.  
**Cần** chuyên lập đức mau tinh tấn,  
**Mẫn** cán bồi công chóng đấng thành.

**Hải :**

**Hải** ngạn chơi vơi rạng ánh đèn,  
**Liên** trì nhấp nhố điểm hoa sen.

**Thanh** thanh chẳng gợn hơi trần tục,  
**Nhàn** nhã ai người mến cảnh quen.

**Nhơn :**

**Nhơn** duyên Phật pháp đúng thời kỳ,  
**Liên** kết Tăng đoàn kíp nhập thi.  
**Kiên** quyết buộc ràng câu khắc kỷ,  
**Nhãn** lòng mở rộng lượng từ bi.

**Hoà :**

**Hoà** kính một lòng thuận thảo nhau,  
**Liên** hoa Giáo Hội vững bền lâu.  
**Trường** sanh bất lão cây xanh lá,  
**Thọ** tử nam san núi bạc đầu.

**Thông :**

**Thông** hiểu trần gian nẻo lạc lầm,  
**Liên** tâm giải thoát để trau tâm.  
**Chơn** tu cần giữ thanh bản mãi,  
**Thành** ý chánh ngôn thật việc làm.

**Tân :**

**Liên** hoa dưới nắng đậm màu tươi,  
**Tân** ý nhìn ra nở nụ cười.  
**Đễ** khiến ai ai đều thích hợp,  
**Khuyên** gìn tánh nết được lòng người.

**Liễu :**

**Liễu** xanh mềm mại uốn theo chiều,  
**Liên** kết hoa thanh tịnh giới điều.

**Hiếu** kính bậc Thầy hoà chúng bạn,  
**Tâm** thường vui vẻ chớ làm kiêu.

**Cảm :**

**Liên** hoa vượt khỏi nước hay chưa,  
**Cảm** ngọc ai là kẻ thích ưa.  
**Đễ** cảm người người đều mến thích,  
**Bảo** sao nghe vậy tánh hiền hoà.

**Nhã :**

**Liên** tâm tươi tấn vẻ vui vui,  
**Nhã** nhận thốt ra tiếng ngọt bùi.  
**Đễ** khiến người người hằng mến chuộng,  
**Sai** đâu vâng đó thuận chiều xuôi.

**Mỹ :**

**Liên** hoa hàm tiếu vẻ ngây thơ,  
**Mỹ** ý người người thấy mến ưa.  
**Đễ** khiến ai ai đều đẹp dạ,  
**Thương** là thương chỗ tánh tình khờ.

**Phục :**

**Liên** bửu mọc trong biển thế phàm,  
**Phục** hồi quê cũ cõi Già lam.  
**Siêng** năng tinh tấn tu và học,  
**Sấn** áo vo tay giỏi việc làm.

**Nhan :**

**Liên** nhan cực khổ vẫn vui luôn,  
**Nhan** diện đừng cho ủ sắc buồn.



*Dễ bảo năng vâng lời khuyên nhủ,  
Dạy bao nhiêu nhớ giữ cho tròn.*

**Mai :**

*Liên tử vượt cao cõi mộng mơ,  
Mai hoa tươi tắn vẻ ngây thơ.  
Cần tu cương quyết ly gia sớm,  
Học tập thiền tâm toả ý thơ.*

**Diệp :**

*Liên sắc hoa hồng vượt nước xanh,  
Diệp là lá biếc mọc xung quanh.  
Trò hiền thầy sáng vui đậm ấm,  
Siêng tập tánh hoà chẳng ghét ganh.*

## LỢI DƯỚI BÃI BIỂN

*Huỳnh đạo mênh mang nước lãn trời,  
Liên hoa thơ thới giữa nguồn đời;  
Lợi ngang qua khỏi giòng sanh tử,  
Biển ái dầu nguy ã đãm người!*

## ĐỜI NGƯỜI QUA MẮT ĐẠO

*Thoáng mắt ngâ thơ thoáng ãy ã,  
Tay bông, tay bẽ kẽ sui gia.  
Da nhãn, tóc bạc, rồi rãng rụng,  
Đám bệnh cầu an, ãm tống ma.*

## ĐỨNG DƯỚI GỐC CÂY DẦU

*(Tại ao Bà Om – Vĩnh Bình)*

*Một mình ãng giữa chốn rừng xanh,  
Tự hỏi có nên lánh thị thành.  
Đáp lại cảnh nhàn ta vẫn mến,  
Nhưng còn phận sự với nhơn sanh.*

*Bởi còn phận sự với nhơn sanh,  
Phải bước chân ãi khắp thị thành.  
Biết ãn bao giờ tròn nhiệm vụ,  
Trở về an hưởng cảnh rừng xanh.*

*Thôi ãng mơ tưởng cảnh rừng xanh,  
Ích kỷ làm sao Đạo ãược thành.  
Sanh chúng lâm vào cơn tử bệnh,  
Đang chờ phương thuốc cứu hồi sanh.*

## LỤC HOÀ

### THÂN HOÀ ĐỒNG TRỤ

*Thân ở chung nhau cõi hiệp hoà,  
Thân cùng chung sống chẳng riêng ta.  
Thân này đừng thấy thân mình nữa,  
Thân được phi thân mới thiệt là.*

### KHẨU HOÀ VÔ TRANH

*Miệng hoà là miệng chớ đua tranh,  
Miệng nói lời chi phải trợn lành.  
Miệng muốn thốt ra tua uốn lưỡi,  
Miệng hằng nói những tiếng thanh thanh.*

### Ý HOÀ ĐỒNG DUYỆT

*Ý thường vui vẻ hiệp hoà nhau,  
Ý ở dễ dàng mưa gặt gao.  
Ý chuộng chịu người đừng trái nghịch,  
Ý hằng thấp thỏi chớ cầu cao.*

### GIỚI HOÀ ĐỒNG TU

*Giới luật đồng tu gọi giới hoà,  
Chung lò giới pháp đức khuôn ra.  
Người người thấy giữ y điều luật,  
Như một thân hình chẳng khác xa.*

### KIỆN HOÀ ĐỒNG GIẢI

*Kiến thức nào hay chớ ẩn im,  
Cùng nhau chỉ giải được hay thêm.*

*Một người thuyết pháp muôn người thính,  
Một kẻ viết bài tất cả xem.*

LỢI HOÀ ĐỒNG QUÂN

*Của lợi đồng chia sớt lẫn nhau,  
Cần dùng tứ sự phải thanh cao.  
Đừng ai chênh lệch điều hơn kém,  
Tham chấp bây giờ khổ lụy sau.*

\* \* \*

*Thân hoà hiệp chúng ở chung nhau,  
Thứ lớp thuận thành kẻ trước sau.  
Lá rách lá lành đùm bọc lẫn,  
Hở hang đừng để kẻ trông vào.*

*Thân ở chung nhau cõi hiệp hoà,  
Thân cùng chung sống chẳng riêng ta.  
Cũng như sen cánh muôn ngàn lá,  
Kết hiệp thành nên khối bảo toà.*

*Miệng hoà là miệng chớ đua tranh,  
Đừng nói lời chi mất đức lành.  
Mỗi tiếng thốt ra vì kẻ khác,  
Giúp người âu phải lựa lời thanh.*

*Ý ăn, ý ở phải giới trau,  
Cho nét vui tươi được đẹp màu.  
Kiếp sống phải chẳng là ngăn ngại,  
Tội gì mà để hận cho nhau.*

## TỰ TRÁCH

*Chẳng dám trách ai tự trách mình,  
Thiếu tài thiếu đức thiếu oai linh.  
Lời hay lẽ thật đều vô dụng,  
Thôi nhân lo tu đạo quả thành.*

*Đạo thành nguyện độ khắp quần sanh,  
Chẳng có một ai trái ý mình.  
Tất cả đạt thành ngôi đạo quả,  
Như Lai bất động trí vô sanh.*

## TU SỬA

*Cạo tóc ngoài thân thật dễ dàng,  
Trong tâm cạo gọt khó trăm ngàn.  
Ai ơi! Đừng để lòng tơ vương,  
Phút phút giờ giờ xét kỹ càng.*

## TU SỬA

*Lìa cách song thân thật dễ dàng,  
Lìa xa ái dục khó trăm ngàn.  
Ai ơi! Cố gắng trừ mê vọng,  
Chẳng kẻ công phu luống lỗ làng.*

## CÁNH HỒNG GIÓ LỘNG

*Đất rang, cát nóng, trở sen hồng,  
Non huệ vun bồi sự nghiệp chung.  
Đèn sách cần cù khai mở trí,  
Kệ Kinh thâm thỉ luyện trau lòng.*

*Nửa khoá giới mài bén muối dưa,  
Chí lăm hoằng đạo bước truyền thừa.  
Cánh hồng gió lộng mù khơi biệt,  
Rừng hạnh trăng khuya mãi miết chờ.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

## TỰ THUẬT

(Tặng các Cô xuất gia độc thân)

### **ĐỘC THÂN**

*Hăm bốn xuân thu tuổi lỡ làng,  
Tóc tơ chẳng tính việc mơ màng.  
Độc thân lập chí giàu cương quyết,  
Gọi bạn quần thoa nhủ ý vàng.*

### **GỌI BẠN**

*Nếu bạn đồng tâm hiệp sức đông,  
Cùng nhau ta sẽ thoát cùm gông.  
Nắm tay nhảy khỏi nguồn ân ái,  
Chẳng để ô danh mảnh má hồng.*

### **TỰ SỐNG**

*Giải quyết vấn đề sống khó khăn,  
Mỗi người phải tự biết làm ăn.  
Nuôi thân vừa đủ lo trau đức,  
Chẳng mộng giàu sang chẳng nhọc nhàn.*

### **LẬP XỨ THIÊN ĐÀNG**

*Nơi đây thành lập xứ thiên đường,  
Chẳng lụy hồng trần nợ vấn vương.  
Cảnh tịnh người thanh thi vị lắm,  
Trời xuân riêng một nhóm tiên nương.*

## **ĐỢI THỜI**

*Nhưng tìm chưa gặp khách tri âm,  
Tạm lánh phần hoa tập dưỡng tâm.  
Đạo đức mở lần then chốt khoá,  
Tuy nhiên áo chữa nhuộm mùi thâm.*

## **XÉT NÉT:**

*Ý hẩn đường tu hẹp lối đi,  
Giám mình trơ sượng để mà chi?  
Tiếng kinh câu kệ qua ngày tháng,  
Đời sống sao như kẻ lối thì.*

## **GẶP ĐẠO:**

*Một hôm bỗng gặp bậc siêu phàm,  
Giải thoát cuộc đời dứt muốn ham.  
Quả bát lá y chân đạo khắp,  
Đạo vàng xuất hiện chốn trời nam.*

## **SUY TÍNH:**

*Bàng hoàng chợt tỉnh giấc mơ tiên,  
Pháp Phật có khi lắm diệu huyền,  
Giữ sạch bụi hồng tâm gọi mới,  
Sông mê thoát kiếp bước lên thuyền.*

## **CÁCH HÀNH ĐẠO:**

*Đoạn dứt cái ta dứt tội tình,  
Mượn thân hành đạo độ nhân sanh.*



*Suốt đời tận tụy thi ân đức,  
Giác ngộ thế gian giác ngộ mình.*

**XUẤT GIA:**

*Quyết định xong rồi vội xuất gia,  
Cõi phăng thế phục mặc Cà Sa.  
Bước đi vào cõi huyền vi lạ.  
Muôn dặm hồng trần khuất nẻo xa.*

## TỈNH MỘNG

Một giấc mê hôn chợt tỉnh ra,  
Nhìn thân giả tạm kiếp phù hoa.  
Từ đâu mình đến nơi đây nhỉ?  
Rồi biết về đâu gặ cửa nhà?

Nhà xưa có lẽ tận cung mây,  
Lỗi bước cho nên lạc chốn này.  
Chịu kiếp mang thân rồi chịu khổ,  
Biết bao giờ mãn số lưu đày.

Đày đoạ gian lao khổ luy thân,  
Mấy ai thoát khỏi lưới hồng trần?  
Bao năm chen lộn trường danh lợi,  
Thất bại thành công biết mấy lần?

Mỗi lần thất bại ngặt mình thêm,  
Đau buốt gan vàng héo hắt tim.  
Thân bỗng biến thành nơi chứa khổ,  
Đựng vào đủ thứ cực hình nghiêm.

Cực hình nghiêm phạt khổ vô cùng,  
Nhưng lúc thành công thích chí lung.  
Có khác nào khi vừa chết ngất,  
Được luồng gió thổi tỉnh như không.

*Không ngờ tỉnh lại phút hồi sinh,  
Để chịu nhiều thêm nỗi thảm hình.  
Ấy đó rõ ràng nơi địa ngục,  
Tội nhân tức thị tấm thân mình.*

*Thân mình chịu những tiếng khen chê,  
Thương, ghét, buồn, vui đủ mọi bề.  
Gặp sự vừa lòng, như sống tỉnh,  
Đến khi bất mãn, chết hôn mê.*

*Mê tỉnh vẫn xoay khóc lẫn cười,  
Bao luồng gió nghiệp chẳng dừng thôi.  
Có ai tránh khỏi thương tâm được,  
Khi đã mang thân giữa cõi đời?*

*Đời mình bằng được dứt lằm mê,  
Đuốc huệ nhờ soi sáng bốn bề.  
Pháp Phật nhiệm mâu năng cứu khổ,  
Lối tu giải thoát mở đường về.*

*Về cảnh Tây phương đã khác xa,  
Tóc xanh cạo phải mặc Cà sa.  
Lợi danh giữ sạch lòng thơ thới,  
Một giấc mê hồn chợt tỉnh ra.*

LY GIA

*Dứt bỏ trần duyên cất bước đi,  
Về nơi cảnh Phật cõi huyên vi.  
Thuyền từ chờ rước người tâm đạo,  
Vội vã bươn theo kẻ trễ kỳ.*

*Trễ kỳ ở lại chốn mê tân,  
Chịu kiếp luân trầm khổ tám thân.  
Món nợ gia đình hằng trói buộc,  
Thoát đâu cho khỏi lưới hồng trần.*

*Trần thế âu là cảnh tạm nương,  
Cũng như chiếc quán dựa bên đường.  
Người đời là khách dừng chân tạm,  
Rồi vội lui về nẻo viễn phương.*

*Phương tiện sơ thừa đã thuyết minh,  
Khách trần là những bạn đồng hành.  
Gặp nhau chốc lát rồi ly biệt,  
Trong cõi lâm than mãi dấn mình.*

*Mình tỉnh lòng rồi dứt trứu mê,  
Tình thương đâu chắc vẹn muôn bề.  
Cõi đời đâu chắc tồn lưu mãi,  
Có lúc tang thương vướng não nề.*

*Nào nề cho những cảnh thương tâm,  
Trên nẻo tồn vong lụy đổ dâm.  
Sống gửi tấm thân đời giả tạm,  
Mấy ai tránh khỏi cuộc thăng trầm.*

*Thăng trầm ngao ngán kiếp phù du,  
Lúc được e rằng lúc phải thua.  
Có đó để rồi tan mất đó,  
Lưỡi đời nếm mãi vị cay chua.*

*Chua cay thế sự chẳng quân bình,  
Tôn trọng qua hồi đến rẻ khinh.  
Thương mến tốt cùng rồi ghét bỏ,  
Vẽ chi ấm lạnh chút nhân tình.*

*Tình đời chi để bận lòng ta,  
Dây trói trắng mình cởi gỡ ra.  
Rẽ lối giam cầm sang lối thoát,  
Đường mê nhà cửa dạng mờ xa.*

*Xa lánh tuồng đời chốn thị phi,  
Thân hành bốn pháp mặc Huỳnh y.  
Tâm tròn tám đạo mang bình bát,  
Dứt bỏ trần duyên cất bước đi.*

## CÁT ÁI

*Đạo Pháp nguyên lai chẳng luyến tình,  
Luyến tình đâu đặng đạo là mình.  
Minh tâm hẳn thật nhờ đèn trí,  
Trí tuệ gương hơi dứt chỉ mình.*

*Chỉ mình là những sợi dây thương,  
Kiếp kiếp đời đời mãi vấn vương.  
Buộc chặt người này vào kẻ khác,  
Kéo lôi chìm nhận biển tình trường.*

*Trường tình khi đã bước chân ra,  
Giải thoát xong rồi phận xuất gia.  
Há để dây thương còn vướng gót,  
Đường đi ngăn trở bận lòng ta.*

*Ta đã là người của chúng sanh,  
Người nuôi ta để học gương lành.  
Sống đây ta sống cho muôn loại,  
Ta có quyền đâu sống lấy mình?*

*Mình mong thoát khỏi chốn luân hồi,  
Bốn khổ tiêu trừ nguyện mới thôi.  
Mà gốc luân hồi là luyến ái,  
Nếu còn vương vấn dứt sao rồi?*

*Rồi nên rẽ bước mở đường lành,  
Phát nguyện Bồ đề độ chúng sanh.  
Đạo quý Pháp cao đường giải thoát,  
Luật nghiêm giới cấm Phật ban hành.*

*Hành theo hạnh đạo bậc siêu nhân,  
Bản ngã trừ tiêu thoát nghiệp trần.  
Bản ngã trừ tiêu đừng nhớ cõi,  
Tưởng như đã chết mất phàm thân.*

*Phàm thân trước cõi, cõi phàm tâm,  
Còn lại là thân đạo thậm thâm.  
Tên tuổi theo đời thôi chẳng tính,  
Có đâu dính dáng mấy tình phàm?*

*Phàm tình ngăn trở nẻo đường lành,  
Ai muốn tu trì chứng quả linh.  
Đừng luyến cảnh xưa người kiếp cũ,  
Tự nhiên thấu nhập lý vô sanh.*

*Sanh sống chung đường thấy chúng sanh,  
Từ bi thương độ mực công bình.  
Chớ nên riêng tưởng hàng thân thuộc,  
Đạo Pháp nguyên lai chẳng luyến tình.*

## XUẤT GIA

*Tiếng khổ rên vang khắp mọi nơi,  
Tai nghe xao xuyến dạ bồi hồi.  
Xót xa đau đớn cho muôn loại,  
Ý muốn làm sao được giúp đời.*

*Muôn vạn người người lụy tấm thân,  
Sức mình giúp đỡ một vài phân.  
Thấm gì công cán đôi gàu nước,  
Trước cảnh hung hăng ngọn lửa trần.*

*Trầm tư suy nghiệm ngõ tìm phương,  
Nhớ lại kinh xưa dạy tỏ tường:  
“Quả ác ngày nay cam gánh chịu,  
Bởi vì nhân trước chẳng hiền lương”.*

*Trần gian khổ báo tự nơi lòng,  
Nguồn đục trào ra nước há trong?  
Phải dứt tâm phàm ngừa tội lỗi,  
Diệt trừ tận gốc mới tròn xong.*

*Chỉ có phương tu dẫn độ người,  
Mình lên bờ giác được an nơi.  
Đưa tay đón tiếp người mê đắm,  
Mới gọi là phương thuốc cứu đời.*



*Bỗng thấy xa xa một chiếc thuyền,  
Rõ ràng như nguyện tốt căn duyên.  
Thuyền từ ghé chốn mê tân ấy,  
Vội vã mau chân bước xuống liền.*

*Nương thuyền giải thoát đến Tây phương,  
Thấy đức Tôn sư chốn Đạo trường.  
Thuyết giảng Pháp lành hoằng hoá chúng,  
Số đông Tăng lữ chẳng biên lường.*

*Pháp ngôn thấu nhập mặc y vàng,  
Đạo hạnh kiên trì bát được mang.  
Quy giữa Phật tiền xin thọ giáo,  
Nhờ ơn Tăng chúng nhận vào hàng.*

*Hữu duyên về được cõi Vô sanh,  
Phát nguyện cần tu đắc Pháp lành.  
Chơn lý thường ngày nghe giảng dạy,  
In sâu trí não nhớ rành rành.*

*Bao giờ đạo quả đúng cơ duyên,  
Phật chứng cho con chở chiếc thuyền.  
Về đến bến xưa con rước độ,  
“CHÚNG SANH THOÁT KHỔ” trọn lời nguyện.*

## HÀNH ĐẠO

*Xả phú cầu bần quen cảnh khó,  
Lập thân hành đạo ngược dòng đời.  
Kính trời đầu đội tám màn trời,  
Mến đất thân kê manh chiếu đất.*

*Nhẹ gót lìa xa đường vật chất,  
Mau chân bước đến nẻo tinh thần.  
Bộ y ba lá tạm che thân,  
Quả bát mỗi ngày vừa đủ dạ.*

*Chỗ ở sơ sài am lợp lá,  
Bệnh đau lây lất thuốc người cho.  
Lợi danh giải thoát khỏi phiền lo,  
Tâm trí rảnh rang nào trói buộc.*

*Chẳng tưởng một ai riêng quyến thuộc,  
Nhìn vào thiên hạ chúng sanh chung.  
Mối mang, cương toả thoát ngoài vòng,  
Dây vắn luân hồi đà cắt đứt.*

*Khất sĩ Pháp tu noi hạnh Phật,  
Xuất gia lý đạo diệt tâm phàm.  
Một phen về đến chốn Già Lam,  
Bao thuở vãng hồi nơi thế cuộc.*

Mượn lại tâm thân làm ngọn đuốc,  
Soi ra ánh sáng tỏ đường về.  
Thanh bản kém thể chẳng bao nề,  
Khất thực nêu gương không ướm nhiễm.

Phẩm hạnh siêu luân đời khó hiếm,  
Dung nghi thanh tịnh thế khôn tìm.  
Ngồi, nằm, đi, đứng thể trang nghiêm,  
Ăn, mặc, nói, làm hằng thận trọng.

Thuyết Pháp gọi đời mau tỉnh mộng,  
Viết bài khuyên chúng ráng cần tu.  
Tham thiền nhập định chí công phu,  
Phát huệ đặc chơn hầu hoá độ.

Tiếp dẫn chúng sanh qua biển khổ,  
Dắt dìu muôn loại đến bờ xưa.  
Đạo tràng Giáo hội chiếc thuyền đưa,  
Trì giới cần tu chư Phật rước.

Rẽ sóng tình thương tình tấn lướt,  
Cắt dây luyến ái nhẹ nhàng bay.  
Lòng trần khoảnh khắc tỉnh mơ say,  
Đèn huệ tuyên dương bừng rạng tỏ.

## TỨ PHÁP

Ăn dùng đạ̄m bạ̄c số̄ng qua ngày,  
Nhữ̄ng sợ̄ của đời kiế̄p tạo vay.  
Vậ̄t quý̄ món ngon càng ngạī dạ̄,  
Thườ̄ng e đứ̄c kếm đố̄i công dầy.

Mặ̄c tạm vạ̄i bô miễ̄n kín thân,  
Mộ̄t lòng gắ̄ng giữ đạ̄o thanh bần.  
Bộ̄ vừ̄a ướ̄m rách lo chẳ̄m vá̄,  
Y ló̄p nâu sòng hậ̄nh triế̄t nhậ̄n.

Ở̄ chổ̄ am thanh mớī tịn̄h yên,  
Nơi xa vậ̄t chấ̄t đễ̄ tu hiệ̄n.  
Cảnh thiên nhiên hợ̄p nhiề̄u sươ̄ng nắ̄ng,  
Vắ̄ng vể̄ ngày đê̄m mả̄i địn̄h thiề̄n.

Bị̄nh căn là̄ món nghiê̄p vươ̄ng mang,  
Chẳ̄ng dắ̄m để̄ dành nhữ̄ng thuố̄c thang.  
Sợ̄ phạm luậ̄t điề̄u thê̄m nghiê̄p nặ̄ng,  
Chi bằ̄ng lậ̄y lấ̄t nế̄u đầ̄u xoàng.

Con quyế̄t tu trì thấ̄u lý chậ̄n,  
Nguyệ̄n tâm chẳ̄ng bọ̄n chú̄t hồ̄ng trầ̄n.  
Trung can mộ̄t tắ̄m gương trong sáng,  
Thậ̄nh kính Tổ̄ Thầ̄y vện nghiã̄ ân.

*Ân thâm đạo cả dâm sai lầm,  
Nghĩa trọng đức dày chỗ cậy trông.  
Đền trả cách nào cho vẹn vẽ,  
Đáp bằng phương pháp rắng ra công.*

*Công cán bao nhiêu chẳng sánh bằng,  
Đức kia trời biển rộng giăng giăng.  
Tôn thờ đời kiếp không đền đủ,  
Sư hoá độ trò mặc áo Tăng.*

## LÒNG CON

*Thầy vương tai biến chốn xa xôi,  
Con trẻ nghe qua luống rưng rời.  
Chẳng biết phương nào toan giải khổ?  
Ruột như tơ cuộn rối tơ bời.*

*Thầy thương sanh chúng khắp trong trần,  
Lao nhọc khuyên đời chẳng kể thân.  
Nhưng chúng sanh kia đành đổ ky,  
Đang tâm đem oán trả người ân.*

*Thầy luống vì con, nhọc với con,  
Đám con nào khác đám chim non.  
Yếu mềm chỉ biết nương mình mẹ,  
Nếu mẹ sa cơ trẻ chết mòn!*

*Ngày ngày xúm xít những xôn xao,  
Mẹ bị sanh cầm tại chốn nao?  
Tháp cánh con mong tìm đến đó,  
Cho lòng trút vợi nỗi thương đau.*

*Tin dữ đưa sang trẻ mất hồn,  
Khôn ngăn giọt thấm mạch sâu tuôn!  
Thầy trò thôi biết bao giờ gặp?  
Càng nghĩ càng thêm thấm thiết buồn.*

*Luống trách ai gây mối não phiền?  
Bỗng không sóng dậy đất bình yên.  
Nữ đem nạn chướng tà non núi,  
Mà chất lên vai kẻ đức hiền.*

*Than ôi! Oan trái tự bao giờ,  
Vương vấn như tầm buộc lấy tơ.  
Đợi lúc thời suy cùng vận xấu,  
Sợi dây tai ách buộc tình cờ.*

*Càng nghĩ đau lòng nghĩ tiếc thương,  
Công phu gây dựng mấy năm trường.  
Một phen tan biến theo dòng nước,  
Thôi thế còn gì mộng khuếch trương.*

*Chén khổ mình cam uống cạn rồi,  
Thương người vị khổ thấm mềm môi.  
Nguyện xoay nghiệp chướng non sâu ngã,  
Nguyện tát trần hoàn biển khổ vơi.*

*Biển tát cho người vượt bến mê,  
Tấm thân lao khổ chẳng bao nề.  
Lập công bồi đức xin cầu nguyện,  
“Phật độ Thầy con chóng chóng về”.*

## LÒNG MẸ

*Thuyền giác trương buồm thiếu gió xuôi,  
Thương vì muôn loại khổ lâu rồi.  
Vội đem đạo đức bình thiên hạ,  
Trái cường thời duyên mới rổi bời.*

*Trót sanh nam tử ở trong trần,  
Thời loạn bao đành chước ẩn thân.  
Nhưng chẳng thể theo đường lối dữ,  
Thì đem thiện đạo mở nguồn ân.*

*Chút tình sư đệ nghĩa cha con,  
Tâm trạng yếu mềm những quả non!  
Có vững đức tin tu chín chắn,  
Hay là sa ngã rớt lần mòn.*

*Hỡi chư đệ tử chớ xôn xao,  
Nghiệp quả hiện đòi dạ há nao.  
Thân sắc hiềm chi điều nạn khổ,  
Miễn tâm đừng vương vết thương đau.*

*Thế thường gặp khổ đã kinh hôn,  
Nguồn cảm trào dâng giọt lệ tuôn.  
Nhưng kẻ thoát trần khinh lẽ sống,  
Vẻ chi than thở thiết tha buồn.*



*Chớ trách người gieo nổi thảm phiền,  
Tốt hơn mình hãy tịnh tâm yên.  
Oan gia nên giải không nên kết,  
Việc dữ lớn lao cũng hoá hiền.,*

*Đạo quý danh thơm tự thưở giờ,  
Thời gian lận sữ giải nghi ngờ.  
Bụi hồng chẳng bợn Huỳnh y được,  
Vàng thắm khôn phai sắc áo cờ.*

*Một cuộc thử lòng kẻ đồng lương,  
Trước cơn dông tố có can trường.  
Nghiêng vai chống đỡ nhà xiêu ngã,  
Hay đã đổi đời chí khuếch trương?*

*Giải thoát là phương dứt khổ rồi,  
Dem gương tịnh lạc chỉ khuyên đời.  
Vừa lòng tất cả bao duyên cảnh,  
Biển khổ trần gian thấy cạn vơi.*

*Tang thương biến đổi vẫn không hề,  
Oán trách kêu than chỗ chấp nề.  
Tâm tịnh nơi nơi đều tịnh thổ,  
Tu đâu có lẽ cũng như về.*

## TÌNH MẸ

*Biển khổ bao la sóng dập dôi,  
Kìa ai đấm đuối giữa dòng khơi.  
Tay đưa chơi với đang cầu cứu,  
Triều đẩy miên man thoáng hụp trôi.*

*Trước cơn phẫn nộ trận ba đào,  
Kiếp mỏng manh, so dễ chẳng nao?  
Ai dám quên mình toan cứu chúng?  
Ai người tự phụ khách hùng hào?*

*Lòng mẹ thương con guôn mối tơ,  
Mắt nhìn, ruột thắt, mặc nguy cơ!  
Lao mình vệt sóng nâng con đại!  
Đấu sức thi gan đến bến bờ.*

*Con hỡi, con ơi, gắng bớ con,  
Than ôi sức trẻ quá suy mòn!  
Nặng vai bết cánh nghiêng mình mẹ!  
Sóng dập triều đùa kiệt sức con!*

*Phật lực dìu ta đến bến bờ,  
Con ơi bình dậy tỉnh cơn mơ.  
Vàng kim xuất hiện khung trời mới,  
Nhà cũ sum vầy nếp sống xưa.*

## ĐỢI KHÁCH TRẦN

*Non bông ngời đợi khách trần ai,  
Thoáng một ngày qua xót một ngày.  
Chẳng thấy bóng tăm người đã hẹn,  
Hay là thế cuộc mộng còn say.*

*Say tỉnh, tỉnh say người hỡi người,  
Biển trần khi muốn lội ra khơi.  
Rồi bao lượn sóng xô dồn dập,  
Ta đứng bờ xa ngóng giữa vời.*

*Vời trông chớ biết liệu làm sao,  
Kẻ biển luân trầm kẻ núi cao.  
Căn kiếp khi xưa nên gặp gỡ,  
Há can mờ mịt giấc chiêm bao.*

*Chiêm bao, vọng kiến mới sanh thân,  
Có cửa có nhà kiếp thế nhân.  
Có cả quê hương cùng quyến thuộc,  
Có dây thúc phược dính bên chân.*

*Chân thiết tỉnh ra giấc mộng đời,  
Nào ai có muốn đóng trò chơi.  
Thủ vai giả tạm trên sân khấu,  
Tủi cực thân mình thiên hạ coi.*

*Coi xem tuồng hát có bền chăng?  
Khi khóc khi cười lắm nhớ những.  
Đến lúc buông màn ôi mệt mỏi,  
Ích gì công cuộc rộn lăng xăng.*

*Xăng xít người đời chẳng lăng êm,  
Đổi thay lúc hát lúc đi xem.  
Thăng trầm thế cuộc là sân khấu,  
Biến trá vẽ vờ lớp áo xiêm.*

*Áo xiêm ví cổ lớp phong trần,  
Khoác tấm y vàng nhẹ bước chân.  
Thong thả trở về quê cảnh cũ,  
Có người mong đợi biết bao lần.*

*Bao lần ai đó thiết tha nguyện,  
Hỡi đấng siêu nhân cứu trẻ hiền.  
Tiếp độ con lên đường giải thoát,  
Đời con sâu tủi đã nhiều phen.*

*Nhiều phen tiếng ấy văng bên tai,  
Xót kẻ trầm luân kiếp lạc loài.  
Mong gió đưa thuyền về bến cũ,  
Non bông ngời đợi khách trần ai.*

## LỜI KHÁCH TRẦN

(Đáp hoạ bài Đợi Khách Trần)

*Lòng con muốn dứt nghiệp trần ai,  
U uất còn mang hận tháng ngày.  
Lời hẹn trước kia con tạc dạ,  
Dám đâu cảm nhiễm chất men say.*

*Men say gợi nhử mặc tình người,  
Con buộc tâm con chẳng lộng khơi.  
Giữa chốn phồn hoa con gắng gượng,  
Cao siêu trí tưởng thoát xa vời.*

*Xa vời con những ước mong sao,  
Đắc nhập đạo tràng học pháp cao.  
Tu chứng phần mình rồi độ thế,  
Cuộc đời hạnh phúc biết là bao.*

*Bao lần con phải kiếp gian truân,  
Cũng bởi đấn đo chút nghĩa nhân.  
Yếu dạ non gan không tự chủ,  
Mà đây nghiệp chướng vướng bên chân.*

*Chân ý nhìn xem rõ cõi đời,  
Chẳng qua là một cuộc trò chơi.  
Bi hoan ly hiệp hằng luân chuyển,  
Mệt sức diễn tuồng nhọc trí coi.*

*Coi thử lòng này có nhiễm chằng?  
Bận gì với những cảnh nhi nhăng.  
Đạo tâm con giữ hằng thanh tịnh,  
Trối mặc tình đời xúm xít xăng.*

*Xăng xít qua rồi đến lạng êm,  
Những bài học quý để cùng xem.  
Trí tâm ví được nhiều kinh nghiệm,  
Thân thể hầu gần hoại áo xiêm.*

*Xiêm y muốn giữ lớp hồng trần,  
Bỏ huyễn tìm về cõi đạo chân.  
Dưới gối thường nghe lời giáo hoá,  
Lòng con mong ước biết bao lần.*

*Lần lựa ngày qua chẳng trọn nguyên,  
Xót xa những thẹn Đạo trò hiền.  
Tây phương dạ nhớ buồn vô hạn,  
Đông độ tình sâu khóc lắm phen.*

*Phen này con quyết gác ngoài tai,  
Những chuyện lợi danh kiếp lạc loài.  
Giải thoát tìm về quê cảnh cũ,  
Lòng con muốn dứt nghiệp trần ai.*

## LỖI BƯỚC

*Lá rụng ven hồ nhìn mặt nước,  
Ác trầm gốc núi ử gương trời.  
Tiên ban lục tử xin hườn giới,  
Ngọc lộ kim bàn để dấu rơi.*

*Kim mâu đau lòng thương kiếp số,  
Căn hèn phước mỏng nghiệp sâu dày!  
Chư tiên bạn lữ thăm khuyển nhủ,  
Tục tử van lơn mãi khẩn nài.*

*Ruột mẹ đoạn lìa con có biết,  
Nhìn con xuống núi dạ như bào.  
Tiên phạm hai ngả rày ngăn cách,  
Hoạ thấy nhau chẳng ở kiếp nào.*

*Đông độ con về quên cảnh mẹ,  
Tây phương mẹ ở nhớ tình con.  
Ven trời thăm thăm lòng xa xót,  
Góc núi đăm đăm mắt mỗi mòn!*

*Danh lợi buộc ràng lôi cuốn mãi,  
Rảnh đâu con nhớ trở về đây!  
Một phen quay gót tìm phương ấy,  
Muôn kiếp sanh thân vắng chốn này.*

*Con hỡi ngậy khờ con chẳng rõ,  
Nhà xưa bỏ luống mãi mê chơi.  
Lân la hang vắng rừng mông quạnh,  
Nạn khổ chờ hờ khắp mọi nơi.*

*Lạc lối bơ vơ thân đói khát,  
Quên đường bối rối trí kinh hoàng!  
Thú rừng lớn vờn ghê lưng mật,  
Ma quỷ chồn vờn sợ thót gan!*

*Càng sợ, càng ghê, càng tiến bước!  
Bước nguy bước khổ bước vong thân.  
Phải chi con biết quay đầu lại,  
Tánh cũ nhà xưa há mất phần.*

*Diên đảo hoang đàng con mất trí,  
Miên man tán loạn trẻ không hồn.  
Nhớ đâu mình ở phương nào đến,  
Kiếp kiếp luân trầm đã hết khôn!*

*Cửa Pháp mở toang thâu kẻ khổ,  
Thuyền từ xông lướt cứu người mê.  
Than ôi! Thương khóc ai đeo nghiệp,  
Đến chốn Tây phương lại trở về!*



## CON NGUYỆN

*Lâm cơn tai biến cảnh tình này,  
Đệ tử khôn phương gánh thế Thầy.  
Chỉ biết chuyên tu cần phát nguyện,  
Hoạ chẳng báo đáp tấm ơn dày.*

*Con nguyện đời đời độ chúng sanh,  
Bao nhiêu lao nhọc cũng cam đành.  
Miễn con đủ trí đầy năng lực,  
Phật chứng cho con đắc Pháp lành.*

*Con nguyện tánh linh chẳng lạc Thầy,  
Chuyển thân bao kiếp cũng sum vầy.  
Đạo trường Thầy lập con nương học,  
Thầy chứng cho con đắc nguyện này.*

*Con nguyện hiện thường kiếp nữ thân,  
Bởi bao phụ nữ khổ trong trần.  
Tiện bề thân thiện con dìu dắt,  
Dầu phải cực lòng lột phụ nhân.*

*Con nguyện đáp lòng bậc hữu ân,  
Giúp con những việc thuộc về thân.  
Hằng ngày con phải lo trau đức,  
Cho đủ đền bù được xứng cân.*

*Con nguyện pháp lành bố thí ra,  
Muôn cảnh tươi nhuận hứng mưa sa.  
Ngôn từ bất tận tiêu dùng mãi,  
Nặng óc vò tim chẳng nệ hà.*

*Con nguyện tập tành nhân nhục luôn,  
Dứt tâm sân hận dứt đau buồn.  
Cố quên tất cả thời sung mãn,  
Cam chịu nhỏ nhen phận cúỉ luôn.*

*Con nguyện từ rày tinh tấn hơn,  
Bỏ khi giải đãi dễ duôi lờn.  
Lâm cơn thử thách người tu niệm,  
Giai đoạn khó khăn chí chẳng sờn.*

*Con nguyện quyết lòng trì giới thêm,  
Gương lành gắng giữ đạo tôn nghiêm.  
Tâm hằng vắng lặng thân trong sạch,  
Kết quả cho y với mộng điêm.*

*Con nguyện học môn thiền định bền,  
Vâng hành giáo pháp mực cao trên.  
May ra tâm tịnh thân thông chứng,  
Đạo Phật huyền vi đáp vững nền.*

*Con nguyện phát sanh trí huệ quang,  
Nhơn duyên công đức trữ kho tàng.  
Cùng gieo hạt giống thông minh nữa,  
Đủ sức hoằng dương ánh đạo vàng.*

NGUYỄN CHUNG

*Con nguyện siêng năng bố thí công,  
Bao nhiêu cực nhọc vẫn vui lòng.  
Việc chi làm được con xin lãnh,  
Bồi đức mong cầu nghiệp sạch trong.*

*Con nguyện từ rày nhĩn nhục luôn,  
Xả thân cầu đạo chẳng than buồn.  
Tâm trần nhờn ngã xin trừ diệt,  
Lẽ phép luật nghi giữ đúng khuôn.*

*Con nguyện hết lòng tinh tấn lên,  
Cần tu đáp nghĩa bậc bề trên.  
Phàm tâm gột rửa cho trong sạch,  
Thánh đạo nương theo được vững bền.*

*Con nguyện hết lòng trì giới thân,  
Mảnh gương giới bốn tỏ trong ngần.  
Hằng ngày siêng sáng lau chùi mãi,  
Chẳng để mờ lu nhiễm bụi trần.*

*Con nguyện học môn thiền định bền,  
Năng ngồi quán tưởng Đấng bề trên.  
Giúp con thanh tịnh trừ tâm vọng,  
Giả cảnh bên ngoài được bỏ quên.*

*Con nguyện học cho trí huệ khai,  
Kinh chiều kệ sớm gắng giới mài.  
Muôn ngàn cảnh vật hằng nghe thấy,  
Quyển sách Phật ban học mỗi ngày.*

*Thân con, con giữ sạch trong hoài,  
Nguyện chẳng đưng vào tội lỗi vay.  
Con sợ gieo nhân rồi hái quả,  
Loanh quanh chẳng khởi nghiệp luân hồi.*

*Tâm con, con giữ lặng yên hoài,  
Xao động con e tội lỗi gây.  
Há dám để xen tư tưởng quấy,  
Con hằng kiểm thúc chẳng đơn sai.*

*Trí con, con giữ sáng trong hoài,  
Si tối con e phải lạc loài.  
Chẳng dám chứa nuôi điều cố chấp,  
Con hằng sợ chỗ thích mê say.*

*Tánh con, con giữ tự nhiên hoài,  
Con sợ buông lơl nhiễm cảnh ngoài.  
Lục dục thất tình che bản thể,  
Nên con cố tránh chuyện đông dài.*

## QUYẾT TỐ LÒNG

*Em quyết ra đi thoát nghiệp trần,  
Đời em, em muốn vượt thường nhân.  
Em làm tu sĩ, làm tu sĩ,  
Em giữ quy điều sống độc thân.*

*Thầy em Sư Nữ cũng như em,  
Cũng thịt xương và cũng trái tim.  
Ấp ủ tình người thương vạn loại!  
Lâng lâng thoát tục sống êm đềm.*

*Chùa em tuy dựng giữa thành đô,  
Nhưng chẳng huy hoàng chẳng điểm tô.  
Bóng cả tàng xanh che mái nhỏ,  
Sớm chiều rộn rã tiếng "Nam Mô".*

*Thầy luyện cho em thuật giảng kinh,  
Soi đèn trí tuệ phá vô minh.  
Đạo truyền cương kỷ gia đình thanh,  
Đức phục nhân tâm, xã hội bình.*

*Em lại thêm nghề dạy trẻ thơ,  
Tuổi xanh như giấy trắng nguyên tờ.  
Lăm le chiếm ngự hành tinh mới,  
Ánh sáng tình thương cắm ngọn cờ.*

*Thỉnh thoảng theo Thầy bước viễn phương,  
Nhiều nghe rộng hiểu học trăm đường.  
Dò lần quyển sách không gian ấy,  
Cảnh vật người, em lật mỗi trang.*

*Em quý yêu hoài xứ Việt Nam,  
Địa linh hơn kiệt dễ đâu phàm!  
Chống xe châu chấu từng đua sức!  
Đệ nhất anh hùng tại thế gian.*

*Điều em mong ước suốt ngày đêm,  
Tất cả cùng em hiệp bốn nguyên.  
Tay bắt cầu thương qua biển khổ,  
Lưỡi khêu đèn huệ vệt màn đêm.*

*Hỡi anh! Hỡi chị! Cõi dinh hoàn,  
Chớ nhập mê hồn trận ác gian.  
Quỷ sứ trá hình mời cháo lú,  
Ma vương biến tướng hiện đồng vàng.*

*Bị hớp hồn rồi kể chết luôn,  
Bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ quê hương.  
Bỏ em gái nhỏ đang trù mến,  
Đoái trận mê hồn giọt giọt tuôn.*

## CẢM ỨNG PHẬT ĐẢN

*Cứ tưởng trần gian của kiếp người,  
Sanh, già, đau, chết vậ hoai thôi.  
Duyên đâu một buổi xem kinh điển,  
Thấy Phật sanh thân hiện cõi đời.*

*Cũng mẹ cha sanh cũng kiếp người,  
Cũng ăn, cũng sống, cũng buồn vui.  
Khác nhau ở chỗ tình cao thấp,  
Thương khắp gần xa thấy khắp vời.*

*Cởi lợi, danh, tình khoác áo tu,  
Khai đường trí huệ bước vân du.  
Bồ đề một lối, hào quang chiếu,  
Trần thế muôn duyên vệt ngút mù.*

*Vớt ai đáy biển độ lên ngàn,  
Tay lái lèo đưa Bát Nhã toàn.  
Không sắc, sắc không đường tự tại,  
Niết Bàn, địa ngục, lý tương quan.*

*Xếp trang sử Phật mở con đường,  
Dâng chuỗi ngày xanh, nối gót vàng.  
Đèn giác ngộ môi tâm giác ngộ,  
Giới huy hoàng tỏ đạo huy hoàng.*

*Đồng thanh tương ứng kết đài sen,  
Lòng hướng theo lòng cánh cánh chen.  
Rừng ái dục tàn, ngời huệ kiếm,  
Biển âm thanh dậy sống tâm nguyên.*

*Non tan nước vỡ động thân tiên,  
Máu chảy nghe chẳng khúc ruột mềm?  
Cứu khổ Dã Tràng công cặm cùi,  
Giết người La sát thét ngày đêm.*

*Thương biết bao nhiêu cảnh đoạn trường,  
Thịt văng xuống nước, thịt lên rường.  
Thây phơi đầy dãy, thây chìm nổi,  
Thân sống mà như xác chứa quàn!*

*Hỡi bực Từ bi tính lẽ nào?  
Sống riêng bình thản sống dành sao?  
Vung tay chạm trán tình nên nhĩn,  
Quý giết con lành há chẳng đau ???*

*Nhân ngày chang chói ánh tình thương,  
Tranh đấu cho người muốn hưởng dương.  
Tranh đấu cho người trong ngục tối,  
Từ bi bình đẳng đạo miên trường.*



VU LAN NIỆM

*Đường tu giải thoát chứng thân thông,  
Xót mẹ còn vương khổ lụy vòng!  
Bồ tát Mục Liên lòng xúc cảm,  
Thiết tha nhờ Phật rải ân hồng.*

*Phật Đà dạy sắm lễ Vu Lan,  
Thỉnh tứ phương Tăng giải thoát nàn.  
Từ đây đến nay y cổ lệ,  
Ngày Rằm tháng Bảy độ vong an.*

*Đây mùa báo hiếu nhớ người xưa,  
Xét lại mình nay luống thẩn thờ.  
Hạnh đức công phu còn kém khuyết,  
Cửu Huyền Thất Tổ những mong chờ.*

*Xét nghiệp dò căn luống hận mình!  
Nổi chìm mấy lượt kiếp lênh đênh.  
Tay vàng dầu dẫn ban ân lạ,  
Bến Giác hồi quy tỏ Đạo lành.*

*Con nguyện giờ đây trước Phật tiên,  
Cội Bồ vun quén trở hoa duyên.  
Đèn Thiền khêu tỏ lòe tia huệ,  
Hồi hướng công phu độ Cửu Huyền.*

## EM CÓ NGHE CHĂNG ?

*Em có nghe chăng tiếng thờ dài?  
Của người thiếu phụ đội vang tai!  
Khi nghe tiếng nổ rền sông núi,  
Lo lắng cùng ai, oán hận ai?*

*Em có nhìn chăng mắt lệ nhoa?  
Của người lụm cụm tóc sương pha.  
Khóc con rồi cháu, rồi thêm cháu,  
Sương gội cành khô khóc lá hoa!*

*Em có hay chăng lũ trẻ thơ?  
Mất cha, mất mẹ khóc bơ vơ!  
Hoặc trong hầm rác, trong nhi viện,  
Hoặc sống lầm than, sống dật dờ.*

*Em có dè chăng bạn gái mình?  
Cháu con Trưng, Triệu giống oai linh.  
Đã không trừ hoa, còn nuôi hoạ,  
Vì chữ “đồng” mà bán chữ “trinh”.*

*Em có đành chăng dựng tháp ngà?  
Mi dài, móng nhọn, phấn son thoa.  
Mặc người giết chóc, nòi tiêu diệt,  
Mặc đất vang rền, nước thét la?*

(1967)

## PHẬT GIÁO VÀ HOÀ BÌNH

*Phật giáo ngày nay bước trưởng thành,  
Các nhà học giả bậc tiên sanh.  
Điều nghiên Phật học theo khoa học,  
Quốc tế hoà bình năm đấu tranh.*

*Tập trung trí huệ diễn đàn cao,  
Truyền thống nhân gian tự thuở nào.  
Nếp sống nhân gian bi trí dũng,  
Ngàn năm văn hiến rạng trăng sao.*

*Đạo pháp nhân sanh mãi gắn liền,  
Thăng trầm dân tộc bước vươn lên.  
Phong trào Phật giáo thời “thieu sống”,  
Thế giới bàng hoàng phút ngạc nhiên.*

*Thế giới đồng tình tiếp đấu tranh,  
Việt Nam thống vọng tiếng hoà bình!  
Phong trào toàn quốc toàn dân dậy,  
Ánh đuốc từ bi dắt chúng sanh.*

*Giải phóng mười năm đạo chuyển mình,  
Làm ăn tập thể sống quang vinh.  
Tương lai rạng rỡ trường cao cấp,  
Yểm võ tu văn lúc thái bình.*

*Trước khi hội đảng, lễ chào mừng,  
Văn hoá hoà bình sự nghiệp chung.  
Cội thọ Việt Nam tàng bất khuất,  
Bông hoa Phật giáo đón anh hùng.*

*(Kỷ niệm cuộc Hội thảo Phật giáo và Hoà bình  
ngày 02.12.1986 tại Trường Cao cấp II  
Thành phố Hồ Chí Minh)*

## BỒ TÁT CHÚNG SANH

*Bồ Tát từ bi nguyên độ chúng,  
Chúng sanh mê muội chẳng trau lòng.  
Phật Đà diệu giác từng soi thấu,  
Bồ Tát nhưn sanh một tánh đồng.*

*Bồ Tát chúng sanh danh tạm có,  
Chơn như liễu ngộ gốc hoàn không.  
Giác cùng bất giác nào riêng ngộ,  
Mê với không mê chỉ một dòng.*

*Niệm ngộ còn tâm, tâm chưa tỏ,  
Hườn chơn chẳng biết, biết toàn thông.  
Duyên đưa cửa Phật căn lành có,  
Trí hội cơ mâu Pháp thiệt không.*

## GIẢI NGHIỆP

*Tôi với bạn không thù không oán,  
Cũng không cùng cướp ruộng tranh hơn.  
Cũng không điều hiểm khích cón con,  
Tôi với bạn đồng môn thọ giáo.*

*Tôi với bạn bỏ đời vào đạo,  
Cha mẹ không con cháu thấy không.  
Cùng nương nhau giữ sạch bụi hồng,  
Sao bạn nữ đem lòng ác hại.*

*Đã vu thác còn thêm đồn đãi,  
Quyết làm cho bại hoại công phu.  
Đã tấn công còn lại cầm đầu,  
Quyết xáo trộn đau sâu diên đảo.*

*Bạn quên phúc tôi, người lãnh đạo,  
Nữ hại tôi khuynh đảo pháp môn.  
Việc làm không suy thiệt tính hơn,  
Tình cảm chẳng xét ơn hay oán?*

*Đời còn có đối thù ra bạn,  
Đạo há không đáp oán bằng ân.  
Đây vui tươi chào đón ân cần,  
Đó kiêu hãnh xoay lưng lạnh nhạt.*

*Chịu thua thiệt quên mình vì pháp,  
Tính san bằng ai chẳng hơn ai.*

*Duyên gì xui ghép bạn bên tôi,  
Để thử thách trau dồi Đạo quả.*

*Hoặc tiền kiếp nợ nần vay trả,  
Theo căn duyên nghiệp quả luân hồi.  
Tôi giết người, người giết lại tôi,  
Kiếp tu sĩ giết đời huệ mạng.*

*Tin nghiệp chướng thôi đừng ta thán,  
Trả kiếp này cho mãi kiếp sau.  
Vận thân thông rụng hết gươm đao,  
Thành hoa đẹp tươi màu hoan hỷ.*

*Bạn hỡi bạn, thôi mình xét kỹ,  
Tội tình gì để lụy cho nhau.  
Đời khổ rồi, đừng chuốc thêm đau,  
Tu nhiều kiếp, gặp nhau nhiều kiếp.*

*Đành không thể âm thầm giải nghiệp,  
Viết ra cho vơi hết nỗi lòng.  
Mười năm dư rỉ vết thương lòng,  
Thuốc Diệu Pháp hàn xong lành mạnh.*

*Ni trưởng Huỳnh Liên*

## NỬA ĐÊM THỨC GIẤC

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Ráng sao đối xử trọn niềm vui.  
Dù ai lỗi đạo người trên trước,  
Phận nhỏ mình cam chịu hẹp hòi.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Khoan dung đối xử trọn niềm vui.  
Dù ai lỗi đạo là kẻ dưới,  
Phận lớn mình tha thứ cho người.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Biết bao sự khổ đến cho tôi.  
Âu là kiếp trước thôi đành chịu,  
Đừng có nài van với rạch ròi.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Cố làm lợi ích giúp đời thôi.  
Dù cho thiệt thòi đi chăng nữa,  
Mình cũng đừng cho nó hẹp hòi.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Chuyện chi nó đến chớ phan phui.  
Người ta đâu xử cho mình được,  
Hay sẽ nhìn vô họ phỉ cười.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Thôi đành bật tiếng với im hơi.*



*Thà cam chịu nhục cho qua buổi,  
Chớ nói làm chi quá nặng lời.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Vô thường cũng đến phút chia phôi.  
Tính chi hơn thiệt lời phải trái,  
Tôi hiểu lòng tôi cũng được rồi.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Mong sao đối xử đến tàn hơi.  
Đừng cho mích bụng trên cùng dưới,  
Ấy đó thì tôi mới thấy vui.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Ân cha nghĩa mẹ ráng đền bồi.  
Đức thầy nghĩa bạn lo vun vén,  
Để khỏi nhớ danh một kiếp người.*

*Khi đã mang thân một kiếp người,  
Nguyện ơn trên chứng tấm lòng tôi.  
Đường tu vững tiến cho tròn bước,  
Nghĩa đáp ơn đền chẳng thối lui.*

VẤN THƠ “EO”  
“HẠN VẬN”

*Xuân về “Khất sĩ” thật tình nghèo,  
Tu hạnh thanh bần túi vắng teo.  
Bá nạp tam y che tạm tạm,  
Chúng sanh hoằng hoá mấy ai theo?*

*Ai theo cũng bỏ cái lo nghèo,  
Dẫu có vàng vòng cũng chẳng đeo.  
Phủi sạch nợ trần “tâm” đồng mãnh,  
Mới mong “thiền định” chốn chèo queo.*

*Chèo queo thật cảnh khó trăm chiều,  
Đạo đức toan bồi phải gắng leo.  
Ai kẻ tu hành nên vượt bực,  
Giữ đừng cho phạm giới “Tỳ kheo”.*

*“Tỳ kheo” phạm hạnh lắm cao siêu,  
Núi thẳm mây xanh tịnh sáng chiều.  
Còn ngại như vậy chưa xứng đáng,  
Đắc thân tịch cốc chốn cô liêu.*

*Cô liêu vượt kiếp nổi trôi bèo,  
Vật chất tham nhiều nghiệp chướng theo.  
Đoạn tuyệt não phiền sân hận dứt,  
Độ mình độ chúng thoát trần eo.*

## KHUYẾN NHÃN

Vào cửa Đạo làm người thiện tín,  
Phải học câu nhĩn nhĩn thuận hoà.  
Việc nhỏ nhen thắc mắc bỏ qua,  
Chỗ tranh cãi rầy rà nên tránh.  
Tu phải học cẩn ngôn, cẩn hạnh,  
Đạo phải hành sửa tánh, trau tâm.  
Kiếp chúng sanh đoạ lạc luân trầm,  
Ai cũng có căn thâm gốc tội.  
Vĩ lẽ ấy ngày nay sửa đổi,  
Bước đường tu nhuần gọi Phật ân.  
Nước càn dương rưới tắt lửa trần,  
Lòng nóng nảy thói sân dẹp bỏ.  
Phải phòng bị đối đầu cái khó,  
Người ý kia, ý nọ khác nhau.  
Dẫu lâm cơn bình địa ba đào,  
Nhĩn! Ráng nhĩn! Sao sao cũng nhĩn!  
Thử tưởng cảnh điên cuồng tức giận,  
Lửa đốt rừng nộ phẫn gớm ghê.  
Lúc hung hăng cháy dậy bốn bề,  
Ai vào đó dám khoe khởi nóng?  
Chi bằng sớm cất mình bay bổng,  
Liệu không hoà chóng chóng lui chân.  
Khởi lo điều chác oán mua hờn,  
Không ngại nổi gieo nhân hái quả.  
Rủi gặp kẻ vu oan giá hoạ,

*Chuyện đặt điều dốc phá thanh danh.  
Lời cam ngôn phân nói đảnh rành,  
Đèn công lý chiếu minh tỏ rõ.  
Rủi gặp kẻ ganh hiềm ghét ngỗ,  
Cứ lời kia, tiếng nọ chích châm.  
Câu mỹ từ giọng nói thâm trầm,  
Nét hoà diện quả tâm ái mẫn.  
Đừng lộ sắc oán hờn ghét giận,  
Cùng buông lời nộ phẫn cộc cần.  
Chút nhẫn lòng được giải khó khăn,  
Câu niệm Phật vừa dẫn nóng nẩy.  
Học phép nhẫn chẳng sanh oan trái,  
Giữ tâm không khởi phải lụy phiền.  
Sống cõi đời thông thả bình yên,  
Hướng nẻo đạo diệu huyền trực chỉ.*

## VỀ CHÙA

*(Phỏng theo bài Danh lam Lịch sử Chùa Tháp  
Tháp của Hoà thượng Thích Kế Châu)*

*Thành Đồ Bàn, Thành Đồ Bàn,  
Tháp xưa còn đọng dấu thời gian.  
Vương triều phảng phất mùi xiêm áo,  
Đâu đó mơ hồ giọng oán than.*

*Đèn từ soi thấu kiếp bèo trôi,  
Chùa Phật vươn lên giữa cảnh đời.  
Uất hận giải tan cùng kệ tán,  
Bi thương hoà lắng với chuông hồi.*

*Danh lam thu hút khách từ chươg,  
Cổ sử, cao tăng, đại đạo trường.  
Phật Ấn, Đông Pha giai thoại cũ,  
Mấy trăm năm trước chuyện nồng hương.*

*Đây khách thành tâm viếng cửa thiền,  
Ngập ngừng chân bước, ngập ngừng tim!  
Lối mòn, ngõ vắng, cây chào đón,  
Mái cổ, thềm rêu, đá hẹn nguyên.*

*Hoà thượng tiên phong tóc trắng ngân,  
Phải người sót lại nhóm tiên nhân.*

*Nán chờ hậu học trao tôn ý,  
Chở đạo thuyền văn lướt biển trần.*

*Thơ Nôm, thơ Hán vẫn thần tình,  
Tịnh uest đôi hoa gấn một cành.  
Liễn đối cân bằng đôi ngọc bích,  
Tứ văn cuộn cuộn giữa dòng xanh.*

*Mấy buổi bình thơ giá ngọc vàng,  
Sở trường truyền đạt thuật văn chương.  
Tiếc duyên hạnh ngộ sao chầy muộn,  
Trách bóng quang âm quá vội vàng.*

*Ôi mừng được thoả chí tâm Sư!  
Trí tuệ khai thông toả đạo từ.  
Múa kiếm đơn phương nào giới dỡ,  
Kiếm cao, còn có kiếm cao dư.*

TỊNH XÁ NGỌC CHÁNH - GIA ĐỊNH

*Tịnh xá Trung Ương đã lập thành,  
Giữa vườn tre mát lá tươi xanh.  
Kìa ai đứng dưới tàn tre ấy,  
Suy nghiệm tìm phương pháp độ sanh.*

*Gợi lòng tôi nhớ bức tranh xinh,  
Đức Phật Quan Âm sai Tịnh bình.  
Tay nắm cành dương sen dưới gót,  
Giữa vườn tre mát lá tươi xanh.*

*Cành tre duyên dáng biết bao nhiêu,  
Lá cũng duyên đẹp mỹ miều.  
Tha thướt là đà theo cánh gió,  
Như bày như tỏ tính tiêu diêu.*

*Phồn hoa náo nhiệt giữa đô thành,  
Ai tạo chốn này cảnh lịch thanh.  
Như núi mọc cao trên biển rộng,  
Tiếng khen thiên hạ thấy đồng thanh.*

## CẢNH TỊNH XÁ NGỌC QUANG

*Khu vườn bã đậu lá xanh xanh,  
Đối cội giao tàng lợp mái tranh.  
Cất bước khoan thai vừa ngắm nghĩa,  
Tưởng đâu lới Pháp Phật giảng thành.*

*Bước sang qua một nhịp cầu xinh,  
Hai lớp rào ngăn cõi tịnh thanh.  
Tịnh xá trang nghiêm đơn giản gọn,  
Có chiều thanh lịch vẻ quang minh.*

*Cốc nhỏ vài ba nóc lợp tranh,  
Tàng tre tha thướt lá tươi xanh.  
Y vàng phơ phát Tăng lui tới,  
Bức hoạ người thanh giữa cảnh thanh.*

*Đây hòn núi đất điểm phô duyên,  
Sừng sững Bồ đề mọc chót trên.  
Lá mướt xanh tươi khua tiếng gió,  
Như cùng reo khúc nhạc thần tiên.*

*Hồ rộng vươn mình ngắm núi cao,  
Lá xanh sen đỏ điểm tô màu.  
Ban ngày thấp thoáng chòm mây bạc,  
Đêm tối lung linh bóng nguyệt chào.*

*Ngắm cảnh ai người dạ thích ưa,  
Ai người chạnh nhớ chủ nhân xưa.  
Bàn tay xây dựng công trình ấy,  
Rồi để cho ai hưởng phước thừa.*



NGỌC SƠN HÙNG VĨ

*Mặt chùa mặt núi đối nên thơ,  
Khoảng giữa con sông chảy lặng lờ.  
Núi dựa kê sông, sông dựa núi,  
Núi sông hùng vĩ điểm tô chùa.*

*Núi gọi Bình Chương, sông Lại Giang,  
Bồng Sơn thị trấn vẻ huy hoàng.  
Ngọc Sơn Tịnh xá hình trang nhã,  
Phong cảnh nên thơ đẹp dịu dàng.*

*Du phương theo dõng gót chân Thầy,  
Núi đón sông chào đất phước đây.  
Cảnh đẹp người hiền duyên hạnh tốt,  
Nhịp cầu giải thoát bắt tay xây.*

*Một vườn hoa trở bấy nhiêu hoa,  
Mỗi vị Tỳ khưu tự xứ nhà.  
Bổ xứ du phương cùng khắp xứ,  
Kỳ công sáng giá mấy kỳ hoa.*

*Có những nàng tiên chuyên đấu tranh,  
Phong trào đô thị nhóm hoà bình.  
Nữ lưu chống địch dùng mưu trí,  
Đồng sĩ đương thời ngán liệt oanh.*

*Có những nàng tiên chịu khó khăn,  
Cần cù lao động góp tinh thân.  
Thăng hoa cuộc sống ngày thêm sáng,  
Kính tế nhà chùa của xứng công.*

*Có những nàng tiên đức dịu dàng,  
Vai trò thư ký cực quanh năm.  
Chương trình hoạt động văn thơ trữ,  
Sổ sách chi thu sóng gió ngậm.*

*Có những nàng tiên nguyện lái xe,  
Bon bon thiên lý chẳng bao nề.  
Pháp luân thường chuyển, kinh thường  
giảng,  
Giới luật giới trau đước lập loè.*

*Có những nàng tiên giỏi cất xây,  
Thiện duyên tiên kiếp phước đong đầy.  
Miệng tuôn Giáo lý, tuôn tài chánh,  
Trí khéo dung hoà, khéo dựng xây.*

*Có những nàng tiên quyết khổ tu,  
Đầu đà đại hạnh đứng hàng đầu.  
Tam y giải thoát, tươi Thiền huệ,  
Tứ pháp hành trì, sáng Giới châu.*

*Có những nàng tiên trí huệ cao,  
Văn chương nhuần nhã kệ kinh lâu.*

*Dạy truyền giáo lý, đèn khêu sáng,  
Hướng dẫn tương lai, ngọc ửng màu.*

*Có những nàng tiên mực thước trung,  
Hoà mình hiệp chúng sống hoà đồng.  
Kính trên nhường dưới thường san sẻ,  
Lãnh đạo tuỳ cơ phụ gánh gồng.*

*Có những nàng tiên trả nghiệp xưa,  
Tánh tình gắt gỏng ít người ưa.  
Chấp danh, rớt cuộc danh tàn tạ,  
Chấp lợi, lẩn hồi lợi xác xơ.*

*Ba chục năm qua, một nét nhìn,  
Núi sông càng ngấm lại càng xinh.  
Chùa chiền càng ngấm càng trang nhã,  
Đạo pháp nhân gian thấm nghĩa tình.*

\*

\* \*

*Ngọc Sơn bồi đắp phước duyên cao,  
Cửa tạm trần gian đổi báu mầu.  
Sáng suốt lần đường non trí huệ,  
Dè chừng vực thẳm với hang sâu.*

*Ni trưởng Huỳnh Liên*

## TIẾNG GỌI THIÊNG LIÊNG

*(Thân tặng Ni Trưởng Thích Nữ Bạch Liên)*

*Nhớ buổi đầu tiên lập đạo tràng,  
Tinh thần dũng mãnh mấy ai đang.  
Thầy trò tương ngộ trời trong sáng,  
Huynh đệ đồng song cảnh rộn ràng.*

*Nhu cầu Phật sự kíp lên đường,  
Nhiệm vụ người người tự đảm đương.  
Nhẹ bước du phương trường học hỏi,  
Chở che Đạo Pháp hạnh hoằng dương.*

*Khó nhọc gian lao nguyện gánh gồng,  
Y vàng pháp phối khắp miền Trung.  
Mở lòng trong sáng lời kinh Pháp,  
Khai đạo gần xa chí lực hùng.*

*Nguyện độ nhân sanh hết khổ nàn,  
Mình vương ách khổ nạn miên man.  
Thương đời chia sẻ nhiều cay đắng,  
Đồn nghiệp cho mau đến Niết Bàn.*

*Tiếng gọi thiêng liêng nhớ hạnh từ,  
Nỗi lòng Bồ Tát lắng ưu tư.  
Bụng không con khóc tình cơm cháo,  
Nắng lửa cây gào nghĩa móc mưa.*

HOA NỔ KỊP THỜI

(Tặng Sư cô Thích Nữ Tứ Liên, 15.09.1981)

Bốn lăm tuổi xuất gia đầu Phật,  
Hai lăm năm lập đức bồi công.  
Việc khó khăn cực khổ bên lòng,  
Chí nhẫn nại long đong chẳng quản.  
Đối Thầy Tổ nghĩa ân sâu nặng,  
Cùng đệ huynh ngay thẳng thật thà.  
Thiện tín nhiều cảm mến gần xa,  
Ni chúng cũng hợp hoà sát cánh.  
Thuở khát thực trì bình đồng mãnh,  
Bước du phương khổ hạnh bơ vơ.  
Tạm miếu am đùm đậu nương nhờ,  
Tìm nơi chỗ gầy cơ lập nghiệp.  
Hàng thiện tín tâm đồng lực hiệp,  
Bậc xuất gia chí quyết công thành.  
Cuộc dựng xây đem hết sức mình,  
Thành khoảnh lại lên đênh chốn khác.  
Buổi đầu tiên nhiều nơi tạo tác,  
Đổ mồ hôi rải rác đó đây.  
Giai đoạn sau trách nhiệm trụ trì,  
Việc công đức liền tay chẳng hờ.  
Chúng sanh khổ người tu còn khổ,  
Tuổi lão niên chưa nở an nhàn.  
Tay dẻo dai tấc đất tấc vàng,  
Đức che chở bình an phước lạc.

## HOA TRÊN SỎI ĐÁ

*(Tặng Sư cô Thích Nữ Thời Liên)*

*Chí nguyện lớn kém duyên ít phước,  
Mắt thấy xa chân bước chưa gần.  
Xây dựng nhiều, nhưng kết quả chẳng cân phân,  
Tâm khổ lắm mà tinh thần không thối chuyển.*

*Càng đơn độc càng gắng công giới luyện,  
Chiếc gàu nan tát biển biết bao rồi.  
Thương bạn nghèo chia sẻ buồn vui,  
Tiếc bóng xế vun bồi duyên phước.*

*Thân lép xẹp như cây khô thiếu nước,  
Nắng chang chang như lửa đốt tim vàng.  
Vẫn kiên trì phấn đấu bền gan,  
Âm thầm nở đoá hoa ngàn trên sỏi đá.*

## GỌI BẠN

*Một buổi trời mai dưới nắng hồng,  
Lên đường theo tiếng gọi non sông.  
Một đoàn tăng lữ nghiêm trang bước,  
Cờ, biểu chen đua mọc khắp vùng.*

*Một lá cờ thiêng, một trái tim,  
Cờ bay phấp phới vạn niềm tin.  
Muôn dân nổi dậy đòi cơm áo,  
Phật giáo vùng lên dựng thái bình.*

*Bạn hỡi lơ mơ lỡ chuyến tàu,  
Dịp may tháo củi sổ lồng mau.  
Trăm hoa đua nở vườn tươi thắm,  
Một “khối” tình chung biển dạt dào.*

*(Kỷ niệm cuộc biểu tình vĩ đại, ngày Bồ tát  
Thích Quảng Đức tự thiêu)*

## MỘT CỘI BA CÀNH

*Kính tặng Sư Bà Thuận Liên, nhân ngày  
trai diên cầu phước tại Tịnh xá Ngọc Phương  
TP. Hồ Chí Minh. Ngày 28.10 Giáp Tý  
(19.11.1984)*

*Một cội ba cành trái điểm hoa,  
Bóng che tàng rợp lá diềm đà,  
Đức hiền lan tỏa trắng soi khắp,  
Hương giới thơm lừng gió thoảng xa.*

*Ba mươi giác ngộ lẽ vô thường,  
Gãy gánh thôi đành phận đảm đương,  
Tần tảo nuôi con nên dáng vóc,  
Trí bi dạy trẻ hướng tinh đường.*

*Ba mươi năm lẽ nếp tu hiền,  
Bổ xứ du hành hạnh hoá duyên,  
Tử đệ mến thương vây cội giác,  
Đạo tràng tưởng niệm kết đài sen.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*



## VẬT ĐỐI SAO DỜI

*Một cảnh đôi cao một cửa Thiên,  
Một Thầy một Tiểu đối thiên nhiên!  
Thầy vừa già cả vừa ương yếu,  
Tiểu nửa ngây thơ nửa tật nguyên.*

*Việc chùa, việc cảnh, việc làm nhang,  
Giao tế còn lo việc hội hàng.  
Trẻ cậy nơi già, già cậy trẻ,  
Quạnh hiu vò võ với thời gian!*

*Nhấn nhẹ tử đệ mấy phương trời,  
Lòng đối đời hay nghiệp đối đời.  
Cảnh chẳng phụ người, người phụ cảnh,  
“Nghĩa nhân” hai chữ ối thôi rồi!*

*Nhớ thuở du hành bữa đói no,  
Đình hoang, miếu vắng bệnh nằm co.  
Bát cơm giải thoát đường phiêu lãng,  
Mảnh áo tiêu dao bước hải hồ.*

*Nhớ thuở tìm nơi dựng đạo tràng,  
Đắp nền công quả gánh giang san.  
Trang nghiêm giới hạnh giới gương sáng,  
Phổ biến kinh văn gọi ánh vàng.*

*Nhớ thuở Chùa ta có lệ thường,  
Hai kỳ Sóc Vọng hộ nhà thương.  
Cháo chay hoa quả thêm đường sữa,  
Tặng bệnh nhân nghèo một tấm thương.*

*Nhớ thuở cao trào Pháp nạn chung,  
Lá cờ Phật giáo máu pha hồng.  
Đấu tranh hợp tác tinh thần mạnh,  
Thống nhất đề huề Giáo hội đông.*

*Nhớ thuở cao trào chống chiến tranh,  
Ngày đêm mong mỏi chuyện hoà bình.  
Lá cờ hăm hở nêu tâm chí,  
Hột gạo bản khoán nặng nghĩa tình.*

*Ba chục năm dài một khúc phim,  
Hình kia, bóng nọ, mấy vui phiền.  
Tơ tằm xin trả ơn dâu lá,  
Biển học mong thành nghĩa trí duyên.*

*Một cội tương lai xúm xít trông,  
Mấy mùa mưa trở mấy kỳ bông.  
Vi vu gió thổi cành rung chuyển,  
Lạnh lẽo đồi cao cảnh vắng không.*

## HOA LÁ HỒI SINH

*(Trân trọng tặng Đại đức Thích Thông Quả –  
Ủy viên Mặt trận Tổ quốc xã Phước Thái, huyện  
Long Thành – Tỉnh Đồng Nai)*

*Gánh nặng đường xa bóng xế dài,  
Trần ai, ai biết cảm thương ai.  
Ngọn đèn những muốn tìm leo lét,  
Mâm huệ ương gieo luống rạc rời.*

*Gió bụi từ đâu cuốn mịt mờ,  
Hãi hùng hoa lá phận bơ vơ.  
Bỗng dưng dầm thắm cơn mưa dậu,  
Chồi tược hồi hoàn nét sần sờ.*

*Kính tạ thâm ân biết nói gì,  
Lòng dưng xúc cảm lệ tràn mi.  
Đáp đền! Âu giúp người đau khổ,  
Chuyển nghiệp mau thành cõi Đại bi.*

## TIÊN ÔNG ÁO TRẮNG

*(Trân trọng tặng Bác sĩ Trần Minh Tổ và các  
Bác sĩ, y tá toàn khoa: Mắt, Tai, Mũi, Họng – Bệnh  
viện Chợ Rẫy, vừa thành công trong việc giải phẫu  
cứu giúp Sư Cô Thích Nữ Minh Liên, một nữ tu của  
Ni Giới Hệ phái Khất sĩ chúng tôi qua cơn đại nạn  
ngày 25.03.1984)*

*Mười bốn năm qua chịu cực hình,  
Căn đày kiếp đoạ nghiệp tiền sinh.  
Thiếu không khí thở người khô đét,  
“Mổ xẻ” than ôi! Thảm sự tình.*

*Khí quản không thông ngủ ngáy vang,  
Mỗi lần sặc sụa mỗi kinh hoàng.  
Trào tuôn mũi miệng rung bầy bầy,  
Thần chết gươm kề cổ cửa ngang.*

*Tiên ông áo trắng gập đây rồi,  
Cứu khổ phò nguy nối tức hơi.  
Biển Thước, Hoa Đà ơn tái tạo,  
Thái Sơn, Đông Hải nghĩa đền bồi.*

*Nước mắt trào dâng tỏ tức lòng,  
Quan Âm Bồ Tát hiện thỉnh không.*

*Quan Âm Bồ Tát du âm phủ,  
Áo trắng tiên đoàn cứu ngục trung.*

*Băm mấy năm tu giảng lý mâu,  
Nguyện xin hồi hướng đáp ơn sâu.  
Nguyện xin cầu nguyện tăng thêm phước,  
Thân mạnh tâm an tát biển sâu.*

## NHẤT CHI MAI

*Nhất Chi Mai ! Nhất Chi Mai !  
Một đoá anh hoa đẹp nhất đời,  
Nở cánh hoà bình tươi sắc đạo,  
Uớp hương dân tộc ngát tình người.*

*Thương nước lâm than phận yếu hèn,  
Một mình không dễ sức đua chen,  
Hoá thân biển lửa hồi chuông lệnh,  
Cho nức lòng ai nối chí nguyện.*

*Một cành mai hoá vạn cành mai,  
Mỗi cánh hoa thành vạn cánh tay,  
Xoa dịu vết đau tình gập nghĩa,  
Đuổi tan giống ác đức hơn tài.*

*Người xưng người thiệt giống văn minh,  
Người hại người hơn loại súc sinh,  
Người muốn công bình trong kiếp sống,  
Dem thân làm đuốc phá u minh.*

*Nhất Chi Mai ! Nhất Chi Mai !  
Trong lửa hồng sen ấy mới tài,  
Phật giáo quang minh ngời ánh đuốc,  
Việt Nam rực rỡ chói vòm trời.*

## GIỜNG TỬ

*(Để nhớ ngày thành lập Ủy ban vận động cải  
thiện chế độ lao tù tại Miền Nam Việt Nam  
25.10.1970, tại chùa Khánh Hưng 390/8 Lê Văn  
Duyệt, Hoà Hưng – Sài Gòn)*

*Đời quá khứ hàng xa kiếp trước,  
Một tội nơn địa ngục a tỳ.  
Thấy cực hình kinh hãi xiết chi,  
Lũ quỷ sứ ra uy sát hại.*

*Cầm chũa ba đâm đùa rọc đại,  
Ruột lê thê máu chảy dầm dề.  
Tội nhân liền phát tâm nguyện thề,  
Ôi! đau khổ thảm thê thống thiết!*

*Tôi xin một mình tôi lãnh hết,  
Tha mọi người cứ giết mình tôi.  
Huyền diệu thay vừa nguyện dứt lời,  
Cõi địa ngục tức thời tan mất.*

*Đó là chuyện tiền thân Đức Phật,  
Đây từ khi nước mất chủ quyền.  
Ngục trần gian lối nhớ mọc lên,  
Quỷ hiện tại huyền thiên xuất hiện.*

*Ai là kẻ tâm từ phát nguyện,  
Vây uỷ ban cải thiện lao tù.*

*Để đập tan vách thăm thành sâu,  
Để phá huỷ chuông bò chuông cộp.*

*Để cấp cứu người đang thoi thóp,  
Vì tự do đóng góp hình hài.  
Vì tự do ba chục triệu người,  
Hai mươi vạn thiệt thòi giam nhốt.*

*Đồng ách nước cùng nhau chia sớt,  
Đồng nạn dân kết hợp đấu tranh.  
“Lấy khổ chung làm khổ riêng mình”,  
Cho quỷ sứ ngục hình tiêu diệt.*



## PHÙ THUYẾT

*(Ghi theo lời đối thoại giữa bà Martin và một nữ  
sinh trường Mennonite Center)*

*Hỡi các bạn Việt Nam đau khổ,  
Tôi buồn râu xấu hổ biết bao.  
Thấy nước tôi gieo rắc khổ đau,  
Cho các bạn u sầu uất hận.*

*Tôi cứ tưởng một ngày kề cận,  
Các bạn nghiêm mặt giận nhìn tôi.  
Nhưng trông hoài ngày ấy xa xôi,  
Bạn vẫn tốt nên tôi càng hổ.*

*Nay nhân dịp xuân về rục rĩ,  
Nghĩa học đường cũng chõ tương thân.  
Xin hỏi thăm ý kiến xa gần,  
Sao người Việt âm thầm chịu đựng.*

*Sao người Việt vui xuân quá trớn,  
Chẳng nhớ chi cảnh tượng não nề.  
Chẳng nhớ chi dân chúng thôn quê,  
Nghèo, đói, khát, thảm thê lẫn lóc.*

*Sao người Việt tiêu xài quá mức,  
Vật phí tiền quá mắc vẫn mua.  
Đời vui tươi cuộc sống vô tư,  
Khiến tôi phải ngẩn ngơ khó hiểu.*

*Thưa Giáo sư cho tôi phát biểu,  
Người văn minh đâu hiểu u minh.  
Mắt khách quan sao thấu u tình,  
Bùa mê hoặc của anh phù thủy.*

*Thối bùa phép bao người ngã quy,  
Đứng dậy rồi xác quỷ hồn ma.  
Còn biết chi tình nghĩa ruột rà,  
Tay xiết cổ, tay hờ bóp miệng.*

*Sức vùng vẫy còn đâu lên tiếng,  
Chết ai hay, uất ghen ai hay.  
Hỏi còn đâu liệt nữ anh tài,  
Mà chẳng phải quên nòi mất gốc.*

*Anh phù thủy ác hung thâm độc,  
Thưa Giáo sư nguồn gốc đô la.*

## ĐẠI HỘI LIÊN HOAN

*(Kính tặng Đại hội khoá Hội thảo giữa ba cơ  
quan Xã hội: Phật giáo – Cao Đài – Hoà Hảo  
thống nhất, tại Trung tâm xã hội Phật giáo:  
Cô nhi viện Quách Thị Trang  
từ ngày 12 đến 18.05.1969)*

*Ai đem voi xéo nắm mồ cha?  
Cho đất tan hoang nát cửa nhà.  
Cho mẹ khô khan hình vóc kém,  
Cho em lưu lạc nghĩa tình xa.*

*Hiệp mặt anh em tại hội này,  
Bâng khuâng dường tỉnh lại dường say.  
Mừng mừng tủi tủi trong thâm lặng,  
Chan chứa tình thương khoé mắt đầy.*

*Kể lể cho tường nỗi khổ đau,  
Gông xiềng, cùm xích khác chi nhau.  
Lòng đưng cổ nghẹn nhìn chan chứa,  
NHỤC biết bao, trời! NHỤC biết bao!*

*Nhất quyết từ nay chẳng cách xa,  
Như sông liền nước thịt liền da.  
Ruộng xưa cày cấy nhà tu bổ,  
Cối xích xiềng quăng, mở tiệc hoa.*

LIÊN HOAN HỘI NGHỊ

*Sông nào cách đợc, núi nào ngăn,  
Nghĩa Việt tình Xô, vượt cánh bằng.  
Hữu nghị giòn tay tràng pháo nổ,  
Liên hoan rực rỡ bóng cờ giăng.*

## MẶT TRẬN BÔNG HOA

*(Kỷ niệm Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ V  
vào ngày 19 – 20 tại Thủ Đô Hà Nội)*

*Mặt trận bông hoa hội họp nhau,  
Đầu non góc biển trở khoe màu.  
Đậm đà gấm vóc xanh, vàng, tía,  
Rực rỡ dung nhan cúc, liễu, đào.*

*Đại hội lần năm phụ nữ nhà,  
Tăng gia siết chặt chị em ta.  
Đấu tranh cứu nước cơn binh ách,  
Sản xuất thi công lúc thái hoà.*

*Phân nửa đồng bào một đạo binh,  
Bông hoa góp mặt tạo hoà bình.  
Bông hoa tranh đấu hoa thù thắng,  
Dua nở tinh thần khí lịch thanh.*

*Cột trụ gia đình vững Thái Sơn,  
Tình thương dào dạt nước trong nguồn.  
Sanh con nuôi dạy nên tài trí,  
Yêu nước kiên trì đậm sắt son.*

*Khó khăn hậu chiến hiệp lo chung,  
Kinh tế giao lưu đến quốc phòng.*

*Xã hội ân cần tay mẫi cán,  
Chính trường khôn khéo chí kiên trung.*

*Một mảnh vườn xuân sắc đậm đà,  
Hoa cười, hoa nói mặi mà hoa.  
Giang san khai thác ra vàng bạc,  
Sành sỏi dày tan hoá ngọc ngà.*

## LÊN ĐƯỜNG CỨU KHỔ

*(Kính tặng quý Hội thảo viên trong khoá Hội thảo giữa ba cơ quan xã hội: Phật giáo thống nhất, Cao Đài, Hoà Hảo. Tại trung tâm xã hội Phật giáo cô nhi viện Quách Thị Trang, từ ngày 12 – 18.05.1969)*

*Chung kiếp lâm than một số phân,  
Thương người như thể tự thương thân,  
Gặp nhau dưới mái nhà tôn giáo,  
Bát ngát tình thiêng mịt khói trầm.*

*Phừng phừng biển lửa nướng dân đen,  
Đất chuyển trời rung động Phật Tiên,  
Sứ giả tình thương ta kết hợp,  
Ra đi cứu khổ vẹn tâm nguyên.*

*Lạy dâng từ bi độ chúng con!  
Ngàn công muôn hạnh được vuông tròn,  
Ra đi chừng ấy, về chừng ấy,  
Gan sắt lòng đình chớ mẽ mòn.*

*Đời vì lợi ngã khởi tương tranh,  
Đạo phải duy tha mới thái bình,  
Lưới rập vô tình ai có biết,  
Lòng ta, ta cứ giữ cao thanh.*

*Đi đi, ta quyết dấn thân vào,  
Chốn khổ đau mà sốt khổ đau,  
Người Việt lâm nàn người Việt cứu,  
Tương thân tương trợ nghĩa đồng bào.*



KỶ NIỆM 40 NĂM TRUYỀN THỐNG KHÁNG CHIẾN VN

*Bốn chục năm, bốn chục năm,  
Người xưa chuyện cũ kể thâm trầm,  
Gót chân phiêu bạt vừa quay bước,  
Mái tóc phong trần thoáng điểm râu,*

*Chuyện vừa, chuyện lớn, chuyện con con,  
Mỗi chuyện anh hùng mỗi ví von,  
Sông núi nhuộm pha màu cẩm tú,  
Nghĩa tình gắn bó chất keo sơn.*

*Phụ nữ đầu tiên đã góp phần,  
Ngang tầm thời đại với nam nhân.  
Trẻ em vụt lớn như Phù Đổng,  
Tu sĩ thời xưa cũng đến gần.*

*Tinh thần yêu nước tuyệt cao siêu,  
Mỗi mỗi công dân gánh vác đều.  
Sốt khổ, chia vui nhiều cảm niệm,  
Mặt mừng tay bắt mấy thân yêu.*

*Trích báo Giác Ngộ 01.10.1985*

## SEN NỎ ĐẦY HỒ

*(Kỷ niệm Hội nghị Đại biểu Thống Nhất Phật giáo Việt Nam tại Chùa Quán Sứ – Thủ Đô Hà Nội, từ ngày 04.11.1981 đến ngày 07.11.1981)*

*Ngàn năm một thuở hội Hoa Đàm,  
Vàng đỏ nâu đà lẫn xám lam.  
Muôn rạch trăm sông dôn biển cả,  
Tăng già hoà hợp Bắc Trung Nam.*

*Dân tộc khôn ngoan chí quật cường,  
Thấm nhuần Phật giáo đậm tình thương.  
Trí xa mở rộng đường Nam tiến,  
Đống lực kiên cường đối Bắc Phương.*

*Lịch sử triền miên mãi đấu tranh,  
Gang rèn thép luyện cốt hùng anh.  
Người bày trận tuyến bên rừng núi,  
Kẻ chống xâm lăng giữa thị thành.*

*Độc lập hoà bình đất triển khai,  
Nghĩa nhân hột giống tự bao đời.  
Lấy ân trừ oán hoa lòng nở,  
Đem đạo hoà đời biển khổ vơi.*

*Hiến chương Phật giáo lẽ công bằng,  
Bảo đảm tre tàn tiếp tục măng.*

*Bảo đảm biệt truyền riêng Giáo hệ,  
Quân bình cấp bực giữa Ni Tăng.*

*Xe Pháp từ đây lướt nhẹ nhàng,  
Tiến lên chủ nghĩa tiến hiên ngang.  
Vị tha vô ngã kinh truyền thuyết,  
Liên chánh vô tư Bác vạch đường.*

*Đạo tình hữu nghị khắp năm châu,  
Có Đảng quang vinh, đạo sáng lâu.  
Nguyên tử hạt nhân lùi bóng tối,  
Hoà bình thế giới chói ngàn sao.*

## NGỌN LỬA HOÀ BÌNH

*(Kỷ niệm đúng hai năm ngày tự thiêu của liệt nữ  
Nhất Chi Mai tại Chùa Từ Nghiêm ngày 08.04  
năm Đinh Mùi – 1967 để cầu nguyện Hoà bình cho  
Việt Nam)*

*Ai làm cho gãy một cành mai?  
Ngọc nát vàng tan huỷ sắc tài.  
Bốn biển khó bì trang tiết liệt,  
Ngàn năm để nhớ tám hình hài.*

*Ai chết cho mình được sống đây,  
Hồi giờ ai tỉnh lại ai say?  
Có ai nhớ đến người trinh nữ,  
Trong lửa hoà bình nguyện chấp tay?*

*Người chết cho lời được thốt ra,  
Dừng tay giết chóc bỏ người ta!  
Máu xương đừng cướp công cha mẹ,  
Lừa kiếp người sang thế giới ma.*

*Hy sinh bốn biển tiếng vang trời,  
Mà khách “đồ đao” chẳng chịu ngơi.  
Lấy máu làm cơm, cơm đổi máu,  
Còn người còn giết đến không người.*

*Chị Nhất Chi Mai sống sống hoài,  
Chị em ta phải siết vòng tay.  
Chị em ta phải vùng lên mạnh,  
Tranh đấu hoà bình khắp đó đây.*

## MÀI SẮT NÊN KIM

*(Nhân ngày Đại hội Mặt trận Dân tộc  
giải phóng TP. HCM lần thứ III tại nhà hát  
Thành Phố ngày 27 – 28.07.1975)*

*Như người mài sắt đã nên kim,  
Đại hội ba miền một nhịp tim.  
Tranh đấu bao năm cùng sống chết,  
Công khai gặp gỡ buổi đầu tiên.*

*Từng từng lớp lớp khắp nhân dân,  
Già trẻ gái trai thủy góp phần.  
Chống giặc chung tay gìn giữ nước,  
Chung tay dựng nước một tinh thần.*

*(Hồ) Chí Minh thành phố rực tên vàng,  
Hào khí bừng bừng rỡ thép gang.  
Bách chiến anh hùng vang bốn biển,  
Non sông gấm vóc trái huy hoàng.*

*Ngày vui đại cuộc vắng Cha già,  
Gợi nhớ đồng tình lệ nhỏ sa.  
Xâu kết rừng châu ngời ánh ngọc,  
Mảnh gương vằng vặc chói sơn hà.*

## LỚP HỌC TÌNH THƯƠNG

*Mến tặng : Lớp học tình thương tổ dân phố số  
32 Phường I, Quận Gò Vấp – TP.HCM*

*Tuổi ngọc ngày xanh hứa hẹn nhiều,  
Ai làm, em chịu cảnh điu hiu.  
Cháo rau hẩm hút buồn năm tháng,  
Bô vải te tua thắm sớm chiều?*

*Chiều sớm lang thang giữa bụi đường,  
Nón cời đầu đội, túi vai mang.  
Giấy dơ, tay góp, bao dơ lượm,  
Đống rác em coi tợ đồng vàng.*

*Hoàn cảnh xui em tánh thấp hèn,  
Chửi thề trộm cắp tập thành quen.  
Thiếu nhi phạm pháp đây nguồn gốc,  
Xã hội tương lai đó nhiều phiền?*

*Lớp học tình thương phép diệu huyền,  
Luyện rèn đức trí, chuyển tâm em.  
Trường nghèo hân hạnh trò ngoan giỏi,  
Nhà khó mừng vui trẻ thảo hiền!*

*Rằm tháng 9 (20.10.1983)*

## CHUỖI NGỌC TÌNH THƯƠNG

*Khánh Hưng chùa cổ một chiều thu,  
Hội Thảo cầu an kiếp tội tù.  
Bà Sáu thuật qua đời “Đảo Quỷ”,  
Rừng người mưa xối một rừng châu.*

*Rừng châu giọt ngọc kết thành tràng,  
Cho chuỗi tình người được chói chang.  
Cho chuỗi tình người xâu chặt chẽ,  
Con Hồng cháu Lạc giống da vàng.*

*Một bọc anh em một số phần,  
Nồi da xáo thịt nữ đàn tâm.  
Đồng vàng máu đổ xin cân lại,  
Năm chặt tay nhau phá ngục trần.*

## NÀNG TIÊN KHOA HỌC

*Kính tặng Ban Tổ Chức triển lãm...  
tại TP.HCM 01.12.1983*

*Cadacxtan, Cadacxtan!  
Cũng nghèo cũng khổ cũng gian nan.  
Cũng nhiều sắc tộc nhiều chi phối,  
Cũng lắm da màu kém mở mang.*

*Nhưng đến hôm nay đạt sở cầu,  
Nàng tiên khoa học phép quyền cao.  
Đất đai sỏi đá thành hoa trái,  
Hầm mỏ bùn than hoá ngọc châu.*

*Chữ “phú” đi đôi với chữ “tài”,  
Tiến lên xã hội cánh cao bay.  
“Thần thông trí huệ” tay “quyền lực”,  
Chế ngự không gian vượt kiếp người.*

*Nhìn người lại nghĩ nước dân mình,  
Văn hiến ngàn năm chói sử xanh.  
Khoa học quyết vời hàng phép tắc,  
Tương lai đã sẵn chí kiên thành.*

*NT. Huỳnh Liên – 01.12.1983*



## HOA CƯỜI NGỌC NÓI

*Kìa một bức tranh đồ tươi thắm,  
Nợ nhiều tay dệt gấm thêu hoa.*

*Hai cánh tay mềm trăm điệu múa,  
Dịu dàng uyển chuyển dáng tiên nga.  
Một ngôi vườn đẹp trăm hoa quý,  
Duyên dáng xinh tươi nét ngọc ngà.*

*Văn nghệ ai ngờ hơn vũ khí,  
Say mê hấp dẫn tận tâm hồn.  
Khen hay chê dở hư thành tốt,  
Xây dựng lần hồi đại hoá khôn.*

*Trăm phương ngàn kế cùng tranh đấu,  
Độc lập thành công dựng nước nhà.*

*Người chết dành cho kẻ sống còn,  
Tình sâu tày biển nặng tày non.  
Cháu con noi dấu ông bà trước,  
Muôn thuở xây dân đẹp nét son.*

## BÌNH VỠ LẠI LÀNH

*(Tặng các chị em phụ nữ  
được nhiều điểm phúc)*

*Ôi biết bao nhiêu nỗi bẽ bàng,  
Anh về em đã bước sang ngang.  
Hết rồi thôi hết từ đây hết,  
Gặp gỡ nhau chi để phũ phàng!*

*Còn, còn em hỏi chuyện ta còn,  
Ba chục năm trời việc nước non.  
Đất bắc hồng bay đường thăm thăm,  
Trời nam nhận lạc bóng thon von.*

*Lưới rập vô hình bủa cánh chim,  
Đào thơ liễu yếu tội thân em.  
Mẹ già nhà khó con nheo nhóc,  
Cuộc sống cam go chịu lỗi niêm.*

*Lỗi bởi vì anh thiếu đức tài,  
Nhà tan nước mất thẹn đời trai.  
Em ơi, giải phóng trời xuân mới,  
Nghĩa cũ tình xưa thăm vện mười.*

BÌNH VỖ GƯƠNG TAN

*(Tặng chị em phụ nữ cùng gặp cảnh ngang trái)*

*Hăm mốt năm trời nặng nhớ mong,  
Hoà bình mơ gặp cảnh trùng phùng.  
Tin mừng một lượt tin trời sét,  
Bạn cũ đành tâm bức giải đồng.*

*Rộn rịp bao nhiêu lúc đón chào,  
Bấy nhiêu rời rã nỗi sầu đau.  
Thà nghe tin chết! thà tin sống!  
Sống chết vui buồn thay đổi mau.*

*Chàng đi giữ nước thiệp gìn nhà,  
Gánh nặng gia đình hiếu mẹ cha.  
Giữ tiết nuôi con tần tảo khó,  
Góp công đánh Mỹ hiếu tình già.*

*Mỗi bước giăng co giặc cút nhào,  
Là ta mỗi bước được gần nhau.  
Nhớ nhau thúc đẩy càng tranh đấu,  
Đánh đập tù đày... sao mặc sao!*

*Ai ở phương trời có biết chăng?  
Cán cân hạnh phúc có thăng bằng?  
Bướm sang cành mới duyên dằm thắm,  
Hoa giữ vườn xưa gốc cỗi cần.*

NGHE CHUYỆN ĐIỆN BIÊN  
DO TRUNG TƯỚNG VŨ LĂNG KỂ TẠI T.31 TP.HCM

*Điện Biên đại thắng đất trời rung,  
Chiến sĩ về đây kể chuyện hùng.  
Xâm lược dã man bày trận chiến,  
Dương oai diệu võ vượt nanh hùm.*

*Chánh nghĩa phi nhân rõ thập phần,  
Việt Nam dốc hết sức toàn dân.  
Thường nhân bỗng hoá anh hùng cả,  
Sáng tạo thành công biết mấy lần.*

*Điện Biên đại thắng đất trời rung,  
Giải phóng toàn cầu giải phóng chung.  
Thế giới giật mình nhìn nước Việt,  
Hạ màn nô lệ phá xiềng gông.*

*NT. Huỳnh Liên*

## XUÂN TÙ

*Kỷ niệm mùa Xuân trong vòng kềm gai<sup>(4)</sup>*

*Bồ đề ai bỗng rấp chông gai,  
Tết nhất rào ngăn cõi Phật đài.  
Hữu lộ Niết bàn chưa tập tễnh,  
Vô môn địa ngục khéo thày lay.*

*Rấp cứu muôn dân thoát cũi lồng,  
Hay đâu mình lại vướng lao lung?  
Càng nhiều cay đắng càng chua chát!  
Nô lệ chung cùng thứ ngục công.*

*Số phận công xiềng có khác đâu,  
Người tù bao nữ hại người tù.  
Bùa mê thuốc lú lòng tham đại,  
Linh độc mưu ngầm ruột cắt đau!*

*“Tù nhất” đề lao đánh động trời,  
Khảo tra đày đoạ cực hình ôi!  
Tù nhì quản thúc hàng tranh đấu,  
Dân chúng tù ba khớp miệng tay.*

*Kỳ dư “tù mất hạng” tù nhân,  
Là bọn cai tù bán nước dân.*

---

<sup>(4)</sup> Tĩnh xá Ngọc Phương bị phong toả ngày 27.10.1974.

*Lấy máu làm cơm lòng thoả thích,  
Xây nhà trên xác ý hân hoan.*

*Thân bị giam cầm ý tự do,  
Hơn thân thông thả trí lao tù.  
Vàng ròng lửa đỏ công trui luyện,  
Cơm ngọc, màn trời nếp khổ tu.*

*Khúc đàn Hoà Giải trỗi âm thanh,  
Hoà hợp dân tâm, đẹp ý tình.  
Pháo Tết ùng ùng reo thắng lợi,  
Hoa Xuân phơi phới hiện hoà bình.*

*Ni Trưởng TN. Huỳnh Liên*

## XUÂN CẨM

### **Thơ Xuân:**

*Dìu dặt Xuân về gió gọi thơ,  
Hừng lòng võ vẽ tập u ơ.  
Dám xin trí thức thương tình dạy,  
Chẳng nở chê cười chút ngần ngờ.*

### **Xuân đài các:**

*Trăm hoa thắm cửa nhuộm màu Xuân,  
Rộn rục son vàng nở đỏ sân.  
Sặc sỡ áo xiêm tươi cốt cách,  
Vẽ duyên thực phẩm tuyệt hồng trần.*

### **Xuân phong trần:**

*Chợt thấy nhà nhà đón tiết Xuân,  
Biết đâu là chỗ tạm dừng chân!  
Ngại ngừng lê bước đi đi nữa,  
Gió lốc phong thêm lớp bụi trần!*

### **Xuân biên khu:**

*Lá cờ phơ phất gió Xuân lay,  
Chiến thắng nung hừng khí phách trai.  
Xã hội gia đình ngăn cách cả,  
Xông tên đụt pháo cũng vì ai.*

### **Xuân chinh phụ:**

*Gió báo tin Xuân động bức rèm,  
Gọi lòng thiếu phụ nhớ sầu thêm.*

*Chàng đi biên biệt... càng xa vắng,  
Mỗi độ Xuân về héo hắt tim.*

***Xuân tự do:***

*Mong chờ Xuân đến để ăn chơi,  
Lũ bầy đàn ba dạo khắp nơi.  
Canh bạc đỏ đen ngày chí tối,  
Tự khoe thong thả sướng trên đời.*

***Xuân cầm cố:***

*Ở chốn lao tù gặp tiết Xuân,  
Nhìn qua bốn vách hận cho thân!  
Chim trời cá nước còn thong thả,  
Sao cảnh loài người xích buộc chân.*

***Xuân goá phụ:***

*Xuân ơi! Xuân hãy vội đi sang,  
Xuân đến chi ta cảnh lữ làng!  
Bóng chiếc nhìn Xuân thêm chạnh tủi!  
Để ta khép cánh vọng mơ màng!*

***Xuân cô nhi:***

*Ở nhĩ! Hôm nay Tết đến rồi,  
Nhưng mình là những trẻ con cô!  
Áo quần không tốt quà không có,  
Xuân có thương tình sưởi ấm nôi?*



***Xuân quan chức:***

*Cửa quyền thư thả mấy ngày Xuân,  
Công tội bình sanh thử kéo cân.  
Cuốn sổ phát thâu mau khoá lại,  
Tính bài một nước vụ sâu dân.*

***Xuân nông gia:***

*Xuân về nhuận sắc lúa vàng mơ,  
Ruộng trúng nhà nông dạ mở cờ.  
Trước Tết ngoài giêng mùa gặt hái,  
Rảnh đâu thưởng thức nét Xuân thơ.*

***Xuân công nghệ:***

*Bận lòng nào nghĩ chuyện Xuân sang,  
Sực nhớ là khi đắc mối hàng!  
Tận tụy với đời tròn bổn phận,  
Nghề riêng mình chiếm nghiệp mình mang.*

***Xuân thương nghiệp:***

*Bán buôn dịp Tết cực khôn cùng,  
Rốt ráo ba ngày lại đắc lung.  
Nhọc tính lỗ lời thâu góp của,  
Thưởng Xuân đôi bữa cũng bù công.*

***Xuân lao động:***

*Ấy ai bày vẽ mấy ngày Xuân!  
Để tớ âu lo nỗi nợ nần.  
Công nhật thường thường vừa đủ bữa,  
Một ngày ngưng việc lụy vào thân!*

**Xuân phế nhân:**

Xuân đến muôn nghìn vẻ đẹp tươi,  
Riêng mình nào có biết Xuân vui!  
Lần qua những chuỗi ngày tàn phế,  
Vấp mối dây Xuân gợi ngậm ngùi!

**Xuân khất cái:**

Xuân về muôn vật nhuộm màu xinh,  
Có lẽ Xuân kia bỏ sót mình?  
Thiên hạ vui vậy tôi thấy khổ,  
Hỡi Xuân có biết lý công bình?

**Xuân chí sĩ:**

Xuân đến Xuân đi chẳng động tình,  
Năm này năm khác bước linh đình.  
Áp ôm chí cả chưa thành tựu,  
Bao nữ vui Xuân chuốc chén quỳnh?

**Xuân thi sĩ:**

Hồn thơ thi sĩ lắng trong Xuân,  
Thu cả tinh hoa, hút chất thuần.  
Phối hợp tâm tình nên sản phẩm,  
Dâng cao cung phụng khắp xa gần!

**Xuân Khất sĩ:**

Xuân về Xuân lại, lại Xuân đi,  
Đời đạo luân hồi, chấp thị phi.  
Hai chữ chân không, không chuyển hoá,  
Không hành từ ái, há từ bi?

***Xuân chúng sanh:***

*Khắp cõi âm dương điểm tía hồng,  
Xuân tươi, tươi thắm nhuận non sông.  
Muôn loài vạn vật mừng hanh thái,  
Đời, đạo nghinh Xuân vẹn chữ “đồng”.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*



# THỂ PHÚ



TƯỚNG NIỆM TÔN SƯ

(*Hạn vận tưởng niệm Tôn Sư*)

*Biến cảnh không ngờ,  
Huyền cơ chuyển hướng.  
Tai chướng định phân,  
Nghịch căn khó cưỡng.  
Cư Chánh Pháp đang hồi thịnh vượng,  
cõi Liên Hoa những tưởng miên trường;  
Nạn chúng sanh còn lắm nhiều như ong,  
thân Giáo Trưởng bỗng vương nghiệp chướng.  
Đạo sư đồ đạo trượng,  
thọ chơn truyền hữu hạnh, hữu duyên;  
Pháp y bát Pháp thiêng,  
ân điểm hoá vô biên, vô lượng.  
Năm năm tháng tháng, đợi đợi chờ chờ;  
Phút phút giờ giờ, trông trông tưởng tưởng.*

\*

\* \*

*Tám hướng liệu lường,  
Bốn phương tâm kiếm.  
Tin huyễn dập dồn,  
Tin chơn khuyết khiếm.  
Thừa nước đục thả câu cũng hiếm,  
thiết kế bày mưu;  
Phận nhà nghèo, lòng hiếu lại giàu,*

*cả nghe lăm chuyện.  
Thị phi gièm siểm,  
thương thay miệng mối lưỡi lằn;  
Luận biện nhi nhăng,  
ngán bấy lời bao tiếng biếm.  
Câu tiên đoán rõ ràng ứng nghiệm,  
cất nhà xong chẳng giữ cửa nhà;  
Bước du phương hoá độ Ta bà,  
phát nguyện lớn hành theo chí nguyện.  
Lời vàng lãnh nhiệm,  
nổi ý nguyện thực hiện pháp môn;  
Hạnh quý bảo tồn,  
theo dấu bước sắt son dững tiến.  
Ai ngờ cảnh biến, vật đổi người dời;  
Mới biết cuộc đời, ruộng dâu bãi biển.  
Ngậm ngùi tha thiết mối thương tâm,  
Thổn thức băng khuâng ngày kỷ niệm.*

\* \* \*

*Vàng rơi đáy biển,  
Ngọc ẩn đầu non.  
Biết còn hăng mát,  
Biết mất hăng còn?  
Bóng nghiệp thức chui lòn huyễn sắc,  
Khoá thiên cơ khép chặt huyễn môn.  
Muôn hình huyễn huyễn, chơn chơn,  
lò tào hoá đúc nhồi kim cổ;  
Vạn vật không không, có có,*



máy âm dương luân chuyển tuần hoàn.  
Những ngại lo hạt lép, quả non,  
lìa nhành cội khôn phương bảo dưỡng;  
Nào e sợ quả già hạt cứng,  
gặp đất phân thêm vững lưu tồn.  
Trầy thuyền từ lập hạnh sắt son,  
sóng oan nghiệt không sờn nguyện vọng;  
Trương buồm giác khởi lòng kiên dũng,  
gió nghiệp duyên chẳng núng tâm hồn.  
Gìn giữ Pháp môn, kim ngôn ghi nhớ,  
Đạo tràng nâng đỡ, gặp gỡ Sư Tôn.

\*

\*       \*

Ám hôn rừng thế,  
Minh tuệ đèn từ.  
Tảo trừ hoặc chướng,  
Khuyh hướng chơn như.  
Tâm tức Phật ngàn xưa mê muội,  
Phật tức tâm từ buổi tỉnh tu.  
Gương lòng đừng để mờ lu,  
soi giới cảnh cần cù trau sửa;  
Cội đức sớm lo tu bổ,  
gieo phước điền gắng gổ công phu.  
Tham thiền chưởng luyện định tâm châu,  
nước lặng hồ thu in bóng nguyệt;  
  
Quán tưởng tư duy kim tướng Phật,

*hương thanh khói biếc lộ gương từ.  
Gột tình phàm diệt bỏ ý riêng tư,  
gom chí cả bồi tô nền giáo Pháp;  
Thuận lý chánh rải ban niềm vui hạp,  
thạnh Đạo vàng đèn đáp nghĩa Tôn Sư.*



*Tứ y Pháp bốn chồi cội rễ,  
đơn hoa đẹp đẽ,  
ba ngàn, tám vạn đoá nghiêm trang;  
Thập giới điều mười nhánh bốn căn,  
trở trái sai oản,  
hai trăm năm mươi chùm diễm lệ.  
Diệt bản ngã, trăm thân hoà nhất thể,  
sống một đời vạn thế kính khâm;  
Dứt cạnh tranh, dị khẩu hợp đồng âm,  
nói một tiếng muôn lần ghi để.  
Ý thanh lịch cùng nhau vui vẻ,  
sốt đắng cay san sẻ ngọt bùi;  
Giới trang nghiêm chung hiệp trau dồi,  
điểm lành lặn vá bồi sứt mẻ.  
Kiến thức cao sâu cùng chỉ vẽ,  
người si nhờ người huệ đỡ nâng.  
Lợi quyền đa thiếu trọn chia phân,  
lòng đạo diệt lòng trần ô uest;  
Giăng tay dắt con thuyền hồng thế,  
thả trên mặt bể,  
an trí kẻ trầm.  
Trải lòng đan chiếc áo từ tâm,  
choàng khắp cõi trần,  
ấm thân người thế.*

*Đuốc huệ soi đường,  
Ánh vàng tỏ lối.  
Bóng tối lui dần,*

Đạo chân phát khởi.  
Trống pháp dậy âm rền,  
Chuông thiền ngân tiếng dội.  
Cờ bác ái tung bay phấp phới,  
đèn quang minh chiếu rọi từng bừng;  
Phan từ bi vờn lượn lưng chừng,  
loa giác ngộ tuyên dương inh ỏi.  
Giác hôn trầm tỉnh vội,  
gươm trí huệ tay trao;  
Đường giải thoát tiến mau,  
nón tâm nguyên đầu đội.  
Nôn nao phấn khởi, bạn mới vây đoàn;  
Rộn rã hân hoan, lòng vàng tương hội.  
Cõi tịnh lạc dấu muôn trùng diệu vội,  
thầy trò theo lối lướt phăng;  
Bước xông pha tuy nhiều nỗi khó khăn,  
bầu bạn bền tâm chống chỏi.  
Lửa lòng tắt nguội, kệ kinh nhuần gội chiều mới,  
Hoa trí nở tươi, pháp lý vun bồi sớm tối.  
Thân, miệng, ý giới nghi ràng trói,  
vào cõi thiện duyên.  
Nói, tưởng, làm luật hạnh nhắc khuyên,  
xa miền tội lỗi.  
Trưa trưa, tối tối,  
nước định chân mát dạ đôi chiều.  
Sáng sáng, chiều chiều,  
cơm thiền duyệt no lòng hai buổi.  
Cành dương chi rưới gội,

*rửa lòng sạch bụi,  
mặc áo nhu hoà;  
Xe thương thặng xông pha,  
rước khách không ta,  
vào nhà từ ái.  
Không quyền, không lợi,  
hoà hiệp muôn duyên;  
Chẳng bạc, chẳng tiền,  
tĩnh thanh một cõi.  
Năm bát y nối dõi chơn truyền,  
Phăng Định, Huệ hườn nguyên gốc cõi.*

BỔ THÍ

Ở đời muôn vật của chung,  
Kiếp sống trăm năm cõi tạm.  
Trí khôn ngoan sử dụng huyễn tài,  
Lòng nhân đức rải gieo thiện cảm.  
Thương người thất vận sa cơ,  
Thương người lỡ chân trái bước.  
Thương người chạy tảo lo tần,  
Thương người thiếu sau hụt trước.  
Thương người ôm dốt trẻ thơ,  
Thương người già nua tuổi tác.  
Thương người quan quả cô đơn,  
Thương người lằm than đói khát.  
Thương người như thể thương thân,  
Giúp người mưa hè tiếc bạc.  
Thấy nghèo gặp ngặt,  
    mau ra tay cứu giúp,  
                    chớ nề kẻ lạ người quen;  
Tối lửa tắt đèn,  
    đừng ngoảnh mặt làm thình,  
                    như thể lòng đen dạ bạc;  
Việc làm bố đức,  
    như trồng cây duyên phước,  
                    hái quả gieo nhân;  
Tiếng nói thi ân,  
    như rải giọt cam lồ,  
                    người no mình mát.

Nhưng phải nhớ câu:

*Cách cho hơn của đem cho,  
Lòng tốt hơn là vật tốt.  
Chớ ý mình sẵn của vãi tung,  
giọng e giọng ảnh,  
thị người như rơm rác đáng dơ;  
Phải thương kẻ giữa tay thợ lãnh,  
bước thấp bước cao,  
hổ mặt thể cỏ hoa ủ dột.  
Khôn ngoan ý tứ, hiền dịu mắt nhìn,  
Khéo léo việc làm, êm đềm lời thốt.  
Kiếp phù du sống tạm,  
bạn đồng hành khi xúm xít đỡ nâng;  
Của tạo hoá hưởng chung,  
vật chút đỉnh gọi cùng nhau chia sớt.  
Xử nghĩa không mong người đáp nghĩa,  
mới rằng tròn trịa lòng nhơn;  
Ra ơn chẳng nhớ chuyện thi ơn,  
ấy thật rõ ràng đức tốt.*

Vậy cho nên:

*Xót cảnh ngặt nghèo,  
Ra tay bố thí.  
Của mọn lòng giàu,  
Vật hèn người quý.  
Người vì món phi nghĩa,  
ở đời mất nghĩa,  
chính thiệt đồng tiền;*



*Ta dụng của không bên,  
    chuộc đạo hằng bên,  
            mới là người trí.  
Đức hy sinh gọt giữa trần tâm,  
Chút gắng gổ học tâm chơn lý.*

## HỌC TIẾN

*Lên đường hoằng pháp thuận cơ,  
Thẹn phận tài sơ trí siển!  
Tự giác vừa phát nguyện mở mang,  
Giác tha mới khai đàng phương tiện.  
Đời tối mịt, đèn soi đóm đém?  
con tâm bứt rứt xoắn xang!  
Người bịnh nguy thuốc chữa dở dang?  
tất dạ bàng hoàng xao xuyến.*

Những ước mong:

*Chí nguyện phô trương,  
Văn chương trau luyện.  
Thức kiến gia tăng,  
Tài năng phát triển.  
Bồ đề tràng nường pháp hoằng khai,  
Chánh giác đạo ra tài phổ biến.  
Cho hay hữu chí cánh thành,  
Mới biết thiên tùng nhưn nguyện.  
Xui học giả ghé chân vãng kiểng,  
cảm thông máy tiếng thỉnh cầu.  
Động từ tâm rải ngọc tuôn châu,  
thành kính một câu cung hiến.  
Nửa đời từng kinh nghiệm,  
nay lại đem ứng biện một lần.  
Ba tháng học chuyên cần,  
há dễ gặp duyên phần mấy chuyển.*

Vậy cho nên:

*Trước Điện văn rên,  
Bên thêm thơ luyện.  
Kén quyet buồn tầm,  
Tơ giảng vách nhện.  
Học hành dẫu phải khó khăn,  
Bài vở dăm dẫu trễ biếng.  
Kẻ bần khoản kiếm tiếng,  
nghĩ suy lung nhúc óc nhúc đầu.  
Người thắc mắc tìm câu,  
cố ráng mãi, té ho té suyễn.  
Nắn nét bài văn còn ngập nghẹn,  
nén râu rĩ miệng cười lỏn lển,  
như hoa hèn e thẹn;  
giữa vườn xuân đua thắm muôn cành;  
Vẽ vờ bức hoạ được hoàn thành,  
lộ vui mừng mắt chiếu long lanh,  
như nguyệt rạng hiền lành,  
trong đêm tối phô vàng một phiến.  
Gặp đề tài bí hiểm,  
vẻ người càng bí hiểm,  
lặng ngòi một khắc lim dim;  
Săn đức tánh cần chuyên,  
niệm tưởng cũng cần chuyên,  
thức dậy nửa đêm cầu nguyện.*

*Có lẽ Phật thương tình nhu nhuyễn,  
ban nhiều phép nhiệm,  
bao nhiêu bí hiểm học toàn kham.  
Cũng nhờ Thầy mến đạo cao thâm,  
rút hết ruột tằm,  
tất cả sở năng truyền trọn vẹn.*

*Càng học càng hay,  
Một ngày một tiến.  
Học quyết tận tâm,  
Học cầu chí thiện.  
Bỗng từ đâu sanh chuyện rối ren,  
Khiến ai nấy ghe phen xao xuyên.  
Tưởng chừng dang dở công phu,  
Ngán nỗi đương đầu thành kiến.  
Nhôn nhao luận biện,  
chăm nghề văn quên chuyện tu hành;  
Ham hố lợi danh,  
tôn đời thấp hạ đường Đạo nhiệm.  
Tìm học sĩ lời thôi trách khiển,  
những toan ngăn trở tiền đồ;  
Gởi nặc thơ rối rắm hàm hồ,  
dốc tính lung lay cuộc diện.*

*Ôi thôi thôi:*

*Quyết điểm bấu chầu,  
Kể đâu kèn quyển.*

Chi sá nhục nhân,  
Há cần vinh hiển.  
Thị phi gác bỏ ngoài tai,  
Kinh sử ôn nhuần bên triện.  
Chỉnh ngại dứt đường thân thiện,  
hận gió vàng mà tắt ngọn đèn xanh;  
Rời ra lỗ cuộc học hành,  
trơ mặt trắng những đau chàm ruột tím.  
Ở đại độ rộng lòng khoan miển,  
đại trượng phu há chấp thường nhân;  
Tấc chí thành tỏ dạ ân cần,  
chí quân tử vẹn phần định kiến.  
Càng gặp khó, càng vững bền chí nguyện,  
Kẻ phụ công quý mền lạ lòng,  
Càng hiểu xa, càng sốt sắng tấm lòng,  
Sợ trễ khoá long đong khuyết khiếm,  
Thuyền trí tuệ chở đầy một chuyến.

Những phú những thi:

nào tứ tự ngữ ngôn,  
nào ca trù lục bát.  
nào tục ngữ ca dao,  
nào bát ngôn song thất.  
nào văn tế văn xuôi,  
nào thất ngôn Đường luật.  
đủ bài đủ bản lâu thông.

Quyển ký thư chép biết bao dòng:

*những niêm những luật,  
nào nhịp dài nhịp ngắn.  
nào thanh trắc thanh bình,  
nào vần lưng vần cuối.  
nào đối tiểu đối bình,  
nào vế trên vế dưới.*

*Nào tiếng trọng tiếng khinh,  
đủ lối đủ đường biến chuyển.  
Vui sự học niềm vui khó diễn,  
viết được bài hay mừng tốt điểm,  
lòng rộng lớn như nước biển dâng tràn;  
Trọng ơn Thầy nghĩa trọng vô ngần,  
dựng nên tài giỏi quý muôn vàn,  
công rèn được thợ sắt gang trau luyện.*

Đến hôm nay:

*Nắng hạ dãi màn,  
Lá thu rụng giếng.  
Văn uyển bước dừng,  
Pháp luân bánh chuyển.  
Nghĩ lắm lúc thuyền mảnh tách bến,  
sông dài biển rộng mênh mang.  
Biết nơi nao trò khó hiệp tràng,  
ý dụng lời thơ phô diễn.  
Ngọc dấu quý không tay giỏi luyện,  
ngọc bao giờ mỹ điểm nên duyên.*

*Trí dẫu thông chẳng gắng cần chuyên,  
trí bao thuở minh huyền như nguyệt.  
Thế gian hằng bìa miệng,  
không Thầy chưa dễ làm nên.  
Đạo đức hẩn giữ nền,  
thọ thí không quên tưởng niệm.  
Lời hèn sơ suyển,  
lễ phẩm dâng buổi mãn khoá hè.  
Của mọn lo le,  
kỷ niệm giữ mừng ngày học tiến.*

## HIỆU TRIỆU

*Hỡi các Tăng Ni  
Cùng hàng Phật tử  
Nghĩ có đau lòng?  
Cửa Không máu đổ.  
Lá Đạo kỳ ai nữ chịu vầy vò?  
Ngày Phật đản đâu đành cam nhục khổ  
Bảy tám giáo đồ tử nạn  
Xe tăng lựu đạn chán chường,  
Mấy mươi Phật tử thọ thương,  
Quý sứ ma vương khủng bố*

*Hỡi các Tăng Ni  
Cùng hàng Phật tử  
Cảnh ấy, tình này  
Nhìn qua nghĩ thử  
Có nên toạ thị cầu an  
Giữa lúc đạo tràng hữu sự  
Có nên biệt chúng cầu sanh  
Giữa lúc đồng môn thọ tử?  
Không! Không !*

*Hỡi các Tăng Ni  
Cùng hàng Phật tử  
Ngược bến thời gian  
Quay toàn lịch sử:*



*Hai ngàn năm quốc giáo  
một đức tin thống ngự Nam hà  
Hai lăm triệu Phật đồ  
một nếp sống cổ truyền Tổ phụ*

***Từ muôn thuở:***

*Trên dải đất thân yêu  
Bao công trình tu bổ  
Nào nhân sanh, nào quân sự,  
kết quả nhiều thắng lợi vinh quang;  
Nào đạo đức, nào văn chương,  
sản xuất lăm thành phần ưu tú.*

*Hỡi các Tăng Ni,  
Cùng hàng Phật tử.  
Ngược nẻo thời gian,  
Chặng đàng lịch sử.  
Tám mươi năm thất thổ,  
một vùng đau vút toả Nam hà;  
Muôn triệu kẻ tín tà,  
một kiếp sống lìa xa Tổ phụ.*

***Lúc gần đây:***

*Trên dải đất thân yêu,  
Nhiều đoạn trường tân khổ.*

*Bị tù đày, bị chôn sống,  
Tặng sư qua bao nỗi lâm than.  
Bị nhục mạ, bị phao vu,  
Chùa miếu chịu bao lần thử thách.*

*Hỡi các Tăng Ni,  
Thành phần ưu tú.  
Hiệp chúng, ly thân,  
Cầu bần, xả phú.  
Tuổi thanh xuân cành bích đơm hoa,  
Trí thông huệ đài vàng ướm nụ.  
Cơm thiền, sữa pháp,  
Ơn nặng mang dòng máu Như Lai.  
Áo nhũn, nhà tù,  
nghĩa sâu tạ tấm công thí chủ.*

**Đâu nữ:**

*Đành cam thúc thú, cửa tử đường vong  
Há chẳng đau lòng, nên long vách đổ  
Hỡi các cư gia,  
Thành phần mỹ tú.  
Hộ pháp công dày,  
Kính Thầy phước đủ.  
Khêu đèn tâm, đồng khí tương cầu,  
Bồi cội đức, đồng thanh ủng hộ.*

*Sanh từ Đức Phật,  
Nguyện Bồ đề chuyển đại bi tâm.  
Lớn tại công Thầy,  
Trí giác ngộ mớm cơm pháp nhũ.*

***Than ôi!***

*Tăng già bị tố, Pháp độ khôn toàn,  
Cội lớn chẳng còn, quả non khó giữa.*

*Hỡi các Tăng Ni,  
Cùng hàng Phật tử.  
Vì đạo hy sinh,  
Hiến mình phụng sự.  
Cờ Phật giáo linh hồn Phật giáo,  
ngày Đản sanh triệt hạ thấy sao đành;  
Người Việt Nam, quốc thổ Việt Nam,  
đạo truyền thống diệt tiêu nhìn há nỡ.  
Vừa chịu nhục, lại còn chịu khổ,  
xe cán nhàu nát óc văng chân!  
Đã thiệt lòng. Lại phải thiệt thân,  
súng bắn xả thịt rơi máu đổ!  
Hỡi ôi ! Thương thay!*

*Hỡi các Tăng Ni  
Thiện nam tín nữ  
Sanh nguyện đồng sanh  
Tử xin đồng tử*

*Đạo là ta, ta là đạo,  
ta quyết lòng theo đạo mãi còn;  
Sư có đệ, đệ có sư,  
đệ dốc chí cùng sư vui khổ.  
Chấp tay hướng Phật,  
tâm niệm lành ghi đậm nét từ bi;  
Đôi bước theo thầy,  
mắt ngài sáng in sâu hình Hội chủ.  
Cờ Phật giáo! Hồn Phật giáo! Ánh sáng muôn  
năm,  
Người Việt Nam! Nước Việt Nam đạo lành muôn  
thuở.  
Chớ hề bạo động, tôn trọng hoà bình,  
Tiến bước hy sinh, lưu danh lịch sử!*

*Phật Đản – 1963 (Quý Mão)*

# **THỂ VĂN TẾ**



VĂN TẾ  
NI TRƯỞNG HUỖNH LIÊN

- Trưởng Ni giới Hệ phái Khất Sĩ Việt Nam
- Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Ủy viên Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
- Ủy viên Kiểm soát Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố
- Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Hoà bình Thế giới của Thành phố

Ni Trưởng thế danh: Nguyễn Thị Trừ, sanh ngày 19.03 Quý Hợi (1923) Phú Mỹ, Mỹ Tho.

Pháp danh Thích Nữ Huỳnh Liên. Năm 24 tuổi xuất gia, thọ giới cụ túc với Tôn Sư Minh Đăng Quang. Viên tịch ngày 19.03 Đinh Mão. Thế thọ 65 năm, niên thọ 41 năm.

Ni Trưởng Bạch Liên

HẠN VẬN HUỖNH LIÊN

*Hỡi ôi!*

*Bồ Đề lay cội,  
Long thọ rủ nhành.  
Hoa rơi lả tả,  
Bình vỡ tan tành.*

*Chim chung tổ sao nở dành phân cách,  
Hoa chung vườn sao vội tách riêng cành.  
Để thương để tiếc!  
Để thảm để tình!*

*Còn đâu Nữ lợi tha tuấn kiệt?*

*Còn đâu Ni xả kỷ anh minh?*

*Ni Sư ơi !*

*Chốn sông mê còn lụy sanh linh,*

*sao đành xa lánh,*

*Cõi Lạc quốc thiếu chi hiền thánh,*

*sao vội dăng trành?*

*Tre cần cối vẫn còn xanh lá,*

*Măng búp non sao đã rụi hình?*

*Nhớ Giác Linh xưa :*

*Khoan hồng đức độ,*

*Điềm đạm tánh tình.*

*Hiếu nghĩa với gia đình,*

*Quên mình vì Tổ quốc.*

*Thân tịnh thanh nương cảnh trước,*

*Sen tinh khiết vượt ao sình!*

*Bao kiếp tạo nhưn lành, vừa gặp Thầy,*

*đạo phát minh tỏ rõ;*

*Mấy đời tâm giác ngộ, mới độ sanh,*

*đức lan toả rộng thình.*

*Tu trong thời loạn lạc cạnh tranh,*

*chẳng vụ lợi tham danh,*

*vì nước vì dân hy sinh rớt ráo;*

*Sống giữa lúc cường quyền hung bạo,*

*quyết hại dân phá đạo,*

*công hạnh độ tha giải thoát tội tình.*

*Bủa đức cứu dân với khổ,*

*Ban ân hoá chúng an bình.*



*Khi Miên giết hại dân mình,  
chạy xất bắt ốm đau đói khát;  
Động đức từ bi Bồ Tát,  
gọi các miền cứu trợ nhân sinh.  
Lúc quê hương dấy động đao binh,  
trút bom đạn nhà tan cửa nát,  
cảnh mất cha, mất chồng đắng cay  
chua chát;  
Lập phụ nữ phong trào vững chắc  
đòi hoà bình quyền sống nhân sanh,  
mặc dù cui, ma trặc, gai thép  
bao quanh.*

*Dũng cảm, kiên trinh, quyết liệt,  
Đấu tranh dai dẳng nhiệt thành.  
Bốn một năm bi nguyện cần hành,  
cứu độ sanh linh tròn đạo nghiệp;  
Hơn một tháng bịnh duyên chuyển tiếp,  
khai thông pháp tánh rạng tâm kinh.  
Đến hôm nay thì ôi thôi!  
Chí cả buông rời vóc huyễn,  
Tài cao đoạn tuyệt bút nghiên.  
Chúng đệ tử não phiền đòi đoạn,  
Bạn đồng nguyện thương cảm khó yên.  
Kể từ đây:  
Em vấp ngã ai đỡ dành nâng đỡ,  
Trò đại khờ ai hỗ trợ nhắc khuyên.*

**NI SƯ HUỲNH LIÊN !**

**Hỡi NI SƯ HUỲNH LIÊN !**

*Sư còn nhớ: thuở mới bước theo Thầy học đạo,  
vào rừng xanh thiếu mừng mền cơm áo thuốc men,  
muỗi rừng đốt đỏ ngẫu thân xác;*

*Trò chẳng quên: khi lội suối băng rừng khát thực,  
ra đường quan, đủ nắng mưa sương gió sinh đen,  
mặc nhục vinh xuyên tạc oan khiên.*

*Chẳng bận, chẳng phiền, an nhiên tự tại;  
Từ bi, quảng đại, tùy cảnh, tùy duyên.*

*Nhớ lúc:*

*Đức Tôn Sư vắng bóng,  
Tâm tứ chúng phan duyên,  
Chị em mình cố gắng,  
Siết tay vững lái thuyền;  
Vượt chông gai sóng gió,  
Vượt Trung thổ, sơn xuyên,  
Đạo hoằng khai khắp chốn,  
Đời mền mộ vô biên,  
Nguyện đồng nương tu tiến,  
Cầu Định Huệ chơn truyền,  
Bửu trì hoa rực rỡ,  
Toả ngát nhụy hương liên.*

*Nay đến lúc:*

*Dầu khô đèn tắt  
Biển cạn non nghiêng.  
Biết bao Phật tử não phiền,  
vì mất người tế độ;*

*Biết bao chúng Ni đau khổ,  
vì mất trường lái thuyền!  
Một nén hương lòng,  
thân ái tiến đưa người đại lực;  
Vài câu kính chúc,  
ngâm ngùi thương tiếc bạn tâm nguyên.*

*NI SƯ HUỲNH LIÊN  
Hỡi NI SƯ HUỲNH LIÊN  
Hiển linh xin chứng giám,  
Hộ hiệu quyển liên niên.  
Nguyện cầu người trực vãng Tây Thiên!  
Thay mặt đại chúng Ni,  
Trò Bạch Liên chân thành kính tiễn!*

VĂN TẾ  
NI TRƯỞNG THANH LIÊN

*Tộc danh Nguyễn Thị Mạnh, viên tịch lúc 5 giờ sáng ngày 11 tháng Giêng năm Mậu Thân nhằm ngày 09.02.1968 tại Tịnh xá Ngọc Bửu – Biên Hòa, hưởng dương 43 tuổi, niên hạnh 25 tuổi.*

*Hỡi ôi!*

*Bồ Đề rụng lá,  
Dương liễu xủ màn.  
Hoa rơi lả tả,  
Bình vỡ tan tàn.*

*Ngày thắm thoát, tợ bóng câu cửa sổ,  
Đời mỏng manh như bọt nước đầu gành.*

*Biết đường đạo đức,  
Hồi tuổi xuân xanh.*

*Tươi sáng mặt mày mỹ tú,  
Mảnh mai dáng dấp kiều thanh.*

*Nhà Đạo vững bền,  
nương bóng mẹ kiên trì kinh kệ:  
Đường tu sẵn chí,  
nối gót Thầy phổ độ chúng sanh.*

*Chị em ta:*

*Lời Thầy có dặn,  
Tình bạn phải bền.  
Ba chân đỡ vạc,  
Một buổi phát nguyện.*

*Từ thuở ấy ba chị em mình:*

*Đường giải thoát cần cù giống ruổi,  
Điều thâm tình gần gũi tương liên.*

*Bởi chúng ta:*

*Tinh đời cắt đứt,  
Nghĩa đạo nối liền.  
Đem thân nhược chất,  
Cùng bạn hiệp duyên.*

*Nhành dương liễu đứng lên vùng lạc cảnh,  
Đoá Liên Hoa kết lại hội Kỳ Viên.*

*Người xuôi sông Hậu,  
Kẻ ngược sông Tiền.  
Khi về Trung Thổ,  
Lúc vượt Cao Nguyên.*

*Lãnh nhiệm độ sanh cùng chốn,  
Phân công hành đạo khắp miền.*

*Một đuốc huệ chong cao ánh sáng,  
Mấy đài hoa nở đẹp toà sen.*

*Thương là thương bệnh hoạn liên miên,  
sức yếu kém nhưng cam gánh nặng;*

*Cảm là cảm tánh tình sốt sắng,  
việc xa gần vẫn cứ lòng bền.*

*Nhơn duyên thành lập Trấn Biên,  
thuật lãnh đạo càng ngày càng tiến;*

*Công đức phát huy từ thiện,  
việc cứu nguy càng lúc càng siêng.*

*Hăm hai năm lễ đồng hành,  
cơ phong võ lúc đình đình,*

*tay chống tay chèo thuyền Giáo hội;  
Tám vạn pháp dư hồng hoá,  
kẻ trụ trì người du thuyết,  
công bồi công dưỡng cõi Đài Liên.  
Đến hôm nay thì ôi thôi thôi!*

*Đem thân tứ đại,  
Về cõi tam thiên.  
Để thương để nhớ,  
Để thảm để phiền.*

*Cảnh còn đây mà theo Thầy cách bạn,  
Nghĩa còn đây mà vắng cá bắt chim.*

*Có ngờ đâu,  
tình liên kết bỗng ra gián đoạn.*

*Khiến cho nên,  
nợ chúng sanh đã dứt nghiệp duyên.*

*Ôi thôi thôi!*

*Đường đời quẳng gánh,  
Mối Đạo buông giềng!  
Sao vội mất giữa thời náo loạn;  
Không chờ xem kết cuộc bình yên?*

*Xin cầu cho bạn:*

*Căn kiếp nhẹ nhàng đường nghiệp chướng,  
Phước duyên thọ hưởng cõi siêu nhiên.*

*Có linh xin chứng!*

VĂN TẾ

*Sư cô Chơn Liên, thế danh Nguyễn Thị Có, 70 tuổi,  
viên tịch ngày 02.04.1974, tại Tịnh xá Ngọc Thặng,  
Thủ Thừa, tỉnh Long An*

*Hỡi ôi !*

*Biển khổ mênh mông,  
Đường trần ngao ngán.*

*Vóc huyễn hài tợ giọt sương tan,  
Kiếp phù thế như làn điển nháng.*

*Nhớ linh xưa:*

*Siêng học cần tu,  
Thương Thầy mến bạn,  
Vui khổ chẳng nài,  
Đói no bao quản.*

*Đường tu lắm lúc cam go,  
Chí nguyện không hề xao lãng.*

*Mấy lúc nhọc nhằn nơi xứ lạ,  
con đường khuyển giáo gian nan.*

*Bao năm len lỏi chốn quê người,  
tấm áo phong trần dày dạn.*

*Đồng nguyện đồng hành tình hiệp bạn,  
tu trì chín chắn chuyên cần.*

*Một y một bát vật tùy thân,  
khổ hạnh thanh bần đơn giản.*

*Giới luật Phật ban hằng giữ dạ,  
y hạnh tu cao cả  
đáng nêu gương thanh nhã độ người;  
Kệ kinh Thầy dạy thầy y lời,  
trí huệ lộng khơi,  
năng giảng lý rẽ rời giúp bạn.  
Cửa chiền thanh tịnh, trau tâm dôi tánh,  
nở hoa đức hạnh ngát hương thanh;  
Tiếng pháp lưu hành, cứu thế độ sanh,  
thắp đuốc quang minh bừng ánh sáng.  
Lòng hằng kiên nhẫn,  
chúng ngoại đạo gièm pha ố báng,  
không hề chán nản nguyện bồ đề;  
Tánh chẳng khát khe,  
kẻ nghịch đồ ngã mạn cười chê,  
chẳng chút nệ tình hận oán.  
Khi được thấy bóng vàng tươi sáng,  
cư gia thoả mãn,  
như cỏ nhuận mưa dào;  
Lúc vắng nghe tiếng pháp thanh cao,  
khát sĩ khát khao,  
như cây khô nắng hạn.  
Đến hôm nay thì ôi thôi !  
Một phút ly trần,  
Ngàn thu biệt dạng,  
Biển thăm sóng dôi,  
Trăng sâu mây án.*



*Còn ai đâu dìu dắt đàn em.  
Còn ai nữa nhắc khuyên chúng bạn.  
Còn nhiều khách tục chốn mê tân.  
Vội trở thuyền từ về giác ngộ.*

*Cảnh giả hợp tang thương kỳ hạn,  
người đi kẻ ở dở dang;  
Niềm tương thân xúc động can tràng,  
mạch thấm nguồn sâu lai láng.*

*Hương một nén tiền đưa đạo bạn,  
lạc cảnh siêu sinh;  
Phật mười phương độ rước chơn linh,  
tây thiên trực vãng.*

*Ni Trưởng Huỳnh Liên*

VĂN TẾ  
NI TRƯỞNG THÀNH LIÊN

*Nhũ danh Lê Thị Được, thị tịch tại Vĩnh Long,  
hồi 7 giờ sáng ngày mùng 03.08 Mậu Thân, nhằm  
24.09.1968 hưởng dương 57 tuổi, niên hạnh 20 tuổi.  
Hoả táng tại An Dưỡng địa Phú Lâm.*

*Hỡi ôi!*

*Tre còn tươi lá,  
Mãng đã khô cành.  
Mười ơn chưa thoả,  
Đôi ngả chia tình.*

*Chim chung núi chỉ đôi canh đoàn tụ,  
Cánh riêng bay trong một buổi bình minh.*

*Nhớ linh xưa:*

*Thiệt thà đúng bực,  
Rất mực hiền lành.  
Tánh tình hoan hỷ,  
Chung thủy trung thành.*

*Con cô mẹ goá giữ thâm tình,  
viết mướn, may thuê, đèn hiếu sự;  
Con thảo chị hiền gìn nhiệm vụ,  
xuất thân đầu Phật trọn gia đình.*

*Số kiếp long đong,  
mùi đạo vị lại pha mùi cay đắng;  
Căn phân lộn độn,*

*bước luân xa lại hoá bước gập ghình.  
Bệnh khổ gặp Thầy lành,  
đường giải thoát du phương khát thực.  
Mẹ già dìu em út,  
gót đề huề bổ xứ trì bình.  
Một vai mẹ, một vai Thầy,  
đạo nghĩa cân phân bẽ hiếu hạnh.  
Trăm việc thua, trăm việc nhẫn,  
nhu hoà tỏ rõ đức bình sanh.  
Thương những thương, gánh nặng vai mềm,  
chí đực núi treo gương kiên nhẫn;  
Mến những mến, tuổi nhiều sức kém,  
sắt mài kim bền dạ kiên thành.  
Quốc loạn thức trung thân,  
đạo gặp khốn,  
mà người không sờn nạn dữ.  
Gia bản tri hiếu tử,  
thầy lâm nguy,  
mà trò chẳng bỏ Đạo lành.  
Niềm tin vững như núi chúa Tu Di,  
khi an có nghĩa,  
mà khi nguy cũng có nghĩa;  
Nguồn cảm rộng như biển khơi Nam Hải,  
lúc ngọt vẹn tình,  
mà lúc mặn cũng vẹn tình.*

*Từ những buổi:  
Cơm không no, áo không ấm,*

chùa không an lành,  
Thầy lặn đận, mà trò cũng lặn đận;  
Đến những hồi:  
Tổ bị bắt, đạo bị nạn,  
chúng bị khủng hoảng,  
trên linh đình, mà dưới cũng linh đình.  
Biển dầu cạn, nghĩa Thầy chẳng cạn,  
Non còn bền, tình bạn càng bền.  
Đến hôm nay thì ôi thôi!

Trời nghiêng chuyển đất,  
Gió giật tàn đèn,  
Người hiền sớm khuất,  
Bệnh ngặt vội chen.  
Năm bảy năm dài,  
sống với mẹ nay đành xa nghĩa quý;  
Hai mươi năm lẻ,  
ở cùng đoàn giờ nữ tách Đạo hiền.  
Em đại giữa đường cùng,  
nương bóng chị mà chị về quê cảnh;  
Mẹ già trên giường bệnh,  
gọi tên con mà con đã xa miền.  
Còn đâu nữa miệng cười hỷ lạc,  
Tìm đâu ra dạ tạc trung kiên.  
Thành Liên! Thành Liên!

Đi trước kíp cần tu Chánh Pháp,  
Ngày sau gặp gỡ hội Kỳ Viên.  
Xin chúc:

*Đem phước đức trau gồm một nước,  
Cầu Việt Nam thống nhất đôi miền.  
Nhơn phóng lửa kíp chầy sa hoả ngục,  
Quả trồng sen sớm muộn trở đài liên.  
Ai tai! Thượng hưởng.*

VĂN TẾ  
SƠ CÔ NHÂN LIÊN

*Viên tịch 20g30 ngày 28.04 Nhâm Tuất, tục danh  
Phạm Thị Phú 64 tuổi đời, niên hạnh 22 năm*

*Hỡi ôi!*

*Hoa xâu hương lạt,  
Bèo dạt mây tan.  
Người đâu quạnh quẽ,  
Cảnh để điêu tàn.  
Cuộc ly biệt chia đường tịnh cấu,  
Cõi ân tình ghi dấu thương tang.  
Sắc sắc không không,  
lò tạo hoá đúc nhồi kim cổ;  
Sanh sanh hoá hoá,  
máy âm dương luân chuyển tuần hoàn.*

*Nhớ linh xưa:*

*Tánh tình dễ dãi,  
Phong thái nghiêm trang.  
Tinh thần đúng mực,  
Vật chất không màng.  
Bốn hai tuổi xuất gia đồng mãnh,  
Hăm hai năm phong hạnh vẹn toàn.  
Cuộc chiến leo thang,  
thương con trẻ lang thang rời rớt;  
Cửa thiền làm phước,  
lập dưỡng nhi cứu vớt tai nàn.*

Mớm sữa lừa cơm,  
    tình ấp ủ chim non nường cánh mẹ;  
Nuôi già dạy trẻ,  
    chốn hầm hiu nhà rách chói tâm vàng.  
Luyện rèn trí sáng lòng thành,  
    nuôi đã nhọc mà dạy răn càng nhọc.  
Nơm nớp gạo châu củi quế,  
    cảnh tuy nhàn mà dạ dễ thư nhàn.  
Chạy loạn ở Bình Long,  
    rừng Hớn Quản nhuộm xanh da khổ nã;  
Nường thân về Ngọc Bửu,  
    nước Đồng Nai rửa sạch bụi gian nan.  
Trên dưới hiệp hoà lòng bác ái,  
    Xa gần cảm mến hạnh đoan trang.  
Đến hôm nay thì ôi thôi:  
    Nhành xơ xác lá,  
    Cánh rã rời sen.  
    Tim leo lét ngọn,  
    Đêm lụn tàn đèn.  
Xác tứ đại đã hườn nguyên về tứ đại;  
Cõi tam thiên rày tự tại với tam thiên.  
    Trong sạch giới điều, tiêu điều tây vức;  
    Vẻ vang công đức, chói rực đài liên.  
Than ôi:  
    Ngũ uẩn giai không,  
    mười hai duyên đã cắt dây ái dục;  
Tứ đề kết thúc,  
    tám thánh đạo đã mở cửa trường miên.

*Cuộc đời học hạnh giác duyên,  
bi thực trí thành căn giải thoát,  
Hột giống gieo vào đất tốt,  
hoa đơm quả kết chuỗi hoàn liên.*

*Thôi thôi!*

*Một nén hương nguyên,  
thân ái tiễn đưa người đại lực;  
Vài câu phó chúc,  
ngậm ngùi thương tiếc kẻ tâm nguyên.*

*Ai tai thượng hưởng*



VĂN TẾ  
SƯ CÔ THANH QUANG

(Tự thiêu tại Chùa Diệu Đế – Thừa Thiên lúc 4g30  
ngày 29.05.1966 – 10.04 Bính Ngọ)

Hỡi ôi!

*Phừng phừng lửa đỏ,  
Mịt mịt khói xanh.*

*Kiếp phù du sớm cõi huyễn hình,  
đường giông ruổi nương mây hoá gió.*

*Cuộc giải thoát vôi lìa uest độ,  
cội từ bi rụng lá rơi cành.*

Nhớ linh xưa:

*Miệng cười cõi mở,  
Ý ở hiền lành.  
Tay nhanh chân nhẹn,  
Tốt vóc tươi hình.*

*Lìa song thân quyết chí tu hành,  
gươm huệ cắt tóc xanh dững mãi.*

*Bỏ phú quý cam bề khổ hạnh,  
trăng thiền soi tâm cảnh viên minh.*

*Chùa chiền mọi việc sớm sanh,  
đành khéo léo lại đành siêng sáng.*

*Lẽ lượt một tay giỏi giã,  
gắng đảm đương phải gắng nhọc nhàn.*

*Thờ kính Thầy chí thiết chí thành,  
chăm chút trân cam đèn trộg ngài.*

*Đối xử bạn đồng ưu đồng ái,  
rãi gieo thiện cảm kết thâm tình.  
Lo chúng quên mình,  
cứu lụt bão tận tâm tận lực.  
Bồi công lập đức,  
khuyến tu hành in kệ in kinh.  
Cát giọng vàng tụng niệm giữa đêm thanh,  
thiên chúng nức lòng nghe chánh pháp.  
Trổi tiếng ngọc tán xưng dương khúc nhạc,  
nhân sanh thức tánh thoát mê thành.  
Hoa huệ tươi cành,  
năm lăm tuổi tâm bình trí định.  
Đài sen kết cánh,  
hăm bốn thu cảnh tịnh lòng thanh.  
Đạo những tưởng tươi cành duyên phước,  
Đường bỗng đâu dẫn bước gập ghềnh.  
Than ôi!*

*Bom súng vang rền,  
Tăng sư gục ngã.  
Kệ kinh rơi rã,  
Chùa tháp tan tành.  
Tay cường bạo nặc nồng mùi xú ác,  
Máu từ bi loan thấm đất an lành.  
Cõi Già Lam đông đúc,  
bỗng hoá ra nghĩa địa vắng tanh.  
cấm nhạc dờm hành,  
lấp ló vẫn vợ lai vãng,*

*Thân Tấng bỏ thiêng liêng!  
bõng trở thành tử thi ghê gớm!  
nào ai mai táng,  
ngổn ngang la liệt hôi tanh.*

*Thương những người tâm đạo nhiệt thành,  
chuộc tìn ngưỡng bằng can trường thân mạng!  
Trách bầy kẻ điên cuồng mù quáng,  
đổi tiền tài bằng xương máu sanh linh.*

*Mặt xanh nanh ác,  
Lòng khát máu tanh.*

*Bán nước cầu vinh,  
gây nội chiến nôi da xáo thịt.*

*Giết Tấng diệt Phật!  
thông ngoại mutu gươm chúng đâm mình.*

*Kẻ đấu tranh máu đổ ngập thành,  
lòng vàng gan đá.*

*Dân vô tội thây phơi như rạ,  
ao cá vạ thành.*

*Than ôi!  
Đoái nhìn thời cuộc,  
Đau buốt tâm can.  
Đem thân đốt đuốc,  
Vệt ngút soi đàng.*

*Lửa!  
Lửa vô tội đã đốt thiêu người vô tội,  
Kẻ bạo tàn phải chấm dứt sách bạo tàn.*

*Thơ mấy phong lời lẽ khuyên can,  
nhà hữu trách nói nan tay chấp chánh.*

*Đuốc một ngọn xa gần thức tỉnh,  
lòng vị tha buông toả ánh hào quang.*

*Khói xanh cây tháp bích,  
Lửa đỏ trở sen vàng.*

*Trào Diễm, trào Hương,  
hai lượt xin thiêu duyên lại thiếu.*

*Tay Kỳ, tay Thiệu,  
một lần chăm đuốc nguyện vừa hoàn.*

*Thương là thương:  
đàn bà dễ mấy kẻ can trường,  
cứu đạo pháp an toạ giữa bốn bề lửa phủ.*

*Kính là kính,  
tu sĩ đã thoát vòng đau khổ,  
vì thế trần đời nhiên cùng trăm độ dầu chan.*

*Gan đúc kim cương,  
Ấn tam muện, lửa thành nguồn cam lộ!*

*Thân nhồi pháp bửu,  
niệm từ bi, lửa hoá giọt cành dương.*

*Ôi!  
Khói toả mây giăng trời mù mịt tối,  
Lửa tàn tro nguội trắng thắm sâu gương.*

*Trăm năm hình bóng luống mơ màng,  
thuyền Bát nhã đã tếch ngàn lạc độ.*

*Muôn thuở công lênh còn rạn vỡ,  
xe chuyển luân dầu hướng ngõ Tây phang.*

*Đò âm dương ai khởi bước sang,  
qua một chuyến muôn ngàn người đưa đón.*

*Trường tranh thủ mình siêng góp vốn,  
lần tiên chân ước vạn kẻ tiếc thương.  
Góp mặt trên vũ hoàn,  
phải đóng góp nhiều công năng hiệu lực.  
Xây chân về cội quốc,  
phải dựng xây những đạo đức kiên cường.  
Tiếc thay!  
Thân tứ đại đã trả về cùng tứ đại,  
Cõi vô thường sao tránh khỏi luật vô thường.  
Những mong!  
Hiển hách Thanh Quang,  
phò quốc vận qua cơn thảm bại.  
Thần thông quảng đại,  
độ chúng sanh thoát khỏi tai nạn.  
Kính ôi là kính!  
Thương hỡi là thương.*

## VĂN TẾ DÌ ÚT

### (Hạn Vận Đạo Đức)

*Nhũ danh Lê Thị Đạo, hưởng thọ 77 tuổi, pháp  
danh Ngọc Đức, từ trần hồi 18g20 ngày 10.06  
Nhâm Tuất, nhằm ngày 30.07.1982 tại tư gia, xã  
Mỹ Lạc, quận Phú Mỹ – Long An.*

*Hỡi ôi!*

*Thế sự vô thường,  
Hoàng lương mộng ảo.  
Bước phân ly đứt ruột tuôn châu,  
Đường duyên nghiệp chia bầu rã áo.  
Cõi phù thế ngán cho cơ tạo,  
rừng mê thăm thẳm thương tâm;  
Kiếp phù sinh trách bấy nghiệp trần,  
biển khổ vơi vơi thăm nã.*

*Nhớ Dì Út xưa:*

*Phấn điểm mặt hoa,  
Son pha lòng Đạo.*

*Ở với mẹ thuần lòng hiếu thảo,  
dưng ngọt ngon biểu tượng thâm ân;  
Vâng lời cha gá nghĩa sắc cầm,  
nuốt cay đắng phụng hành danh giáo.*

Sự nghiệp mẹ ra tay gây tạo,  
    duyên khéo khôn bán Tảo buôn Tần.  
Giang san chồng đồng sức gánh nâng,  
    đức hiền thực tình trung ý hậu.  
Thuở thơ ấu một dì một cháu,  
    cành măng tơ nhuần gội nắng sương;  
Phút chia ly ngàn nhớ ngàn thương,  
    trái lắt lẻo thê lương gió bão.  
Đệm Thầy yếm cây kim giặt tóc, (1)  
    tưởng mái sương trăm mối đui hui,  
Bàng vòng Nông chim vịt kêu chiều,  
    nhớ quê Mẹ chín chiều sâu não.

Kể từ đây:

Cảnh cũ mong chờ,  
    Người xưa vắng bật.  
    Bà cháu dựa nương,  
    Sân vườn lạnh ngắt.  
Trẻ lóc nhóc ăn chưa no lo chưa tới,  
    biết đâu ấm lạnh quạt nồng;  
Già lom khom, trưa lưng mỏi, tối gói dùn,  
    ai đó rèn văn luyện chất.  
Thảng hoặc năm cùng tháng tận,  
    xuân trở lại hoa cười nắng mới,  
    tay dưỡng thân mừng chiếu giặt phơi;  
Nhằm khi giỗ chạp quảy đơm,  
    gió đưa duyên trăng viếng vườn xưa,  
    tình hiếu nữ y trang may cắt.  
Thương mẹ bệnh xếp ve thân xác,

*lân thân nhớ quê chốc lát,  
cuộc viếng thăm ngày vẫn tình dài;  
Xót cháu thơ bé bỏng hình hài,  
đỡ nâng giặt giũ liền tay,  
nỗi thương cảm gan bào ruột thắt.  
Cuộc biến loạn kẻ còn người mất,  
giặc giã thiêu sự nghiệp mồ hôi;  
Bước phân ly nẻo đạo đường đời,  
giáo lý chặn con sông nước mắt.  
Chí quyết chọn đường tu khổ khắc,  
nhiều khó khăn quả đắc công thành;  
Tinh thần nêu lý tưởng bản thanh,  
tròn giác ngộ trí minh tâm Phật.  
Đường ngàn dặm bóng qua thắm thoát,  
chớp mắt thiền mười mấy xuân thu;  
Xe viễn phương bụi cuốn mịt mù,  
dừng gót tịnh giây lâu htu tức.  
Đường đón hỏi nhà sư khất thực:  
“Phú Mỹ thôn có phải người xưa”.  
Ngẩng nhìn lên tâm niệm bi từ,  
Thủ Thừa quận bấy giờ cảnh Phật.*

*Ngày hội trai diên,  
Cửa thiền nô nức.  
Khấn dưng tấc dạ chí thành.  
Nguyên trở hoa sen tịnh vức.  
Trăng lòng gương,  
trí thanh sáng màu gương;*



Lòng thoát tục,  
thân vấn vương cõi tục.  
Rày ao mai ước,  
vượt đường trần theo kịp bước Già lam;  
Ngậm thở ngùi than,  
lướt sóng nghiệp cho xuôi thoàn Đạo đức.

Than ôi!

Ý đã quyết mà nguyện lành chưa đạt,  
thương cảm càng thêm;  
Hơi gần tàn mà niệm Phật không quên,  
tinh thần vượt bực.

Ôi!

Hạc lánh đầu non,  
Ngọc chôn lòng đất.  
Trời Tân An mây ủ dầu dầu,  
Sông Vàm Cỏ lệ dâng sùi sụt.  
Tình ăn ở thân sơ mến đức,  
giọt vấn dài, cánh hoa rụng sao băng;  
Lượng hải hà con cháu tạc ân,  
nỗi hốt hoảng, bóng đèn tàn trăng khuyết.  
Đường chẳng cách mà nghiệp duyên khiến cách,  
từ đau đến mất ai ngờ;  
Lòng không xa mà hoàn cảnh khiến xa,  
tới chỗ việc rồi luống tức.  
Kiếp phù thế sanh đây mất đó,  
ngậm ngùi ngọn cỏ giọt sương;  
Tình thiết thân hiệp sáng tan chiều,

*chua xót cánh bèu mặt nước;*

*Đời ngắn ngủi mà người còn ỷ lại,  
nhớ việc qua mà quên mãi hiện tiền.  
Đời mỏng manh mà người tưởng lâu bền,  
nhớ quá khứ mà bỏ quên hiện thực.*

*Dì Út ơi!*

*Đốt nén thanh hương,  
Đưa đường tịnh vức.  
Thập nhị duyên chấm dứt vô minh,  
Bát Chánh Đạo siêu sinh Phật quốc.*

*Nay bái vãng*

VĂN TẾ  
THÂN VĂN PHU NHƠN

*Nhũ danh Trần Thị Hạnh, pháp danh Như Ngọc,  
từ trần tại Biệt xá Thân Văn – Cần Thơ,  
Chủ nhật 26.09.1965 nhằm 02.09 – Ất Tỵ, lúc 6 giờ  
rưỡi sáng.*

**(Hạ vận Như Ngọc)**

*Than ôi!*

*Gió lay hoa rụng,  
Mây áng trăng lờ.  
Gương phai nước thủy,  
Đàn võng đường tơ.  
Sầu tử biệt nguồn sâu vô tận,  
Thảm sanh ly biển thảm không bờ.*

*Nhớ linh xưa!*

*Dung nhan thanh lịch,  
Hạnh nét hiền từ.  
Thương người xót vật,  
Trọng Phật kính sư.*

*Nào buổi mới phát tâm,  
lên Ngọc Bửu quy y Tam bảo;  
Nào khi vừa thấm Đạo,  
dựng Ngọc Phương phù trợ chư sư.  
Lo thức ăn chí những nhang đèn,*

*cửa Tịnh xá tới lui chăm sóc;  
Giữ lòng thiện dù nơi tỉnh, quận,  
đường du phương đưa rước lao lư.  
Kinh kệ kiên trì,  
khuya sớm vẫn bền công nhị khoá.  
Giới quy tinh tấn,  
thử chung hằng chữ dạ nhất như.  
Lòng bố thí bao la,  
non đức tài bồi không nản;  
Chí hộ trì sốt sắng,  
dặm trường dong ruổi khôn từ.  
Nền Đạo tràng rạng rỡ công phu,  
treo tỏ rõ gương thanh hạnh quý.  
Đài Cự lạc rạng ngời ánh đức,  
khắc đậm đà nghĩa đệ tình sư.*

*Xét căn xưa:*

*Tích đức tu duyên,  
Căn tiên cốt ngọc.  
Huệ tánh minh tâm,  
Lịch người thanh vóc.  
Phụ tùy phu xướng,  
chữ sắc cầm đàn ấm hương duyên;  
Con thảo cháu hiền,  
chồi lan quế xanh tươi quả lộc.  
Anh thương em, em kính chị,  
lời chánh chơn trên thuận dưới hoà;  
Đạo khuyên đức, đức sanh duyên,  
lòng quản đại ơn đùm nghĩa bọc.*

*Thọ trì chánh pháp,  
một căn lành chưởng mấy duyên lành;  
Cảm hoá gia đình,  
một cội phúc đậm nhiều quả phúc.*

*Mới hôm nào:*

*Thầy ngoại bệnh dưỡng trong y viện,  
Trò âu lo rộn cảnh nhàn cư.  
Bề thuốc thang nhiều ít chẳng từ,  
thứ viên thứ nước;  
Thức chay lạt thanh lương liệu trước,  
bữa sáng bữa trưa,  
Duyên hộ độ những còn nong nả;  
Tình Thầy trò đã rõ thân sơ.*

*Đến hôm nay thì ôi thôi!*

*Hoa rã rời hương,  
Vòng tan nát ngọc.  
Vĩnh biệt thê lương,  
Vô thường cay độc.  
Bệnh chưa xung mà vội lánh hồng trần,  
Đức còn tạo lại sớm lìa kim ốc.  
Thành lòng rộng lượng,  
trong gia đình càng để tiếc để thương;  
Nặng nghĩa dày công,  
nơi Giáo hội còn in hình in vóc.*

*Hương một nén đưa người công đức,  
về cõi Lạc thành.  
Chữ đôi hàng dệt tấm chân tình,*

*gởi nơi Tây trúc.*

*Hỡi ôi! Thương thay!*

*Hỡi ơi! Tiếc thay!*

VĂN TẾ  
BÀ MINH NGỌC PHỤNG HIỆP

*Hỡi ôi!*

*Biển khổ mênh mông,  
Thân bèo trôi dạt.  
Gió dập bập bênh,  
Sóng dồn tan tác.*

*Mộng hoàng lương một giấc mơ màng,  
Kiếp phù thế trăm năm chốc lát.*

*Nhớ linh xưa:*

*Đức tánh hiền lương,  
Tâm tình chất phát.  
Niệm Phật ăn chay,  
Làm lành lánh ác.*

*Khuyên chồng tỉnh giấc,  
cho con đi khất thực trì bình;*

*Nuôi cháu học hành,  
để con được du phương giải thoát.*

*Cam bề thí chủ,  
tiếng xưng hô theo lẽ Đạo ngọt ngào;*

*Vẹn phận cư gia,  
việc cúng kiếng ít khi nào trễ nhác.*

*Hằng năm Tự Tứ,  
đường tuy xa mà lòng Đạo không xa;*

*Những lúc ngặt nghèo,*

*đời dẫu khác mà đường tu chẳng khác;  
Nhọc nhằn cam phận,  
gương hy sinh chí vững trơ trơ;  
Tinh tấn khuyên con,  
đường đạo đức gương bền trạc trạc.*

*Đến hôm nay thì:*

*Duyên cảnh đổi dời,  
Nghệp căn tráo chác.  
Góc biển mây đùn,  
Đầu non nguyệt gát.*

*Cảm sơ giây lát,  
bình chưa chi mà vôi bỏ hình hài;  
Đường chẳng bao dai,  
con chưa gặp sao chóng lìa thể xác.*

*Thôi!*

*Một nén hương thanh,  
Mấy làn khói bạc.  
Nguyện toả từng bùng,  
Phước dưng ngào ngạt.*

*Dứt mê trú lên đường siêu thoát,  
Xe chuyển luân hương cõi Tây phang.  
Nhờ phước duyên tạo kiếp thanh nhàn,  
Thuyền bát nhã đưa sang Cực Lạc.*

*Hỡi ôi!*

*Thương thay!*



VĂN TẾ BÀ KIẾT NGỌC

*Từ trần lúc 8 giờ tối mùng 09.07 âm  
– Giáp Thìn tại Xuân Hiệp*

*Than ôi!*

*Mây rã tuyết tan,*

*Hoa tàn trăng nhạt.*

*Trăm năm an hưởng mấy lâm ngày,*

*Một kiếp mơ màng trong chốc lát.*

*Nhớ bà Kiết xưa:*

*Nết hạnh hiền lương,*

*Tánh tình chất phát.*

*Chăm lo làm lụng tảo tần,*

*Chẳng biết đời đời tráo chác.*

*Tin trời tưởng Phật,*

*giữ lòng thành tích đức tu hơn;*

*Dạy cháu khuyên con,*

*noi gương tốt làm lành lánh ác.*

*Tuổi lớn việc đời bỏ mặc,*

*sớm chiều lần chuỗi tụng Kinh;*

*Tác cao cửa đạo nương mình,*

*năm tháng ăn chay niệm Phật.*

*Phước duyên độc đáo, một con ba cháu,*

*du phương hành đạo,*

*phụng trì Giáo pháp nghiêm mình;*

*Công đức viên thành, khắp tỉnh nhiều thành,*

*bổ xứ độ sanh,*

*ban bố ân lành rải rác.*

Nào bà Thuận, nào Ni Châu, cô Tân, nào cô Nhã,  
bốn vị Tỳ kheo tinh tấn,  
hiến cuộc đời gầy dựng cõi Tây phương;  
Nào bà Huệ, nào bà Lương, bà Thiện, nào bà Tường  
bốn người tín nữ thuần thành,  
góp công cán đắp xây toà Cực Lạc.  
Một nguồn dâng nước ngọt chất thanh;  
Một gốc tủa tàng xanh bóng mát.  
Đến hôm nay!

Đất rã nước tan,  
Lửa tàn gió tạt  
Tứ đại thân trả lại cõi này,  
Công đức quả đem về cõi khác!  
Dứt mê dứt trú,  
nguyện hương hồn giác ngộ siêu thăng;  
Niệm Phật niệm Tăng,  
cầu thần thức tiêu dao giải thoát.

VĂN TẾ  
ÔNG THÍ CHỦ THÂN SINH

*Tộc danh Nguyễn Văn Vận, 72 tuổi (Tân Sửu) từ  
trần lúc 5 giờ sáng, ngày 02.07 Nhâm Tý, an táng  
ngày 03.07 Nhâm Tý nhằm ngày 11.08.1972 tại  
làng Lợi Bình Nhơn, Long An.*

*Hỡi ôi!*

*Chín chữ ruột tâm,  
Ba xuân tấc cỏ.  
Non Thái mây vùn,  
Cội Thung gốc đổ.*

*Hôm nào đây tai hiệp gần đây,  
Mới thấy đó vĩnh du liền đó.*

*Nhớ linh xưa:*

*Trang nhã tướng hình,  
Cao thanh đức độ.  
Thủ thiệp nền nho,  
Luân thường nếp cổ.*

*Mộng phiêu lưu xa gửi đồng quê,  
Đường sự nghiệp sớm rời đất tổ.*

*Từ Cần Thơ đến Rạch Giá,  
tánh thẳng ngay thiên hạ mền vì;  
Về Phú Mỹ qua Tân An,  
ý hoà nhã thân tình nhắc nhở.  
Tự cường chí khí, tự lập thân danh,*

*tương trợ đệ huynh, tương thân bằng hữu.  
Nghĩa tình đặt nặng,  
nợ anh, em gánh thay anh;  
Của cải xem khinh,  
lòng đở, trời dành phận đở.  
Quyền trưởng tộc cân bằng xử sự,  
tông chi lớn nhỏ thuận tùng;  
Nguyễn phủ đường hoà hiệp thanh hưng,  
làng xóm xa gần mến mộ.  
Sông máu, núi xương trời khói lửa,  
nặng ưu phiền Đệ Thực bạo tàn;  
Nhà tan, cửa nát bước gian truân,  
cùng chia sốt quốc dân nguy khổ.  
Thuỷ chung gắn bó,  
chánh thể, tiểu thiếp phân ngôi thứ,  
tay tề gia mực thước điều hoà;  
Hoà quế sỡn sỡ,  
dòng trước dòng sau hiệp một nhà,  
đường hạnh phúc tương lai sáng tỏ.  
Không trai kế hậu,  
bịnh tâm nung nấu tóc sương pha;  
Hai gái xuất gia,  
cội đức diêm đà bông phước trở;  
Phát tâm thốt lời buổi nợ,  
“mừng gia đình phước đức trùng lai”.*

*Cúng dường tạo phước hôm nay,  
cầu thân thức vãng sanh Tịnh Độ.*

*Đến hôm nay thì!*

*Cõi tịnh hồn về,  
Kiếp trần xác bỏ.*

*Phần thanh lạc về thiên,  
Phần trược hườn lại thổ.*

*Phật trời ban bố,  
ngày ly trần hồi cố quê xưa;*

*Duyên phước tiền đưa,  
hành công đức sum suê kết trở.*

*Năm mươi năm trải bước phiêu bồng;  
Một khoảnh khắc thông dong cố thổ.*

*Phận con nay!*

*Đáp nghĩa dưỡng sanh,  
Chí tâm cầu độ.  
Vạn sự vô thường,  
Duy tâm nhất lộ.*

*Xuất gia hạnh khổ,  
phần dưỡng thân thiếu sót trăm bề;*

*Giáo lý Bồ đề,  
xe chuyển pháp an bày mọi số.*

*Vĩnh ly tứ khổ,  
chỗ nào bì được chỗ Lạc bang;*

*Giải thoát bát nạn,  
phương nào sánh bằng phương Tịnh thổ.*

*Chút công đức hành trang thượng lộ,  
xin thí chủ chứng minh;*

*Mảnh tâm nguyên diệu pháp vãng sanh,*

*Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên*

*cầu Phật Đà siêu độ.  
Ai tai! Thượng hưởng*

VĂN TẾ  
THẦY THUẬN PHONG - NGÔ VĂN PHÁT

Từ trần ngày 09.06.1989

**Hạn vận**

*Hỡi ơi!*

*Một ánh sao băng,  
Một vầng trăng lạc,  
Suốt kiếp nhọc nhằn,  
Nhiều đời ghi tạc.*

*Nhớ linh xưa:*

*Rèn văn chương tự thuở ấu niên,  
Bạn nghiên bút đến ngày bạch phát.  
Thơ giỏi sắc sảo,  
mỗi điệu vần một nét tinh ba;  
Văn luyện đậm đà,  
mỗi nguồn cảm một thiên tuyệt tác.  
Dạy Đại học truyền nghề nối bút,  
vạch con đường chí khí thanh cao;  
Viết văn chương mỹ tục phong thuần,  
nêu ngọn đuốc tinh thần khoáng đạt.  
Thương cha mẹ nặng lòng hiếu tử,  
thần hôn chăm chút tháng năm dành;  
Đối vợ con vẹn chữ thâm tình,  
đức trí luyện rèn khuôn khổ tạc.  
Nhiệt nồng gắn bó với thân bằng,  
Hào hiệp giao du cùng bạn tác.*

*Chân thành vui vẻ,  
    cười hỷ hoan như đoá sen tươi;  
Cần kiệm thanh liêm,  
    đức trong sạch như hồ nước mát.  
Sống đời giản dị,  
    tánh bình dân ăn uống cũng bình dân;  
Lao động chuyên cần,  
    lòng chất phát sinh nhai cùng chất phát.  
Hạnh lớn đắp nền phước đức,  
    truyền văn thơ hành đạo hoá duyên;  
Công dày ủng hộ chùa chiền,  
    dắt thiện tín tâm thiền nguyện phát.  
Nhất tâm hộ pháp,  
    bình đẳng cùng tông Bắc tông Nam;  
Một cửa văn đàn,  
    dung hoà được người này kẻ khác.  
Lý kinh tỉnh thức,  
    ngày đêm nương Phật lực hộ trì;  
Niệm chuỗi Bồ đề,  
    khuya sớm nở liền huê tỉnh giác.  
Đào đạt lòng dâng đất nước,  
    dạ chí thành mà nguyện ước chưa thành.  
Lung linh bút sáng tinh anh,  
    tài hiển đạt mà hư danh chưa đạt.*

*Than ôi!*

*Nắng dãi mưa dâu,  
    Tâm sâu bịnh phát.  
Nín im đi thời thế bẽ bàng;*



*Bà giải ngại nghiệp căn tráo chác.  
Gió thảm thiết đùa mây xử nguyệt,  
khuất che thiên diểu mịt mù.  
Trời sục sùi rơi ngọc tuôn châu,  
thương tiếc thiên tài lỗi lạc.*

*Ôi!*

*Sông Lệ vàng chìm,  
Non Côn ngọc nát.  
Trời Đồng Nai mây ủ dầu dàu;  
Sông Bến Nghé lệ dưng tạc tạc.  
Sanh đã khổ tử càng thêm khổ,  
ngâm ngợi câu giác ngộ trầm hùng;  
Trước đã không, sau cũng hườn không,  
thông suốt chữ giai không hỷ lạc.*

*Than ôi!*

*Một nén tâm hương,  
Mấy dòng ký thác.  
Giã đất trần gian,  
Nương trời Cực lạc,  
Đức ngũ hằng sẵn món tư lương,  
Duyên tứ đế dành phương giải thoát.*

*Ai tai thượng hưởng.*

## VĂN TẾ TƯỚNG NIỆM

*Đức Trưởng Lão Giác Tánh, Tăng Chủ Giáo hội  
Tăng già Khất Sĩ Việt Nam. Do Ni Trưởng  
Huỳnh Liên, Giáo hội Ni giới Khất Sĩ Việt Nam  
viết và Sư Cô Bạch Liên đại diện Ni Trưởng đọc  
tại Tịnh xá Trung Tâm trước giờ di quan.  
(Bài viết theo hạn vận Giác Tánh)*

*Hỡi ôi!*

*Một ánh sao rơi,  
Một vầng trăng nhạt.  
Một kiếp vân du,  
Một đời y bát.*

*Ngộ chơn không quy hướng Niết Bàn,  
Đoạn ngũ uẩn buông lìa thể xác.*

*Nhớ linh xưa:*

*Rất mực hiền lành,  
Thiệt tình chất phát.  
Quyết dứt nghiệp trần,  
Nêu cao hạnh giác.*

*Thuyền sự nghiệp, sắt cầm một chiếc,  
sông Thủ Thừa từ già cảnh sông mê;  
Duyên ba sinh, loan phụng hai chèo,  
bến Mộc Hoá bỗng nhiên thành bến giác.*

*Chùa nổi từ đây:*

*Sớm gióng chuông kinh,  
Chiều khua mõ ngọc.*

*Dưa muối trai thanh,  
Tương chao đạm bạc.  
Bát Nhã đước chói ngời thắng địa,  
Vòm cỏ sông tấp nập thôn xao;  
Giải thoát hương xông thấu Phật đài,  
Già lam cảnh xinh tươi ngà ngọc.*

*Bổng một hôm:*

*Gặp khách du tăng,  
Mở đường kiến tánh.  
Y bát vân du,  
Thiền tu khổ hạnh.  
Minh Đăng Quang Đông độ xuất trần,  
Khất Sĩ pháp Tây phương hiện cảnh.*

*Lúc bấy giờ:*

*Tăng ni Giáo hội một trường,  
Nam nữ Già lam hai cảnh.  
Hết sức đại hùng,  
Vô cùng đồng mãn.*

*Ai tu nấy đắc,  
mỗi liên hoa chỉ có mỗi toà;  
Vạn pháp quy chơn,  
mỗi Bồ tát lại là mỗi hạnh.*

*Trống Diệu pháp rền vang cùng đất nước,  
đồng lòng xây núi giác giữa mê ngàn;  
Phước từ bi pháp phới khắp Trung Nam,  
chung tay tát biển trần với thảm cảnh.  
Đến hôm nay thì ôi thôi!*

*Kẻ tách ngàn mây,  
Người trong trần cảnh.  
Nhớ nghĩa nhớ tình,  
Thêm thương thêm kính.  
Công xuất gia rường cột Tứ y,  
Đức giải thoát móng nền Bát chánh.  
Mến những mến nụ cười hỷ xả,  
quả từ bi tròn chín căn duyên;  
Khen những khen cánh nhận đồng nguyên,  
hoa trí dững thắm tươi đạo hạnh.  
Vô ngã Tây phang,  
Niết bàn cứu cánh.  
Đắc chân như nhập định ngưng thân,  
Độ sanh chúng âm siêu dương thạnh.  
Hỡi ôi thương thay!  
Cầu xin chứng giám.*

VĂN TẾ

*Đức Trưởng Lão Thích Giác Lý, Đệ Nhất  
Phó Viện Trưởng Viện hành đạo Giáo hội Tăng già  
Khất Sĩ Việt Nam. Viên tịch ngày 04.04.1973,  
nhằm ngày 03.03 năm Quý Sửu.*

*Hỡi ôi!*

*Đuốc huệ lu mờ,  
Cội... Bồ xao xuyên.  
Chốn mê tân còn lụy sanh linh,  
Bờ giác ngộ vội về quê kiểng.*

*Nhớ Giác linh xưa:*

*Đức tánh thuần lương,  
Lập trường chí thiện.  
Buổi tráng niên thân đã gửi Đạo trường,  
Chừng lão đại tâm càng lo tu niệm.  
Soi đèn huệ hoằng dương giáo lý,  
ráng siêng năng khất thực trì bình.  
Vung chày kinh hoá độ chúng sinh,  
chí cần mẫn, phổ thông kinh điển.*

*Hỡi ôi!*

*Xuân chưa mãn tiết,  
Hương đã tàn hoa.  
Đức hoằng pháp tô son kinh điển,  
Công độ sanh tạc đá sơn hà.  
Sao chẳng ở cùng dân tộc,  
chia bùi chia ngọt.*

*Sao đành đi để Phật tử,  
mất mẹ mất cha!*

*Ôi! Thôi thôi!*

*Chốn trần hải trót hoàn thành thiên chức,  
Cõi Niết Bàn kíp hồi nhậm cựu toà.*

*Phủ bụi trần nhẹ gót vân du,  
Cầu siêu hoá lạc bang Tịnh Độ.  
Chốn nhà lửa nặng thân nghiệp quả,  
Xin phò trì dân tộc Tăng già.*

*Hỡi ơi ! Thương thay,  
Hỡi ơi ! Tiếc thay!  
Cầu xin chứng giám.*

VĂN TẾ  
SƯ GIÁC NGHĨA

*(Từ trần lúc 6 giờ sáng ngày 16.10 năm Giáp  
Thìn – 1964 tại Tịnh xá Ngọc Bửu – Biên Hoà)*

*Hỡi ôi!*

*Tứ đại không bên,  
Lục căn chẳng thiết.  
Lạc bước vào cõi sống huyền mơ,  
Trách sao khỏi nhịp cầu ly biệt.*

*Nhớ linh xưa:*

*Đường Đạo cần cù,  
Lòng tu chí quyết.  
Kính Phật ai tài,  
Trọng Thầy chi tiết.  
Mặc dù vóc yếu, tuổi già,  
Chẳng nệ hơi mòn sức kiệt.  
Độ khách Tăng già xe giáo pháp,  
bốn phương luân chuyển hồng dương;  
Đưa đường Ni chúng bước du phương,  
khắp cõi Nam Trung giảng thuyết.  
Trọn tám năm ròng rã phụng sự,  
đoàn Thượng tọa,  
chỉ cần hộ niệm buổi lâm chung.  
Dành hai năm cuối cùng giúp đỡ,  
chúng Trung ương,  
những ước trì kinh ngày tịch diệt.*

*Than ôi!*

*Nhục thể còn tuyên,  
Căn duyên vợi khuyết!  
Đương quyết tu hành,  
Nỡ đành vĩnh biệt.*

*Non công biển đức,  
con thuyền Bát nhã khảm đây;  
Mưa tối nắng ngày,  
chiếc xe du hành luyến tiếc.  
Đoàn Khất sĩ du phương biên biệt,  
đường sá bụi còn mù;  
Bánh luân xa giáo pháp vụt vù,  
bóng hình người đã biệt.  
Ngôi Ngọc Bửu khói hương mịt mịt,  
đưa Giác linh vào cõi Niết bàn.  
Núi Bửu Long mưa nắng chang chang,  
rửa trần cấu cho người nghĩa liệt.  
Hỡi ơi!  
Tiếc thay!  
Có linh xin chứng.*



# THI ĐIỀU



PHẪNG PHÁT TÔN DUNG

*(Khúc Đại lão Cố Hoà thượng Chủ tịch  
Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam  
viên tịch ngày 02.04.1984)*

*Cội lành xiêu đổ bóng lành nghiêng,  
Vỡ ổ đàn chim náo động liền.  
Chúu chít vang vầy kêu chốn chốn,  
Dập dìu quy tụ gốc thiêng liêng.*

*Phước địa Thừa Thiên chưởng gốc lành,  
Vườn thiền Gia Định ngát hương thanh.  
Tặng Ni thành thực vàng, lam quả,  
Thiện tín chi lan phước, lộc cành.*

*Bổn chốn vừng trăng lặn núi Tây,  
Ngàn sao nhấp nháy lệ hoen đầy.  
Trung Nam tỉnh quận Già lam cảnh,  
Phảng phất còn in bóng dáng Thầy.*

*(Làm cho học Ni Viện Vạn Hạnh –  
716 Võ Di Nguy – Phú Nhuận)*

ĐIỀU CỐ HOÀ THƯỢNG  
THÍCH THIÊN HOA

*Tiếng sét vang tai dội cửa Thiền,  
Tin Thầy viên tịch đất trời nghiêng.  
Bồ đề gió giật cành ưu gãy,  
Bát nhã mây vờn bóng nguyệt chen.  
Ánh mắt hoà bình sông một khúc,  
Trái tim hoá giải nước đôi miền.  
Chim câu sập sập người xa vắng,  
Giọt ngọc đồng tình kết cánh sen.*

NGHĨA CẢ CHƯA ĐỀN

*(Tưởng niệm Cố Hoà thượng Thích Trí Thủ)*

*Một kiếp công phu để lại gì,  
Đại hùng, đại lực, đại từ bi.  
Năm châu hội nghị nêu công lý,  
Tứ xứ truyền thừa giảng luật nghi.  
Hạnh lớn quy tùng hàng thiện tín,  
Mâm non giáo dưỡng chúng Tăng Ni.  
Thái Sơn vọi vọi chưa đền đáp,  
Mỗi mắt trông chờ cánh hạc phi.*

## THUYỀN CON SÓNG CẢ

*(Kính điệu Hoà thượng Thích Trí Thủ)*

*Báu chất đây non chẳng sánh bằng,  
Phong quang đức độ đáng hiền tăng.  
Một đời hoá chúng nêu từ hạnh,  
Nửa kỷ hoằng dương chói tuệ đăng.  
Quốc tế Hoà Bình soi ngọn đuốc,  
Việt Nam thống nhất rạng vừng trăng.  
Thuyền con sóng cả người xa vắng,  
Thảm ngập sâu tràn hết nói năng.*

02.04.1984

## KIỆP TU DUYÊN

(Tặng Sư Bà Thích Nữ Hải Liên)

Một buổi chiều thu trước Phật đài,  
Có người goá phụ tuổi năm mươi.  
Nhìn chùa nhìn Phật nhìn sư trưởng,  
Động mối tâm tư bỗng sực sùi.

Dĩ vãng phim buồn phút hiện ra,  
Chào đời nhạc trời khúc bi ca.  
Gia đình nghịch cảnh cha xa mẹ,  
Nhỏ cực, lần lên cực đến già.

Có phải trần gian cõi bất bình,  
Kiếp người thua cả kiếp bàng sinh.  
Thú tuy có cực mà không khổ,  
Người đã lao tâm lại nhọc hình.

Đây nhịp cầu ngang biển đoạn trường,  
Y vàng khoác cánh bước du phương.  
Thiền na mở cửa trang nghiêm cảnh,  
Bát nhã tươi cành bát ngát hương.

Nhứt kiếp tu duyên ngộ nhứt thời,  
Sớm nghe chiều thác cũng còn vui.  
Ngày vào cửa Phật ngày qua kiếp,  
Đời chết, đạo sanh kể một người.

*Phật cha, Pháp mẹ, bậc Tăng Thầy,  
Bàn lữ hằng sa chúng hiệp vậy.  
Con cháu muôn ngàn trong bá tánh,  
Cửa nhà vô số khắp Đông Tây.*

*Đây người tu Phật chẳng mô coi,  
Dem đạo vào ngay giữa cuộc đời.  
Đời lại mền thương quanh quần đạo,  
Cánh sen bao nhụy, nhụy càng tươi.*

*Khen bà giới luật chẳng đơn sai,  
Trí tuệ thông minh dễ nhượng người.  
Tai biến không nao, nguy chẳng sợ,  
Trung thành chung thủy dạ không hai.*

*Thương bà khổ hạnh sánh cao tăng,  
Y thực tùy duyên chẳng khó khăn.  
Tối mắt mặc dầu lòng chẳng tối,  
Tình thầy nghĩa bạn giữ thẳng bằng.*

*Nay tiễn bà về chốn vãng sanh,  
Cánh tay Ni chúng đỡ thân hình.  
Cõi lòng Ni chúng tràn thương mến,  
Hiển hách bà ôi hãy chứng minh.*

## THI ĐIỀU DÌ ÚT

*Dì Út ơi! Dì Út ơi!  
Ngàn thu hai ngã tự đây rồi.  
Bệnh tình trước chẳng tài chuyên trị,  
Tử biệt nay thôi ngọc rụng rời.  
Hiền dịu hương thơm mùi bát ngát,  
Sáng thông nguyệt rạng bóng chơi vơi.  
Nước sông Vàm Cỏ bao nhiêu sóng,  
Đào dạt bao nhiêu lệ sụt sùi.*

## ĐIỀU SƯ BÀ TRUNG LIÊN

*Sư bà Trung ơi, Sư bà ơi!  
Cánh hạc tiêu điều mất dạng rồi,  
Để nhớ để thương tình cảm kính,  
Để buồn để khóc cảnh chia phôi.  
Ba mươi đông hạ làm tôi Phật,  
Chín chục xuân thu hưởng lộc trời,  
Một bước chia ly ngàn xúc động,  
Non cao, biển rộng, với sông dài.*

*Ni trưởng Huỳnh Liên*



## LẠC BƯỚC RỪNG MÊ

(Thi điều cô Liên Sắc từ trần ngày 27.08.1981  
tại TP. Nha Trang)

*Liên Sắc ơi! Liên Sắc ơi!  
Bốn mươi ba tuổi đã xong đời.  
Mấy phen thuốc độc hoa tàn héo,  
Một nắm mồ đơn ngọc lấp vùi.*

*Nhớ thuở mười lăm đã thoát trần,  
Theo Thầy từ giã đất Thanh Vân (Rạch Giá).  
Mẹ già ủ rũ chòm mây bạc,  
Con trẻ từng bừng cánh én xuân.*

*Châu Đốc năm xưa nhập học đường,  
Chí công giỏi luyện nghiệp từ chương.  
Trăm hoa tươi thắm đua hồng tía,  
Một đoá thanh kỳ trổ sắc hương.*

*Nhẹ bước vân du cá hoá rồng,  
Y vàng vương cát bụi miền Trung.  
Uy nghi trang nhã đời thương mến,  
Giáo lý chan hoà đạo sáng thông.*

*Bổng nghiệp duyên gì lạc lối tiên,  
Nợ trần vương vấn nỗi ưu phiền.*

*Vàng trắng chênh chếp mơ kỳ ngộ,  
Chiếc lá lênh đênh lồi hện nguyên.*

*Mặc cảm chơi vơi chốn lạ lòng!  
Then cài phong toả đoá phù dung!  
Ác tà thả lặn chim mơ núi!  
Sấm giật mưa tuôn hổ nhớ rừng!*

*Cảnh cũ quê xưa chẳng lối về!  
Hồn thanh xác tục nào nùng ghê.  
Ngàn cân sợi tóc ai treo đá!  
Bạc phận hồng nhan giấy bỏ bì.*

*Chết một lần xưa già bạn thầy,  
Nỗi niềm còn gặp lại nhau đây.  
Chết đâu lại đến hai lần chết?  
Vĩnh biệt ngàn thu nước mắt đây.*

*Liên Sắc ơi! Liên Sắc ơi!  
Bốn mươi ba tuổi đã xong đời.  
Người thanh hạnh quý đâu còn nữa,  
Lạc bước rừng mê cảnh rụng rời.*

## ĐỨC TRỞ HUÊ

(Thi điệu Ni Bà Thích Nữ Trúc Liên,  
thế danh Nguyễn Thị Hai, 68 tuổi, từ trần ngày  
Rằm tháng 9, năm 18.10.1981  
tại Tịnh xá Ngọc Phương – TP. HCM)

Giác ngộ năm mươi chữa muộn màng,  
Lên đường khổ hạnh quyết tu tương.  
Xả công xả của công bồi đắp,  
Lìa triu lìa mê hạnh nhẹ nhàng.

Mười mấy năm dư một tất thành,  
Kiên trì phấn đấu vẹn niềm tin.  
Hương xông trí huệ thơm chùa tháp,  
Đèn thấp tinh cần sáng kệ kinh.

Giống tiếng chuông khuya thức tỉnh người,  
Lòng trần, hồn mộng lắm chơi vơi.  
Nghiệp hung bóng quỷ tan mờ dạng,  
Ý thiện hoa tiên chợt nảy chồi.

Bóng xế càng lo bước dậm dôn,  
Bệnh càng trầm trọng chẳng tha buông.  
Quên đau, quên khổ, xua tiền nghiệp,  
Như quét, như chùi, đẹp Phật môn.

Vĩnh viễn ra đi chẳng hẹn về,  
Để thương để nhớ để buồn ê!  
Đạo tình chung thủy tìm đâu thấy,  
Hoạ thấy đài vàng đức trở huê.

## ĐỂ NHỚ HUỆ PHỤC

*(Em bé mồ côi kháu khỉnh và khả ái của viện  
Mồ Côi tại Tịnh xá Ngọc Phương, em sanh ngày  
17.01 Bính Ngọ tại nhà Bảo Sanh Từ Dũ.  
Mất ngày 03.02 Đinh Mùi – 13.03.1967  
tại nhà thương Nhi Đồng)*

*Thầy lập viện mồ côi,  
Con là đứa con rơi.  
Từ nhà thương Từ Dũ,  
Đưa về Ngọc Phương nuôi.*

*Mấy tháng đầu đau nặng,  
Ai cũng tưởng thôi rồi.  
Nhờ ni Nghĩ sốt sáng,  
Nuôi con mạnh lên hồi.*

*Như trái bầu, trái mướp,  
Con vừa lớn, vừa ngoan.  
Con vừa vui, vừa đẹp,  
Con hơn ngọc, hơn vàng!*

*Con nước da ngăm hơi,  
Mũi cao thêm rộng trán.  
Miệng nở tựa hoa cười,  
Mắt nhìn như sao rạng.*

*Con lại khéo làm duyên,  
Đầu niêng nhìn nghiêng nghiêng.  
Ai hỏi chi cũng gật,  
Gật rồi cười huyên thuyên!*

*Con bò lết bò la,  
Con bò quanh khắp nhà.  
Đụng chi thì phá nấy,  
Gặp Thầy con nhào qua.*

*Nghe tiếng Thầy con mừng,  
Đang ăn con cũng ngưng.  
Đang khóc cười toe toét,  
Khi được Thầy bỗng nâng.*

*Kêu chị Tuấn bằng anh,  
Đặc tánh con trung thành.  
Tuấn đánh con nhào tới,  
Ôm chân khóc thảm tình.*

*Con chứng Thầy phạt tù,  
Bò theo con khóc mướt.  
Nú áo quỳ ngẩng đầu,  
Ba lần ôi đứt ruột!*

*Thầy kỳ vọng nơi con,  
Sau học thành Bác sĩ.  
Phục vụ khắp thế nhân,  
Đền công ơn tín thí.*

*Dè đâu con vẫn số,  
Tuổi vừa đúng thôi nôi.  
Đã theo người thiên cổ,  
Lúc Thầy đi xa xôi.*

*Thầy đi con mới bịnh,  
Thầy về thấy nắm mồ!  
Người lớn trông ấm kín,  
Con bé lại đơn cô?!*

*Con ơi! Con bé bỏng,  
Có ai ẵm bồng chằng?  
Con ơi con lạc lũng!  
Có ai hiếp đáp chằng?*

THI ĐIỀU

(Ông Trần Công Định, thọ 69 tuổi, từ trần ngày  
11.06 Nhâm Tuất – 31.07.1982 TP.HCM)

Hỡi ơi vật đổi sao dời!  
Một người vĩnh biệt bao người tiếc thương.  
Khắt khe định luật vô thường,  
Cuộc đời để một tấm gương vẹn tròn.  
Tinh thần vì nước vì non,  
Phong trào kháng Pháp sắt son một lòng.  
Phong trào kháng Mỹ dày công,  
Vợ con đồng chí đồng lòng tham gia.  
Giấu che cán bộ trong nhà,  
Vợ con liên lụy cửa nhà nguy nan.  
Làm ăn của cải khó khăn,  
Dưỡng nuôi cán bộ ân cần đấu tranh.  
Phong trào hoạt động Đô thành,  
Biểu tình liên tiếp biểu tình dằng dai.  
Đốt xe Mỹ, tổ chức tài,  
Bề trong tiền của, bề ngoài giấu che.  
Chủ quyền độc lập đã về,  
Cửa tiền sức khoẻ đã đi phương nào.  
Khảo tra kèm kẹp từ lâu,  
Hoá thành bệnh hậu dễ hầu thuốc thang.  
Buông tay từ già trần hoàn,  
Tiễn đưa hội chúng y vàng trì kinh.

*Phong trào có mặt vây quanh,  
Giọt châu yêu nước đồng tình chứa chan.  
Mừng người nhiệm vụ vẹn toàn,  
Chúc người thông thả lên đàng siêu sanh.*



THI ĐIỀU BÀ NĂM ĐÌNH

(*Nhũ danh Phạm Thị Huệ, 68 tuổi, từ trần ngày  
20 tháng Chạp năm Quý Hợi – 1984  
tại chung cư Ấn Quang*)

*Đồng vợ đồng chồng tát biển Đông,  
Người đi kẻ ở thiết tha lòng.  
Con thơ ba đứa tay bông dất,  
Một đứa cưu mang cảnh chạnh lòng.*

*Nước nghèo dân cũng chịu nghèo thôi,  
Gánh cỏ đường xa đổi gạo nôi.  
Đau khổ chập chồng cơn sóng bủa,  
Từ bi lắng đọng tiếng bồi hồi.*

*Đạo đức trao dồi vững tiết trung,  
Trăm năm khăng khắng chữ phu tòng.  
Nuôi con nên vóc tay tần tảo,  
Dạy trẻ nên người nếp sạch trong.*

*Dân tộc kiên cường chống ngoại xâm,  
Tiếp tay hai mặt nối cung ngâm.  
Biểu tình lựu đạn dùi cui chạy,  
Tin tức giao liên bí mật ngâm.*

*Hăm lăm năm trời nổi nhớ mong,  
Nấu nung gan thép phá chuồng lồng.*

*Hoà bình đất nước ngày sum họp,  
Tập kết người về, ôi sắc không!*

*Người về người lại bỏ ra đi,  
Nghĩa cũ tình xưa sá kể gì?  
Đất Bắc ngày hồng tươi thắm nhuộm,  
Trời Nam mây trắng thần thờ bay.*

*Vướng bệnh nan y hết kể rồi,  
Nuôi tù nhớ lại những ngày trôi.  
Hầm gà, chẻ cửa gương treo mãi,  
Bán đất, cầm đồ túi sạch thôi.*

*Phật dạy vô thường an ủi đây,  
Sắc tài cô đọng nắm xương gầy.  
Sắc tài vùi lấp thành hoa cỏ,  
Giác ngộ vô thường nghiệp đổi thay.*

*Bà Năm ôi! Bà Năm ôi!  
Giác mộng trần gian sức tỉnh rồi.  
Công đức trần gian thành phước lực,  
Đưa đường cực lạc cõi an vui.*

## MỘT CÁNH HOA BAY

*(Kính điệu Bà Trần Văn Điền, nữ danh  
Đào Thị Sót, 63 tuổi, từ trần ngày 20.04.1982)*

*Một cánh hoa bay mấy đoạn sâu,  
Người đi biên biệt cõi bông châu.  
Trăm năm những tưởng chim liền cánh,  
Chín suối nào hay núi bạc đầu.*

*Rườm rà một góc mấy chồi xanh,  
Truyền dạy con thơ tất nhiệt thành.  
Nước mất sẵn sàng lo cứu nước,  
Anh hùng xông lớt gặp hùng anh.*

*Một nhà một đội một cưu mang,  
Tần tảo ngày đêm gánh sẵn sàng.  
Tuổi trẻ gian nan đường hiểm họa,  
Thân già nặng nhọc món y lương.*

*Xách giỏ nuôi con chốn ngục tù,  
Con này con khác nối đuôi nhau.  
Quanh năm suốt tháng đời tranh đấu,  
Mệt óc nhồi tim tóc bạc màu.*

*Hoà bình những tưởng nghỉ ngơi dai,  
Khổ cực hay đâu gánh vác hoài.*

*Bổn cũ: thương con rồi mến cháu,  
Tuông xưa: nhịn miệng để nuôi bầy.*

*Quên mình quên cả bịnh đeo thân,  
Chứng bệnh sâu đau tích chứa lần.  
Vĩnh viễn ra đi tình rạn chói,  
Nghẹn ngào ở lại lệ trào dâng.*

*Một nén tâm hương trước Phật đài,  
Tình xưa nghĩa cũ phút chia tay.  
Dịu dàng vóc dáng còn đâu nữa,  
Anh dững tinh thần dễ mấy ai.*

## CẢNH HẠC TÌNH THƠ

*(Thi điệu bà Luật sư Nguyễn Long, nhũ danh  
Trần Thị Tiếp, Pháp danh Đức Huệ, hưởng thọ  
71 tuổi, từ trần lúc 4g sáng ngày 20.12.1981,  
nhằm ngày 25.11 Tân Dậu, tại tư thất  
số 82 Nguyễn Trãi TP. HCM)*

*Nổi chí cha già thương nước non,  
Chọn người hôn phối hợp tâm hồn.  
Sanh con huấn luyện từ thơ bé,  
Cách mạng chung đường vẹn sắt son.*

*Mảnh khảnh hình dung chí trượng phu,  
Lập trường cương quyết chống quân thù.  
Dạy nuôi măng sữa nên tài trí,  
Đưa tiễn anh hùng tận chiến khu.*

*Một trẻ hy sinh chín khúc mềm,  
Thù nhà nợ nước hận càng thêm.  
Tảo tần canh cử vai gồng gánh,  
Đóng góp tham gia nghĩa vũng bền.*

*Chị em phụ nữ lập phong trào,  
Tranh đấu kiên cường hợp sức nhau.  
Non nước Hoà Bình tươi gấm vóc,  
Hào quang độc lập chói trắng sao.*

*Người đi kẻ ở lệ khôn cầm,  
Muôn nhớ ngàn thương buổi tiễn chân.  
Cánh hạc tiêu diêu miền tự tại,  
Tình thơ lai láng cõi dương trần.*

THI ĐIỀU BÀ AN NGỌC

*Nhũ danh Lâm Thị Diễm, 73 tuổi, từ trần ngày  
26.10 Quý Hợi (30.11.1983) tại tư gia  
938 Trung Dũng (Cây Thị) P.11,  
Q. Bình Thạnh – TP.HCM*

*Thương nước thương dân mất chủ quyền,  
Bơi thuyền chở đạn giúp anh em.  
Thực dân kiểm soát đầy nguy hiểm,  
Khôn khéo mưu cơ, chí vững bền.*

*Tổ chức anh em bị bể rồi,  
Bến Tre trôi nổi sóng lùn thoi.  
Lần dò móc nối ban du kích,  
Phá bót đồn kia biết mấy ngoai.*

*Bể hoài chạy mãi đến Sài Gòn,  
Nhọc khổ đêm ngày việc bán buôn.  
Công tác thị thành tìm móc lại,  
Đấu tranh Phật giáo biểu tình luôn.*

*“Phụ nữ đòi quyền sống” gặp đây,  
Biểu tình liên tục biểu tình hoài.  
Sáu năm ròng rã bên tranh đấu,  
Gan dạ phi thường dễ mấy ai.*

*Hoà bình những tưởng thọ dài lâu,  
Vương bịnh nan y chịu khổ sâu.  
Con cháu đành không phần giúp đỡ,  
Vợ chồng già cả sống bên nhau.*

*Bà ơi! côi tạt kiếp trăm năm,  
Bảy mấy thu hè nhọc huyển thân.  
Thấp nén hương thanh cầu Phật pháp,  
Chúng người công khó độ siêu thăng.*

*NT. Huỳnh Liên*

### ĐIỀU BÀ NGỌC HOÀ

*Mất một người thân não tấm lòng,  
Não lòng phút chốc sắc hườn không.  
Không nên quạnh quẽ phần đen bạc,  
Bạc đức bùi ngùi nghĩa thủy chung.*



## ĐIỀU VĂN

*Bà Thiện Ngọc – Rạch Giá, tộc danh Lê Thị Lang*

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

*Hôm nay ngày tạ thế của bà Thiện Ngọc, tôi nhân danh người lãnh đạo tinh thần thay lời Giáo hội nhắc nhở và tuyên dương công đức của bà, một tín nữ thuần thành cùng Đạo pháp.*

*Bà nữ danh Lê Thị Lang, pháp danh Thiện Ngọc, hưởng thọ 83 tuổi; theo lời bà Hoa Ngọc, em thứ ba của bà, thì bà Thiện đã biết đảm đang gia đình và sẵn tánh thông minh từ thuở nhỏ.*

*Bà mồ côi mẹ thuở lên 12 tuổi và từ thuở ấy biết nuôi em, chiều em, thương em, sẵn sóc em chẳng khác chi mẹ lo cho con. Một ngày kia, đứa em lên 4 tuổi (chính là bà Hoa Ngọc) bị sốt, nhiệt độ tăng cao, đang làm kinh sắp chết, cha đi vắng nhà, người chị mới lên 12 tuổi ấy (bà Thiện Ngọc) đã biết ra đường kêu la làng xóm đến cứu em mình. Ví chẳng có trí thông minh thì làm gì được mau trí khôn dường ấy. Trí thông minh đó lần lượt được phát triển trong công ăn việc làm của người thôn nữ, từ đường kim mối chỉ may vá đến bánh trái nấu ăn. Trí thông minh đã khiến cô gái 12 tuổi biết hầu*

*kính cha hiền, chiều chuộng kế mẫu, gánh vác bao công việc nhọc nhằn đang tuổi ấu thơ.*

*Trí thông minh biểu hiện đáng khen hơn hết là mắc bận bao công việc bếp núc, không được học hành, cô gái 14 tuổi ấy chỉ nhín chút đỉnh thời giờ ghé mắt xem em học, chớ không hề được rảnh rang ngồi học, thế mà lần lượt biết đọc và biết viết.*

*Với sức trí ấy, với sự hiếu học dường ấy, ví được sống trong thời đại này, được sự đào luyện của học đường thì bà có thể trở nên bậc anh thư ưu tú của đất nước. Nhưng tiếc thay xã hội Việt Nam ta bảy mươi năm về trước làm gì được như bây giờ.*

*Lúc nhỏ bà là con hiếu của cha mẹ, dâu là kế mẫu, chị tốt của em, lớn lên lập gia đình, bà là vợ hiền của chồng, mẹ quý của con. Những lúc thăng trầm của gia đình thì bà là cây cột chống đỡ. Lúc trẻ, bà cần cù làm việc nuôi con nên vóc, dạy con nên người. Lúc trở về già, bà lại hướng dẫn con, dâu, cháu theo đường đạo đức. Ngoài đời bà là một phụ nữ Việt Nam gương mẫu, trong đạo bà là một Tín nữ của Phật giáo trung kiên.*

*Chúng tôi Giáo Hội Khất Sĩ Ni Giới đến tỉnh Kiên Giang này 18 năm về trước, được biết bà 18 năm nay. Bà đã góp công rất nhiều trên đường hoằng pháp, đặc biệt là Tịnh xá Hà Tiên. Có thể nói gia đình bà tập trung toàn lực từ của đến công,*

giúp Giáo hội khai sáng đạo tràng này. Thương biết bao nhiêu, những lúc bà dang nắng ngày này qua ngày nọ lượm từng ky sỏi để góp công vào công cuộc xây cất đạo tràng. Nhớ biết bao nhiêu, những khi bà xa nhà ở miết tại Hà Tiên hằng ba bốn tháng, trông nom và mua sắm vật liệu cho thợ thuyền xây cất. Nhờ gương mẫu ấy mà tất cả gia đình bà đều hướng về Phật Pháp, từ con trai, dâu, con gái lớn nhỏ, các cháu nội, ngoại thấy là những người tin Phật hoàn toàn.

Một đại công đức nữa là bà hy sinh rất lớn cho cô gái thứ sáu Thuận Ngọc lo việc hộ đạo tại Tịnh xá Ngọc Hải, Kiên Giang và cô gái thứ bảy Tùng Ngọc theo Giáo hội chúng tôi lưu chuyển cùng nơi khắp chốn, hộ đạo gót mười năm trường.

Những đức tánh: giỏi giã, siêng năng, mềm dịu và trung thực của hai cô Thuận, Tùng đã lập rất nhiều kỳ công to tát với Giáo hội. Chúng tôi nhớ đến công đức ấy bao nhiêu là trọng ơn bà bấy nhiêu. Chúng tôi quên làm sao được những lời bà đã nói còn phảng phất bên tai:

“Sư cô ơi! Tôi thương Sư cô lắm mới cho Sư cô đưa con gái út đó,ặng tiếp đi hành đạo với Sư cô, nhưng xin Sư cô lâu lâu dắt nó về cho tôi thăm, kẻo nhớ lắm.”

*Ôi! Cảm tình nồng hậu biết bao nhiêu! Ôi! Ôn nghĩa sâu dày biết bao nhiêu!*

*Thay lời Phật Pháp, chúng tôi nhìn nhận bà là ân nhân của Giáo hội. Tiếc thay bậc ân nhân ấy nay đã mãi căn trần về cõi Phật. Đôi đường phân rẽ, kẻ ở người đi, chúng tôi ngậm ngùi tiễn biệt! Và xin đem công đức hồi hướng cầu nguyện cho bà “LẠC CẢNH SIÊU SANH VIÊN THÀNH ĐẠO QUẢ”.*

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

## ĐIỀU VĂN

### **LIÊN DẶNG 1966, nữ danh Đặng Thị Lý**

*Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

*Liên Dặng ơi!*

*Nay Sư cô và quý Sư cô cùng chư Thiện nam tín nữ đưa Liên Dặng đến nơi an dưỡng ngàn thu. Trước khi hoả táng, nhân danh Giáo Hội Khất Sĩ Ni Giới, Sư cô có đôi lời nhắc nhở công đức Liên Dặng.*

*Vốn quê hương ở xã Tuy Hoà (Phú Yên), Liên Dặng tên Đặng Thị Lý, 24 tuổi, xuất gia hồi năm 1961, thọ giới Sa di năm 1962 vào ngày mùng 8 tháng 7 năm Nhâm Dần tại Tịnh xá Ngọc Vinh, Trà Vinh. Từ lúc theo Thầy, một niềm tôn kính, chẳng lỗi đạo trò, ở với bạn thì hết lòng hết dạ, không phụ tình bạn hữu, đối với khách thập phương xa gần, mỗi khi gặp gỡ đều chuyện trò vui vẻ, ai cũng mến thương.*

*Làm công việc trong Giáo hội thì sốt sắng vô cùng, các việc nặng nhọc đều gánh gồng cho bạn: chẳng quản những công việc chùa nhà, mà đến các việc chùa khác, mỗi khi có những công quả giúp giùm, Liên Dặng đều sốt sắng, khiến ai cũng mến*

*thương. Những lúc Phật giáo tranh đấu, mình phải tham gia thì Liên Đặng là một trong những người dũng mãnh nhất. Những công quả của Liên Đặng rất nhiều, có thể nói Liên Đặng là “con nhờ con cậy” của Giáo Hội Khất Sĩ Ni Giới Việt Nam.*

*Đặc biệt là gần đây, Giáo hội có tham gia công việc từ thiện là nuôi trẻ mồ côi và lập Viện mồ côi, thì Liên Đặng sốt sắng lo cho em, thương em, săn sóc em, không nề cực khổ. Đáng thương hơn hết là Liên Đặng tử nạn trong lúc đi lo công việc Viện mồ côi nên chỉ các em bé mồ côi đã để tang cho Liên Đặng tất cả.*

*Liên Đặng ơi! Tuy là thời gian tu chưa đặng bao lâu, địa vị đạo chưa phải lớn mà Liên Đặng đã lưu nhiều kỷ niệm đáng mến đáng thương.*

*Thương là thương tình Liên Đặng có cực mà chưa có hưởng, đường tu khổ hạnh, hãm hút muối dưa, khổ hạnh thanh bần, tam y nhất bát.*

*Thương là thương Liên Đặng vì lòng mộ đạo, già mẹ già ở lại Phú Yên, theo Sư cô vào miền Nam trải muôn dặm sơn xuyên, chết trong đạo mà cũng chết vì việc đạo! Lúc tổng chung thân nhân chẳng có một người. Nhưng đó chính là điểm cao quý nhất của con người tu sĩ.*

*Nếu giác ngộ thì thấy đây là đạo quả, đừng buồn đừng tủi mà giảm mất công linh. Kiếp chuyển*

*sanh để nối nguyện tu hành, thì công đức đó sẽ là  
trí tuệ điểm trang cho kiếp đạo!*

*Hiện giờ công đức đó sẽ đang là nén hương  
xông đưa Giác linh Liên Đặng đến chỗ tiêu diêu,  
lại còn phải phát mãi chút dư hương để cho Thầy  
thương bạn nhớ.*

*Thôi thôi, cầu Phật từ bi gia hộ, tế độ vong linh  
thoát nghiệp chúng sanh về nơi Tịnh Thổ!*

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*





# THỂ TỬ TỰ



Ở LONG XUYÊN  
DO CÔ LƯƠNG HÀ THỈNH

*Phật tử Huỳnh Liên,  
Xứ xứ hoá duyên.  
Lương Hà kỷ niệm,  
Thánh địa Long Xuyên.*

KỶ NIỆM NHỮNG NGÀY  
HÀNH ĐẠO NƠI QUÊ CŨ

*Rạch Giá xứ mình,  
Trở về trì bình.  
Lập thành cõi Đạo,  
Phật Pháp huyền linh.*

ĐẮC PHÁP

*Xe pháp ruổi dong,  
Mật mờ xa trông.  
Đô Thành Rạch Giá,  
Rạng rỡ kỳ công.*

## KỶ NGUYỆN

### **Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

Bạch Đức Thế Tôn, phẩm kinh ..... này,  
Chư Thích Tử chúng con hiệp tụng để hồi hướng  
công đức cầu nguyện cho Cửu huyền Thất Tổ, cha  
mẹ nhiều đời, cha mẹ hiện tại và lục thân quyến  
thuộc của chư Phật Tử hiện diện trong ngày  
..... được âm siêu dương thới, pháp giới chúng  
sinh an cư lạc nghiệp và cầu siêu độ cho chư vị  
hương linh được an vị nơi nhà Cửu Huyền tại Tịnh  
xá ..... và các :

*Chiến sĩ trận vong,  
Đồng bào tử nạn.  
Những người lạc đạn,  
Những kẻ trúng bom.  
Chết chẳng rương hòm,  
Chết không hương khói.  
Chết sông chết suối,  
Chết bụi chết bờ.  
Hồn phách dật dờ,  
Bơ vơ phẫn uất.  
Nương nhờ lực Phật,  
Triệu thỉnh vong linh.  
Thính pháp văn kinh,*

*Tốc xả mê đồ.  
Siêu sanh lạc quốc,*

Xin ơn trên chư Phật chứng minh 0.

Rồi Khai Kinh, Tụng Kinh, Bát Nhã, Hồi  
hướng xong kế Phục nguyện :

*Nhơn sanh giác ngộ,  
Quốc độ hoà bình.  
Kẻ thác siêu sinh,  
Người còn mạnh giỏi.  
Tai qua nạn khỏi,  
Tật bệnh tiêu trừ.  
Hoà thuận gió mưa,  
Được mùa bông trái.  
Khôn đừng hiếp dại,  
Giàu biết thương nghèo.  
Quy Phật hành theo,  
Từ bi bình đẳng.*

**Xin ơn trên chư Phật chứng minh. 0**

PHỤC NGUYỄN HOÀ BÌNH

*Trời cao lồng lộng,  
Đất rộng thình thình.  
Có thấu cảnh tình,  
Của người dân Việt.  
Chết ơi là chết,  
Máu nhuộm đồng xanh.  
Máu chảy nước mình,  
Máu ra quốc ngoại .  
Cam – bớt máu chảy,  
Máu lại qua Lào.  
Đem tưới máu đào,  
Cũng vì tham nhũng.  
Vật giá leo thang,  
Vật đắt kinh hoàng.  
Mạng người rẻ mạt,  
Mạng người như rác.  
Mạng rẻ như bèo,  
Kiếp sống đói nghèo.  
Kiếp chết tức tưởi,  
Phật trời dung rười.  
Mau có hoà bình...*

THẬP LỤC HẠNH

*Đi bước khoan thai  
Đứng ngay thẳng hàng.  
Ngồi đứng nghiêm trang  
Nằm nghiêng thanh thản.*

*Nói lời pháp ngữ  
Làm sự độ sanh.  
Ăn thức trai thanh  
Mặc manh hoại sắc.*

*Thức tánh Thanh Văn  
Ngủ tiên Duyên Giác  
Sống hành Bồ Tát  
Chết đạt Chơn Như.*

*Thân trau giới luật,  
Tâm buộc định thiền  
Trí chiếu tuệ viên  
Tánh yên chơn tánh.*

## NỤ CƯỜI KHẮT THỰC

*Thầy dạy con đi,  
Du phương khuyến giáo.  
Con còn khờ khạo,  
Bạch hỏi đôi lời.  
- Con ơi đến nơi,  
Lạ người lạ cảnh.  
Làm sao lập hạnh,  
Khất thực trì bình?  
Thầy mới thuyết minh,  
Giải bày rốt ráo.  
- Nếu đi hành đạo,  
Khất thực phương xa.  
Phải đứng từng nhà,  
Lặng thinh trước ngõ.  
Người nghe tiếng chó,  
Ất bước ra chào.  
Hỏi trước dò sau,  
Tò mò tìm biết.  
Con bày sự thiệt,  
Rằng pháp tu hành.  
Dứt bỏ lợi danh,  
Trì bình khất thực.  
Lập công bồi đức,  
Chịu cực hoá trai.  
Chỉ độ mỗi ngày,*



Ngọ trưa một bữa.  
Tiền không chất chứa,  
Gạo chẳng lãnh thâu.  
Ai tưởng đạo mầu,  
Hộ cơm hộ muối.  
Dầu là cơm nguội,  
Miễn tấm lòng thành.  
Cung kính nghiêng mình,  
Để vào bình Bát.  
Món dùng chay lạt,  
Đạm bạc thô sơ.  
Bố thí hiện giờ,  
Trồng cây duyên phước.  
Vun phân tưới nước,  
Sau được quả lành.  
Trong mỗi kiếp sanh,  
Có duyên gặp Đạo.  
- Lời Thầy dạy bảo,  
Con nguyện gắng ghi.  
Lạt đút Từ bi,  
Con đi xa xứ.  
Vây đoàn bạn lữ,  
Quảng túi du phương.  
Chân bước lên đường,  
Lời ghi trong trí.  
Lớp lan nhớ kỹ,  
Của quý hộ thân.  
Dọn tập lần lần,

Hầu đem ứng dụng.  
Một hôm Ni chúng,  
Đi đến xứ kia.  
Xa rớt tỉnh bìa,  
Người chưa biết Đạo.  
Đến giờ khuyến giáo,  
Lững thững vào làng.  
Y mặc nghiêm trang,  
Bát ôm cẩn thận.  
Tinh thần phấn chấn,  
Quyết đến mỗi nhà.  
Ngõ hẻm trông xa,  
Con đi lộ mọ.  
Lè kè túi đỏ,  
Lụng thụng áo vàng.  
Thấy bộ xênh xang,  
Trẻ thơ kinh hãi.  
Ùa nhau hoảng chạy,  
Vừa khóc vừa la:  
- Ông Bị kia cà,  
Ối cha! Ối mẹ!  
Tiếp theo đàn trẻ,  
Tiếng chó sủa rân.  
Gà vịt chạy rần,  
Ngỗng ngan kêu rộ.  
Người nhà nhao nhố,  
Bàn tán lãng xãng.  
Có kẻ nói xãng,

*Dối tu bỏ ngải.  
Có người nói đại,  
Tà đạo quên ma.  
Tiếng lại tiếng qua,  
Nêu ra đủ lý.  
Những người dạn dĩ,  
Bảo đến hỏi càn.  
Mấy kẻ nhát gan,  
Bảo đi trốn lánh.  
Có người sợ quỳnh,  
Đóng cửa vùi vàng.  
Tình thế rộn toang,  
Ngẩn ngơ ngơ ngẩn.  
Bấy giờ xuất trận,  
Một gã đàn ông.  
Chân bước tay vung,  
Coi tuông hăm hở.  
Chẳng lành thì chớ,  
Nạt lớn một câu.  
- Bà Vãi đi đâu?  
Làm gì đứng đó?  
Bồi hồi dạ thổ,  
Luống cuống chân cheo.  
Thầy dạy bao nhiêu,  
Con quên hết ráo.  
Tựa hồ lão đảo,  
Như thể bôn chôn.  
Đâu mất cái khôn,*

Chỉ tồn cái đại.  
Lưỡi sao lú lại,  
Chẳng tiếng u ơ.  
Con đứng sững sờ,  
Trơ trơ phồng đá.  
Bạn con vội vã,  
Tiếp đỡ một lời:  
- “Mô Phật chúng tôi,  
Xin cơm xin muối”.  
Chú chàng nghe nói,  
Thấu nỗi thiệt hư.  
Động tâm lòng từ,  
Trở vô lủi thủi.  
Người nhà lui hụi,  
Đem hộ thức ăn.  
Bát lãnh đủ phần,  
Cúi chào xin kiếu.  
Bước đi riu riu,  
Mừng được thoát thân.  
Hơi thở dịu lần,  
Trái tim bớt nháy.  
Ban chiều hội lại,  
Nhắc chuyện sớm mơi.  
Không thể nín cười:  
Nhát thoi quá nhát!  
Đầu tiên đi Bát,  
Gặp chuyện lạ lùng.  
Kinh nghiệm học chung,

*Viết ra thành bốn.  
Để làm của vốn,  
Cho kẻ hậu lai.  
Khất thực đường dài,  
Tập thêm can đảm.*

## VỀ NGỦ GỤC

Nghe vẻ nghe ve,  
Nghe về ngủ gục.  
Ban đêm lục đục,  
Học kệ học bài.  
Nghe pháp ban ngày,  
Leo neho buồn ngủ.  
Thân ngồi cú sự,  
Mất vẻ trang nghiêm.  
Cặp mắt lim dim,  
Đôi mi dính cương.  
Tâm còn ráng gương,  
Kéo nhượng chơn mày.  
Ai khéo thày lay,  
Khoán bùa đôi mắt.  
Khấn nhau dính chặt,  
Cạy gỡ không ra.  
Nhạc pháp ngân nga,  
Như kêu như rử.  
Ông thần “buồn ngủ”,  
Lôi kéo núu trì.  
Hết biết chi chi,  
Ngồi như khúc gỗ.  
Ủa! Mà thật ngộ,  
Gỗ biết cựa mình?  
Có lẽ gỗ linh?

Như đồng như bóng?  
Lại còn thật giống,  
Như kẻ say vùi.  
Gục tới ngã lui,  
Nghiêng qua ngoẻo lại.  
Có hồi xá bãi,  
Như thể biết ơn.  
Nghe rõ nguồn cơn,  
Lạy hoài lạy mãi.  
Đôi khi biết phải,  
Liên tiếp gặt đầu.  
Nghe chỗ diệu mầu,  
Tán thành đồng ý.  
Đôi khi tỉnh trí,  
Mở mắt giựt mình.  
Sẽ lên nhìn quanh,  
Tuông hình bên lển.  
Biết điều e then,  
Ráng sức chế kềm.  
Mắt mở to thêm,  
Khăn tay chùi mặt.  
Dầu cay xúc mắt,  
Nước mát uống vào.  
Tầng hắng thanh tao,  
Tươi màu tốt giọng.  
Đưa tâm mắt rộng,  
Nhìn khắp chung quanh.  
Thấy một vài huynh,

*Cũng đang lão đảo.  
Dám đâu chế nhạo,  
Mình nhớ tịch mình.  
Cúi mặt làm thinh,  
Miệng cười chúm chím.*



**THỂ  
NGŨ NGÔN**



## NGÔI GIỮA CỒN ĐẤT TRÊN MẶT BIỂN

*Một mình ngôi lặng thình,  
Chờ Phật trong tánh linh.  
Hỏi phương châm cứu thế,  
Pháp diệt khổ nhân sanh.*

## QUẢY BÁT VÂN DU

*Một bát cơm ngàn nhà,  
Thân chơi muôn dặm xa.  
Mắt xanh xem người thế,  
Mây trắng hỏi đường qua.*

## CÔNG ĐỨC

*Khuyên được vài người tu,  
Tâm mình liền dứt ác.  
Khuyên được mười người tu,  
Đạo đức mình thêm phát.  
Khuyên được trăm ngàn người,  
Đó là hạnh Bồ Tát.  
Khuyên được vô lượng người,  
Tức là Phật không khác.*

## CHÀO BÌNH MINH

*Hãy chăm chú hôm nay,  
Vì nó là đời sống.  
Nhưng vấn đề quan trọng,  
Tuy ngắn chẳng bao dai.*

*Sung sướng lúc vượt lên,  
Vẻ vang khi hành động.  
Rực rỡ của thành công,  
Sự sống trong đời sống.*

*Hôm nay một giấc mơ,  
Ngày mai là ảo vọng.  
Nếu hôm nay sống vui,  
Thấy hôm qua đẹp mộng.*

*Thấy ngày mai xinh tươi,  
Vậy hôm nay vui sống!*

## VỀ ĐÂY

*Về đây gặp cửa, gặp nhà,  
Gặp cha mẹ cũ, gặp bà con xưa.*

*Vườn lòng khô nứt nẻ,  
Nở một đoá hoa thương.  
Con tìm về xứ mẹ,  
Tình thương bát ngát hương.*

*Thôi dừng bước phong trần,  
Từ bi thất nường chân.  
Nhu hoà y mặc ấm,  
Thiền duyệt phạn nuôi thân.*

*Con đừng luyến phù hoa,  
Vượt lên cõi ái hà.  
Chớ quay đầu ngoái lại,  
Cất bước, bước đi xa.*

*Nhà ta đủ báu trần,  
Huệ nghiệp sẵn riêng phần.  
Con phải chăm gìn giữ,  
Con là vị chủ nhân.*

## LỤC CĂN

*Mắt chẳng nhìn quanh,  
Tai không nghe lóng.  
Mũi chẳng ngửi xăng,  
Miệng không nói khống.  
Thân chẳng lảng xăng,  
Ý không vọng động.*

## THẬP THIÊN

*Thường phải giữ tâm mình,  
Không được dâm, đạo, sát.  
Không ỷ ngữ, vọng ngôn,  
Không hai lưỡi, nói ác.  
Chớ bôn xển, tham lam,  
Đừng giận hờn gay gắt.  
Trừ tà kiến mê si,  
Ấy là hạnh bố thí.*

NĂM HẠNH THÍ

*Thí thuốc được sống lâu,  
Thí thực thêm sức khoẻ.  
Thí y được hồng hào,  
Thí đèn thêm trí tuệ.  
Thí xe vui về sau,  
Người hành năm hạnh thí.  
Khi tái sinh cõi nào,  
Đều được phần vui vẻ.  
Dứt phiền não trần lao,  
Dứt dục tình ô uế.  
Đến thánh vực thanh cao,  
Diệu huyền không xiết kể.*

NGŨ PHƯỚC

*Kẻ không sát sanh,  
Được khương minh thọ mệnh.  
Kẻ không trộm tham,  
Được giàu sang hưng thịnh.  
Kẻ không tà dâm,  
Được người đời yêu kính.  
Kẻ không vọng ngôn,  
Được thêm nhiều uy tín.  
Kẻ không say sưa,  
Được sáng tâm tỏ tánh.*



## NHỮNG HỒI THẤT BẠI

*Có những hồi thất bại,  
Là những dịp trau tâm.  
Nếu cứ đắc thế mãi,  
Đâu thấy được lỗi lầm.*

*Thất bại là ông thầy,  
Thất bại là bà mẹ.  
Năng đánh đập quở rầy,  
Cho tội mình được nhẹ.*

*Đây vui lòng thọ Pháp,  
Cam chịu khổ nghiêm răn.  
Xin chí thành tu tập,  
Nguyên tẩn hoá ăn năn.*

## KHẮT SĨ

*Khất sĩ hạnh ta bà,  
Tiêu diêu đường tự tại.  
Không danh lợi cửa nhà,  
Không của tiền con cái.*

*Đỡ lòng một bát cơm,  
Che thân ba tấm vải.  
Đầu đội nón cùn khôn,  
Chân mang giày thế giới.*

*Cam gió nhiễm sương chan,  
Mặc mưa dầu nắng dãi,  
Thân xông đục phong trần,  
Trí kiên cường hăng hái.*

*Chẳng tranh thấp hay cao,  
Sợ chi thành và bại.  
Chẳng chấp dở cùng hay,  
Sợ chi quấy và phải.*

*Chẳng phân sang với hèn,  
Biết ai khôn và dại,  
Ai mắng nhiếc mặc tình,  
Thôi chẳng hề phiền ngại.*

*Ai hiệp đáp mặc lòng,  
Thôi chẳng hề chống cãi.  
Ai vu không mặc dầu,  
Thôi chẳng hề đối nại.*

*Bịnh hoạn có chập chông,  
Tâm chẳng hề cầu vái.  
Tai nạn có dập dồn,  
Tâm chẳng hề sợ hãi.*

*Nghiệp quả có chuyển vần,  
Tâm chẳng hề thối thoái.  
Gặp kẻ dữ trên đường,  
Xót thương ta khuyển giải.*

*Gặp người thiện trong đời,  
Cảm thông ta kết ngãi.  
Gặp nhà Đạo thoát trần,  
Tôn thờ ta kính bái.*

*Đem một tấm tình thân,  
Sống chung trong muôn loại.  
Rải rắc giống từ bi,  
Kết đơm hoa bác ái.*

*Vườn đời tươi thắm lên,  
Bớt lùn cây hoang dại.*

*Người đời yêu mến nhau,  
Bớt lần dây oan trái.*

*Cảnh đời êm đẹp hơn,  
Chẳng còn vương khốc hại.  
Nguyện dựng cảnh lạc bang,  
Mong lớp bằng khổ hải.*

*Còn một kẻ mê lầm,  
Còn tấm lòng thương hại.  
Còn chen lộn phong trần,  
Còn tới lui qua lại.*

*Còn tinh tấn luôn luôn,  
Độ nhân sanh mãi mãi.*

TƯỚNG LÂM

*Phận mình Ni Khất Sĩ,  
Không dũng cũng không trí.  
Cuộc tranh đấu vừa qua,  
Đã dành phần xuôi xi.*

*Ngồi suy đi tính lại,  
Phật giáo bằng thất bại.  
Mình chắc phải hết tu,  
Chánh quyền cũng giết hại.*

*Nằm suy lui tính tới,  
Phật giáo bằng thắng lợi.  
Mình chắc cũng hết tu,  
Liên phái đều bắt tội.*

*Phật giáo xưa vốn hiền,  
Phật giáo giờ quá dữ.  
Lực lượng như chánh quyền,  
Đành khoanh tay ứ hự.*

*Sức mình như cọng cỏ,  
Nhổ lên chà đạp bỏ...  
Dầu sợ nhưng cứ mong,  
Niềm mong trong nỗi sợ.*

*Niềm mong rày đã đến,  
Nỗi sợ cùng xuất hiện.  
Tặng Ni về đây chùa,  
Mừng nhưng không dám viếng.*

*Chừng thuốc men bình phục?  
Các tội nêu một lúc?  
Tội trọng đỡ tội khinh?  
Cám ơn người đầu đọc.*

*Kìa đại hội Thống nhất,  
Thầy thân hành khuyên dứt.  
Cho hiệp chúng hội trường,  
Cho du phương xuân nhứt.*

*Các Thầy đều tử tế,  
Các Ni đều vui vẻ.  
Các Phật tử đều thương,  
Xét mình, mình thẹn tộ.*

*Thầy gồm bi trí dũng,  
Dũng lực đấu tranh đúng.  
Trí huệ khéo dung hoà,  
Bi từ năng áp dụng.*

1963

LÒNG BIỂN BAO LA

*Cảm tưởng Thống nhất 1964*

*Hai mươi năm về trước,  
Thuở phát nguyện xuất gia.  
Đường tu hăng mong ước,  
Bốn biển hiệp chung nhà.*

*Duyên lành còn kém thiếu,  
Dịp tốt cũng chưa hề.  
Lẻ loi càn dương liễu,  
Trơ trọi nhánh Bồ Đề.*

*Ăn cơm phải có canh,  
Tu hành cần có bạn.  
Tâm thành nguyện chưa thành,  
Nhân sẵn duyên không sẵn.*

*Ngàn năm muôn thuở gặp,  
Một vườn đủ sắc bông.  
Một dòng gồm Nam Bắc,  
Một biển hiệp muôn sông.*

*Lòng ai như biển rộng,  
Lòng ai tựa sông dài.  
Sông dài hoà biển rộng,  
Lưu chuyển khắp trần ai.*

*Nguyên biến thành giọt nước,  
Chảy từ rạch về sông.  
Nương ngọn triều xuôi ngược,  
Ra biển cả đại đồng.*

*Nguyên biến thành giọt nước,  
Nguyên biến thành dòng sông.  
Làm ngọn triều xuôi ngược,  
Hoà biển cả mênh mông.*

*Lòng biển thể bao la,  
Đục trong chẳng nệ hà.  
Xoá mờ ranh bỉ thử,  
Dầu nổi ngọn phong ba.*

*Một cùng tất cả giống,  
Biển nước cũng như nhau.  
Vô lượng tâm mở rộng,  
Niết Bàn có khác đâu.*

*Không ta đâu nệ tướng,  
Có chúng phải hoà mình.  
Niệm trần chi bặt vướng,  
Cầu Phật hiển oai linh.*



VẮNG MẸ

*Thầy muôn dặm xa xôi,  
Trò năm người cấm khẩu.  
Chẳng nói cũng chẳng cười,  
Học tuồng câm ra dấu.*

*Tinh tấn có nguyên nhân,  
Ra đi thầy nhủ dặn.  
Giới hạnh chở che thân,  
Tu hành tâm cố gắng.*

*Càng nghĩ càng thương Thầy,  
Xét mình mình lại hổ.  
Con hơn hờ vui vầy,  
Mẹ lo lường cực khổ.*

*Thân giữ tứ nơi đây,  
Trí hầu Thầy chốn ấy.  
Ngàn dặm há xa dài,  
Tịnh lòng nghe biết thấy.*

*Thầy đi chóng về thôi,  
Con hỡi còn thơ ấu.  
Vẫn chưa biết nói cười,  
Đợi Thầy về khai khẩu.*

## PHÓNG SANH

*Phật dạy tánh hiền lành,  
Thương yêu khắp chúng sanh.  
Dầu là loài vật mọn,  
Cũng Phật tánh như mình.*

*Con tập lòng từ ái,  
Nay mua vật phóng sanh.  
Nguyện ơn trên Phật chứng,  
Con tạo chút nơn lành.*

*Phước đức xin hồi hướng,  
Về cho cả chúng sanh.  
Nguyện cầu đời hết khổ,  
Dứt tuyệt nạn đao binh.*

*Sanh mạng này tồn tại,  
Do nhờ Pháp Phật linh.  
Vậy từ nay nguyện nhớ,  
Câu niệm Phật tu hành.*

## CÀNH HOA VƯỜN LỘC

*Tặng các em Phật tử Vạn Hạnh và  
các bạn trẻ sớm hướng thiện*

*Tảng sáng thấy một người,  
Dạo gót hái hoa tươi.  
Cung dâng trước Bửu tọa,  
Niềm tin mắt rạng ngời.*

*Nụ hoa đang hàm tiếu,  
Lòng người đang cao thanh.  
Tuổi người đang niên thiếu,  
Nụ hoa đang tinh anh.*

*Đài hoa chưa nhuộm bụi,  
Lòng người chưa nhiễm trần.  
Phấn hung màu diễm lệ,  
Băng tuyết vẻ thanh tân.*

*Cung dâng niềm trong trắng,  
Cung dâng tác chí thành.  
Cung dâng càng tôn quý,  
Cung dâng tuyết cao thanh.*

*Phát nguyện trở hoa lòng,  
Độ chúng hái cành bông.  
Điểm tô tòa giáo lý,  
Cung dâng đấng Đại Hùng.*

## LÒNG CON NỮ ĐOÁ HOA

*Viết cho các cháu thiếu nhi  
để dâng lên Hai Bà Trưng trong buổi lễ  
kỷ niệm Hai Bà 06.02.1972, tổ chức  
tại TX Ngọc Phương – Gia Định*

- 1. Lòng con nữ đoá hoa,  
Kính dâng lên Hai Bà.  
Phát cờ dành độc lập,  
Tuốt kiếm giữ sơn hà.*
- 2. Lòng con nữ đoá hoa,  
Kính dâng lên Hai Bà.  
Nữ lưu thành tuấn kiệt,  
Đề cao giới quần thoa.*
- 3. Lòng con nữ đoá hoa,  
Kính dâng lên Hai Bà.  
Hộ trì hàng trung chánh,  
Trụ diệt lũ gian tà.*
- 4. Lòng con nữ đoá hoa,  
Kính dâng lên Hai Bà.  
Hoà bình cứu dân tộc,  
Độc lập cho nước nhà.*

## CÂY KHÔNG TRÁI

*Ông tôi giỏi nghề vườn,  
Trồng những giống cây thơm.  
Trồng những cây ngon trái,  
Ngày ngày mãi chăm nom.*

*Ông bảo cây có ngãi,  
Đáp ơn người vun trồng.  
Tình đất sanh ngọt trái,  
Tình nước khiến thơm bông.*

*Bâng khuâng tôi tự hỏi,  
Ôi loài hoa loài cây.  
Còn đáp ơn xã hội,  
Vậy kiếp người sao đây?*

*Kiếp người vay mượn lớn,  
Từ hột giống, ngọc châu<sup>(5)</sup>.  
Đến sữa, áo, cơm đụn,  
Đến vạn sự nhu cầu.*

*Xã hội đã nhiều công,  
Người ví chẳng đơm bông.  
Người ví không kết trái,  
Có phải ký sanh trùng?*

---

<sup>(5)</sup> Tinh cha huyết mẹ

*Bông trái ấy công phu,  
Của quên mình lợi chúng.  
Đáp vạ sự nhu cầu,  
Đáp sữa, áo, cơm đụn.*

*Ôi! cây độc không trái,  
Ôi! người độc tác hại.  
Phường giá áo túi cơm,  
Giống hoa rài cỏ dại.*

## AI GIẾT CON CÔI

*Bình biến Tết Mậu Thân,  
Thầy trò vội dời chân.  
Rời thủ đô náo loạn,  
Đến Lộc Giang<sup>(6)</sup> thâm trầm.*

*Xúm tủa đậu trồng rau,  
Nước Lộc Giang dạt dào.  
Gió Lộc Giang hây hẩy,  
Rẫy Lộc Giang xôn xao.*

*Dền, cải, liếp tung hoành,  
Bạc hà vườn bẹ xanh.  
Mướp, bầu, đà đuột trái,  
Bắp, đậu trữu oằn cành.*

*Tương dưa vốn nghiệp nhà,  
Rau cháo bữa phôi pha.  
Con côi cùng hầm hút,  
Cơm sũa đổi khoai cà.*

*Cảnh nghèo chí dễ nghèo,  
Lại còn mắc cái eo.  
Thuốc độc ai rải rắc,  
Rau trái lá quăn queo.*

---

<sup>(6)</sup> Biên Hoà – Đồng Nai

Hỡi con cô một bầy!  
Ai đốt cửa nhà bầy.  
Cho tấm thân nhỏ yếu,  
Dầm nắng tối mưa mai.

Hỡi con cô một bầy!  
Ai giết mẹ cha bầy.  
Cho không sữa, không cháo,  
Cho hình vóc khô gầy.

Hỡi con cô một bầy!  
Nhờ ngọn rau tác đất.  
Nương bóng Phật bóng Thầy,  
Mà sống lây sống lất.

Hỡi con cô một bầy!  
Hoa màu khô héo cạn.  
Ai giết cuộc đời bầy?  
Giết lần từng giai đoạn.

Nhưng đất nước Lộc Giang,  
Lăn tăn sóng mạ vàng.  
Bưởi xanh oằn oại trái,  
Người vẫn sống hiên ngang.



## LÒNG NGƯỜI

*Lòng người như đáy biển,  
Lòng ta là sào cây,  
Sào cây dò đáy biển,  
Ôi có biết bao đây.*

*Thôi nên giữ phận ta,  
Lặng lẽ được ôn hòa,  
Phòng ngừa tâm quỷ quyết,  
Kẻo vướng tình ma.*

\*

\* \*

*Tự mình viết trang sử,  
Cho đời để mắt xem,  
Lưu phương hoặc lưu xứ,  
Ngu ác hoặc ngoan hiền.*

## MÁU AI THẮM THỊT NÀY

*Phụ nữ dựng cuộc đời,  
Sanh sản rồi dưỡng nuôi.  
Thiên lương tình mẫu tử,  
Lai láng như nước trời.*

*Ai gây nghiệp chiến tranh?  
Ai bắt giết dân lành.  
Xương thịt con rời rã,  
Gan ruột mẹ tan tành!*

*Chiến tranh chiến tranh ơi,  
Mau hoàn lại cuộc đời.  
Mau trả đây quyền sống,  
Con tôi, con chúng tôi!!!*

## LUYỆN CHÍ

*Hỡi các trẻ con rơi,  
Thầy lượm, thầy dưỡng nuôi.  
Đứa mất cha mất mẹ,  
Đứa trụi lủi mồ côi.*

*Con ai bỏ chùa này?  
Nam Mô Phật con Thầy.  
Thầy nuôi con vất vả,  
Đắp đổi ngày qua ngày.*

*Thầy không quen xin xỏ,  
Của kẻ hại đời con.  
Gây chiến tranh đau khổ,  
Đày đoạ xác hồn non.*

*Thầy không muốn con dùng,  
Những thức ăn như ế.  
Làm mất giống anh hùng,  
Biến thành người nô lệ.*

*Rồi hôm ấy xấu trời,  
Ai đưa đến một người.  
Con hãi hùng trốn chạy,  
Thầy nhục nhã ngậm ngùi.*

*Tặng phẩm chẳng như con,  
Tâm hồn con trong trắng.  
Tặng phẩm chẳng câu thầy,  
Nước non Thầy sâu nặng.*

*Chị vú khéo thày lay,  
Uống sữa con chảy ngay.  
Đứa trộm lơ mày mặt,  
Đứa xuôi xì chân tay.*

*Con linh tánh linh thân,  
Của phi nghĩa chẳng cần.  
Trời sanh voi sanh cỏ,  
Cây có cội có căn.*

*Thầy hoan nghinh xiết bao,  
Con phải giống anh hào.  
Biết miệt khinh bản tiện,  
Biết tự trọng thanh cao.*

*Hỡi dân Việt tương lai,  
Đói sạch rách thơm hoài.  
Liên chính cần luyện chí,  
Bi trí dũng rèn tài.*

## QUYỀN SỐNG VÀ HOÀ BÌNH

*Viết cho những người Mẹ Việt Nam,  
nhân ngày thành lập phong trào  
Phụ nữ Việt Nam đòi quyền sống.*

*Đòi hoà bình mà chết,  
Liên Tập với Chi Mai.  
Đòi hoà bình, quyền sống,  
Phụ nữ chị em nay.*

*Hỡi chị em tất cả,  
Hăm lăm năm chiến tranh.  
Hăm lăm năm đày đoạ,  
Hăm lăm năm điêu linh.*

*Còn gì cho hôm nay?  
Còn gì cho ngày mai?  
Con chúng ta chết mất,  
Con chúng ta tù đày!*

*Chúng ta phải đồng thanh,  
Đòi chấm dứt chiến tranh.  
Trả dân Việt quyền sống,  
Trả nước Việt hoà bình!*

TỈNH XÁ NGỌC HIỆP

*Bảy ngã hiệp một dòng,  
Chùa tranh dựa mé sông.  
Diêm dà tàng cổ thọ,  
Bát ngát ngọn thanh phong.*

*Vườn chùa điểm hồ sen,  
Búp nở cánh đua chen.  
Lá khoe màu bích ngọc,  
Hoà điệu sắc hồng liên.*

*Giữa hồ dựng cốc tranh,  
Nhỏ gọn mà thanh thanh.  
Bốn phía thêm mát mẻ,  
Bốn bề sen quán quanh.*

*Nối một nhịp cầu xinh,  
Bờ mê đến bến lành.  
Ai thanh nhàn tịnh cảnh,  
Ai đắm đuối mê thành.*

*Xứ Phật chẳng xa đường,  
Đạo tràng cõi khuếch trương.  
Thuyền duyên còn cập bến,  
Khách tạm sớm hồi hương.*

## ĐƯỜNG CHIỀU

*Kia chiếc xe nhỏ nhỏ,  
Chở một cỗ quan tài.  
Người trong áo quan đỏ,  
Sao chẳng phải là tôi?*

*Xe tang vượt qua trước,  
Chậm chậm như trêu người:  
“Muốn chết thôi chết phứt,  
Cùng chết, chết cho vui”.*

*Xe trước rước xe sau,  
Hồi chậm lại hồi mau.  
Đề huê trên nẻo chết,  
Dìu dìu vết thương đau.*

*Hai khách lạ qua đàng,  
Một nằm trong áo quan.  
Một đi trên đường vắng,  
Chung dưới bóng hôn hoàng.*

*Màn đêm phủ tịch liêu,  
Người chết trên đường chiều.  
Vội vàng lao vùn vụt,  
Người chưa chết lần theo.*

## MẸ Gà ĐÀU CON VỊT

*Thuở con còn trứng mỏng,  
Mẹ thương yêu ôm ấp không lia.  
Thiết chi bươn chải kiếm ăn,  
Đành chịu mét xanh gầy ốm.  
Hơn tháng trường thân treo trên ổ!  
Nhưng bao giờ tâm mẹ chán lười!  
Hằng bữa sấm soi,  
Trông con khai mở.  
Kịp đến lúc nên hình xem đẹp mắt,  
Mẹ tìm đường điu dất kiếm ăn.  
Tháng lụn ngày qua,  
Mẹ con đầm ấm.  
Cảnh yên vui cứ như thế mãi,  
Tâm mẹ đây sung sướng nhứt đời.  
Nhìn con xoắn xít mẹ vui cười,  
Nhưng sao bỗng một hôm nơi mé vũng.  
Con trẻ lao mình tách lộng khơi,  
Mẹ cất tiếng kêu con chẳng đoái.  
Nhìn theo rỏ lệ,  
Con chẳng quay về!  
Buổi chiều tà, vãng ô gác núi,  
Bên đường vắng mẹ thẫn thờ!  
Mỏi lòng chờ,  
Cất bước đi ử rữ...!  
Ôi đau lòng,*



*Cảnh đời như thế!  
Tâm người như thế!  
Vẫn hay: con của ai nào phải con mình!  
Nhưng mà,  
Dưỡng nuôi tình đã mến tình,  
Sao người đã bạc, ta chưa bạc?  
Lề sâu chảy tuôn ôi khó gạt.  
Rồi đây một chiếc thân cô!  
Thôi cũng gần ngày cỗi hạc!*

## TỀ THIÊN BỊ CHỤP NGŨ HÀNH SƠN

Lão Tôn nghĩ:  
Như Lão Tôn đây.  
Đã từng ngang dọc,  
Khi nào địa phủ.  
Lúc loạn thiên cung,  
Dưới đất trên trời.  
Chẳng một ai đối thủ,  
Dè đâu phép Phật linh.  
Lão tôn đành hết kế,  
Núi đèo khó thở.  
Bản chặt vô cùng,  
Ăn toàn sắt vụn.  
Uống rặt nước đồng,  
Thân ép ngặt, tâm nặng nề.  
Dám đâu phiền đức Phật,  
Một mình than thở.  
Ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu!  
Năm trăm năm lâu biết bao.  
Kiên gan chờ Đông sĩ thỉnh kinh,  
Lão tôn năn nỉ gỡ lá bùa linh.  
Vẫy vùng đất lở trời long,  
Tung mình dậy vượn vai giải thoát.  
Cúi đầu đánh lễ Tôn sư,  
Xách gói Tây phương thẳng chỉ.

## LỐI BƯỚC

*Kẻ quáng manh đi đến núi vàng,  
Biết bao công trình gian nan.  
Nhưng nó ngã lạc đàng,  
Trở bước vội vàng.  
Bạn nó can,  
Này khoan,  
Vàng.*

*Nó chẳng tin quày lại thế gian,  
Cách xa gió núi trắng ngàn.  
Người đồng bằng hỏi han,  
Nó những phàn nàn.  
Chẳng có vàng,  
Vô doan.  
Than!*



## MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
Thay lời tặng biệt.....	6
Đọc thơ của Ni Trưởng Thích Nữ Huỳnh Liên.....	13
Kính gửi Ni Sư Huỳnh Liên Tịnh Xá Ngọc Phương.....	28
Tự thuật.....	30
Bước trưởng thành.....	33

## THỂ LỤC BÁT

Phật Đản.....	37
Thân.....	39
Khẩu.....	41
Ý.....	43
Nhãn.....	47
Giới.....	49
Huệ.....	51
Bốn nghiệp miệng.....	54
Giới sát.....	55
Công đức Sư Trưởng.....	58
Nguyện về cõi Phật.....	60
Oai đức Ca Sa.....	63
Cầu nguyện Vu Lan.....	64
Tôi yêu Phật Giáo Việt Nam.....	65
Chúc mừng Đại Đức Narada.....	67
Ngồi dưới cội cây.....	69
Vịnh ảnh Đức Tổ Sư.....	69
Đứng giữa cồn đất trên mặt biển.....	69
Đi thuyền.....	69
Sen gương.....	73
Chúc Xuân.....	74
Lá Bồ Đề.....	75
Tứ hoàng nguyện.....	75
Đèn tiếp dẫn.....	75
Viếng núi Bửu Long cảm tác.....	76
Tịnh Xá Ngọc Quang Sa Đéc.....	78

Tịnh xá Ngọc Sơn Bồng Sơn 1959 .....	80
Hai năm chờ đợi .....	81
Tặng phái đoàn Lào .....	83
Mười lo .....	83
Bài học vô thường .....	84
Xuân về .....	85
Xuân thống nhất .....	86
Gương vàng .....	87
Đáp tặng thơ Xuân .....	88
Khước từ .....	90
Tang tóc .....	91
Giọt sữa tình thương .....	92
Phật Giáo với bệnh nhân .....	93
Chén cháo tình thương .....	93
Khuyên con .....	94
Kẽm gai .....	96
Giấc ngủ .....	96
Khai bệnh .....	96
Tâm .....	97
Ký ức ngày xanh .....	98
Cùng chư tín nữ .....	100
Kỷ niệm ngày đi Ao Vương .....	101

### THỂ SONG THẤT LỤC BÁT

Quỳ cầu nguyện .....	105
Cầm gáo tát nước .....	105
Đứng cạnh bụi bần trên bãi biển .....	105
Chụp chung nhiều Ni cô và tín nữ .....	105
Hào quang diệu pháp .....	105
Lời dạy cuối cùng .....	106
Nhớ ơn Phật .....	108
Thuyền trí huệ .....	112
Đèn chơn lý .....	115
Đèn văn hoá .....	117
Cầu nguyện Tôn Sư .....	118
Nhớ ơn Thầy .....	120

Cầu nguyện hoà bình .....	122
Cầu nguyện trai tăng .....	126
Kinh Phước Thí .....	131
Tứ y pháp .....	133
Cờ Phật giáo .....	134
Tâm Thầy .....	136
Lạc Mẹ .....	142
Trăng đạo .....	145
Bồ đề .....	147
Nhìn thế cuộc .....	149
Thảm đất vàng .....	152
Mười năm dằng dẳng .....	154
Ba mươi năm diễn tiến .....	156
Thân tặng phụ nữ quay cơ .....	158
Hoài cảm .....	159
Ơn Thầy .....	161
Cành hoa vô úy .....	163
Văn với đạo .....	165
Cúng Chùa không cầu phước .....	167
Khêu đèn công lý .....	168
Cuộc nhân thế .....	169
Sức chịu đựng .....	171
Bạc hạnh .....	172
Vi nhân nan .....	174
Mảnh đất phước duyên .....	175
Xuân tâm giới .....	176
Chúc Xuân .....	178
Bức tranh Rừng Lá .....	180
Xuân niệm .....	181
Đốc Tơ Ong .....	184
Đổi đường sanh tử .....	186
Cắt tóc nguyện hoà bình .....	187
Giặc đến nhà .....	188
Hái hoa dân chủ .....	189
Đan áo hoà bình .....	190

Trăm hoa đua nở .....	192
Những bông hoa thần kỳ .....	194
Thuỷ điện trị an .....	194
Tri âm .....	195
Lòng Mẹ .....	197
Ký ức 1956 .....	199

### **SONG THẤT BIẾN THỂ**

Nghỉ chân bên nghĩa địa .....	203
Nằm nghỉ tại rừng cây .....	203
Khúc thanh bình .....	203
Bàn tay đẹp .....	204
Giải thoát đạo .....	206
Hoài niệm .....	208
Lối đi .....	210
Mộng trần .....	212
Xuân Sa Đéc .....	214
Than riêng .....	216
Hoa Bồ Đề .....	218
Vui mà sống .....	220
Bước phiêu lưu .....	222
Nương bóng trăng .....	225
Nếp sống vân du .....	227
Chúc Xuân .....	228
Chuyến đi Thủ Thừa .....	230
Chuyến đi Dầu Tiếng .....	231
Chuyến đi Vĩnh Công .....	233
Hội ngộ mừng đoàn áo trắng .....	235
Đêm trăng ở Sài Ca Nả .....	236
Buổi sáng ở Sài Ca Nả .....	237
Vịnh Hạ Long .....	238
Cây tự do .....	239
Tiếng khóc Mục Liên .....	241
Phụ nữ Việt Nam .....	243
Xua thần chết .....	245
Giải phóng phụ nữ .....	247



Cảm thương Sư nữ .....	249
Hoa tình thương .....	251
Anh hùng bất khuất trung hậu đảm đang .....	252
Lửa thiêu thân .....	253
Những nàng tiên hoà bình .....	254
Đắp núi hoà bình .....	255
Mừng đại hội Phụ nữ mở rộng .....	256
Phút giây đáng sống .....	257
Tặng bà Frédarook (người Tây Ban Nha) .....	257
Tặng bà Lê Viết Tấn – Đà Lạt .....	258
Táo quân .....	259

### THỂ THẤT NGÔN BÁT CÚ

Đọc thơ Ni Trưởng Huỳnh Liên (tiếp theo) .....	265
Mấy câu hoài niệm kính diếu – GS. Hoàng Như Mai .....	273
Trích nhật ký của đệ nhất Ni Trưởng .....	275
Kính bà Song Thanh .....	283
Hoạ bài quy y cảm tác của bà Song Thanh .....	284
Kính tặng Sư Cô Trưởng Huỳnh Liên - Song Thanh .....	285
Cảnh nhàn .....	286
Chuyết hoạ – Thuần Phong, Thuần Phượng .....	287
Cảm hoài .....	288
Phụng hoạ bài “Cảm Hoài” - Thuần Phong .....	289
Viếng Sư Cô Trưởng tại tân Tịnh xá – Thân Văn .....	290
Hoạ cảm đề của ông Thân Văn .....	291
Hoạ bài cảm đề .....	291
Viếng tịnh xá Sư Cô Trưởng ở Thủ Dầu Một – Thân Văn .....	292
Hoạ .....	292
Kỳ ngộ (Tây Ninh) .....	293
Hoạ - Thân Văn .....	294
Hoạ – Song Thanh .....	294
Hoạ – Thanh Liên .....	295
Hoạ – Diên Hương .....	295
Viếng Tịnh xá Tây Ninh cảm đề - Thân Văn .....	296
Hoạ – NT Huỳnh Liên .....	296
Tinh thần đoàn kết – Dương Chi .....	297

Hoạ – NT Huỳnh Liên .....	297
Kính tặng Sư Cô Trưởng – Thanh Liên.....	299
Đáp tạ bà Thanh Liên .....	299
Đề ảnh.....	300
Phụng hoạ.....	300
Ỗn tín thí .....	301
Phụng đáp bài “Ỗn tín thí” của Ni Trưởng – Thanh Liên.....	302
Kính hoạ bài “Ỗn tín thí” – Song Thanh .....	303
Kính hoạ ba bài “Ỗn tín thí” – Thân Văn .....	304
Phụng hoạ bài “Ỗn tín thí” – Tín Ngọc (Rạch Giá) .....	306
Chúc Xuân .....	308
Hoạ vận bài “Chúc Xuân” của Sư Cô – Thuần Phong.....	308
Đáp tạ.....	309
Khuyến tu.....	310
Lạc đạo.....	311
Kính tặng Sư Cô – Thuần Phượng.....	312
Hoạ.....	312
Gió nghiệp.....	313
Phụng hoạ bài Gió Nghiệp – Phan Công Chánh.....	314
Kính gởi Sư Cô Trưởng Huỳnh Liên – Thiện Lãm .....	316
Hoạ.....	316
Kính tặng Sư Cô Trưởng – (Tín nữ ẩn danh).....	317
Hoạ.....	317
Kính tặng Sư Cô – Quang Ngọc.....	318
Hoạ.....	318
Kính Sư Cô – Khai Ngọc.....	319
Hoạ.....	319
Chuyết hoạ bài của cô Lệ Hương.....	320
Thành hoạ bài của cô Lệ Hương.....	321
Lễ dâng Tịnh Xá Ngọc Hồ .....	322
Vịnh Tịnh Xá Ngọc Hồ – Hà Tiên .....	323
Tặng bà Thị Trưởng Đà Lạt sau khi viếng Ký nhi viện.....	324
Trọng ân bà Thị Trưởng giúp đỡ chuyến du hành Đà Lạt.....	325
Tặng bà Diệu Tâm trong dịp lễ sinh nhật của Bà .....	326
Giải thoát.....	327

Ra đi khát thực.....	327
Sơ ngộ.....	328
Giác ngộ.....	328
Tâm đạo.....	329
Bộ vận bài.....	330
Kỷ niệm.....	331
Chúc tặng hai thầy Pháp sư.....	332
Lưu biệt.....	333
Khai bút.....	334
Chúc Xuân.....	334
Ghi ơn ông Bác sĩ Nguyễn Văn Nam - Rạch Giá.....	335
Chúc tặng ông Bác sĩ Nguyễn Văn Nam - Rạch Giá.....	336
Khai bút.....	337
Chúc tặng quý thiện hữu.....	338
Tặng Nội Nhân quy y được Sư Cô Trưởng ban pháp danh Như Ngọc.....	339
Hoạ bài của ông Thân Văn tặng bà Như Ngọc quy y.....	339
Tặng bà Như Ngọc quy y đúng năm – Thân Văn.....	340
Hoạ.....	340
Tặng bà Như Ngọc quy y đúng năm.....	342
Khai bút.....	346
Mùa hoa đạo đức.....	347
Chúc Xuân.....	348
Xuân với Đạo.....	348
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Thành Liên.....	349
Phụng hoạ bài “Xuân với Đạo” – Thành Liên.....	349
Tập hoạ bài “Chúc Xuân” – Hạnh Liên.....	350
Bộ vận bài “Xuân với Đạo” – Hạnh Liên.....	350
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Tân Liên.....	351
Phụng hoạ bài “Xuân với Đạo” – Tân Liên.....	351
Tập hoạ vận bài “Chúc Xuân” – Đan Liên.....	352
Tập hoạ vận bài “Xuân với Đạo” – Đan Liên.....	352
Hoạ vận bài “Chúc Xuân” – Khánh Liên.....	353
Bộ vận – Khánh Liên.....	353
Phụng hoạ bài “Xuân với Đạo” – Khánh Liên.....	354

Hoạ vận bài “Chúc Xuân” – Liên Tuyết.....	354
Mượn vận bài “Xuân với Đạo” – Liên Tuyết.....	355
Mượn vận bài “Xuân với Đạo” – Liên Tuyết.....	355
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Liễu Liên .....	356
Bộ vận bài “Xuân với Đạo” – Liễu Liên .....	357
Hoạ vận bài “Chúc Xuân” – Liên Nhu.....	357
Hoạ vận bài “Xuân với Đạo” – Liên Nhu.....	358
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Liên Phương.....	358
Phụng hoạ bài “Xuân với Đạo” – Liên Phương.....	359
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Liên Mỹ.....	360
Bộ vận bài “Xuân với Đạo” – Liên Mỹ.....	361
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Liên Phục.....	361
Phụng hoạ bài “Xuân với Đạo” – Liên Phục.....	362
Phụng hoạ bài “Xuân với Đạo” – Liên Phục.....	362
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Liên Viên .....	363
Phụng hoạ bài “Xuân với Đạo” – Liên Viên .....	363
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Liên Xuân.....	364
Bộ vận bài “Xuân với Đạo” – Liên Xuân .....	365
Phụng hoạ bài “Chúc Xuân” – Liên Kiều.....	366
Hoạ vận bài “Xuân với Đạo” – Liên Kiều.....	366
Kỷ Dậu cảm tác 1969 .....	367
Phụng hoạ – Trầg Liên .....	368
Phụng hoạ – Châu Liên .....	368
Phụng hoạ – Tân Liên.....	369
Phụng hoạ – Minh Liên .....	369
Bộ vận bài Xuân Kỷ Dậu – Khánh Liên .....	370
Phụng hoạ – Liên Phục.....	370
Phụng hoạ – Liên Viên.....	371
Hoạ bài “Kỷ Dậu cảm tác” – Liên Tuyền.....	371
Hoạ bài “Kỷ Dậu cảm tác” – Huệ Tâm.....	372
Chuyết hoạ Xuân Kỷ Dậu của Ni Sư Trườg – Liên Diệp .....	372
Bộ vận bài Xuân Kỷ Dậu – Liên Ngôn.....	373
Hoạ vận bài thi của Ni Sư Trườg – NKT .....	374
Phụng hoạ – Con bà Bác sĩ.....	374
Bộ họa Xuân Kỷ Dậu – Thiện Nghĩa .....	375

Bộ hoạ bài Xuân Kỷ Dậu – Thiện Tâm .....	375
Phụng hoạ y đề vận – Nguyễn Văn Sửu, Bạch Diên .....	376
Mừng Xuân Quý Hợi .....	377
Phụng hoạ – Phục Liên .....	378
Phụng hoạ – Viên Liên .....	378
Phụng hoạ – Khiêm Liên .....	379
Phụng hoạ – Liên Tín .....	379
Phụng hoạ – Liên Thanh .....	380
Phụng hoạ – Liên Thu .....	380
Phụng hoạ – Liên Dung .....	381
Phụng hoạ – Liên Vân .....	381
Phụng hoạ – Liên Diễm .....	382
Phụng hoạ – Liên Hoa .....	382
Phụng hoạ – Liên Yến .....	383
Phụng hoạ – Liên Xuân A .....	383
Phụng hoạ – Liên Xuân B .....	384
Phụng hoạ – Liên Hiền .....	384
Phụng hoạ – Liên Hoa .....	385
Phụng hoạ – Liên Tú .....	385
Phụng hoạ – Liên Thảo .....	386
Phụng hoạ – Liên An .....	386
Cầu Phật ra đời .....	387
Mừng giáo pháp .....	387
Pháp đăng Chơn lý .....	388
Giáo pháp đại đồng .....	388
Liên hoa Giáo hội .....	389
Diệu Pháp .....	389
Hành đạo .....	390
Áo Cà Sa .....	390
Bình bát .....	391
Đức Thầy lâm nạn .....	392
Lòng người hiếu tử .....	393
Gia bản tri hiếu tử .....	394
Nước loạn thức tôi hiền .....	395
Khuyến tu .....	397

(Hoạ vận) bài Gái ở Chùa .....	401
Ni cô .....	402
Mộng phiêu lưu .....	402
Cõi đời .....	403
Cảm tác liên hườn thập vịnh tam độc Tham Sơn Si .....	404
Tam đức .....	405
Tam học .....	406
Cảm hoài .....	408
Cảm xúc .....	412
Cung tạ Đại Đức Narada .....	413
Cung nghinh Xá Lợi Phật .....	414
Tức sự .....	416
Tức sự kỳ nhì .....	417
Tức sự kỳ ba .....	418
Tức sự kỳ tư .....	419
Tiến tu (1) .....	419
Tức sự kỳ năm .....	420
Tiến tu (2) .....	420
Chúc tặng chư cư gia góp công xây dựng ngôi Tịnh xá Ngọc Bửu Biên Hoà .....	422
Vịnh Thích Ca Phật Đài .....	424
Vịnh Chùa Ngọc Bửu .....	424
Vịnh núi Bửu Long .....	425
Gọi bạn .....	425
Mơ giải thoát .....	426
Ưu tư .....	426
Tặng Sư Cô Ngoạt Liên .....	427
Tặng Sư Cô Chí Tâm .....	427
Kho tàng vô tận .....	428
Chuyến đi Mỹ Tho .....	428
Cảm tác khi viếng nhà ông bà Đặng Phước Chỏi 25 Duy Tân Sài Gòn .....	429
Dâng đoá sen .....	429
Khánh thành Tịnh xá Ngọc Nguyên .....	430
Tịnh xá Ngọc Thặng .....	431

Đạo đời tương ứng.....	431
Lo lường.....	432
Làm đất.....	432
Chuyên đất.....	433
Kỷ niệm Gò Công.....	433
Chúc tặng quý ông thợ Gò Công.....	434

**THỂ THẤT NGÔN TỨ CÚ, TỨ TUYỆT**

Hội nghị Quốc tế Hoà bình.....	437
Ulanbator.....	438
Huỳnh Liên tu tịnh.....	440
Lội dưới bãi biển.....	448
Đời người qua mắt đạo.....	448
Đứng dưới gốc cây dầu.....	448
Lục hoà.....	449
Thân hoà đồng trụ.....	449
Khẩu hoà vô tranh.....	449
Ý hoà đồng duyệt.....	449
Giới hoà đồng tu.....	449
Kiến hoà đồng giải.....	449
Lợi hoà đồng quân.....	450
Tự trách.....	451
Tu sửa.....	451
Tu sửa.....	451
Cánh hồng gió lộng.....	452
Tự thuật.....	453
Tĩnh mộng.....	456
Ly gia.....	458
Cát ái.....	460
Xuất gia.....	462
Hành đạo.....	464
Tứ pháp.....	466
Lòng con.....	468
Lòng Mẹ.....	470
Tình Mẹ.....	472
Đội khách trần.....	473

Lời khách trần .....	475
Lỗi bước .....	477
Con nguyện .....	479
Nguyện chung .....	481
Quyện tơ lòng .....	483
Cảm đề Phật Đản .....	485
Vu Lan niệm .....	487
Em có nghe chăng ? .....	488
Phật giáo và hoà bình .....	489
Bồ tát chúng sanh .....	491
Giải nghiệp .....	492
Nửa đêm thức giấc .....	494
Vần thơ “eo” “hạn vận” .....	496
Khuyến nhẫn .....	497
Về Chùa .....	499
Tịnh xá Ngọc Chánh - Gia Định .....	501
Cảnh Tịnh xá Ngọc Quang .....	502
Ngọc sơn hùng vĩ .....	503
Tiếng gọi thiêng liêng .....	506
Hoa nở kịp thời .....	507
Hoa trên sỏi đá .....	508
Gọi bạn .....	509
Một cội ba cành .....	510
Vật đổi sao dời .....	511
Hoa lá hồi sinh .....	513
Tiên ông áo trắng .....	514
Nhất Chi Mai .....	516
Gương tử .....	517
Phù thuỷ .....	519
Đại hội liên hoan .....	521
Liên hoan hội nghị .....	522
Mặt trận bông hoa .....	523
Lên đường cứu khổ .....	525
Kỷ niệm 40 năm truyền thống kháng chiến VN .....	527
Sen nở đầy hồ .....	528



Nghẹn lửa hoà bình .....	530
Mài sắt nên kim.....	531
Lớp học tình thương.....	532
Chuỗi ngọc tình thương.....	533
Nàng tiên khoa học .....	534
Hoa cười ngọc nói .....	535
Bình vỡ lại lành.....	536
Bình vỡ gương tan .....	537
Nghệ chuyện Điện Biên do Trung Tướng Vũ Lăng kể tại T.31	
TP.HCM .....	538
Xuân tù .....	539
Xuân cảm.....	541

### THỂ PHÚ

Tưởng niệm Tôn Sư.....	549
Đường giải thoát.....	553
Bố thí .....	557
Học tiến .....	560
Hiệu triệu.....	566

### THỂ VĂN TẾ

Văn tế Ni Trưởng Huỳnh Liên – NT Bạch Liên.....	573
Hạn vận Huỳnh Liên – NT Bạch Liên.....	573
Văn tế Ni Trưởng Thanh Liên.....	578
Văn tế Ni Trưởng Chơn Liên.....	581
Văn tế Ni Trưởng Thành Liên.....	584
Văn tế Sư Cô Nhàn Liên .....	588
Văn tế Sư Cô Thanh Quang .....	591
Văn tế Dì Út.....	596
Văn tế Thân Văn Phu nhơn.....	601
Văn tế bà Minh Ngọc – Phụng Hiệp.....	605
Văn tế – bà Kiệt Ngọc .....	607
Văn tế ông Thí chủ thân sinh .....	609
Văn tế Thầy Thuần Phong - Ngô Văn Phát .....	613
Văn tế tưởng niệm Trưởng lão Giác Tánh .....	616
Văn tế Trưởng lão Giác Lý .....	619
Văn tế Sư Giác Nghĩa .....	621

## THI ĐIẾU

Phảng phất tôn dung .....	625
Điếu cố Hoà Thượng Thích Thiện Hoa .....	626
Nghĩa cả chùa đèn .....	626
Thuyền con sóng cả .....	627
Kiếp tu duyên .....	628
Thi điếu Dì Út .....	630
Điếu Sư Bà Trung Liên .....	630
Lạc bước rừng mê .....	631
Đức trở huê .....	633
Đề nhớ Huệ Phục .....	634
Thi điếu .....	637
Thi điếu bà Năm Đình .....	639
Một cánh hoa bay .....	641
Cánh hạc tình thơ .....	643
Thi điếu bà An Ngọc .....	645
Điếu bà Ngọc Hoà .....	646
Điếu văn Bà Thiện Ngọc – Rạch Giá .....	647
Điếu văn Cô Liên Đặng .....	651

## THỂ TỨ TỰ

Ở Long Xuyên do cô Lương Hà thỉnh .....	657
Kỷ niệm những ngày hành đạo nơi quê cũ .....	657
Đắc pháp .....	657
Kỳ nguyện .....	658
Phục nguyện hoà bình .....	660
Thập lục hạnh .....	661
Nụ cười khát thực .....	662
Về ngủ gục .....	668

## THỂ NGŨ NGÔN

Ngồi giữa cồn đất trên mặt biển .....	673
Quả bát vân du .....	673
Công đức .....	673
Chào bình minh .....	674
Về đây .....	675
Lục căn .....	676

Thập thiện .....	676
Năm hạnh thí.....	677
Ngũ phước .....	678
Những hồi thất bại.....	679
Khất sĩ.....	680
Tưởng lầm.....	683
Lòng biển bao la.....	685
Vắng Mẹ.....	687
Phóng sanh .....	688
Cành hoa vườn lộc .....	689
Lòng con nở đóa hoa .....	690
Cây không trái .....	691
Ai giết con côi.....	693
Lòng người .....	695
Máu ai thấm thịt này .....	696
Luyện chí .....	697
Quyền sống và hoà bình .....	699
Tịnh xá Ngọc Hiệp .....	700
Đường chiều.....	701
Mẹ gà sấu con vịt.....	702
Tê Thiên bị chụp Ngũ Hành Sơn.....	704
Lỗi bước.....	705
Mục lục .....	707

**Ghi chú :**

- Hình 1,2 đặt trước Lời nói đầu
- Hình 3 đặt giữa Bước trưởng thành
- Hình 4 đặt sau Ngồi dưới cội cây
- Hình 5 đặt giữa Hai năm chờ đợi
- Hình 6 đặt trước Quỳ cầu nguyện
- Hình 7 đặt trước Đèn Văn hoá
- Hình 8 đặt trước Tứ y pháp
- Hình 9 đặt sau Thảm đất vàng
- Hình 10 đặt sau Cành hoa vô úy
- Hình 11 đặt sau Khêu đèn công lý
- Hình 12 đặt sau Giặc đến nhà
- Hình 13 đặt trước Nghỉ chân bên nghĩa địa
- Hình 14 đặt sau Khúc thanh bình
- Hình 15 đặt sau Hoa Bồ đề
- Hình 16 đặt sau Bước phiêu lưu
- Hình 17 đặt giữa Tiếng khóc Mực Liên
- Hình 18 đặt trước Mấy câu hoài niệm
- Hình 19 đặt sau Chúc tặng hai Thầy Pháp sư
- Hình 20 đặt sau Khai bút
- Hình 21 đặt trước Bình bát
- Hình 22 đặt giữa Cảm Hoài
- Hình 23 đặt sau Dâng đoá sen
- Hình 24 đặt sau Làm đất
- Hình 25 đặt trước Hội nghị quốc tế hoà bình
- Hình 26 đặt trước Đứng dưới gốc cây dầu
- Hình 27 đặt sau Tứ pháp
- Hình 28 đặt giữa Lòng con
- Hình 29 đặt sau Em có nghe chăng?
- Hình 30 đặt giữa Ngọc Sơn hùng vĩ
- Hình 31 đặt sau Nhất Chi Mai
- Hình 32 đặt sau Phù Thuỷ
- Hình 33 đặt sau Chuỗi ngọc tình thương
- Hình 34,35 đặt trước Tưởng niệm Tôn sư
- Hình 36 đặt giữa Hiệu triệu

Hình 37,38 đặt trước Văn tế Ni Trưởng Huỳnh Liên (tác giả  
Bạch Liên)

Hình 39 đặt trước Để nhớ Huệ Phục

Hình 40 đặt trước Ở Long Xuyên do Cô Lương Hà thính

Hình 41 đặt giữa Nụ cười Khất thực